

CÔNG TY ĐẤU GIÁ HỢP DANH
VIỆT NAM

Số: 164/2024/TB-VPA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 04 tháng 11 năm 2024

THÔNG BÁO
THỜI GIAN ĐẤU GIÁ TRỰC TUYẾN BIỂN SỐ XE Ô TÔ NGÀY 18/11/2024

Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam trân trọng thông báo thời gian tổ chức đấu giá biển số xe ô tô ngày 18/11/2024 như sau:

1. Danh sách biển số xe ô tô, thời hạn nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước, thời gian tổ chức đấu giá: (Có danh sách chi tiết)

2. Địa điểm đấu giá, cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước

- Địa điểm đấu giá: Trang thông tin đấu giá trực tuyến <https://vpa.com.vn>.

- Cách thức nộp tiền hồ sơ, tiền đặt trước:

* Đối với các biển số xe ô tô đấu giá ngày 18/11/2024: Trước 16h30' ngày 15/11/2024 (theo thời gian báo có của tài khoản Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam chậm nhất đến 16h30' ngày 15/11/2024).

+ Tổng số tiền: 40.100.000 đồng/biển số xe ô tô (Bằng chữ: Bốn mươi triệu một trăm nghìn đồng). Trong đó: tiền đặt trước: 40.000.000 đồng; tiền hồ sơ tham gia đấu giá: 100.000 đồng.

+ Tên tài khoản: Công ty Đấu giá hợp danh Việt Nam.

+ Số tài khoản: 1410999999999

+ Tại: Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh Mỹ Đình (Agribank Mỹ Đình).

+ Nội dung chuyển khoản: nhập "mã số thanh toán" trong phần **Nội dung chuyển khoản/Nội dung giao dịch** tại mục "**Thanh toán biển số xe**" trên Trang thông tin đấu giá trực tuyến biển số xe ô tô.

- Thời lượng đấu giá: Tối thiểu 25 phút/01 biển số xe ô tô.

Lưu ý: Mã xác thực để truy cập đấu giá trực tuyến sẽ được hệ thống gửi đến số điện thoại và email của Quý khách đã đăng ký tối thiểu trước 60 phút khi cuộc đấu giá bắt đầu. Quý khách cần hỗ trợ, vui lòng liên hệ hotline: 1900.05.5515

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Cục Cảnh sát giao thông - Bộ Công an;
- Cổng thông tin điện tử - Bộ Công an;
- Trang thông tin đấu giá trực tuyến;
- Các điểm niêm yết theo quy định;
- Lưu HS, VT/.



Lâm Thị Mai Anh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
63	30M-294.00	Hà Nội	1313	30M-247.66	Hà Nội	2563	30M-387.39	Hà Nội	3813	30M-277.39	Hà Nội
64	30M-295.29	Hà Nội	1314	30M-259.39	Hà Nội	2564	30M-413.69	Hà Nội	3814	30M-300.55	Hà Nội
65	30M-305.68	Hà Nội	1315	30M-260.39	Hà Nội	2565	30M-419.76	Hà Nội	3815	30M-301.88	Hà Nội
66	30M-312.86	Hà Nội	1316	30M-260.68	Hà Nội	2566	51K-963.39	Hồ Chí Minh	3816	30M-310.55	Hà Nội
67	30M-314.11	Hà Nội	1317	30M-280.33	Hà Nội	2567	51L-900.89	Hồ Chí Minh	3817	30M-344.22	Hà Nội
68	30M-331.66	Hà Nội	1318	30M-280.86	Hà Nội	2568	51L-902.88	Hồ Chí Minh	3818	30M-352.99	Hà Nội
69	30M-333.48	Hà Nội	1319	30M-281.69	Hà Nội	2569	51L-907.11	Hồ Chí Minh	3819	30M-369.00	Hà Nội
70	30M-333.57	Hà Nội	1320	30M-289.44	Hà Nội	2570	51L-911.89	Hồ Chí Minh	3820	30M-378.89	Hà Nội
71	30M-339.55	Hà Nội	1321	30M-291.11	Hà Nội	2571	51L-912.44	Hồ Chí Minh	3821	30M-379.11	Hà Nội
72	30M-368.63	Hà Nội	1322	30M-302.55	Hà Nội	2572	51L-919.71	Hồ Chí Minh	3822	30M-384.48	Hà Nội
73	30M-369.11	Hà Nội	1323	30M-304.03	Hà Nội	2573	51L-924.29	Hồ Chí Minh	3823	30M-397.11	Hà Nội
74	30M-386.00	Hà Nội	1324	30M-319.72	Hà Nội	2574	51L-925.89	Hồ Chí Minh	3824	30M-403.39	Hà Nội
75	30M-394.68	Hà Nội	1325	30M-327.88	Hà Nội	2575	51L-927.28	Hồ Chí Minh	3825	30M-406.33	Hà Nội
76	30M-401.04	Hà Nội	1326	30M-342.22	Hà Nội	2576	51L-943.68	Hồ Chí Minh	3826	30M-411.77	Hà Nội
77	30M-406.55	Hà Nội	1327	30M-349.96	Hà Nội	2577	51L-947.79	Hồ Chí Minh	3827	30M-412.41	Hà Nội
78	30M-419.00	Hà Nội	1328	30M-356.57	Hà Nội	2578	51L-952.00	Hồ Chí Minh	3828	51L-678.93	Hồ Chí Minh
79	51L-897.68	Hồ Chí Minh	1329	30M-370.66	Hà Nội	2579	51L-956.33	Hồ Chí Minh	3829	51L-902.03	Hồ Chí Minh
80	51L-904.40	Hồ Chí Minh	1330	30M-374.79	Hà Nội	2580	51L-964.96	Hồ Chí Minh	3830	51L-905.39	Hồ Chí Minh
81	51L-905.79	Hồ Chí Minh	1331	30M-404.79	Hà Nội	2581	51L-974.77	Hồ Chí Minh	3831	51L-907.08	Hồ Chí Minh
82	51L-925.99	Hồ Chí Minh	1332	30M-404.89	Hà Nội	2582	51L-975.86	Hồ Chí Minh	3832	51L-916.00	Hồ Chí Minh
83	51L-937.66	Hồ Chí Minh	1333	30M-408.80	Hà Nội	2583	51L-992.77	Hồ Chí Minh	3833	51L-925.79	Hồ Chí Minh
84	51L-954.33	Hồ Chí Minh	1334	30M-412.68	Hà Nội	2584	51M-055.68	Hồ Chí Minh	3834	51L-940.79	Hồ Chí Minh
85	51L-964.79	Hồ Chí Minh	1335	30M-413.77	Hà Nội	2585	51M-063.66	Hồ Chí Minh	3835	51L-940.89	Hồ Chí Minh
86	51L-965.89	Hồ Chí Minh	1336	30M-419.41	Hà Nội	2586	51M-063.69	Hồ Chí Minh	3836	51L-941.89	Hồ Chí Minh
87	51L-971.17	Hồ Chí Minh	1337	51L-857.57	Hồ Chí Minh	2587	51M-065.22	Hồ Chí Minh	3837	51L-950.33	Hồ Chí Minh
88	51L-972.11	Hồ Chí Minh	1338	51L-908.33	Hồ Chí Minh	2588	51M-065.99	Hồ Chí Minh	3838	51L-951.69	Hồ Chí Minh
89	51L-974.55	Hồ Chí Minh	1339	51L-912.11	Hồ Chí Minh	2589	51M-069.88	Hồ Chí Minh	3839	51L-954.69	Hồ Chí Minh
90	51L-990.39	Hồ Chí Minh	1340	51L-914.15	Hồ Chí Minh	2590	51M-071.44	Hồ Chí Minh	3840	51L-962.39	Hồ Chí Minh
91	51M-059.59	Hồ Chí Minh	1341	51L-920.02	Hồ Chí Minh	2591	51M-074.39	Hồ Chí Minh	3841	51L-965.86	Hồ Chí Minh
92	51M-070.44	Hồ Chí Minh	1342	51L-929.33	Hồ Chí Minh	2592	51M-090.66	Hồ Chí Minh	3842	51L-981.66	Hồ Chí Minh
93	51M-079.68	Hồ Chí Minh	1343	51L-929.69	Hồ Chí Minh	2593	51M-091.79	Hồ Chí Minh	3843	51L-982.00	Hồ Chí Minh
94	51M-080.39	Hồ Chí Minh	1344	51L-947.86	Hồ Chí Minh	2594	51M-093.39	Hồ Chí Minh	3844	51L-985.68	Hồ Chí Minh
95	51M-081.99	Hồ Chí Minh	1345	51L-956.59	Hồ Chí Minh	2595	51M-096.39	Hồ Chí Minh	3845	51L-989.55	Hồ Chí Minh
96	51M-090.79	Hồ Chí Minh	1346	51L-958.00	Hồ Chí Minh	2596	51M-103.33	Hồ Chí Minh	3846	51L-994.66	Hồ Chí Minh
97	51M-091.89	Hồ Chí Minh	1347	51L-958.44	Hồ Chí Minh	2597	51M-106.55	Hồ Chí Minh	3847	51L-995.44	Hồ Chí Minh
98	51M-095.86	Hồ Chí Minh	1348	51L-965.66	Hồ Chí Minh	2598	51M-116.33	Hồ Chí Minh	3848	51L-998.11	Hồ Chí Minh
99	51M-099.68	Hồ Chí Minh	1349	51L-972.69	Hồ Chí Minh	2599	51M-124.68	Hồ Chí Minh	3849	51M-054.77	Hồ Chí Minh
100	51M-102.20	Hồ Chí Minh	1350	51L-973.39	Hồ Chí Minh	2600	51M-141.55	Hồ Chí Minh	3850	51M-058.55	Hồ Chí Minh
101	51M-105.79	Hồ Chí Minh	1351	51L-975.79	Hồ Chí Minh	2601	51M-155.44	Hồ Chí Minh	3851	51M-059.77	Hồ Chí Minh
102	51M-118.19	Hồ Chí Minh	1352	51L-977.33	Hồ Chí Minh	2602	51M-158.59	Hồ Chí Minh	3852	51M-061.44	Hồ Chí Minh
103	51M-127.72	Hồ Chí Minh	1353	51L-986.39	Hồ Chí Minh	2603	51M-164.79	Hồ Chí Minh	3853	51M-069.60	Hồ Chí Minh
104	51M-130.99	Hồ Chí Minh	1354	51L-999.82	Hồ Chí Minh	2604	51M-165.39	Hồ Chí Minh	3854	51M-073.77	Hồ Chí Minh
105	51M-138.38	Hồ Chí Minh	1355	51M-057.57	Hồ Chí Minh	2605	51M-169.44	Hồ Chí Minh	3855	51M-080.99	Hồ Chí Minh
106	51M-142.69	Hồ Chí Minh	1356	51M-060.22	Hồ Chí Minh	2606	51M-176.33	Hồ Chí Minh	3856	51M-090.69	Hồ Chí Minh
107	51M-152.25	Hồ Chí Minh	1357	51M-062.63	Hồ Chí Minh	2607	51M-179.22	Hồ Chí Minh	3857	51M-101.99	Hồ Chí Minh
108	51M-164.68	Hồ Chí Minh	1358	51M-062.89	Hồ Chí Minh	2608	51M-181.66	Hồ Chí Minh	3858	51M-104.99	Hồ Chí Minh
109	51M-184.84	Hồ Chí Minh	1359	51M-070.77	Hồ Chí Minh	2609	51M-183.66	Hồ Chí Minh	3859	51M-110.68	Hồ Chí Minh
110	51M-200.20	Hồ Chí Minh	1360	51M-071.79	Hồ Chí Minh	2610	51M-202.44	Hồ Chí Minh	3860	51M-112.33	Hồ Chí Minh
111	51M-200.77	Hồ Chí Minh	1361	51M-075.79	Hồ Chí Minh	2611	51M-203.33	Hồ Chí Minh	3861	51M-121.21	Hồ Chí Minh
112	51M-203.20	Hồ Chí Minh	1362	51M-086.39	Hồ Chí Minh	2612	51M-205.44	Hồ Chí Minh	3862	51M-122.21	Hồ Chí Minh
113	51M-203.69	Hồ Chí Minh	1363	51M-103.03	Hồ Chí Minh	2613	51M-213.79	Hồ Chí Minh	3863	51M-126.55	Hồ Chí Minh
114	51M-210.66	Hồ Chí Minh	1364	51M-105.50	Hồ Chí Minh	2614	51M-218.21	Hồ Chí Minh	3864	51M-132.31	Hồ Chí Minh
115	51M-214.77	Hồ Chí Minh	1365	51M-108.89	Hồ Chí Minh	2615	51M-219.00	Hồ Chí Minh	3865	51M-133.00	Hồ Chí Minh
116	51M-218.89	Hồ Chí Minh	1366	51M-111.06	Hồ Chí Minh	2616	51M-237.77	Hồ Chí Minh	3866	51M-144.22	Hồ Chí Minh
117	51M-223.69	Hồ Chí Minh	1367	51M-111.37	Hồ Chí Minh	2617	51M-240.39	Hồ Chí Minh	3867	51M-150.89	Hồ Chí Minh
118	51M-224.88	Hồ Chí Minh	1368	51M-127.68	Hồ Chí Minh	2618	51M-241.42	Hồ Chí Minh	3868	51M-156.11	Hồ Chí Minh
119	51M-231.11	Hồ Chí Minh	1369	51M-132.23	Hồ Chí Minh	2619	51M-246.22	Hồ Chí Minh	3869	51M-171.72	Hồ Chí Minh
120	51M-233.99	Hồ Chí Minh	1370	51M-138.69	Hồ Chí Minh	2620	51M-251.51	Hồ Chí Minh	3870	51M-174.11	Hồ Chí Minh
121	51M-237.32	Hồ Chí Minh	1371	51M-145.66	Hồ Chí Minh	2621	51M-259.55	Hồ Chí Minh	3871	51M-182.69	Hồ Chí Minh
122	51M-239.44	Hồ Chí Minh	1372	51M-149.96	Hồ Chí Minh	2622	51M-273.39	Hồ Chí Minh	3872	51M-187.99	Hồ Chí Minh
123	51M-240.89	Hồ Chí Minh	1373	51M-152.22	Hồ Chí Minh	2623	51M-279.27	Hồ Chí Minh	3873	51M-192.33	Hồ Chí Minh
124	51M-249.96	Hồ Chí Minh	1374	51M-153.51	Hồ Chí Minh	2624	51M-290.44	Hồ Chí Minh	3874	51M-193.94	Hồ Chí Minh
125	51M-256.57	Hồ Chí Minh	1375	51M-155.88	Hồ Chí Minh	2625	51M-290.66	Hồ Chí Minh	3875	51M-194.86	Hồ Chí Minh
126	51M-259.11	Hồ Chí Minh	1376	51M-159.88	Hồ Chí Minh	2626	51M-292.92	Hồ Chí Minh	3876	51M-199.55	Hồ Chí Minh
127	51M-266.77	Hồ Chí Minh	1377	51M-161.00	Hồ Chí Minh	2627	51M-295.92	Hồ Chí Minh	3877	51M-204.55	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
128	51M-272.11	Hồ Chí Minh	1378	51M-167.44	Hồ Chí Minh	2628	51M-299.68	Hồ Chí Minh	3878	51M-206.11	Hồ Chí Minh
129	51M-273.77	Hồ Chí Minh	1379	51M-186.22	Hồ Chí Minh	2629	51M-308.80	Hồ Chí Minh	3879	51M-207.22	Hồ Chí Minh
130	51M-274.68	Hồ Chí Minh	1380	51M-190.00	Hồ Chí Minh	2630	51N-003.86	Hồ Chí Minh	3880	51M-209.00	Hồ Chí Minh
131	51M-275.79	Hồ Chí Minh	1381	51M-191.99	Hồ Chí Minh	2631	51N-005.69	Hồ Chí Minh	3881	51M-210.01	Hồ Chí Minh
132	51M-299.77	Hồ Chí Minh	1382	51M-194.79	Hồ Chí Minh	2632	51N-006.79	Hồ Chí Minh	3882	51M-210.12	Hồ Chí Minh
133	51M-304.00	Hồ Chí Minh	1383	51M-195.88	Hồ Chí Minh	2633	51N-017.55	Hồ Chí Minh	3883	51M-219.78	Hồ Chí Minh
134	51N-013.66	Hồ Chí Minh	1384	51M-206.69	Hồ Chí Minh	2634	51N-019.76	Hồ Chí Minh	3884	51M-222.79	Hồ Chí Minh
135	51N-023.24	Hồ Chí Minh	1385	51M-217.68	Hồ Chí Minh	2635	51N-036.77	Hồ Chí Minh	3885	51M-224.11	Hồ Chí Minh
136	51N-025.22	Hồ Chí Minh	1386	51M-220.33	Hồ Chí Minh	2636	51N-043.68	Hồ Chí Minh	3886	51M-228.66	Hồ Chí Minh
137	51N-025.66	Hồ Chí Minh	1387	51M-228.28	Hồ Chí Minh	2637	51N-044.33	Hồ Chí Minh	3887	51M-233.22	Hồ Chí Minh
138	51N-027.28	Hồ Chí Minh	1388	51M-232.32	Hồ Chí Minh	2638	51N-057.22	Hồ Chí Minh	3888	51M-241.68	Hồ Chí Minh
139	51N-034.44	Hồ Chí Minh	1389	51M-243.34	Hồ Chí Minh	2639	51N-060.44	Hồ Chí Minh	3889	51M-243.00	Hồ Chí Minh
140	51N-036.68	Hồ Chí Minh	1390	51M-248.11	Hồ Chí Minh	2640	51N-074.69	Hồ Chí Minh	3890	51M-247.33	Hồ Chí Minh
141	51N-045.54	Hồ Chí Minh	1391	51M-248.84	Hồ Chí Minh	2641	51N-076.07	Hồ Chí Minh	3891	51M-249.94	Hồ Chí Minh
142	51N-046.89	Hồ Chí Minh	1392	51M-263.62	Hồ Chí Minh	2642	51N-083.68	Hồ Chí Minh	3892	51M-252.53	Hồ Chí Minh
143	51N-047.44	Hồ Chí Minh	1393	51M-290.92	Hồ Chí Minh	2643	51N-089.00	Hồ Chí Minh	3893	51M-252.89	Hồ Chí Minh
144	51N-056.00	Hồ Chí Minh	1394	51M-300.30	Hồ Chí Minh	2644	51N-090.33	Hồ Chí Minh	3894	51M-259.79	Hồ Chí Minh
145	51N-063.66	Hồ Chí Minh	1395	51M-305.11	Hồ Chí Minh	2645	51N-094.69	Hồ Chí Minh	3895	51M-261.79	Hồ Chí Minh
146	51N-069.06	Hồ Chí Minh	1396	51N-001.02	Hồ Chí Minh	2646	51N-098.00	Hồ Chí Minh	3896	51M-275.39	Hồ Chí Minh
147	51N-071.17	Hồ Chí Minh	1397	51N-011.12	Hồ Chí Minh	2647	51N-105.50	Hồ Chí Minh	3897	51M-292.39	Hồ Chí Minh
148	51N-079.96	Hồ Chí Minh	1398	51N-017.66	Hồ Chí Minh	2648	51N-115.44	Hồ Chí Minh	3898	51M-307.89	Hồ Chí Minh
149	51N-090.88	Hồ Chí Minh	1399	51N-019.93	Hồ Chí Minh	2649	51N-137.11	Hồ Chí Minh	3899	51M-310.66	Hồ Chí Minh
150	51N-090.89	Hồ Chí Minh	1400	51N-021.21	Hồ Chí Minh	2650	51N-140.04	Hồ Chí Minh	3900	51N-015.39	Hồ Chí Minh
151	51N-098.77	Hồ Chí Minh	1401	51N-036.11	Hồ Chí Minh	2651	51N-144.79	Hồ Chí Minh	3901	51N-016.39	Hồ Chí Minh
152	51N-101.88	Hồ Chí Minh	1402	51N-040.68	Hồ Chí Minh	2652	51N-148.11	Hồ Chí Minh	3902	51N-018.00	Hồ Chí Minh
153	51N-106.60	Hồ Chí Minh	1403	51N-042.79	Hồ Chí Minh	2653	51N-152.44	Hồ Chí Minh	3903	51N-019.55	Hồ Chí Minh
154	51N-110.39	Hồ Chí Minh	1404	51N-059.96	Hồ Chí Minh	2654	11A-136.88	Cao Bằng	3904	51N-022.00	Hồ Chí Minh
155	51N-113.55	Hồ Chí Minh	1405	51N-068.99	Hồ Chí Minh	2655	11A-137.13	Cao Bằng	3905	51N-045.00	Hồ Chí Minh
156	51N-113.66	Hồ Chí Minh	1406	51N-071.33	Hồ Chí Minh	2656	11C-090.39	Cao Bằng	3906	51N-046.00	Hồ Chí Minh
157	51N-118.66	Hồ Chí Minh	1407	51N-078.86	Hồ Chí Minh	2657	12A-263.62	Lang Son	3907	51N-052.25	Hồ Chí Minh
158	51N-120.22	Hồ Chí Minh	1408	51N-092.77	Hồ Chí Minh	2658	12A-270.00	Lang Son	3908	51N-052.55	Hồ Chí Minh
159	51N-120.66	Hồ Chí Minh	1409	51N-094.22	Hồ Chí Minh	2659	12B-017.77	Lang Son	3909	51N-065.86	Hồ Chí Minh
160	51N-121.88	Hồ Chí Minh	1410	51N-095.22	Hồ Chí Minh	2660	12D-007.66	Lang Son	3910	51N-066.79	Hồ Chí Minh
161	51N-130.69	Hồ Chí Minh	1411	51N-105.10	Hồ Chí Minh	2661	12D-010.88	Lang Son	3911	51N-071.22	Hồ Chí Minh
162	51N-141.69	Hồ Chí Minh	1412	51N-128.66	Hồ Chí Minh	2662	14A-990.09	Quảng Ninh	3912	51N-072.73	Hồ Chí Minh
163	51N-146.33	Hồ Chí Minh	1413	51N-131.69	Hồ Chí Minh	2663	14A-999.24	Quảng Ninh	3913	51N-075.57	Hồ Chí Minh
164	51N-153.22	Hồ Chí Minh	1414	51N-140.40	Hồ Chí Minh	2664	14C-449.89	Quảng Ninh	3914	51N-077.69	Hồ Chí Minh
165	51N-154.89	Hồ Chí Minh	1415	51N-148.33	Hồ Chí Minh	2665	14C-453.00	Quảng Ninh	3915	51N-084.22	Hồ Chí Minh
166	11B-016.77	Cao Bằng	1416	51N-153.44	Hồ Chí Minh	2666	14C-467.69	Quảng Ninh	3916	51N-090.00	Hồ Chí Minh
167	11C-090.22	Cao Bằng	1417	11B-014.79	Cao Bằng	2667	14C-470.66	Quảng Ninh	3917	51N-094.94	Hồ Chí Minh
168	12A-265.66	Lang Son	1418	11D-009.89	Cao Bằng	2668	14K-001.01	Quảng Ninh	3918	51N-105.99	Hồ Chí Minh
169	12A-269.77	Lang Son	1419	12A-271.39	Lang Son	2669	14K-010.00	Quảng Ninh	3919	51N-111.37	Hồ Chí Minh
170	12C-139.77	Lang Son	1420	12B-017.44	Lang Son	2670	14K-016.11	Quảng Ninh	3920	51N-120.20	Hồ Chí Minh
171	12C-140.99	Lang Son	1421	12C-139.89	Lang Son	2671	14K-017.55	Quảng Ninh	3921	51N-120.89	Hồ Chí Minh
172	12C-144.00	Lang Son	1422	12D-007.86	Lang Son	2672	14K-032.66	Quảng Ninh	3922	51N-122.23	Hồ Chí Minh
173	14A-952.68	Quảng Ninh	1423	14A-989.55	Quảng Ninh	2673	14K-036.69	Quảng Ninh	3923	51N-128.39	Hồ Chí Minh
174	14A-999.47	Quảng Ninh	1424	14A-994.33	Quảng Ninh	2674	14K-038.83	Quảng Ninh	3924	51N-130.39	Hồ Chí Minh
175	14B-054.05	Quảng Ninh	1425	14C-450.66	Quảng Ninh	2675	14K-040.00	Quảng Ninh	3925	51N-140.39	Hồ Chí Minh
176	14B-054.11	Quảng Ninh	1426	14C-471.72	Quảng Ninh	2676	14K-040.44	Quảng Ninh	3926	51N-148.66	Hồ Chí Minh
177	14B-055.66	Quảng Ninh	1427	14D-029.39	Quảng Ninh	2677	15B-055.05	Hải Phòng	3927	51N-151.89	Hồ Chí Minh
178	14C-458.79	Quảng Ninh	1428	14D-032.44	Quảng Ninh	2678	15B-056.89	Hải Phòng	3928	51N-152.51	Hồ Chí Minh
179	14C-459.22	Quảng Ninh	1429	14K-015.16	Quảng Ninh	2679	15C-483.77	Hải Phòng	3929	11A-137.66	Cao Bằng
180	14C-469.68	Quảng Ninh	1430	14K-019.70	Quảng Ninh	2680	15C-484.68	Hải Phòng	3930	11A-139.69	Cao Bằng
181	14K-012.86	Quảng Ninh	1431	14K-023.32	Quảng Ninh	2681	15C-487.48	Hải Phòng	3931	11A-139.86	Cao Bằng
182	14K-013.86	Quảng Ninh	1432	14K-027.33	Quảng Ninh	2682	15C-492.66	Hải Phòng	3932	11B-013.69	Cao Bằng
183	14K-018.89	Quảng Ninh	1433	14K-031.32	Quảng Ninh	2683	15K-426.26	Hải Phòng	3933	11D-011.00	Cao Bằng
184	14K-020.20	Quảng Ninh	1434	14K-034.30	Quảng Ninh	2684	15K-427.39	Hải Phòng	3934	14A-990.44	Quảng Ninh
185	14K-026.79	Quảng Ninh	1435	14K-034.43	Quảng Ninh	2685	15K-434.39	Hải Phòng	3935	14A-996.11	Quảng Ninh
186	14K-027.86	Quảng Ninh	1436	14K-039.88	Quảng Ninh	2686	15K-439.88	Hải Phòng	3936	14A-999.27	Quảng Ninh
187	14K-038.11	Quảng Ninh	1437	14K-043.04	Quảng Ninh	2687	15K-441.42	Hải Phòng	3937	14C-460.68	Quảng Ninh
188	14K-042.66	Quảng Ninh	1438	15C-483.88	Hải Phòng	2688	15K-441.88	Hải Phòng	3938	14C-461.77	Quảng Ninh
189	14K-042.69	Quảng Ninh	1439	15C-486.89	Hải Phòng	2689	15K-447.44	Hải Phòng	3939	14C-469.89	Quảng Ninh
190	15C-482.79	Hải Phòng	1440	15D-054.11	Hải Phòng	2690	15K-464.44	Hải Phòng	3940	14K-015.89	Quảng Ninh
191	15K-402.79	Hải Phòng	1441	15K-426.99	Hải Phòng	2691	15K-467.55	Hải Phòng	3941	14K-018.86	Quảng Ninh
192	15K-431.68	Hải Phòng	1442	15K-430.00	Hải Phòng	2692	15K-471.55	Hải Phòng	3942	14K-019.22	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
193	15K-453.35	Hải Phòng	1443	15K-442.22	Hải Phòng	2693	15K-482.39	Hải Phòng	3943	14K-039.69	Quảng Ninh
194	15K-457.39	Hải Phòng	1444	15K-443.79	Hải Phòng	2694	15K-484.84	Hải Phòng	3944	14K-048.89	Quảng Ninh
195	15K-457.54	Hải Phòng	1445	15K-444.11	Hải Phòng	2695	15K-485.89	Hải Phòng	3945	15B-058.39	Hải Phòng
196	15K-460.22	Hải Phòng	1446	15K-448.33	Hải Phòng	2696	15K-486.99	Hải Phòng	3946	15C-481.11	Hải Phòng
197	15K-461.22	Hải Phòng	1447	15K-449.77	Hải Phòng	2697	15K-490.99	Hải Phòng	3947	15C-485.86	Hải Phòng
198	15K-467.00	Hải Phòng	1448	15K-451.44	Hải Phòng	2698	15K-510.22	Hải Phòng	3948	15D-053.33	Hải Phòng
199	15K-467.64	Hải Phòng	1449	15K-453.54	Hải Phòng	2699	17A-498.77	Thái Bình	3949	15D-054.33	Hải Phòng
200	15K-472.22	Hải Phòng	1450	15K-458.45	Hải Phòng	2700	17A-501.10	Thái Bình	3950	15D-055.88	Hải Phòng
201	15K-473.89	Hải Phòng	1451	15K-473.99	Hải Phòng	2701	17A-502.77	Thái Bình	3951	15K-428.66	Hải Phòng
202	15K-474.47	Hải Phòng	1452	15K-477.11	Hải Phòng	2702	17B-029.29	Thái Bình	3952	15K-429.69	Hải Phòng
203	15K-474.77	Hải Phòng	1453	15K-478.79	Hải Phòng	2703	17B-030.99	Thái Bình	3953	15K-443.99	Hải Phòng
204	15K-474.99	Hải Phòng	1454	15K-478.86	Hải Phòng	2704	17B-031.88	Thái Bình	3954	15K-451.39	Hải Phòng
205	15K-475.22	Hải Phòng	1455	15K-483.48	Hải Phòng	2705	17C-219.11	Thái Bình	3955	15K-477.66	Hải Phòng
206	15K-475.66	Hải Phòng	1456	15K-489.33	Hải Phòng	2706	17C-223.11	Thái Bình	3956	15K-479.22	Hải Phòng
207	15K-480.84	Hải Phòng	1457	15K-494.94	Hải Phòng	2707	18A-495.00	Nam Định	3957	15K-480.22	Hải Phòng
208	15K-487.69	Hải Phòng	1458	15K-512.21	Hải Phòng	2708	18A-495.79	Nam Định	3958	15K-485.66	Hải Phòng
209	15K-491.39	Hải Phòng	1459	17A-501.77	Thái Bình	2709	18B-031.99	Nam Định	3959	15K-497.44	Hải Phòng
210	15K-503.39	Hải Phòng	1460	17A-509.05	Thái Bình	2710	18C-182.99	Nam Định	3960	15K-509.68	Hải Phòng
211	15K-504.40	Hải Phòng	1461	17C-219.94	Thái Bình	2711	19A-721.79	Phú Thọ	3961	15K-512.83	Hải Phòng
212	15K-507.88	Hải Phòng	1462	17C-222.67	Thái Bình	2712	19A-724.11	Phú Thọ	3962	17A-496.86	Thái Bình
213	15K-513.00	Hải Phòng	1463	18A-499.00	Nam Định	2713	19A-733.44	Phú Thọ	3963	17A-513.77	Thái Bình
214	17A-495.77	Thái Bình	1464	18A-500.05	Nam Định	2714	19A-738.22	Phú Thọ	3964	17C-218.66	Thái Bình
215	17A-495.96	Thái Bình	1465	18A-509.39	Nam Định	2715	19A-738.73	Phú Thọ	3965	18A-491.88	Nam Định
216	17A-505.44	Thái Bình	1466	18B-031.89	Nam Định	2716	19A-740.89	Phú Thọ	3966	18A-493.77	Nam Định
217	17A-513.79	Thái Bình	1467	18B-034.35	Nam Định	2717	19A-744.00	Phú Thọ	3967	18A-507.79	Nam Định
218	17B-030.68	Thái Bình	1468	18C-178.33	Nam Định	2718	19A-751.69	Phú Thọ	3968	18A-508.89	Nam Định
219	17C-222.89	Thái Bình	1469	18C-182.77	Nam Định	2719	19B-027.72	Phú Thọ	3969	18A-511.77	Nam Định
220	18A-491.00	Nam Định	1470	18D-015.68	Nam Định	2720	19B-028.89	Phú Thọ	3970	18B-034.77	Nam Định
221	18A-493.94	Nam Định	1471	19A-718.77	Phú Thọ	2721	19B-028.99	Phú Thọ	3971	18C-181.18	Nam Định
222	18A-502.22	Nam Định	1472	19A-719.76	Phú Thọ	2722	19B-031.55	Phú Thọ	3972	19A-717.68	Phú Thọ
223	18A-504.50	Nam Định	1473	19A-725.44	Phú Thọ	2723	19C-266.77	Phú Thọ	3973	19A-720.77	Phú Thọ
224	18B-031.31	Nam Định	1474	19A-731.13	Phú Thọ	2724	19C-277.79	Phú Thọ	3974	19A-725.69	Phú Thọ
225	18B-032.30	Nam Định	1475	19A-736.86	Phú Thọ	2725	19D-022.86	Phú Thọ	3975	19A-731.32	Phú Thọ
226	18C-180.81	Nam Định	1476	19A-747.99	Phú Thọ	2726	20A-865.00	Thái Nguyên	3976	19A-737.66	Phú Thọ
227	18C-182.66	Nam Định	1477	19A-753.22	Phú Thọ	2727	20A-868.11	Thái Nguyên	3977	19A-737.88	Phú Thọ
228	18D-018.89	Nam Định	1478	19C-265.77	Phú Thọ	2728	20A-878.00	Thái Nguyên	3978	19A-745.86	Phú Thọ
229	19A-697.97	Phú Thọ	1479	19C-266.26	Phú Thọ	2729	20A-887.86	Thái Nguyên	3979	19A-746.79	Phú Thọ
230	19A-716.61	Phú Thọ	1480	19C-279.66	Phú Thọ	2730	20A-888.35	Thái Nguyên	3980	19A-747.00	Phú Thọ
231	19A-718.66	Phú Thọ	1481	20A-871.89	Thái Nguyên	2731	20A-896.79	Thái Nguyên	3981	19A-753.00	Phú Thọ
232	19A-731.37	Phú Thọ	1482	20A-880.77	Thái Nguyên	2732	20C-310.11	Thái Nguyên	3982	19A-756.65	Phú Thọ
233	19A-745.39	Phú Thọ	1483	20A-885.39	Thái Nguyên	2733	20C-311.86	Thái Nguyên	3983	19A-756.79	Phú Thọ
234	19A-749.86	Phú Thọ	1484	20A-888.67	Thái Nguyên	2734	20C-318.11	Thái Nguyên	3984	19B-027.79	Phú Thọ
235	19A-751.22	Phú Thọ	1485	20A-901.23	Thái Nguyên	2735	20C-319.11	Thái Nguyên	3985	19B-028.22	Phú Thọ
236	19C-264.55	Phú Thọ	1486	20A-902.99	Thái Nguyên	2736	21A-225.44	Yên Bái	3986	19C-277.39	Phú Thọ
237	19C-278.66	Phú Thọ	1487	20A-905.77	Thái Nguyên	2737	21A-228.39	Yên Bái	3987	19D-020.00	Phú Thọ
238	20A-861.16	Thái Nguyên	1488	20C-313.13	Thái Nguyên	2738	21B-016.66	Yên Bái	3988	20A-873.86	Thái Nguyên
239	20A-864.65	Thái Nguyên	1489	20C-320.89	Thái Nguyên	2739	21C-111.22	Yên Bái	3989	20A-880.66	Thái Nguyên
240	20A-872.68	Thái Nguyên	1490	20C-322.99	Thái Nguyên	2740	22A-270.27	Tuyên Quang	3990	20A-884.55	Thái Nguyên
241	20A-888.02	Thái Nguyên	1491	20D-035.33	Thái Nguyên	2741	22A-271.99	Tuyên Quang	3991	20A-901.22	Thái Nguyên
242	20A-895.96	Thái Nguyên	1492	20D-035.44	Thái Nguyên	2742	22C-116.55	Tuyên Quang	3992	20C-321.69	Thái Nguyên
243	20C-315.13	Thái Nguyên	1493	21A-225.33	Yên Bái	2743	22C-118.00	Tuyên Quang	3993	21A-223.00	Yên Bái
244	20C-315.89	Thái Nguyên	1494	21C-113.31	Yên Bái	2744	23A-170.00	Hà Giang	3994	21A-223.89	Yên Bái
245	20C-317.66	Thái Nguyên	1495	22B-018.69	Tuyên Quang	2745	23C-091.66	Hà Giang	3995	21A-224.42	Yên Bái
246	20C-320.23	Thái Nguyên	1496	22C-116.88	Tuyên Quang	2746	24A-318.77	Lào Cai	3996	21D-007.77	Yên Bái
247	20D-034.55	Thái Nguyên	1497	23C-091.89	Hà Giang	2747	24A-319.70	Lào Cai	3997	22A-274.72	Tuyên Quang
248	21A-222.19	Yên Bái	1498	23D-010.68	Hà Giang	2748	24A-319.97	Lào Cai	3998	22A-279.69	Tuyên Quang
249	21A-230.99	Yên Bái	1499	24A-322.77	Lào Cai	2749	24A-321.21	Lào Cai	3999	22A-282.00	Tuyên Quang
250	21B-016.11	Yên Bái	1500	24D-010.89	Lào Cai	2750	24C-171.11	Lào Cai	4000	22B-019.01	Tuyên Quang
251	21D-008.80	Yên Bái	1501	25A-085.08	Lai Châu	2751	26A-246.77	Sơn La	4001	23A-164.66	Hà Giang
252	22A-270.00	Tuyên Quang	1502	25C-059.86	Lai Châu	2752	26C-164.79	Sơn La	4002	24A-321.22	Lào Cai
253	22A-275.86	Tuyên Quang	1503	25C-062.68	Lai Châu	2753	26C-165.11	Sơn La	4003	24A-324.89	Lào Cai
254	22A-276.76	Tuyên Quang	1504	25D-009.22	Lai Châu	2754	27A-132.99	Điện Biên	4004	24B-021.99	Lào Cai
255	22A-277.89	Tuyên Quang	1505	26A-237.23	Sơn La	2755	27B-016.89	Điện Biên	4005	24B-022.44	Lào Cai
256	22A-280.11	Tuyên Quang	1506	26A-239.93	Sơn La	2756	28A-262.99	Hòa Bình	4006	24C-168.99	Lào Cai
257	22C-112.55	Tuyên Quang	1507	26A-242.88	Sơn La	2757	28A-264.11	Hòa Bình	4007	24C-170.69	Lào Cai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
258	22C-112.77	Tuyên Quang	1508	26A-243.86	Son La	2758	28A-264.33	Hòa Bình	4008	26A-236.32	Son La
259	22C-112.79	Tuyên Quang	1509	26A-244.55	Son La	2759	28B-019.76	Hòa Bình	4009	26A-241.11	Son La
260	22D-012.69	Tuyên Quang	1510	26C-164.16	Son La	2760	28B-020.86	Hòa Bình	4010	26B-019.97	Son La
261	23A-164.64	Hà Giang	1511	26D-013.66	Son La	2761	28D-012.21	Hòa Bình	4011	26B-022.66	Son La
262	23A-165.56	Hà Giang	1512	27A-130.66	Điện Biên	2762	28D-013.68	Hòa Bình	4012	26C-163.22	Son La
263	23B-013.31	Hà Giang	1513	27A-135.89	Điện Biên	2763	29B-660.86	Hà Nội	4013	27B-017.86	Điện Biên
264	24A-316.68	Lào Cai	1514	27A-136.13	Điện Biên	2764	29D-631.13	Hà Nội	4014	28A-260.86	Hòa Bình
265	24A-317.22	Lào Cai	1515	27B-015.99	Điện Biên	2765	29D-631.68	Hà Nội	4015	28A-261.69	Hòa Bình
266	24A-319.68	Lào Cai	1516	27C-075.89	Điện Biên	2766	29D-635.00	Hà Nội	4016	28A-270.07	Hòa Bình
267	24A-320.55	Lào Cai	1517	28A-261.33	Hòa Bình	2767	29D-637.73	Hà Nội	4017	28B-017.89	Hòa Bình
268	24A-323.11	Lào Cai	1518	28B-020.66	Hòa Bình	2768	29K-328.99	Hà Nội	4018	28B-018.89	Hòa Bình
269	24D-010.86	Lào Cai	1519	29D-633.66	Hà Nội	2769	29K-330.86	Hà Nội	4019	28C-125.52	Hòa Bình
270	24D-011.69	Lào Cai	1520	29K-327.32	Hà Nội	2770	29K-338.77	Hà Nội	4020	29D-630.99	Hà Nội
271	25A-087.80	Lai Châu	1521	29K-328.28	Hà Nội	2771	29K-358.59	Hà Nội	4021	29D-641.68	Hà Nội
272	25C-061.99	Lai Châu	1522	29K-333.26	Hà Nội	2772	29K-359.00	Hà Nội	4022	29K-344.45	Hà Nội
273	25C-062.63	Lai Châu	1523	29K-349.79	Hà Nội	2773	29K-381.69	Hà Nội	4023	29K-352.39	Hà Nội
274	25C-063.55	Lai Châu	1524	29K-353.77	Hà Nội	2774	29K-384.39	Hà Nội	4024	29K-355.11	Hà Nội
275	25D-006.89	Lai Châu	1525	29K-360.61	Hà Nội	2775	29K-403.11	Hà Nội	4025	29K-363.68	Hà Nội
276	26D-014.41	Son La	1526	29K-362.36	Hà Nội	2776	29K-409.40	Hà Nội	4026	29K-365.63	Hà Nội
277	27A-128.99	Điện Biên	1527	29K-363.33	Hà Nội	2777	29K-410.89	Hà Nội	4027	29K-371.99	Hà Nội
278	27A-136.11	Điện Biên	1528	29K-379.37	Hà Nội	2778	29K-412.89	Hà Nội	4028	29K-376.37	Hà Nội
279	27B-015.69	Điện Biên	1529	29K-384.66	Hà Nội	2779	29K-419.00	Hà Nội	4029	29K-377.37	Hà Nội
280	28C-121.99	Hòa Bình	1530	29K-414.14	Hà Nội	2780	29K-425.77	Hà Nội	4030	29K-384.99	Hà Nội
281	28C-122.68	Hòa Bình	1531	29K-414.68	Hà Nội	2781	29K-427.79	Hà Nội	4031	29K-385.33	Hà Nội
282	28D-012.33	Hòa Bình	1532	29K-422.68	Hà Nội	2782	29K-434.79	Hà Nội	4032	29K-392.44	Hà Nội
283	29B-658.86	Hà Nội	1533	29K-427.88	Hà Nội	2783	29K-443.33	Hà Nội	4033	29K-401.79	Hà Nội
284	29D-630.33	Hà Nội	1534	29K-432.55	Hà Nội	2784	29K-444.13	Hà Nội	4034	29K-410.14	Hà Nội
285	29D-633.79	Hà Nội	1535	29K-448.79	Hà Nội	2785	29K-444.23	Hà Nội	4035	29K-414.22	Hà Nội
286	29K-330.03	Hà Nội	1536	29K-461.77	Hà Nội	2786	29K-447.79	Hà Nội	4036	29K-415.69	Hà Nội
287	29K-333.01	Hà Nội	1537	29K-464.69	Hà Nội	2787	29K-449.55	Hà Nội	4037	29K-416.61	Hà Nội
288	29K-333.59	Hà Nội	1538	29K-470.00	Hà Nội	2788	29K-450.66	Hà Nội	4038	29K-418.69	Hà Nội
289	29K-333.79	Hà Nội	1539	29K-477.89	Hà Nội	2789	29K-459.86	Hà Nội	4039	29K-423.45	Hà Nội
290	29K-340.68	Hà Nội	1540	34A-926.62	Hải Dương	2790	29K-460.44	Hà Nội	4040	29K-450.55	Hà Nội
291	29K-348.86	Hà Nội	1541	34A-930.39	Hải Dương	2791	29K-460.99	Hà Nội	4041	29K-459.66	Hà Nội
292	29K-363.99	Hà Nội	1542	34A-935.93	Hải Dương	2792	29K-468.89	Hà Nội	4042	29K-470.69	Hà Nội
293	29K-364.44	Hà Nội	1543	34A-936.33	Hải Dương	2793	29K-477.88	Hà Nội	4043	29K-472.55	Hà Nội
294	29K-375.69	Hà Nội	1544	34A-940.22	Hải Dương	2794	34A-931.69	Hải Dương	4044	29K-474.33	Hà Nội
295	29K-385.88	Hà Nội	1545	34A-945.66	Hải Dương	2795	34A-932.89	Hải Dương	4045	34A-920.33	Hải Dương
296	29K-398.39	Hà Nội	1546	34A-946.77	Hải Dương	2796	34A-934.68	Hải Dương	4046	34A-928.44	Hải Dương
297	29K-408.79	Hà Nội	1547	34A-961.62	Hải Dương	2797	34A-947.74	Hải Dương	4047	34A-935.88	Hải Dương
298	29K-412.44	Hà Nội	1548	34A-964.89	Hải Dương	2798	34A-954.95	Hải Dương	4048	34A-937.33	Hải Dương
299	29K-422.33	Hà Nội	1549	34A-965.96	Hải Dương	2799	34B-044.45	Hải Dương	4049	34A-943.33	Hải Dương
300	29K-438.69	Hà Nội	1550	34A-967.11	Hải Dương	2800	34B-046.33	Hải Dương	4050	34A-953.00	Hải Dương
301	29K-439.43	Hà Nội	1551	34C-440.79	Hải Dương	2801	34C-435.53	Hải Dương	4051	34A-957.58	Hải Dương
302	29K-449.44	Hà Nội	1552	34C-443.34	Hải Dương	2802	34C-437.44	Hải Dương	4052	34A-958.00	Hải Dương
303	29K-451.69	Hà Nội	1553	34C-444.06	Hải Dương	2803	34C-443.39	Hải Dương	4053	34C-433.86	Hải Dương
304	29K-453.45	Hà Nội	1554	34C-444.36	Hải Dương	2804	34D-041.89	Hải Dương	4054	34C-448.44	Hải Dương
305	29K-454.45	Hà Nội	1555	34C-444.78	Hải Dương	2805	35A-463.77	Ninh Bình	4055	34C-450.55	Hải Dương
306	29K-456.99	Hà Nội	1556	34C-450.86	Hải Dương	2806	35A-467.88	Ninh Bình	4056	34C-451.11	Hải Dương
307	29K-468.69	Hà Nội	1557	35A-467.22	Ninh Bình	2807	35B-024.88	Ninh Bình	4057	34D-041.39	Hải Dương
308	29K-477.66	Hà Nội	1558	35A-469.68	Ninh Bình	2808	35C-184.79	Ninh Bình	4058	35A-463.79	Ninh Bình
309	34A-931.11	Hải Dương	1559	35A-479.55	Ninh Bình	2809	35C-186.55	Ninh Bình	4059	35A-465.11	Ninh Bình
310	34A-938.89	Hải Dương	1560	35B-023.69	Ninh Bình	2810	36B-049.68	Thanh Hóa	4060	35A-466.89	Ninh Bình
311	34A-940.88	Hải Dương	1561	35C-180.88	Ninh Bình	2811	36C-550.68	Thanh Hóa	4061	35A-467.46	Ninh Bình
312	34A-947.79	Hải Dương	1562	35D-018.86	Ninh Bình	2812	36C-556.99	Thanh Hóa	4062	35A-471.44	Ninh Bình
313	34A-948.00	Hải Dương	1563	35D-019.75	Ninh Bình	2813	36C-557.00	Thanh Hóa	4063	35C-180.00	Ninh Bình
314	34A-950.59	Hải Dương	1564	36C-551.33	Thanh Hóa	2814	36C-558.66	Thanh Hóa	4064	35D-017.68	Ninh Bình
315	34A-950.99	Hải Dương	1565	36C-553.35	Thanh Hóa	2815	36C-561.88	Thanh Hóa	4065	35D-019.33	Ninh Bình
316	34A-951.52	Hải Dương	1566	36C-558.89	Thanh Hóa	2816	36C-565.65	Thanh Hóa	4066	36B-048.89	Thanh Hóa
317	34A-954.22	Hải Dương	1567	36C-566.22	Thanh Hóa	2817	36C-579.22	Thanh Hóa	4067	36C-551.69	Thanh Hóa
318	34A-970.79	Hải Dương	1568	36C-577.22	Thanh Hóa	2818	36K-236.77	Thanh Hóa	4068	36C-551.79	Thanh Hóa
319	34A-972.99	Hải Dương	1569	36K-226.62	Thanh Hóa	2819	36K-247.86	Thanh Hóa	4069	36C-564.88	Thanh Hóa
320	34A-974.77	Hải Dương	1570	36K-229.77	Thanh Hóa	2820	36K-256.89	Thanh Hóa	4070	36C-565.88	Thanh Hóa
321	34A-974.88	Hải Dương	1571	36K-240.39	Thanh Hóa	2821	36K-261.79	Thanh Hóa	4071	36C-570.88	Thanh Hóa
322	34B-045.45	Hải Dương	1572	36K-242.11	Thanh Hóa	2822	36K-264.89	Thanh Hóa	4072	36C-571.11	Thanh Hóa

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
323	34C-435.69	Hải Dương	1573	36K-251.66	Thanh Hóa	2823	36K-289.22	Thanh Hóa	4073	36C-571.57	Thanh Hóa
324	34C-436.44	Hải Dương	1574	36K-253.68	Thanh Hóa	2824	36K-300.01	Thanh Hóa	4074	36C-578.57	Thanh Hóa
325	34C-441.14	Hải Dương	1575	36K-255.89	Thanh Hóa	2825	36K-305.05	Thanh Hóa	4075	36C-578.69	Thanh Hóa
326	34C-444.25	Hải Dương	1576	36K-260.86	Thanh Hóa	2826	37C-570.00	Nghệ An	4076	36K-232.00	Thanh Hóa
327	34C-448.84	Hải Dương	1577	36K-264.00	Thanh Hóa	2827	37C-584.99	Nghệ An	4077	36K-240.00	Thanh Hóa
328	35B-023.89	Ninh Bình	1578	36K-288.77	Thanh Hóa	2828	37C-593.95	Nghệ An	4078	36K-242.00	Thanh Hóa
329	36B-047.68	Thanh Hóa	1579	36K-293.69	Thanh Hóa	2829	37C-595.11	Nghệ An	4079	36K-245.22	Thanh Hóa
330	36C-547.88	Thanh Hóa	1580	37B-049.79	Nghệ An	2830	37D-047.66	Nghệ An	4080	36K-249.68	Thanh Hóa
331	36C-557.75	Thanh Hóa	1581	37B-050.44	Nghệ An	2831	37D-048.84	Nghệ An	4081	36K-270.66	Thanh Hóa
332	36C-558.59	Thanh Hóa	1582	37C-570.57	Nghệ An	2832	37K-484.11	Nghệ An	4082	36K-271.39	Thanh Hóa
333	36C-561.99	Thanh Hóa	1583	37C-572.75	Nghệ An	2833	37K-490.09	Nghệ An	4083	36K-271.88	Thanh Hóa
334	36C-562.11	Thanh Hóa	1584	37C-579.89	Nghệ An	2834	37K-504.66	Nghệ An	4084	36K-272.39	Thanh Hóa
335	36C-575.79	Thanh Hóa	1585	37C-590.59	Nghệ An	2835	37K-521.68	Nghệ An	4085	36K-281.28	Thanh Hóa
336	36C-577.57	Thanh Hóa	1586	37D-049.69	Nghệ An	2836	37K-528.77	Nghệ An	4086	36K-282.55	Thanh Hóa
337	36K-253.77	Thanh Hóa	1587	37K-483.33	Nghệ An	2837	37K-541.39	Nghệ An	4087	36K-286.69	Thanh Hóa
338	36K-286.00	Thanh Hóa	1588	37K-486.55	Nghệ An	2838	37K-545.69	Nghệ An	4088	36K-294.29	Thanh Hóa
339	36K-286.22	Thanh Hóa	1589	37K-489.22	Nghệ An	2839	37K-549.69	Nghệ An	4089	36K-294.88	Thanh Hóa
340	37C-567.00	Nghệ An	1590	37K-493.89	Nghệ An	2840	37K-552.00	Nghệ An	4090	36K-296.97	Thanh Hóa
341	37C-567.76	Nghệ An	1591	37K-501.10	Nghệ An	2841	37K-568.77	Nghệ An	4091	36K-306.33	Thanh Hóa
342	37C-578.11	Nghệ An	1592	37K-502.69	Nghệ An	2842	38A-693.55	Hà Tĩnh	4092	37C-576.33	Nghệ An
343	37C-588.44	Nghệ An	1593	37K-516.11	Nghệ An	2843	38A-702.86	Hà Tĩnh	4093	37C-595.96	Nghệ An
344	37C-590.00	Nghệ An	1594	37K-521.79	Nghệ An	2844	38A-708.07	Hà Tĩnh	4094	37K-482.88	Nghệ An
345	37C-590.39	Nghệ An	1595	37K-522.11	Nghệ An	2845	38A-709.79	Hà Tĩnh	4095	37K-486.48	Nghệ An
346	37D-049.86	Nghệ An	1596	37K-523.25	Nghệ An	2846	38B-026.89	Hà Tĩnh	4096	37K-492.93	Nghệ An
347	37D-049.96	Nghệ An	1597	37K-539.86	Nghệ An	2847	38C-247.33	Hà Tĩnh	4097	37K-500.77	Nghệ An
348	37K-489.00	Nghệ An	1598	37K-542.69	Nghệ An	2848	38C-253.33	Hà Tĩnh	4098	37K-511.22	Nghệ An
349	37K-494.79	Nghệ An	1599	37K-542.86	Nghệ An	2849	38C-253.39	Hà Tĩnh	4099	37K-512.15	Nghệ An
350	37K-495.49	Nghệ An	1600	37K-546.33	Nghệ An	2850	43A-942.66	Đà Nẵng	4100	37K-537.00	Nghệ An
351	37K-496.86	Nghệ An	1601	37K-560.39	Nghệ An	2851	43A-943.11	Đà Nẵng	4101	37K-548.00	Nghệ An
352	37K-499.86	Nghệ An	1602	37K-571.17	Nghệ An	2852	43A-946.64	Đà Nẵng	4102	37K-561.79	Nghệ An
353	37K-505.50	Nghệ An	1603	38A-681.81	Hà Tĩnh	2853	43A-951.99	Đà Nẵng	4103	37K-564.86	Nghệ An
354	37K-506.44	Nghệ An	1604	38A-689.96	Hà Tĩnh	2854	43A-954.00	Đà Nẵng	4104	37K-568.33	Nghệ An
355	37K-509.90	Nghệ An	1605	38A-690.09	Hà Tĩnh	2855	43A-959.77	Đà Nẵng	4105	37K-572.66	Nghệ An
356	37K-517.99	Nghệ An	1606	38A-691.00	Hà Tĩnh	2856	43A-962.26	Đà Nẵng	4106	38A-678.67	Hà Tĩnh
357	37K-518.19	Nghệ An	1607	38C-243.77	Hà Tĩnh	2857	43A-964.46	Đà Nẵng	4107	38A-684.39	Hà Tĩnh
358	37K-520.68	Nghệ An	1608	43A-947.22	Đà Nẵng	2858	43A-964.96	Đà Nẵng	4108	38A-686.39	Hà Tĩnh
359	37K-523.69	Nghệ An	1609	43A-950.05	Đà Nẵng	2859	43A-972.39	Đà Nẵng	4109	38A-687.44	Hà Tĩnh
360	37K-526.62	Nghệ An	1610	43A-950.88	Đà Nẵng	2860	43A-973.37	Đà Nẵng	4110	38A-694.49	Hà Tĩnh
361	37K-545.79	Nghệ An	1611	43B-064.99	Đà Nẵng	2861	43A-979.66	Đà Nẵng	4111	38A-703.55	Hà Tĩnh
362	37K-553.89	Nghệ An	1612	43C-315.66	Đà Nẵng	2862	43C-315.79	Đà Nẵng	4112	38C-253.54	Hà Tĩnh
363	38A-700.11	Hà Tĩnh	1613	43C-318.81	Đà Nẵng	2863	43C-320.66	Đà Nẵng	4113	43A-944.33	Đà Nẵng
364	38A-706.99	Hà Tĩnh	1614	43C-324.33	Đà Nẵng	2864	43C-323.23	Đà Nẵng	4114	43A-946.77	Đà Nẵng
365	38A-710.00	Hà Tĩnh	1615	43D-014.00	Đà Nẵng	2865	43D-015.33	Đà Nẵng	4115	43A-947.47	Đà Nẵng
366	38B-025.22	Hà Tĩnh	1616	47A-817.11	Đắk Lắk	2866	47A-820.66	Đắk Lắk	4116	43A-949.94	Đà Nẵng
367	38B-025.44	Hà Tĩnh	1617	47A-819.78	Đắk Lắk	2867	47A-829.11	Đắk Lắk	4117	43A-972.44	Đà Nẵng
368	38C-247.47	Hà Tĩnh	1618	47A-823.24	Đắk Lắk	2868	47A-829.77	Đắk Lắk	4118	43C-319.70	Đà Nẵng
369	38C-251.15	Hà Tĩnh	1619	47A-827.72	Đắk Lắk	2869	47A-849.48	Đắk Lắk	4119	43D-015.51	Đà Nẵng
370	43A-947.49	Đà Nẵng	1620	47A-827.99	Đắk Lắk	2870	47A-854.85	Đắk Lắk	4120	47A-816.69	Đắk Lắk
371	43A-947.55	Đà Nẵng	1621	47A-829.55	Đắk Lắk	2871	47A-855.69	Đắk Lắk	4121	47A-817.69	Đắk Lắk
372	43A-972.77	Đà Nẵng	1622	47A-829.69	Đắk Lắk	2872	47A-857.99	Đắk Lắk	4122	47A-819.74	Đắk Lắk
373	43B-064.39	Đà Nẵng	1623	47A-833.00	Đắk Lắk	2873	47B-042.24	Đắk Lắk	4123	47A-832.79	Đắk Lắk
374	43C-318.55	Đà Nẵng	1624	47A-842.22	Đắk Lắk	2874	47B-044.89	Đắk Lắk	4124	47A-840.41	Đắk Lắk
375	43D-012.01	Đà Nẵng	1625	47A-852.99	Đắk Lắk	2875	47C-402.33	Đắk Lắk	4125	47A-851.44	Đắk Lắk
376	47A-815.99	Đắk Lắk	1626	47A-854.86	Đắk Lắk	2876	47C-402.88	Đắk Lắk	4126	47A-853.69	Đắk Lắk
377	47A-820.39	Đắk Lắk	1627	47A-858.22	Đắk Lắk	2877	47C-407.08	Đắk Lắk	4127	47A-859.95	Đắk Lắk
378	47A-829.89	Đắk Lắk	1628	47C-403.79	Đắk Lắk	2878	47C-413.14	Đắk Lắk	4128	47C-400.68	Đắk Lắk
379	47A-844.84	Đắk Lắk	1629	47C-411.00	Đắk Lắk	2879	47C-416.16	Đắk Lắk	4129	47C-410.86	Đắk Lắk
380	47A-861.69	Đắk Lắk	1630	48B-013.33	Đắk Nông	2880	47C-423.33	Đắk Lắk	4130	47C-414.79	Đắk Lắk
381	47C-410.79	Đắk Lắk	1631	48B-016.88	Đắk Nông	2881	48A-249.22	Đắk Nông	4131	47C-415.41	Đắk Lắk
382	47D-021.77	Đắk Lắk	1632	48C-108.88	Đắk Nông	2882	48A-256.56	Đắk Nông	4132	47D-020.11	Đắk Lắk
383	48A-253.68	Đắk Nông	1633	48C-119.19	Đắk Nông	2883	48D-007.99	Đắk Nông	4133	47D-020.44	Đắk Lắk
384	48A-255.33	Đắk Nông	1634	48C-127.68	Đắk Nông	2884	49A-749.77	Lâm Đồng	4134	47D-024.89	Đắk Lắk
385	48A-260.60	Đắk Nông	1635	48D-008.22	Đắk Nông	2885	49A-755.86	Lâm Đồng	4135	48A-249.79	Đắk Nông
386	48B-015.77	Đắk Nông	1636	48D-009.39	Đắk Nông	2886	49A-757.69	Lâm Đồng	4136	48A-254.54	Đắk Nông
387	48C-117.18	Đắk Nông	1637	49A-759.95	Lâm Đồng	2887	49A-764.79	Lâm Đồng	4137	48A-257.55	Đắk Nông

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
388	48C-122.33	Đắk Nông	1638	49A-762.62	Lâm Đồng	2888	49A-767.39	Lâm Đồng	4138	48A-260.26	Đắk Nông
389	48D-006.44	Đắk Nông	1639	49A-768.00	Lâm Đồng	2889	49A-767.76	Lâm Đồng	4139	48C-119.96	Đắk Nông
390	49A-776.00	Lâm Đồng	1640	49A-777.46	Lâm Đồng	2890	49A-772.88	Lâm Đồng	4140	48C-122.69	Đắk Nông
391	49A-777.14	Lâm Đồng	1641	51B-715.11	Hồ Chí Minh	2891	49C-385.55	Lâm Đồng	4141	48D-007.11	Đắk Nông
392	49A-781.39	Lâm Đồng	1642	51B-715.15	Hồ Chí Minh	2892	49C-398.86	Lâm Đồng	4142	49A-747.48	Lâm Đồng
393	49C-383.68	Lâm Đồng	1643	51E-343.99	Hồ Chí Minh	2893	49D-015.11	Lâm Đồng	4143	49A-760.86	Lâm Đồng
394	49D-016.01	Lâm Đồng	1644	51E-352.39	Hồ Chí Minh	2894	51B-712.55	Hồ Chí Minh	4144	49A-762.63	Lâm Đồng
395	51B-715.68	Hồ Chí Minh	1645	60B-078.78	Đồng Nai	2895	51B-713.66	Hồ Chí Minh	4145	49A-765.88	Lâm Đồng
396	51E-343.89	Hồ Chí Minh	1646	60B-078.99	Đồng Nai	2896	51E-353.53	Hồ Chí Minh	4146	49A-771.44	Lâm Đồng
397	51E-348.11	Hồ Chí Minh	1647	60B-080.79	Đồng Nai	2897	51E-353.77	Hồ Chí Minh	4147	49C-387.83	Lâm Đồng
398	51E-349.68	Hồ Chí Minh	1648	60C-757.44	Đồng Nai	2898	60B-077.68	Đồng Nai	4148	51B-714.33	Hồ Chí Minh
399	51E-351.66	Hồ Chí Minh	1649	60C-772.88	Đồng Nai	2899	60B-081.44	Đồng Nai	4149	51E-340.77	Hồ Chí Minh
400	60C-760.00	Đồng Nai	1650	60C-786.33	Đồng Nai	2900	60C-759.69	Đồng Nai	4150	51E-341.86	Hồ Chí Minh
401	60C-766.22	Đồng Nai	1651	60C-787.87	Đồng Nai	2901	60C-762.62	Đồng Nai	4151	51E-343.55	Hồ Chí Minh
402	60C-768.99	Đồng Nai	1652	60C-788.69	Đồng Nai	2902	60C-764.11	Đồng Nai	4152	51E-346.39	Hồ Chí Minh
403	60C-785.78	Đồng Nai	1653	60K-619.70	Đồng Nai	2903	60C-765.86	Đồng Nai	4153	51E-351.22	Hồ Chí Minh
404	60C-785.86	Đồng Nai	1654	60K-623.11	Đồng Nai	2904	60C-766.55	Đồng Nai	4154	60C-756.56	Đồng Nai
405	60C-787.99	Đồng Nai	1655	60K-632.44	Đồng Nai	2905	60C-767.39	Đồng Nai	4155	60C-758.86	Đồng Nai
406	60C-793.97	Đồng Nai	1656	60K-643.77	Đồng Nai	2906	60C-785.39	Đồng Nai	4156	60C-763.39	Đồng Nai
407	60K-620.55	Đồng Nai	1657	60K-653.79	Đồng Nai	2907	60C-787.78	Đồng Nai	4157	60C-768.33	Đồng Nai
408	60K-627.62	Đồng Nai	1658	60K-661.62	Đồng Nai	2908	60C-790.99	Đồng Nai	4158	60C-775.22	Đồng Nai
409	60K-640.04	Đồng Nai	1659	60K-662.44	Đồng Nai	2909	60C-791.55	Đồng Nai	4159	60C-777.68	Đồng Nai
410	60K-645.69	Đồng Nai	1660	60K-663.22	Đồng Nai	2910	60C-792.66	Đồng Nai	4160	60C-789.11	Đồng Nai
411	60K-650.22	Đồng Nai	1661	60K-674.39	Đồng Nai	2911	60D-022.00	Đồng Nai	4161	60C-793.88	Đồng Nai
412	60K-651.66	Đồng Nai	1662	60K-676.89	Đồng Nai	2912	60K-625.68	Đồng Nai	4162	60D-022.23	Đồng Nai
413	60K-652.66	Đồng Nai	1663	60K-679.69	Đồng Nai	2913	60K-657.56	Đồng Nai	4163	60K-619.90	Đồng Nai
414	60K-652.77	Đồng Nai	1664	60K-682.28	Đồng Nai	2914	60K-657.65	Đồng Nai	4164	60K-619.93	Đồng Nai
415	60K-665.65	Đồng Nai	1665	60K-683.99	Đồng Nai	2915	60K-657.89	Đồng Nai	4165	60K-633.68	Đồng Nai
416	60K-668.00	Đồng Nai	1666	60K-684.99	Đồng Nai	2916	60K-660.55	Đồng Nai	4166	60K-635.39	Đồng Nai
417	60K-672.73	Đồng Nai	1667	60K-697.44	Đồng Nai	2917	60K-666.24	Đồng Nai	4167	60K-637.73	Đồng Nai
418	60K-674.89	Đồng Nai	1668	61B-047.39	Bình Dương	2918	60K-674.77	Đồng Nai	4168	60K-642.42	Đồng Nai
419	60K-675.77	Đồng Nai	1669	61B-047.77	Bình Dương	2919	60K-675.88	Đồng Nai	4169	60K-645.54	Đồng Nai
420	60K-679.66	Đồng Nai	1670	61C-613.86	Bình Dương	2920	60K-689.39	Đồng Nai	4170	60K-653.44	Đồng Nai
421	60K-682.88	Đồng Nai	1671	61C-615.66	Bình Dương	2921	60K-692.44	Đồng Nai	4171	60K-683.69	Đồng Nai
422	60K-688.22	Đồng Nai	1672	61C-618.44	Bình Dương	2922	60K-699.11	Đồng Nai	4172	60K-691.68	Đồng Nai
423	60K-689.69	Đồng Nai	1673	61C-628.66	Bình Dương	2923	60K-700.77	Đồng Nai	4173	60K-697.69	Đồng Nai
424	60K-691.92	Đồng Nai	1674	61C-633.63	Bình Dương	2924	61C-619.93	Bình Dương	4174	61B-046.77	Bình Dương
425	60K-693.11	Đồng Nai	1675	61C-636.63	Bình Dương	2925	61C-628.28	Bình Dương	4175	61C-615.51	Bình Dương
426	60K-701.77	Đồng Nai	1676	61C-642.88	Bình Dương	2926	61C-630.11	Bình Dương	4176	61C-615.69	Bình Dương
427	61B-046.22	Bình Dương	1677	61K-519.44	Bình Dương	2927	61C-634.34	Bình Dương	4177	61C-615.86	Bình Dương
428	61C-613.61	Bình Dương	1678	61K-523.52	Bình Dương	2928	61C-639.44	Bình Dương	4178	61C-615.99	Bình Dương
429	61C-617.33	Bình Dương	1679	61K-523.68	Bình Dương	2929	61C-640.86	Bình Dương	4179	61C-631.55	Bình Dương
430	61C-620.22	Bình Dương	1680	61K-523.88	Bình Dương	2930	61C-640.89	Bình Dương	4180	61C-636.99	Bình Dương
431	61C-622.62	Bình Dương	1681	61K-525.39	Bình Dương	2931	61C-641.69	Bình Dương	4181	61K-527.33	Bình Dương
432	61C-624.24	Bình Dương	1682	61K-529.89	Bình Dương	2932	61C-643.64	Bình Dương	4182	61K-536.39	Bình Dương
433	61C-633.86	Bình Dương	1683	61K-531.55	Bình Dương	2933	61D-022.66	Bình Dương	4183	61K-538.00	Bình Dương
434	61C-640.69	Bình Dương	1684	61K-534.44	Bình Dương	2934	61K-519.77	Bình Dương	4184	61K-541.44	Bình Dương
435	61K-522.79	Bình Dương	1685	61K-536.37	Bình Dương	2935	61K-519.93	Bình Dương	4185	61K-551.44	Bình Dương
436	61K-531.88	Bình Dương	1686	61K-548.99	Bình Dương	2936	61K-520.88	Bình Dương	4186	61K-568.73	Bình Dương
437	61K-534.35	Bình Dương	1687	61K-555.28	Bình Dương	2937	61K-524.00	Bình Dương	4187	61K-569.11	Bình Dương
438	61K-537.44	Bình Dương	1688	61K-561.69	Bình Dương	2938	61K-526.89	Bình Dương	4188	61K-576.33	Bình Dương
439	61K-547.54	Bình Dương	1689	61K-562.86	Bình Dương	2939	61K-527.66	Bình Dương	4189	61K-591.19	Bình Dương
440	61K-547.79	Bình Dương	1690	61K-571.89	Bình Dương	2940	61K-541.79	Bình Dương	4190	61K-598.22	Bình Dương
441	61K-561.86	Bình Dương	1691	61K-583.39	Bình Dương	2941	61K-543.99	Bình Dương	4191	62A-474.77	Long An
442	61K-568.33	Bình Dương	1692	61K-583.77	Bình Dương	2942	61K-557.00	Bình Dương	4192	62A-478.68	Long An
443	62A-471.47	Long An	1693	61K-587.39	Bình Dương	2943	61K-559.96	Bình Dương	4193	62A-479.66	Long An
444	62A-473.68	Long An	1694	61K-588.11	Bình Dương	2944	61K-566.33	Bình Dương	4194	62A-486.39	Long An
445	62A-477.11	Long An	1695	61K-592.66	Bình Dương	2945	61K-570.88	Bình Dương	4195	62A-486.89	Long An
446	62A-481.66	Long An	1696	62A-470.74	Long An	2946	61K-573.44	Bình Dương	4196	62A-487.69	Long An
447	62A-484.44	Long An	1697	62A-471.00	Long An	2947	61K-574.86	Bình Dương	4197	62A-494.00	Long An
448	62A-489.66	Long An	1698	62A-471.44	Long An	2948	61K-582.88	Bình Dương	4198	62B-033.86	Long An
449	62A-492.99	Long An	1699	62A-484.69	Long An	2949	61K-584.85	Bình Dương	4199	62B-034.69	Long An
450	62C-216.79	Long An	1700	62A-485.69	Long An	2950	61K-589.66	Bình Dương	4200	62C-217.66	Long An
451	62D-016.16	Long An	1701	62A-492.66	Long An	2951	62A-485.11	Long An	4201	62C-221.66	Long An
452	62D-017.01	Long An	1702	62C-223.24	Long An	2952	62A-486.44	Long An	4202	63A-329.92	Tiền Giang

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
453	63B-036.55	Tiền Giang	1703	63A-325.39	Tiền Giang	2953	62A-486.55	Long An	4203	63A-337.68	Tiền Giang
454	63C-235.39	Tiền Giang	1704	63A-326.11	Tiền Giang	2954	62A-487.89	Long An	4204	63A-340.40	Tiền Giang
455	63D-012.99	Tiền Giang	1705	63A-331.39	Tiền Giang	2955	62B-033.68	Long An	4205	63A-341.69	Tiền Giang
456	63D-013.77	Tiền Giang	1706	63A-342.42	Tiền Giang	2956	62C-216.77	Long An	4206	63B-035.66	Tiền Giang
457	64A-207.20	Vĩnh Long	1707	63B-034.22	Tiền Giang	2957	62C-219.79	Long An	4207	63C-231.22	Tiền Giang
458	64A-209.89	Vĩnh Long	1708	63C-233.44	Tiền Giang	2958	62C-219.88	Long An	4208	63C-235.35	Tiền Giang
459	64B-017.69	Vĩnh Long	1709	64B-018.00	Vĩnh Long	2959	62C-220.79	Long An	4209	63D-012.89	Tiền Giang
460	64D-008.08	Vĩnh Long	1710	64C-134.33	Vĩnh Long	2960	62C-222.79	Long An	4210	63D-013.11	Tiền Giang
461	65A-516.77	Cần Thơ	1711	64C-138.66	Vĩnh Long	2961	63A-330.55	Tiền Giang	4211	63D-013.31	Tiền Giang
462	65A-526.89	Cần Thơ	1712	64D-009.44	Vĩnh Long	2962	63A-332.11	Tiền Giang	4212	64A-208.08	Vĩnh Long
463	65A-533.22	Cần Thơ	1713	65A-518.55	Cần Thơ	2963	63A-333.11	Tiền Giang	4213	64A-210.88	Vĩnh Long
464	65A-534.44	Cần Thơ	1714	65A-520.25	Cần Thơ	2964	63A-339.89	Tiền Giang	4214	64A-211.79	Vĩnh Long
465	65A-534.53	Cần Thơ	1715	65A-529.86	Cần Thơ	2965	63B-035.03	Tiền Giang	4215	64A-212.99	Vĩnh Long
466	65B-026.66	Cần Thơ	1716	65A-531.39	Cần Thơ	2966	63C-230.30	Tiền Giang	4216	64B-018.79	Vĩnh Long
467	65C-253.33	Cần Thơ	1717	65B-027.55	Cần Thơ	2967	64C-138.77	Vĩnh Long	4217	64B-019.75	Vĩnh Long
468	65C-255.79	Cần Thơ	1718	65B-028.68	Cần Thơ	2968	65A-519.93	Cần Thơ	4218	64B-019.86	Vĩnh Long
469	65C-265.89	Cần Thơ	1719	65C-249.68	Cần Thơ	2969	65A-524.69	Cần Thơ	4219	64B-019.90	Vĩnh Long
470	65C-271.66	Cần Thơ	1720	65C-263.88	Cần Thơ	2970	65A-532.86	Cần Thơ	4220	64D-008.39	Vĩnh Long
471	65C-272.39	Cần Thơ	1721	66A-305.06	Đồng Tháp	2971	65A-534.66	Cần Thơ	4221	64D-009.89	Vĩnh Long
472	65D-011.12	Cần Thơ	1722	66C-184.39	Đồng Tháp	2972	65B-025.39	Cần Thơ	4222	65A-523.77	Cần Thơ
473	66A-309.11	Đồng Tháp	1723	67A-330.88	An Giang	2973	65B-027.77	Cần Thơ	4223	65B-028.99	Cần Thơ
474	66A-316.16	Đồng Tháp	1724	67A-333.47	An Giang	2974	65C-254.33	Cần Thơ	4224	65C-255.22	Cần Thơ
475	66B-024.55	Đồng Tháp	1725	67C-190.44	An Giang	2975	65C-257.68	Cần Thơ	4225	65C-266.89	Cần Thơ
476	66B-025.44	Đồng Tháp	1726	68A-371.11	Kiên Giang	2976	65C-263.69	Cần Thơ	4226	65C-279.89	Cần Thơ
477	66B-025.66	Đồng Tháp	1727	68A-381.38	Kiên Giang	2977	65C-272.69	Cần Thơ	4227	65D-011.89	Cần Thơ
478	66C-185.39	Đồng Tháp	1728	68D-009.69	Kiên Giang	2978	66A-305.03	Đồng Tháp	4228	65D-013.69	Cần Thơ
479	66C-187.78	Đồng Tháp	1729	69B-015.33	Cà Mau	2979	66B-024.11	Đồng Tháp	4229	66A-306.33	Đồng Tháp
480	66C-188.22	Đồng Tháp	1730	69B-015.68	Cà Mau	2980	66C-183.77	Đồng Tháp	4230	66A-312.89	Đồng Tháp
481	66C-191.86	Đồng Tháp	1731	69C-107.89	Cà Mau	2981	66D-013.39	Đồng Tháp	4231	66A-316.61	Đồng Tháp
482	66D-015.68	Đồng Tháp	1732	70A-517.77	Tây Ninh	2982	66D-014.15	Đồng Tháp	4232	66A-317.68	Đồng Tháp
483	67A-329.92	An Giang	1733	70A-587.88	Tây Ninh	2983	66D-015.55	Đồng Tháp	4233	66D-012.66	Đồng Tháp
484	67A-336.39	An Giang	1734	70A-603.60	Tây Ninh	2984	67A-333.29	An Giang	4234	67A-332.00	An Giang
485	67A-344.11	An Giang	1735	70A-605.68	Tây Ninh	2985	67A-341.69	An Giang	4235	67A-344.66	An Giang
486	67B-031.13	An Giang	1736	70C-215.16	Tây Ninh	2986	67A-343.11	An Giang	4236	68A-372.68	Kiên Giang
487	67B-032.86	An Giang	1737	70C-217.17	Tây Ninh	2987	67A-344.89	An Giang	4237	68A-377.39	Kiên Giang
488	67B-033.22	An Giang	1738	71A-216.68	Bến Tre	2988	67B-031.03	An Giang	4238	68C-180.68	Kiên Giang
489	67D-011.99	An Giang	1739	71A-217.66	Bến Tre	2989	67C-190.11	An Giang	4239	68C-183.33	Kiên Giang
490	68A-370.71	Kiên Giang	1740	71A-218.00	Bến Tre	2990	67C-191.88	An Giang	4240	69A-175.76	Cà Mau
491	68A-370.88	Kiên Giang	1741	72A-843.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	2991	67C-193.22	An Giang	4241	69B-014.99	Cà Mau
492	68A-381.89	Kiên Giang	1742	72A-861.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	2992	67D-009.96	An Giang	4242	70A-600.06	Tây Ninh
493	68C-180.18	Kiên Giang	1743	72A-870.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	2993	68A-366.44	Kiên Giang	4243	70A-601.44	Tây Ninh
494	68D-008.68	Kiên Giang	1744	72C-268.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	2994	68A-378.69	Kiên Giang	4244	70A-603.06	Tây Ninh
495	70A-586.39	Tây Ninh	1745	72D-016.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	2995	68A-380.99	Kiên Giang	4245	70A-603.33	Tây Ninh
496	70A-590.68	Tây Ninh	1746	72D-016.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	2996	68D-009.55	Kiên Giang	4246	70A-609.60	Tây Ninh
497	70A-605.79	Tây Ninh	1747	73A-369.77	Quảng Bình	2997	68D-010.33	Kiên Giang	4247	70A-615.39	Tây Ninh
498	70A-610.89	Tây Ninh	1748	73A-380.38	Quảng Bình	2998	69A-170.55	Cà Mau	4248	70B-037.69	Tây Ninh
499	70A-615.68	Tây Ninh	1749	73B-018.33	Quảng Bình	2999	69A-172.11	Cà Mau	4249	70C-215.22	Tây Ninh
500	70C-214.12	Tây Ninh	1750	73D-009.89	Quảng Bình	3000	70A-592.66	Tây Ninh	4250	70C-219.11	Tây Ninh
501	70C-218.79	Tây Ninh	1751	74C-147.22	Quảng Trị	3001	70A-596.95	Tây Ninh	4251	71A-221.11	Bến Tre
502	70C-218.81	Tây Ninh	1752	75A-392.22	Thừa Thiên Huế	3002	70A-609.88	Tây Ninh	4252	71A-222.18	Bến Tre
503	70C-219.94	Tây Ninh	1753	75A-394.79	Thừa Thiên Huế	3003	70B-036.68	Tây Ninh	4253	71A-222.78	Bến Tre
504	70D-012.44	Tây Ninh	1754	75A-397.55	Thừa Thiên Huế	3004	70C-219.91	Tây Ninh	4254	71B-024.88	Bến Tre
505	70D-013.00	Tây Ninh	1755	75A-399.55	Thừa Thiên Huế	3005	70D-014.10	Tây Ninh	4255	71B-025.66	Bến Tre
506	71A-213.77	Bến Tre	1756	75C-156.79	Thừa Thiên Huế	3006	71A-220.89	Bến Tre	4256	72A-863.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
507	71B-022.79	Bến Tre	1757	75C-159.77	Thừa Thiên Huế	3007	71B-025.02	Bến Tre	4257	72A-870.87	Bà Rịa - Vũng Tàu
508	71B-026.39	Bến Tre	1758	75D-009.79	Thừa Thiên Huế	3008	71B-026.22	Bến Tre	4258	72A-878.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
509	71C-135.99	Bến Tre	1759	76A-332.89	Quảng Ngãi	3009	71D-006.79	Bến Tre	4259	72A-880.08	Bà Rịa - Vũng Tàu
510	72A-853.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	1760	76A-335.53	Quảng Ngãi	3010	71D-007.70	Bến Tre	4260	72C-271.68	Bà Rịa - Vũng Tàu
511	72A-861.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	1761	76B-028.68	Quảng Ngãi	3011	72A-850.39	Bà Rịa - Vũng Tàu	4261	72C-274.77	Bà Rịa - Vũng Tàu
512	72A-863.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	1762	76D-012.12	Quảng Ngãi	3012	72B-048.04	Bà Rịa - Vũng Tàu	4262	72D-016.88	Bà Rịa - Vũng Tàu
513	72A-868.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	1763	76D-012.69	Quảng Ngãi	3013	72B-048.49	Bà Rịa - Vũng Tàu	4263	73A-370.69	Quảng Bình
514	72C-269.26	Bà Rịa - Vũng Tàu	1764	76D-013.69	Quảng Ngãi	3014	72B-048.99	Bà Rịa - Vũng Tàu	4264	73D-009.39	Quảng Bình
515	72C-274.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	1765	76D-015.15	Quảng Ngãi	3015	72C-268.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	4265	73D-010.44	Quảng Bình
516	72C-282.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	1766	77A-359.69	Bình Định	3016	72C-273.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4266	74B-019.72	Quảng Trị
517	73C-193.33	Quảng Bình	1767	77B-039.93	Bình Định	3017	72C-275.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	4267	74C-147.14	Quảng Trị

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
518	74A-281.44	Quảng Trị	1768	77C-264.33	Bình Định	3018	72C-281.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	4268	74D-013.77	Quảng Trị
519	74A-282.22	Quảng Trị	1769	77D-009.79	Bình Định	3019	72C-282.33	Bà Rịa - Vũng Tàu	4269	75A-390.69	Thừa Thiên Huế
520	74D-012.22	Quảng Trị	1770	78B-019.77	Phú Yên	3020	73A-335.89	Quảng Bình	4270	75A-401.88	Thừa Thiên Huế
521	75A-387.66	Thừa Thiên Huế	1771	78B-020.66	Phú Yên	3021	73A-369.63	Quảng Bình	4271	75A-403.04	Thừa Thiên Huế
522	75A-391.44	Thừa Thiên Huế	1772	79A-575.39	Khánh Hòa	3022	73A-373.66	Quảng Bình	4272	75C-157.55	Thừa Thiên Huế
523	75C-162.11	Thừa Thiên Huế	1773	79A-582.58	Khánh Hòa	3023	73A-381.82	Quảng Bình	4273	75C-160.39	Thừa Thiên Huế
524	76A-325.33	Quảng Ngãi	1774	79A-592.22	Khánh Hòa	3024	73B-016.99	Quảng Bình	4274	75C-161.99	Thừa Thiên Huế
525	76A-326.23	Quảng Ngãi	1775	79B-044.79	Khánh Hòa	3025	73B-019.79	Quảng Bình	4275	75C-163.33	Thừa Thiên Huế
526	76A-327.86	Quảng Ngãi	1776	79B-044.99	Khánh Hòa	3026	74A-282.00	Quảng Trị	4276	75D-010.00	Thừa Thiên Huế
527	76B-027.88	Quảng Ngãi	1777	79C-229.77	Khánh Hòa	3027	74A-282.33	Quảng Trị	4277	76A-326.32	Quảng Ngãi
528	76C-178.89	Quảng Ngãi	1778	79C-231.89	Khánh Hòa	3028	74D-015.55	Quảng Trị	4278	76C-181.88	Quảng Ngãi
529	77A-364.64	Bình Định	1779	79C-235.55	Khánh Hòa	3029	75A-398.68	Thừa Thiên Huế	4279	77A-363.79	Bình Định
530	77A-367.22	Bình Định	1780	79D-012.13	Khánh Hòa	3030	75B-030.11	Thừa Thiên Huế	4280	77A-367.36	Bình Định
531	77A-367.68	Bình Định	1781	81A-457.45	Gia Lai	3031	75C-163.61	Thừa Thiên Huế	4281	77B-039.89	Bình Định
532	77B-038.03	Bình Định	1782	81A-460.44	Gia Lai	3032	75D-009.86	Thừa Thiên Huế	4282	78A-216.55	Phú Yên
533	77B-041.00	Bình Định	1783	81A-461.99	Gia Lai	3033	75D-012.44	Thừa Thiên Huế	4283	78A-217.22	Phú Yên
534	77C-264.79	Bình Định	1784	81A-467.39	Gia Lai	3034	76A-325.89	Quảng Ngãi	4284	78A-219.91	Phú Yên
535	78D-009.68	Phú Yên	1785	81A-467.79	Gia Lai	3035	76A-330.03	Quảng Ngãi	4285	78A-220.44	Phú Yên
536	79A-578.33	Khánh Hòa	1786	81A-468.77	Gia Lai	3036	76C-179.39	Quảng Ngãi	4286	78B-019.19	Phú Yên
537	79A-590.00	Khánh Hòa	1787	81A-469.77	Gia Lai	3037	76C-180.86	Quảng Ngãi	4287	78B-019.69	Phú Yên
538	79A-590.66	Khánh Hòa	1788	81A-472.47	Gia Lai	3038	77C-263.88	Bình Định	4288	78D-008.88	Phú Yên
539	79C-230.00	Khánh Hòa	1789	81C-293.69	Gia Lai	3039	77D-006.88	Bình Định	4289	79A-581.79	Khánh Hòa
540	81A-454.66	Gia Lai	1790	81C-293.92	Gia Lai	3040	78A-218.12	Phú Yên	4290	79A-585.58	Khánh Hòa
541	81A-460.00	Gia Lai	1791	81D-017.18	Gia Lai	3041	78A-222.11	Phú Yên	4291	79A-592.55	Khánh Hòa
542	81A-461.66	Gia Lai	1792	82A-162.26	Kon Tum	3042	78A-225.39	Phú Yên	4292	79B-044.86	Khánh Hòa
543	81A-474.22	Gia Lai	1793	82A-162.61	Kon Tum	3043	78C-126.69	Phú Yên	4293	79B-045.54	Khánh Hòa
544	81A-474.86	Gia Lai	1794	82C-099.09	Kon Tum	3044	78D-007.99	Phú Yên	4294	79D-012.11	Khánh Hòa
545	81A-479.77	Gia Lai	1795	83C-133.00	Sóc Trăng	3045	79A-573.89	Khánh Hòa	4295	81A-458.00	Gia Lai
546	81C-283.44	Gia Lai	1796	83C-134.88	Sóc Trăng	3046	79A-584.39	Khánh Hòa	4296	81A-458.58	Gia Lai
547	81D-013.99	Gia Lai	1797	83D-009.39	Sóc Trăng	3047	79A-592.39	Khánh Hòa	4297	81A-459.54	Gia Lai
548	82A-139.93	Kon Tum	1798	84A-146.79	Trà Vinh	3048	79B-043.68	Khánh Hòa	4298	81A-469.88	Gia Lai
549	82A-162.22	Kon Tum	1799	84A-148.39	Trà Vinh	3049	79B-047.40	Khánh Hòa	4299	81B-031.31	Gia Lai
550	82A-162.62	Kon Tum	1800	84A-148.99	Trà Vinh	3050	79C-231.32	Khánh Hòa	4300	81C-284.68	Gia Lai
551	82B-022.44	Kon Tum	1801	84C-126.22	Trà Vinh	3051	79C-232.39	Khánh Hòa	4301	81C-291.88	Gia Lai
552	83A-193.68	Sóc Trăng	1802	84C-126.69	Trà Vinh	3052	79C-235.32	Khánh Hòa	4302	81D-013.79	Gia Lai
553	83A-200.69	Sóc Trăng	1803	84C-128.89	Trà Vinh	3053	81A-460.77	Gia Lai	4303	81D-016.89	Gia Lai
554	83B-024.86	Sóc Trăng	1804	84D-007.70	Trà Vinh	3054	81A-466.64	Gia Lai	4304	82A-160.88	Kon Tum
555	83C-135.11	Sóc Trăng	1805	85A-152.55	Ninh Thuận	3055	81A-474.74	Gia Lai	4305	82A-164.99	Kon Tum
556	84A-148.11	Trà Vinh	1806	85C-085.89	Ninh Thuận	3056	81A-476.11	Gia Lai	4306	82B-022.55	Kon Tum
557	84A-148.79	Trà Vinh	1807	85D-007.55	Ninh Thuận	3057	81C-284.88	Gia Lai	4307	82D-011.12	Kon Tum
558	84A-150.51	Trà Vinh	1808	86A-324.68	Bình Thuận	3058	82A-162.33	Kon Tum	4308	83A-193.79	Sóc Trăng
559	84A-152.79	Trà Vinh	1809	86A-327.68	Bình Thuận	3059	82B-023.39	Kon Tum	4309	83A-197.98	Sóc Trăng
560	84C-127.79	Trà Vinh	1810	86A-329.89	Bình Thuận	3060	83A-196.44	Sóc Trăng	4310	83A-199.11	Sóc Trăng
561	84C-128.77	Trà Vinh	1811	86A-332.33	Bình Thuận	3061	83C-134.35	Sóc Trăng	4311	83B-024.11	Sóc Trăng
562	84D-006.99	Trà Vinh	1812	86A-333.27	Bình Thuận	3062	83C-137.69	Sóc Trăng	4312	83B-025.99	Sóc Trăng
563	84D-007.68	Trà Vinh	1813	86A-333.56	Bình Thuận	3063	83D-010.99	Sóc Trăng	4313	83B-026.27	Sóc Trăng
564	85B-016.66	Ninh Thuận	1814	86A-334.34	Bình Thuận	3064	84D-006.00	Trà Vinh	4314	84B-021.20	Trà Vinh
565	85C-088.55	Ninh Thuận	1815	86B-025.89	Bình Thuận	3065	84D-007.55	Trà Vinh	4315	85A-151.15	Ninh Thuận
566	86A-321.00	Bình Thuận	1816	86B-026.77	Bình Thuận	3066	85A-147.48	Ninh Thuận	4316	85B-015.99	Ninh Thuận
567	86A-322.32	Bình Thuận	1817	86C-211.39	Bình Thuận	3067	85B-015.44	Ninh Thuận	4317	86A-321.66	Bình Thuận
568	86A-323.79	Bình Thuận	1818	86C-212.11	Bình Thuận	3068	86A-321.11	Bình Thuận	4318	86A-325.99	Bình Thuận
569	86A-327.88	Bình Thuận	1819	86C-214.22	Bình Thuận	3069	86A-328.79	Bình Thuận	4319	86A-327.79	Bình Thuận
570	86A-328.39	Bình Thuận	1820	86D-009.89	Bình Thuận	3070	88A-791.77	Vĩnh Phúc	4320	86A-330.69	Bình Thuận
571	86B-024.55	Bình Thuận	1821	88A-789.96	Vĩnh Phúc	3071	88A-800.89	Vĩnh Phúc	4321	86A-333.19	Bình Thuận
572	86B-027.27	Bình Thuận	1822	88A-798.00	Vĩnh Phúc	3072	88A-812.33	Vĩnh Phúc	4322	86A-333.48	Bình Thuận
573	86B-028.00	Bình Thuận	1823	88A-805.44	Vĩnh Phúc	3073	88A-812.34	Vĩnh Phúc	4323	86C-209.96	Bình Thuận
574	88A-791.11	Vĩnh Phúc	1824	88A-806.60	Vĩnh Phúc	3074	88A-813.44	Vĩnh Phúc	4324	86C-210.69	Bình Thuận
575	88A-809.08	Vĩnh Phúc	1825	88A-810.33	Vĩnh Phúc	3075	88A-820.28	Vĩnh Phúc	4325	86C-212.77	Bình Thuận
576	88A-812.86	Vĩnh Phúc	1826	88A-813.86	Vĩnh Phúc	3076	88A-826.79	Vĩnh Phúc	4326	88A-797.00	Vĩnh Phúc
577	88A-814.11	Vĩnh Phúc	1827	88A-825.77	Vĩnh Phúc	3077	88A-829.82	Vĩnh Phúc	4327	88A-810.55	Vĩnh Phúc
578	88A-816.00	Vĩnh Phúc	1828	88A-826.82	Vĩnh Phúc	3078	88C-314.14	Vĩnh Phúc	4328	88A-814.81	Vĩnh Phúc
579	88A-819.75	Vĩnh Phúc	1829	88C-323.45	Vĩnh Phúc	3079	88C-314.15	Vĩnh Phúc	4329	88C-319.90	Vĩnh Phúc
580	88A-823.86	Vĩnh Phúc	1830	88C-325.69	Vĩnh Phúc	3080	88C-317.11	Vĩnh Phúc	4330	88C-319.98	Vĩnh Phúc
581	88B-022.66	Vĩnh Phúc	1831	89A-535.88	Hưng Yên	3081	88C-323.39	Vĩnh Phúc	4331	88C-324.33	Vĩnh Phúc
582	88B-023.88	Vĩnh Phúc	1832	89A-547.89	Hưng Yên	3082	88D-021.21	Vĩnh Phúc	4332	89A-533.69	Hưng Yên

Ca đầu buổi sáng											
Thời gian đầu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đầu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đầu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đầu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
583	88C-313.13	Vĩnh Phúc	1833	89A-551.52	Hưng Yên	3083	89A-526.28	Hưng Yên	4333	89A-536.33	Hưng Yên
584	89A-536.88	Hưng Yên	1834	89A-561.68	Hưng Yên	3084	89A-531.99	Hưng Yên	4334	89A-544.69	Hưng Yên
585	89A-554.39	Hưng Yên	1835	89A-564.79	Hưng Yên	3085	89A-553.66	Hưng Yên	4335	89A-565.11	Hưng Yên
586	89A-557.79	Hưng Yên	1836	89C-351.39	Hưng Yên	3086	89A-554.55	Hưng Yên	4336	89D-026.69	Hưng Yên
587	89A-561.69	Hưng Yên	1837	89C-352.25	Hưng Yên	3087	89B-025.79	Hưng Yên	4337	90A-294.11	Hà Nam
588	89A-567.65	Hưng Yên	1838	89C-352.79	Hưng Yên	3088	89C-351.66	Hưng Yên	4338	90A-294.99	Hà Nam
589	89B-026.26	Hưng Yên	1839	89D-023.44	Hưng Yên	3089	89C-357.22	Hưng Yên	4339	90A-297.92	Hà Nam
590	89B-026.33	Hưng Yên	1840	90A-293.79	Hà Nam	3090	89C-357.99	Hưng Yên	4340	90C-154.68	Hà Nam
591	89B-026.39	Hưng Yên	1841	90A-297.98	Hà Nam	3091	90A-291.91	Hà Nam	4341	90C-156.55	Hà Nam
592	89C-347.39	Hưng Yên	1842	90B-016.17	Hà Nam	3092	90A-292.77	Hà Nam	4342	90C-157.51	Hà Nam
593	89C-348.39	Hưng Yên	1843	90D-010.39	Hà Nam	3093	90A-294.49	Hà Nam	4343	90D-012.21	Hà Nam
594	89D-026.66	Hưng Yên	1844	92A-432.86	Quảng Nam	3094	90B-014.88	Hà Nam	4344	92A-434.69	Quảng Nam
595	90B-013.69	Hà Nam	1845	92A-435.55	Quảng Nam	3095	90C-156.11	Hà Nam	4345	92A-441.41	Quảng Nam
596	90C-154.89	Hà Nam	1846	92A-441.69	Quảng Nam	3096	90C-159.44	Hà Nam	4346	92A-447.66	Quảng Nam
597	90D-009.79	Hà Nam	1847	92A-443.89	Quảng Nam	3097	90D-010.22	Hà Nam	4347	92C-260.22	Quảng Nam
598	92B-038.55	Quảng Nam	1848	92C-258.39	Quảng Nam	3098	92A-434.79	Quảng Nam	4348	92C-262.22	Quảng Nam
599	92C-261.89	Quảng Nam	1849	92C-260.06	Quảng Nam	3099	92A-437.34	Quảng Nam	4349	92C-263.26	Quảng Nam
600	92C-265.99	Quảng Nam	1850	93A-522.44	Bình Phước	3100	92B-039.55	Quảng Nam	4350	92D-014.10	Quảng Nam
601	92D-014.15	Quảng Nam	1851	93A-525.66	Bình Phước	3101	92C-257.75	Quảng Nam	4351	93A-513.88	Bình Phước
602	92D-015.39	Quảng Nam	1852	93B-023.22	Bình Phước	3102	92C-261.79	Quảng Nam	4352	93A-520.11	Bình Phước
603	93A-511.00	Bình Phước	1853	93D-011.10	Bình Phước	3103	92C-264.39	Quảng Nam	4353	94A-111.00	Bạc Liêu
604	93A-516.51	Bình Phước	1854	94C-084.08	Bạc Liêu	3104	93A-519.79	Bình Phước	4354	94A-113.89	Bạc Liêu
605	93A-518.22	Bình Phước	1855	94C-084.89	Bạc Liêu	3105	93A-521.11	Bình Phước	4355	95A-138.79	Hầu Giang
606	93A-524.22	Bình Phước	1856	94C-085.58	Bạc Liêu	3106	93C-205.06	Bình Phước	4356	95A-140.99	Hầu Giang
607	93C-204.86	Bình Phước	1857	94D-008.89	Bạc Liêu	3107	94A-110.00	Bạc Liêu	4357	95C-092.09	Hầu Giang
608	93C-205.69	Bình Phước	1858	95A-140.88	Hầu Giang	3108	95A-142.41	Hầu Giang	4358	95D-024.77	Hầu Giang
609	93D-011.00	Bình Phước	1859	95A-143.86	Hầu Giang	3109	95B-019.73	Hầu Giang	4359	97A-098.33	Bắc Kan
610	94D-008.55	Bạc Liêu	1860	95B-017.44	Hầu Giang	3110	97A-096.77	Bắc Kan	4360	97B-018.69	Bắc Kan
611	95C-092.79	Hầu Giang	1861	95B-019.69	Hầu Giang	3111	97A-098.39	Bắc Kan	4361	97C-050.44	Bắc Kan
612	97C-049.94	Bắc Kan	1862	95D-025.69	Hầu Giang	3112	97A-100.39	Bắc Kan	4362	97D-008.80	Bắc Kan
613	97C-051.68	Bắc Kan	1863	97A-095.59	Bắc Kan	3113	97C-051.86	Bắc Kan	4363	98A-862.88	Bắc Giang
614	97D-007.70	Bắc Kan	1864	97B-015.51	Bắc Kan	3114	98A-870.71	Bắc Giang	4364	98A-864.00	Bắc Giang
615	97D-009.86	Bắc Kan	1865	97B-019.11	Bắc Kan	3115	98A-871.44	Bắc Giang	4365	98A-867.00	Bắc Giang
616	97D-010.39	Bắc Kan	1866	98A-859.89	Bắc Giang	3116	98A-875.57	Bắc Giang	4366	98A-870.07	Bắc Giang
617	98A-865.33	Bắc Giang	1867	98A-864.89	Bắc Giang	3117	98A-876.55	Bắc Giang	4367	98A-883.77	Bắc Giang
618	98A-888.15	Bắc Giang	1868	98A-869.00	Bắc Giang	3118	98C-377.69	Bắc Giang	4368	98A-892.68	Bắc Giang
619	98A-888.34	Bắc Giang	1869	98A-888.23	Bắc Giang	3119	98C-380.69	Bắc Giang	4369	98A-900.77	Bắc Giang
620	98A-890.79	Bắc Giang	1870	98A-902.22	Bắc Giang	3120	98D-021.89	Bắc Giang	4370	98A-906.00	Bắc Giang
621	98A-895.77	Bắc Giang	1871	98A-902.33	Bắc Giang	3121	98D-022.55	Bắc Giang	4371	98A-906.88	Bắc Giang
622	98A-901.79	Bắc Giang	1872	98A-911.68	Bắc Giang	3122	99A-822.69	Bắc Ninh	4372	98A-908.39	Bắc Giang
623	98A-903.09	Bắc Giang	1873	98A-911.86	Bắc Giang	3123	99A-851.15	Bắc Ninh	4373	98A-909.66	Bắc Giang
624	98A-905.44	Bắc Giang	1874	98B-045.44	Bắc Giang	3124	99A-852.77	Bắc Ninh	4374	98B-045.54	Bắc Giang
625	98C-381.38	Bắc Giang	1875	98C-381.66	Bắc Giang	3125	99A-857.88	Bắc Ninh	4375	99A-853.85	Bắc Ninh
626	98C-396.93	Bắc Giang	1876	98C-385.22	Bắc Giang	3126	99A-859.96	Bắc Ninh	4376	99A-863.64	Bắc Ninh
627	98C-397.86	Bắc Giang	1877	98D-022.77	Bắc Giang	3127	99A-860.61	Bắc Ninh	4377	99A-875.33	Bắc Ninh
628	99A-851.44	Bắc Ninh	1878	99A-851.39	Bắc Ninh	3128	99A-869.39	Bắc Ninh	4378	99A-875.75	Bắc Ninh
629	99A-851.99	Bắc Ninh	1879	99A-873.33	Bắc Ninh	3129	99A-873.37	Bắc Ninh	4379	99A-876.44	Bắc Ninh
630	99A-854.58	Bắc Ninh	1880	99A-877.86	Bắc Ninh	3130	99A-873.77	Bắc Ninh	4380	99A-881.86	Bắc Ninh
631	99A-874.77	Bắc Ninh	1881	99A-890.98	Bắc Ninh	3131	99A-877.39	Bắc Ninh	4381	99A-887.33	Bắc Ninh
632	99A-884.39	Bắc Ninh	1882	99A-893.79	Bắc Ninh	3132	99A-892.66	Bắc Ninh	4382	99A-888.23	Bắc Ninh
633	99C-331.31	Bắc Ninh	1883	99C-332.22	Bắc Ninh	3133	99A-895.96	Bắc Ninh	4383	99A-890.90	Bắc Ninh
634	99C-333.28	Bắc Ninh	1884	99C-336.88	Bắc Ninh	3134	99C-330.11	Bắc Ninh	4384	99A-894.39	Bắc Ninh
635	99C-333.46	Bắc Ninh	1885	99C-339.86	Bắc Ninh	3135	99C-331.88	Bắc Ninh	4385	99B-033.69	Bắc Ninh
636	99C-340.33	Bắc Ninh	1886	99C-341.69	Bắc Ninh	3136	99C-337.66	Bắc Ninh	4386	99C-339.89	Bắc Ninh
637	99D-027.55	Bắc Ninh	1887	99C-344.34	Bắc Ninh	3137	99C-340.40	Bắc Ninh	4387	99D-025.86	Bắc Ninh
638	11A-138.46	Cao Bằng	1888	11B-016.30	Cao Bằng	3138	12A-269.97	Lang Sơn	4388	11A-135.59	Cao Bằng
639	14C-451.26	Quảng Ninh	1889	11C-090.71	Cao Bằng	3139	14A-991.28	Quảng Ninh	4389	11A-138.52	Cao Bằng
640	14D-032.75	Quảng Ninh	1890	11D-012.16	Cao Bằng	3140	14A-998.47	Quảng Ninh	4390	12A-263.23	Lang Sơn
641	14K-009.43	Quảng Ninh	1891	12A-268.73	Lang Sơn	3141	14C-456.02	Quảng Ninh	4391	12A-270.05	Lang Sơn
642	14K-017.70	Quảng Ninh	1892	12A-269.87	Lang Sơn	3142	14C-459.90	Quảng Ninh	4392	12C-145.36	Lang Sơn
643	15D-053.28	Hải Phòng	1893	12A-270.02	Lang Sơn	3143	14C-463.15	Quảng Ninh	4393	14A-990.67	Quảng Ninh
644	15K-427.09	Hải Phòng	1894	12B-018.47	Lang Sơn	3144	14C-465.74	Quảng Ninh	4394	14A-993.10	Quảng Ninh
645	15K-428.64	Hải Phòng	1895	12C-140.38	Lang Sơn	3145	14C-466.73	Quảng Ninh	4395	14A-993.91	Quảng Ninh
646	15K-428.95	Hải Phòng	1896	14A-989.43	Quảng Ninh	3146	14K-003.16	Quảng Ninh	4396	14A-995.29	Quảng Ninh
647	15K-431.21	Hải Phòng	1897	14A-998.31	Quảng Ninh	3147	14K-022.27	Quảng Ninh	4397	14A-996.83	Quảng Ninh

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
648	15K-454.91	Hải Phòng	1898	14C-461.80	Quảng Ninh	3148	14K-029.87	Quảng Ninh	4398	14B-052.87	Quảng Ninh
649	15K-463.37	Hải Phòng	1899	14C-463.83	Quảng Ninh	3149	14K-032.28	Quảng Ninh	4399	14C-449.46	Quảng Ninh
650	15K-464.93	Hải Phòng	1900	14C-465.09	Quảng Ninh	3150	14K-034.41	Quảng Ninh	4400	14K-001.16	Quảng Ninh
651	15K-475.29	Hải Phòng	1901	14C-465.27	Quảng Ninh	3151	15B-057.34	Hải Phòng	4401	14K-004.31	Quảng Ninh
652	15K-481.47	Hải Phòng	1902	14C-465.73	Quảng Ninh	3152	15C-485.36	Hải Phòng	4402	14K-013.76	Quảng Ninh
653	15K-485.01	Hải Phòng	1903	14C-469.08	Quảng Ninh	3153	15C-490.35	Hải Phòng	4403	14K-013.95	Quảng Ninh
654	15K-487.10	Hải Phòng	1904	14K-015.61	Quảng Ninh	3154	15C-493.20	Hải Phòng	4404	14K-014.06	Quảng Ninh
655	15K-499.65	Hải Phòng	1905	14K-027.29	Quảng Ninh	3155	15C-495.65	Hải Phòng	4405	14K-017.04	Quảng Ninh
656	17A-512.23	Thái Bình	1906	14K-046.81	Quảng Ninh	3156	15K-427.19	Hải Phòng	4406	14K-023.82	Quảng Ninh
657	17C-220.32	Thái Bình	1907	15C-491.38	Hải Phòng	3157	15K-428.58	Hải Phòng	4407	14K-036.53	Quảng Ninh
658	17C-220.56	Thái Bình	1908	15K-435.45	Hải Phòng	3158	15K-456.58	Hải Phòng	4408	14K-038.65	Quảng Ninh
659	18A-494.38	Nam Định	1909	15K-442.98	Hải Phòng	3159	15K-463.30	Hải Phòng	4409	14K-041.27	Quảng Ninh
660	18A-495.06	Nam Định	1910	15K-445.83	Hải Phòng	3160	15K-473.81	Hải Phòng	4410	14K-045.75	Quảng Ninh
661	18A-497.65	Nam Định	1911	15K-462.73	Hải Phòng	3161	15K-474.52	Hải Phòng	4411	14K-049.14	Quảng Ninh
662	18A-500.70	Nam Định	1912	15K-463.97	Hải Phòng	3162	15K-474.85	Hải Phòng	4412	15B-055.57	Hải Phòng
663	18A-502.51	Nam Định	1913	15K-465.96	Hải Phòng	3163	15K-482.20	Hải Phòng	4413	15C-485.16	Hải Phòng
664	18A-512.94	Nam Định	1914	15K-466.52	Hải Phòng	3164	15K-482.72	Hải Phòng	4414	15C-492.40	Hải Phòng
665	18C-174.65	Nam Định	1915	15K-468.52	Hải Phòng	3165	15K-486.67	Hải Phòng	4415	15C-493.15	Hải Phòng
666	19A-720.75	Phú Thọ	1916	15K-479.19	Hải Phòng	3166	15K-486.76	Hải Phòng	4416	15C-496.83	Hải Phòng
667	19A-722.29	Phú Thọ	1917	15K-480.53	Hải Phòng	3167	15K-489.65	Hải Phòng	4417	15D-054.95	Hải Phòng
668	19A-725.78	Phú Thọ	1918	15K-481.59	Hải Phòng	3168	15K-508.98	Hải Phòng	4418	15K-426.05	Hải Phòng
669	19A-730.91	Phú Thọ	1919	15K-482.65	Hải Phòng	3169	17A-493.43	Thái Bình	4419	15K-436.95	Hải Phòng
670	19A-731.78	Phú Thọ	1920	15K-483.06	Hải Phòng	3170	17A-495.60	Thái Bình	4420	15K-445.25	Hải Phòng
671	19A-733.41	Phú Thọ	1921	15K-489.41	Hải Phòng	3171	17A-497.07	Thái Bình	4421	15K-447.32	Hải Phòng
672	19A-738.64	Phú Thọ	1922	15K-508.85	Hải Phòng	3172	17A-497.16	Thái Bình	4422	15K-448.28	Hải Phòng
673	19A-742.18	Phú Thọ	1923	17A-511.27	Thái Bình	3173	17A-510.46	Thái Bình	4423	15K-460.13	Hải Phòng
674	19A-752.83	Phú Thọ	1924	17A-512.05	Thái Bình	3174	17C-219.05	Thái Bình	4424	15K-462.08	Hải Phòng
675	19C-265.27	Phú Thọ	1925	17A-513.61	Thái Bình	3175	17C-223.05	Thái Bình	4425	15K-468.60	Hải Phòng
676	19C-269.61	Phú Thọ	1926	17C-218.98	Thái Bình	3176	18B-033.87	Nam Định	4426	15K-469.37	Hải Phòng
677	19D-022.45	Phú Thọ	1927	18A-492.19	Nam Định	3177	19A-722.98	Phú Thọ	4427	15K-469.60	Hải Phòng
678	20A-868.58	Thái Nguyên	1928	18A-496.81	Nam Định	3178	19A-728.74	Phú Thọ	4428	15K-470.43	Hải Phòng
679	20A-869.27	Thái Nguyên	1929	18A-497.14	Nam Định	3179	19A-735.45	Phú Thọ	4429	15K-472.81	Hải Phòng
680	20A-872.42	Thái Nguyên	1930	18A-499.83	Nam Định	3180	19A-741.83	Phú Thọ	4430	15K-484.80	Hải Phòng
681	20A-879.74	Thái Nguyên	1931	19A-728.17	Phú Thọ	3181	19A-752.16	Phú Thọ	4431	15K-485.30	Hải Phòng
682	20A-881.07	Thái Nguyên	1932	19A-728.40	Phú Thọ	3182	19B-027.84	Phú Thọ	4432	15K-507.13	Hải Phòng
683	20A-889.37	Thái Nguyên	1933	19A-728.52	Phú Thọ	3183	19C-268.03	Phú Thọ	4433	17A-497.15	Thái Bình
684	20A-891.37	Thái Nguyên	1934	19A-731.28	Phú Thọ	3184	19C-277.07	Phú Thọ	4434	17A-509.40	Thái Bình
685	20A-892.26	Thái Nguyên	1935	19A-732.80	Phú Thọ	3185	19D-019.85	Phú Thọ	4435	17B-031.52	Thái Bình
686	20C-319.16	Thái Nguyên	1936	19A-739.27	Phú Thọ	3186	20A-866.90	Thái Nguyên	4436	17C-217.63	Thái Bình
687	20D-035.84	Thái Nguyên	1937	19A-740.75	Phú Thọ	3187	20A-883.37	Thái Nguyên	4437	17D-013.93	Thái Bình
688	21A-229.13	Yên Bái	1938	19A-743.73	Phú Thọ	3188	20A-885.78	Thái Nguyên	4438	18A-493.24	Nam Định
689	21A-229.85	Yên Bái	1939	19A-746.13	Phú Thọ	3189	20A-886.81	Thái Nguyên	4439	18A-501.29	Nam Định
690	21A-232.37	Yên Bái	1940	19A-746.65	Phú Thọ	3190	20A-898.72	Thái Nguyên	4440	18B-033.58	Nam Định
691	22A-270.18	Tuyên Quang	1941	19A-755.52	Phú Thọ	3191	20A-901.63	Thái Nguyên	4441	18D-015.67	Nam Định
692	22A-280.45	Tuyên Quang	1942	19C-266.97	Phú Thọ	3192	20A-903.01	Thái Nguyên	4442	19A-716.29	Phú Thọ
693	22A-282.70	Tuyên Quang	1943	19C-268.38	Phú Thọ	3193	20B-038.28	Thái Nguyên	4443	19A-717.70	Phú Thọ
694	23C-092.35	Hà Giang	1944	19C-274.57	Phú Thọ	3194	21A-223.09	Yên Bái	4444	19A-723.90	Phú Thọ
695	23D-010.51	Hà Giang	1945	19C-280.95	Phú Thọ	3195	21A-225.21	Yên Bái	4445	19A-725.63	Phú Thọ
696	23D-011.19	Hà Giang	1946	20A-870.18	Thái Nguyên	3196	21A-228.85	Yên Bái	4446	19A-727.35	Phú Thọ
697	24A-318.70	Lào Cai	1947	20A-879.94	Thái Nguyên	3197	21A-230.95	Yên Bái	4447	19C-271.16	Phú Thọ
698	24A-322.01	Lào Cai	1948	20A-880.25	Thái Nguyên	3198	22A-270.12	Tuyên Quang	4448	19C-275.05	Phú Thọ
699	24C-171.35	Lào Cai	1949	20A-883.87	Thái Nguyên	3199	22A-274.63	Tuyên Quang	4449	19C-277.04	Phú Thọ
700	25B-010.26	Lai Châu	1950	20A-883.93	Thái Nguyên	3200	22A-278.20	Tuyên Quang	4450	20A-862.90	Thái Nguyên
701	26C-165.20	Sơn La	1951	20A-889.52	Thái Nguyên	3201	22C-113.02	Tuyên Quang	4451	20A-871.02	Thái Nguyên
702	26C-168.73	Sơn La	1952	20A-896.48	Thái Nguyên	3202	23A-167.46	Hà Giang	4452	20A-881.62	Thái Nguyên
703	26C-169.73	Sơn La	1953	20A-902.07	Thái Nguyên	3203	23A-170.75	Hà Giang	4453	20A-881.80	Thái Nguyên
704	27A-133.18	Điện Biên	1954	20A-902.48	Thái Nguyên	3204	23C-093.54	Hà Giang	4454	20A-882.24	Thái Nguyên
705	27B-014.36	Điện Biên	1955	20A-903.24	Thái Nguyên	3205	24B-022.92	Lào Cai	4455	20A-886.97	Thái Nguyên
706	27B-017.98	Điện Biên	1956	20B-035.64	Thái Nguyên	3206	24C-167.38	Lào Cai	4456	20A-888.52	Thái Nguyên
707	28A-261.70	Hòa Bình	1957	20C-312.19	Thái Nguyên	3207	24D-012.84	Lào Cai	4457	20A-891.13	Thái Nguyên
708	28A-263.84	Hòa Bình	1958	20C-318.28	Thái Nguyên	3208	24D-012.90	Lào Cai	4458	20A-893.35	Thái Nguyên
709	28A-270.16	Hòa Bình	1959	20C-324.09	Thái Nguyên	3209	25D-007.13	Lai Châu	4459	20A-895.45	Thái Nguyên
710	28B-019.49	Hòa Bình	1960	20D-035.24	Thái Nguyên	3210	25D-007.36	Lai Châu	4460	20A-895.64	Thái Nguyên
711	28C-126.38	Hòa Bình	1961	21A-228.45	Yên Bái	3211	27A-133.03	Điện Biên	4461	20A-898.94	Thái Nguyên
712	28D-011.05	Hòa Bình	1962	22A-270.57	Tuyên Quang	3212	28A-266.17	Hòa Bình	4462	20A-899.70	Thái Nguyên

1. C
TY
IA
NH
AM
T.P.H

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
713	29D-629.37	Hà Nội	1963	22A-278.51	Tuyên Quang	3213	28C-122.98	Hòa Bình	4463	20A-902.95	Thái Nguyên
714	29K-339.58	Hà Nội	1964	22A-283.45	Tuyên Quang	3214	29D-631.24	Hà Nội	4464	20A-906.21	Thái Nguyên
715	29K-352.51	Hà Nội	1965	22C-118.20	Tuyên Quang	3215	29K-327.82	Hà Nội	4465	20C-313.48	Thái Nguyên
716	29K-362.01	Hà Nội	1966	22D-011.61	Tuyên Quang	3216	29K-332.34	Hà Nội	4466	20C-323.96	Thái Nguyên
717	29K-363.12	Hà Nội	1967	23A-163.94	Hà Giang	3217	29K-335.04	Hà Nội	4467	20C-324.08	Thái Nguyên
718	29K-363.76	Hà Nội	1968	23A-171.98	Hà Giang	3218	29K-336.05	Hà Nội	4468	21A-225.72	Yên Bái
719	29K-372.53	Hà Nội	1969	24A-318.57	Lào Cai	3219	29K-340.38	Hà Nội	4469	21A-225.85	Yên Bái
720	29K-374.54	Hà Nội	1970	24A-318.75	Lào Cai	3220	29K-341.06	Hà Nội	4470	21D-010.08	Yên Bái
721	29K-379.09	Hà Nội	1971	24C-166.73	Lào Cai	3221	29K-342.56	Hà Nội	4471	22B-018.85	Tuyên Quang
722	29K-385.19	Hà Nội	1972	24C-167.96	Lào Cai	3222	29K-357.01	Hà Nội	4472	23B-014.28	Hà Giang
723	29K-385.51	Hà Nội	1973	24C-169.49	Lào Cai	3223	29K-365.50	Hà Nội	4473	23D-010.98	Hà Giang
724	29K-386.27	Hà Nội	1974	25A-088.23	Lai Châu	3224	29K-388.15	Hà Nội	4474	24A-318.78	Lào Cai
725	29K-395.62	Hà Nội	1975	25C-060.56	Lai Châu	3225	29K-398.08	Hà Nội	4475	24A-320.84	Lào Cai
726	29K-421.08	Hà Nội	1976	25C-062.18	Lai Châu	3226	29K-409.46	Hà Nội	4476	24B-019.36	Lào Cai
727	29K-442.70	Hà Nội	1977	25D-010.40	Lai Châu	3227	29K-441.13	Hà Nội	4477	26A-245.10	Sơn La
728	29K-444.94	Hà Nội	1978	26A-235.29	Sơn La	3228	29K-449.52	Hà Nội	4478	27A-133.10	Điện Biên
729	29K-446.41	Hà Nội	1979	26A-236.42	Sơn La	3229	29K-459.83	Hà Nội	4479	27B-014.67	Điện Biên
730	29K-465.07	Hà Nội	1980	26A-236.94	Sơn La	3230	29K-461.32	Hà Nội	4480	27C-076.45	Điện Biên
731	29K-472.05	Hà Nội	1981	26A-243.82	Sơn La	3231	29K-461.56	Hà Nội	4481	27D-010.76	Điện Biên
732	30M-038.41	Hà Nội	1982	26C-164.09	Sơn La	3232	30M-036.85	Hà Nội	4482	28A-262.52	Hòa Bình
733	30M-041.08	Hà Nội	1983	26C-164.76	Sơn La	3233	30M-046.51	Hà Nội	4483	28A-263.67	Hòa Bình
734	30M-048.20	Hà Nội	1984	26D-016.52	Sơn La	3234	30M-049.21	Hà Nội	4484	28A-265.49	Hòa Bình
735	30M-051.58	Hà Nội	1985	27A-131.15	Điện Biên	3235	30M-062.85	Hà Nội	4485	28A-269.83	Hòa Bình
736	30M-051.70	Hà Nội	1986	27B-014.26	Điện Biên	3236	30M-076.06	Hà Nội	4486	28B-020.75	Hòa Bình
737	30M-061.09	Hà Nội	1987	28A-268.91	Hòa Bình	3237	30M-083.98	Hà Nội	4487	28C-123.57	Hòa Bình
738	30M-064.48	Hà Nội	1988	28C-122.71	Hòa Bình	3238	30M-097.25	Hà Nội	4488	28C-125.98	Hòa Bình
739	30M-065.46	Hà Nội	1989	29B-661.08	Hà Nội	3239	30M-103.65	Hà Nội	4489	29B-661.13	Hà Nội
740	30M-068.82	Hà Nội	1990	29D-627.07	Hà Nội	3240	30M-109.21	Hà Nội	4490	29D-631.92	Hà Nội
741	30M-076.37	Hà Nội	1991	29D-628.80	Hà Nội	3241	30M-110.02	Hà Nội	4491	29D-632.64	Hà Nội
742	30M-076.57	Hà Nội	1992	29D-632.81	Hà Nội	3242	30M-113.19	Hà Nội	4492	29K-325.82	Hà Nội
743	30M-078.93	Hà Nội	1993	29D-633.31	Hà Nội	3243	30M-122.10	Hà Nội	4493	29K-329.28	Hà Nội
744	30M-079.26	Hà Nội	1994	29D-633.71	Hà Nội	3244	30M-130.15	Hà Nội	4494	29K-335.03	Hà Nội
745	30M-080.64	Hà Nội	1995	29D-634.42	Hà Nội	3245	30M-133.02	Hà Nội	4495	29K-340.82	Hà Nội
746	30M-088.84	Hà Nội	1996	29K-337.53	Hà Nội	3246	30M-146.76	Hà Nội	4496	29K-349.46	Hà Nội
747	30M-092.70	Hà Nội	1997	29K-339.02	Hà Nội	3247	30M-152.83	Hà Nội	4497	29K-360.19	Hà Nội
748	30M-093.20	Hà Nội	1998	29K-343.61	Hà Nội	3248	30M-162.07	Hà Nội	4498	29K-361.87	Hà Nội
749	30M-093.47	Hà Nội	1999	29K-345.42	Hà Nội	3249	30M-168.28	Hà Nội	4499	29K-367.26	Hà Nội
750	30M-096.05	Hà Nội	2000	29K-351.32	Hà Nội	3250	30M-170.45	Hà Nội	4500	29K-369.30	Hà Nội
751	30M-114.42	Hà Nội	2001	29K-368.26	Hà Nội	3251	30M-173.48	Hà Nội	4501	29K-382.60	Hà Nội
752	30M-115.62	Hà Nội	2002	29K-380.53	Hà Nội	3252	30M-174.54	Hà Nội	4502	29K-388.90	Hà Nội
753	30M-143.75	Hà Nội	2003	29K-382.64	Hà Nội	3253	30M-177.91	Hà Nội	4503	29K-399.02	Hà Nội
754	30M-145.37	Hà Nội	2004	29K-388.37	Hà Nội	3254	30M-185.37	Hà Nội	4504	29K-406.05	Hà Nội
755	30M-160.38	Hà Nội	2005	29K-390.18	Hà Nội	3255	30M-185.94	Hà Nội	4505	29K-412.62	Hà Nội
756	30M-180.02	Hà Nội	2006	29K-394.43	Hà Nội	3256	30M-186.82	Hà Nội	4506	29K-424.35	Hà Nội
757	30M-188.43	Hà Nội	2007	29K-395.10	Hà Nội	3257	30M-192.01	Hà Nội	4507	29K-440.52	Hà Nội
758	30M-191.96	Hà Nội	2008	29K-399.15	Hà Nội	3258	30M-204.98	Hà Nội	4508	29K-443.16	Hà Nội
759	30M-198.57	Hà Nội	2009	29K-399.41	Hà Nội	3259	30M-207.46	Hà Nội	4509	29K-446.08	Hà Nội
760	30M-199.46	Hà Nội	2010	29K-406.56	Hà Nội	3260	30M-210.95	Hà Nội	4510	29K-455.23	Hà Nội
761	30M-200.59	Hà Nội	2011	29K-407.73	Hà Nội	3261	30M-214.09	Hà Nội	4511	29K-466.81	Hà Nội
762	30M-205.58	Hà Nội	2012	29K-442.97	Hà Nội	3262	30M-214.96	Hà Nội	4512	29K-469.16	Hà Nội
763	30M-207.53	Hà Nội	2013	29K-446.72	Hà Nội	3263	30M-218.90	Hà Nội	4513	29K-470.73	Hà Nội
764	30M-211.26	Hà Nội	2014	29K-458.23	Hà Nội	3264	30M-230.06	Hà Nội	4514	30M-029.97	Hà Nội
765	30M-213.93	Hà Nội	2015	30M-036.13	Hà Nội	3265	30M-238.93	Hà Nội	4515	30M-036.57	Hà Nội
766	30M-227.14	Hà Nội	2016	30M-048.29	Hà Nội	3266	30M-241.36	Hà Nội	4516	30M-039.16	Hà Nội
767	30M-229.60	Hà Nội	2017	30M-051.78	Hà Nội	3267	30M-241.38	Hà Nội	4517	30M-041.92	Hà Nội
768	30M-232.13	Hà Nội	2018	30M-052.20	Hà Nội	3268	30M-256.98	Hà Nội	4518	30M-044.59	Hà Nội
769	30M-255.63	Hà Nội	2019	30M-060.12	Hà Nội	3269	30M-264.73	Hà Nội	4519	30M-055.54	Hà Nội
770	30M-262.36	Hà Nội	2020	30M-065.85	Hà Nội	3270	30M-266.48	Hà Nội	4520	30M-057.95	Hà Nội
771	30M-262.93	Hà Nội	2021	30M-071.57	Hà Nội	3271	30M-269.58	Hà Nội	4521	30M-061.72	Hà Nội
772	30M-265.47	Hà Nội	2022	30M-089.49	Hà Nội	3272	30M-283.12	Hà Nội	4522	30M-062.23	Hà Nội
773	30M-269.27	Hà Nội	2023	30M-092.94	Hà Nội	3273	30M-286.74	Hà Nội	4523	30M-062.83	Hà Nội
774	30M-285.07	Hà Nội	2024	30M-093.57	Hà Nội	3274	30M-286.80	Hà Nội	4524	30M-071.61	Hà Nội
775	30M-291.27	Hà Nội	2025	30M-106.29	Hà Nội	3275	30M-292.58	Hà Nội	4525	30M-083.25	Hà Nội
776	30M-291.47	Hà Nội	2026	30M-123.17	Hà Nội	3276	30M-295.26	Hà Nội	4526	30M-084.32	Hà Nội
777	30M-300.63	Hà Nội	2027	30M-130.95	Hà Nội	3277	30M-297.43	Hà Nội	4527	30M-091.42	Hà Nội

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
778	30M-311.04	Hà Nội	2028	30M-144.63	Hà Nội	3278	30M-301.95	Hà Nội	4528	30M-118.01	Hà Nội
779	30M-321.61	Hà Nội	2029	30M-154.93	Hà Nội	3279	30M-310.36	Hà Nội	4529	30M-121.36	Hà Nội
780	30M-326.58	Hà Nội	2030	30M-154.98	Hà Nội	3280	30M-322.09	Hà Nội	4530	30M-134.62	Hà Nội
781	30M-329.91	Hà Nội	2031	30M-155.28	Hà Nội	3281	30M-329.98	Hà Nội	4531	30M-151.78	Hà Nội
782	30M-332.34	Hà Nội	2032	30M-160.98	Hà Nội	3282	30M-331.95	Hà Nội	4532	30M-160.20	Hà Nội
783	30M-343.67	Hà Nội	2033	30M-173.53	Hà Nội	3283	30M-335.32	Hà Nội	4533	30M-164.08	Hà Nội
784	30M-347.76	Hà Nội	2034	30M-186.52	Hà Nội	3284	30M-337.35	Hà Nội	4534	30M-174.81	Hà Nội
785	30M-351.96	Hà Nội	2035	30M-205.65	Hà Nội	3285	30M-337.62	Hà Nội	4535	30M-181.97	Hà Nội
786	30M-352.42	Hà Nội	2036	30M-211.27	Hà Nội	3286	30M-339.04	Hà Nội	4536	30M-194.35	Hà Nội
787	30M-358.26	Hà Nội	2037	30M-221.08	Hà Nội	3287	30M-341.38	Hà Nội	4537	30M-237.08	Hà Nội
788	30M-363.14	Hà Nội	2038	30M-228.09	Hà Nội	3288	30M-355.57	Hà Nội	4538	30M-239.52	Hà Nội
789	30M-363.26	Hà Nội	2039	30M-234.49	Hà Nội	3289	30M-358.62	Hà Nội	4539	30M-244.95	Hà Nội
790	30M-366.64	Hà Nội	2040	30M-239.43	Hà Nội	3290	30M-361.96	Hà Nội	4540	30M-259.43	Hà Nội
791	30M-371.16	Hà Nội	2041	30M-241.03	Hà Nội	3291	30M-376.25	Hà Nội	4541	30M-279.09	Hà Nội
792	30M-379.05	Hà Nội	2042	30M-243.16	Hà Nội	3292	30M-388.94	Hà Nội	4542	30M-281.61	Hà Nội
793	30M-387.02	Hà Nội	2043	30M-262.02	Hà Nội	3293	30M-398.42	Hà Nội	4543	30M-283.94	Hà Nội
794	30M-393.43	Hà Nội	2044	30M-266.32	Hà Nội	3294	30M-399.02	Hà Nội	4544	30M-292.14	Hà Nội
795	30M-398.40	Hà Nội	2045	30M-270.19	Hà Nội	3295	30M-402.18	Hà Nội	4545	30M-295.84	Hà Nội
796	30M-408.87	Hà Nội	2046	30M-278.32	Hà Nội	3296	30M-419.18	Hà Nội	4546	30M-296.93	Hà Nội
797	30M-411.71	Hà Nội	2047	30M-284.29	Hà Nội	3297	34A-920.96	Hải Dương	4547	30M-299.42	Hà Nội
798	30M-415.21	Hà Nội	2048	30M-293.98	Hà Nội	3298	34A-928.71	Hải Dương	4548	30M-300.92	Hà Nội
799	34A-921.30	Hải Dương	2049	30M-297.91	Hà Nội	3299	34A-929.95	Hải Dương	4549	30M-304.74	Hà Nội
800	34A-928.70	Hải Dương	2050	30M-309.06	Hà Nội	3300	34A-930.51	Hải Dương	4550	30M-310.45	Hà Nội
801	34A-933.31	Hải Dương	2051	30M-317.14	Hà Nội	3301	34A-936.50	Hải Dương	4551	30M-311.97	Hà Nội
802	34A-939.63	Hải Dương	2052	30M-318.73	Hà Nội	3302	34A-943.06	Hải Dương	4552	30M-313.01	Hà Nội
803	34A-942.38	Hải Dương	2053	30M-319.50	Hà Nội	3303	34A-943.37	Hải Dương	4553	30M-315.80	Hà Nội
804	34A-942.76	Hải Dương	2054	30M-328.80	Hà Nội	3304	34A-950.18	Hải Dương	4554	30M-316.46	Hà Nội
805	34A-953.21	Hải Dương	2055	30M-330.05	Hà Nội	3305	34A-955.61	Hải Dương	4555	30M-319.12	Hà Nội
806	34A-953.51	Hải Dương	2056	30M-331.09	Hà Nội	3306	34A-961.83	Hải Dương	4556	30M-324.54	Hà Nội
807	34A-964.26	Hải Dương	2057	30M-338.96	Hà Nội	3307	34A-962.07	Hải Dương	4557	30M-340.83	Hà Nội
808	34A-966.02	Hải Dương	2058	30M-340.18	Hà Nội	3308	34A-969.60	Hải Dương	4558	30M-343.49	Hà Nội
809	34A-968.02	Hải Dương	2059	30M-341.26	Hà Nội	3309	34B-046.07	Hải Dương	4559	30M-345.64	Hà Nội
810	34A-968.29	Hải Dương	2060	30M-347.85	Hà Nội	3310	34B-047.10	Hải Dương	4560	30M-345.97	Hà Nội
811	34A-968.30	Hải Dương	2061	30M-354.93	Hà Nội	3311	34C-452.05	Hải Dương	4561	30M-346.13	Hà Nội
812	34A-974.91	Hải Dương	2062	30M-358.83	Hà Nội	3312	35A-480.29	Ninh Bình	4562	30M-351.48	Hà Nội
813	34A-975.38	Hải Dương	2063	30M-373.16	Hà Nội	3313	35B-025.16	Ninh Bình	4563	30M-368.91	Hà Nội
814	34A-975.92	Hải Dương	2064	30M-381.05	Hà Nội	3314	35C-180.64	Ninh Bình	4564	30M-381.37	Hà Nội
815	34C-436.65	Hải Dương	2065	30M-387.60	Hà Nội	3315	36C-547.56	Thanh Hóa	4565	30M-382.01	Hà Nội
816	34C-437.30	Hải Dương	2066	30M-395.62	Hà Nội	3316	36C-559.98	Thanh Hóa	4566	30M-382.78	Hà Nội
817	35A-468.21	Ninh Bình	2067	30M-396.06	Hà Nội	3317	36C-566.63	Thanh Hóa	4567	30M-383.94	Hà Nội
818	35A-473.28	Ninh Bình	2068	34A-922.40	Hải Dương	3318	36K-234.17	Thanh Hóa	4568	30M-388.90	Hà Nội
819	35A-483.85	Ninh Bình	2069	34A-926.20	Hải Dương	3319	36K-236.12	Thanh Hóa	4569	30M-389.75	Hà Nội
820	35C-182.87	Ninh Bình	2070	34A-951.82	Hải Dương	3320	36K-238.10	Thanh Hóa	4570	30M-396.37	Hà Nội
821	36C-550.38	Thanh Hóa	2071	34A-953.91	Hải Dương	3321	36K-249.78	Thanh Hóa	4571	30M-398.05	Hà Nội
822	36C-551.70	Thanh Hóa	2072	34A-958.13	Hải Dương	3322	36K-255.94	Thanh Hóa	4572	30M-398.90	Hà Nội
823	36C-559.35	Thanh Hóa	2073	34A-958.90	Hải Dương	3323	36K-266.83	Thanh Hóa	4573	30M-410.90	Hà Nội
824	36C-561.12	Thanh Hóa	2074	34A-961.52	Hải Dương	3324	36K-268.09	Thanh Hóa	4574	34A-921.56	Hải Dương
825	36C-563.96	Thanh Hóa	2075	34A-963.07	Hải Dương	3325	36K-283.97	Thanh Hóa	4575	34A-922.61	Hải Dương
826	36C-574.25	Thanh Hóa	2076	34A-964.56	Hải Dương	3326	36K-292.07	Thanh Hóa	4576	34A-926.19	Hải Dương
827	36C-577.85	Thanh Hóa	2077	34A-968.59	Hải Dương	3327	36K-296.62	Thanh Hóa	4577	34A-932.65	Hải Dương
828	36D-032.87	Thanh Hóa	2078	34A-968.75	Hải Dương	3328	36K-297.56	Thanh Hóa	4578	34A-933.36	Hải Dương
829	36K-243.32	Thanh Hóa	2079	34A-973.45	Hải Dương	3329	36K-298.01	Thanh Hóa	4579	34A-933.61	Hải Dương
830	36K-251.65	Thanh Hóa	2080	34A-974.67	Hải Dương	3330	36K-300.63	Thanh Hóa	4580	34A-935.04	Hải Dương
831	36K-261.07	Thanh Hóa	2081	34A-976.51	Hải Dương	3331	37C-584.02	Nghệ An	4581	34A-936.43	Hải Dương
832	36K-284.65	Thanh Hóa	2082	34B-044.65	Hải Dương	3332	37C-589.30	Nghệ An	4582	34A-946.45	Hải Dương
833	36K-285.13	Thanh Hóa	2083	35A-464.41	Ninh Bình	3333	37C-591.75	Nghệ An	4583	34A-951.93	Hải Dương
834	36K-287.35	Thanh Hóa	2084	35A-475.93	Ninh Bình	3334	37K-487.64	Nghệ An	4584	34A-952.94	Hải Dương
835	36K-288.13	Thanh Hóa	2085	35A-481.90	Ninh Bình	3335	37K-489.57	Nghệ An	4585	34A-955.93	Hải Dương
836	36K-289.27	Thanh Hóa	2086	35C-184.20	Ninh Bình	3336	37K-495.28	Nghệ An	4586	34A-956.62	Hải Dương
837	36K-293.62	Thanh Hóa	2087	36C-557.13	Thanh Hóa	3337	37K-498.46	Nghệ An	4587	34A-958.49	Hải Dương
838	36K-293.85	Thanh Hóa	2088	36C-557.14	Thanh Hóa	3338	37K-499.09	Nghệ An	4588	34A-959.72	Hải Dương
839	36K-298.81	Thanh Hóa	2089	36C-559.08	Thanh Hóa	3339	37K-505.02	Nghệ An	4589	34A-963.72	Hải Dương
840	36K-303.19	Thanh Hóa	2090	36C-563.81	Thanh Hóa	3340	37K-514.84	Nghệ An	4590	34A-965.36	Hải Dương
841	37B-047.85	Nghệ An	2091	36C-571.18	Thanh Hóa	3341	37K-518.10	Nghệ An	4591	34A-966.43	Hải Dương
842	37B-048.29	Nghệ An	2092	36C-578.02	Thanh Hóa	3342	37K-520.95	Nghệ An	4592	34A-968.03	Hải Dương



Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
843	37C-569.23	Nghệ An	2093	36C-581.74	Thanh Hóa	3343	37K-524.56	Nghệ An	4593	34A-968.92	Hải Dương
844	37C-575.36	Nghệ An	2094	36K-243.65	Thanh Hóa	3344	37K-534.25	Nghệ An	4594	34A-969.76	Hải Dương
845	37C-577.47	Nghệ An	2095	36K-244.84	Thanh Hóa	3345	37K-535.67	Nghệ An	4595	34A-976.64	Hải Dương
846	37C-583.43	Nghệ An	2096	36K-264.52	Thanh Hóa	3346	37K-540.21	Nghệ An	4596	34C-438.96	Hải Dương
847	37C-588.20	Nghệ An	2097	36K-266.02	Thanh Hóa	3347	37K-540.83	Nghệ An	4597	34C-440.25	Hải Dương
848	37C-590.15	Nghệ An	2098	36K-270.80	Thanh Hóa	3348	37K-547.28	Nghệ An	4598	34C-446.04	Hải Dương
849	37K-483.34	Nghệ An	2099	36K-270.93	Thanh Hóa	3349	37K-552.67	Nghệ An	4599	34C-446.95	Hải Dương
850	37K-485.10	Nghệ An	2100	36K-281.06	Thanh Hóa	3350	37K-557.85	Nghệ An	4600	34C-452.09	Hải Dương
851	37K-496.62	Nghệ An	2101	36K-286.12	Thanh Hóa	3351	37K-562.35	Nghệ An	4601	34C-452.98	Hải Dương
852	37K-517.83	Nghệ An	2102	36K-288.03	Thanh Hóa	3352	37K-569.52	Nghệ An	4602	35A-467.09	Ninh Bình
853	37K-530.08	Nghệ An	2103	36K-292.51	Thanh Hóa	3353	37K-571.06	Nghệ An	4603	35A-473.21	Ninh Bình
854	37K-533.01	Nghệ An	2104	36K-294.61	Thanh Hóa	3354	38A-680.15	Hà Tĩnh	4604	35A-473.25	Ninh Bình
855	37K-546.19	Nghệ An	2105	36K-298.06	Thanh Hóa	3355	38A-689.67	Hà Tĩnh	4605	35A-483.63	Ninh Bình
856	37K-551.07	Nghệ An	2106	36K-305.14	Thanh Hóa	3356	38A-694.28	Hà Tĩnh	4606	35C-181.76	Ninh Bình
857	37K-558.03	Nghệ An	2107	37B-047.98	Nghệ An	3357	38A-695.50	Hà Tĩnh	4607	35D-016.43	Ninh Bình
858	37K-561.23	Nghệ An	2108	37B-048.21	Nghệ An	3358	38A-695.81	Hà Tĩnh	4608	35D-016.45	Ninh Bình
859	37K-561.51	Nghệ An	2109	37B-049.16	Nghệ An	3359	38A-696.27	Hà Tĩnh	4609	35D-019.64	Ninh Bình
860	37K-562.04	Nghệ An	2110	37C-569.21	Nghệ An	3360	38A-700.72	Hà Tĩnh	4610	36C-565.82	Thanh Hóa
861	37K-563.47	Nghệ An	2111	37C-570.29	Nghệ An	3361	38B-026.85	Hà Tĩnh	4611	36C-578.18	Thanh Hóa
862	37K-566.13	Nghệ An	2112	37C-583.34	Nghệ An	3362	38C-246.83	Hà Tĩnh	4612	36K-230.10	Thanh Hóa
863	37K-569.54	Nghệ An	2113	37C-584.43	Nghệ An	3363	38C-247.98	Hà Tĩnh	4613	36K-231.34	Thanh Hóa
864	38A-679.10	Hà Tĩnh	2114	37K-485.09	Nghệ An	3364	38C-251.05	Hà Tĩnh	4614	36K-233.05	Thanh Hóa
865	38A-682.54	Hà Tĩnh	2115	37K-496.70	Nghệ An	3365	38C-253.15	Hà Tĩnh	4615	36K-237.47	Thanh Hóa
866	38A-693.21	Hà Tĩnh	2116	37K-515.01	Nghệ An	3366	38C-253.34	Hà Tĩnh	4616	36K-239.84	Thanh Hóa
867	38A-695.09	Hà Tĩnh	2117	37K-516.46	Nghệ An	3367	43A-942.54	Đà Nẵng	4617	36K-245.83	Thanh Hóa
868	38A-698.18	Hà Tĩnh	2118	37K-519.60	Nghệ An	3368	43A-946.08	Đà Nẵng	4618	36K-251.10	Thanh Hóa
869	38C-245.63	Hà Tĩnh	2119	37K-519.67	Nghệ An	3369	43A-951.82	Đà Nẵng	4619	36K-259.02	Thanh Hóa
870	38C-253.32	Hà Tĩnh	2120	37K-522.02	Nghệ An	3370	43A-952.12	Đà Nẵng	4620	36K-269.03	Thanh Hóa
871	43A-942.80	Đà Nẵng	2121	37K-537.85	Nghệ An	3371	43A-953.76	Đà Nẵng	4621	36K-269.05	Thanh Hóa
872	43A-943.18	Đà Nẵng	2122	37K-538.49	Nghệ An	3372	43A-961.64	Đà Nẵng	4622	36K-269.37	Thanh Hóa
873	43A-945.56	Đà Nẵng	2123	37K-561.07	Nghệ An	3373	43A-964.25	Đà Nẵng	4623	36K-284.25	Thanh Hóa
874	43A-954.09	Đà Nẵng	2124	37K-563.07	Nghệ An	3374	43A-964.73	Đà Nẵng	4624	36K-291.27	Thanh Hóa
875	43A-954.19	Đà Nẵng	2125	38A-679.12	Hà Tĩnh	3375	43A-969.43	Đà Nẵng	4625	36K-295.27	Thanh Hóa
876	43A-955.70	Đà Nẵng	2126	38A-680.31	Hà Tĩnh	3376	43C-316.80	Đà Nẵng	4626	36K-295.70	Thanh Hóa
877	43A-957.10	Đà Nẵng	2127	38A-683.98	Hà Tĩnh	3377	43C-320.65	Đà Nẵng	4627	37C-566.92	Nghệ An
878	43A-958.20	Đà Nẵng	2128	38A-685.23	Hà Tĩnh	3378	47A-820.19	Đắk Lắk	4628	37C-575.98	Nghệ An
879	43A-959.45	Đà Nẵng	2129	38A-685.76	Hà Tĩnh	3379	47A-823.31	Đắk Lắk	4629	37C-577.27	Nghệ An
880	43A-959.76	Đà Nẵng	2130	38A-689.94	Hà Tĩnh	3380	47A-828.62	Đắk Lắk	4630	37C-585.08	Nghệ An
881	43A-961.04	Đà Nẵng	2131	38A-691.46	Hà Tĩnh	3381	47A-832.43	Đắk Lắk	4631	37C-589.32	Nghệ An
882	43A-965.70	Đà Nẵng	2132	38A-699.82	Hà Tĩnh	3382	47A-833.18	Đắk Lắk	4632	37K-485.50	Nghệ An
883	43A-979.72	Đà Nẵng	2133	38A-706.78	Hà Tĩnh	3383	47A-835.70	Đắk Lắk	4633	37K-486.42	Nghệ An
884	43B-067.07	Đà Nẵng	2134	38A-707.16	Hà Tĩnh	3384	47A-838.19	Đắk Lắk	4634	37K-490.38	Nghệ An
885	47A-814.85	Đắk Lắk	2135	38A-708.37	Hà Tĩnh	3385	47A-843.61	Đắk Lắk	4635	37K-500.18	Nghệ An
886	47A-819.29	Đắk Lắk	2136	38A-710.25	Hà Tĩnh	3386	47A-847.32	Đắk Lắk	4636	37K-501.63	Nghệ An
887	47A-836.32	Đắk Lắk	2137	38C-245.16	Hà Tĩnh	3387	47A-847.85	Đắk Lắk	4637	37K-512.35	Nghệ An
888	47A-846.51	Đắk Lắk	2138	38C-245.76	Hà Tĩnh	3388	47A-848.07	Đắk Lắk	4638	37K-518.31	Nghệ An
889	47A-846.63	Đắk Lắk	2139	38C-250.15	Hà Tĩnh	3389	47A-850.18	Đắk Lắk	4639	37K-523.94	Nghệ An
890	47A-852.45	Đắk Lắk	2140	38C-253.12	Hà Tĩnh	3390	47A-858.34	Đắk Lắk	4640	37K-534.51	Nghệ An
891	47A-857.40	Đắk Lắk	2141	43A-949.56	Đà Nẵng	3391	47A-861.93	Đắk Lắk	4641	37K-552.36	Nghệ An
892	47C-407.14	Đắk Lắk	2142	43A-952.80	Đà Nẵng	3392	47C-398.95	Đắk Lắk	4642	37K-559.61	Nghệ An
893	47C-419.45	Đắk Lắk	2143	43A-954.16	Đà Nẵng	3393	47C-399.37	Đắk Lắk	4643	37K-562.87	Nghệ An
894	48A-250.35	Đắk Nông	2144	43A-966.40	Đà Nẵng	3394	47C-414.83	Đắk Lắk	4644	37K-567.34	Nghệ An
895	48A-253.92	Đắk Nông	2145	43A-972.76	Đà Nẵng	3395	47C-420.94	Đắk Lắk	4645	37K-567.72	Nghệ An
896	48A-256.92	Đắk Nông	2146	43A-974.06	Đà Nẵng	3396	47C-422.25	Đắk Lắk	4646	38A-685.65	Hà Tĩnh
897	48B-014.70	Đắk Nông	2147	43A-977.09	Đà Nẵng	3397	48B-016.85	Đắk Nông	4647	38A-685.92	Hà Tĩnh
898	48C-118.96	Đắk Nông	2148	43A-977.43	Đà Nẵng	3398	48C-118.26	Đắk Nông	4648	38A-690.05	Hà Tĩnh
899	49A-761.17	Lâm Đồng	2149	43A-979.27	Đà Nẵng	3399	49A-749.25	Lâm Đồng	4649	38A-692.27	Hà Tĩnh
900	49A-762.61	Lâm Đồng	2150	43B-063.83	Đà Nẵng	3400	49A-749.83	Lâm Đồng	4650	38A-697.93	Hà Tĩnh
901	49A-764.31	Lâm Đồng	2151	43C-314.47	Đà Nẵng	3401	49A-777.60	Lâm Đồng	4651	38A-705.24	Hà Tĩnh
902	49A-769.31	Lâm Đồng	2152	43D-015.17	Đà Nẵng	3402	49B-034.72	Lâm Đồng	4652	38D-020.73	Hà Tĩnh
903	49A-769.63	Lâm Đồng	2153	47A-816.70	Đắk Lắk	3403	49C-388.93	Lâm Đồng	4653	38D-022.63	Hà Tĩnh
904	49A-769.73	Lâm Đồng	2154	47A-819.52	Đắk Lắk	3404	49C-397.73	Lâm Đồng	4654	38D-022.93	Hà Tĩnh
905	49A-771.94	Lâm Đồng	2155	47A-821.50	Đắk Lắk	3405	49C-399.03	Lâm Đồng	4655	43A-946.15	Đà Nẵng
906	49B-035.20	Lâm Đồng	2156	47A-823.12	Đắk Lắk	3406	51E-353.93	Hồ Chí Minh	4656	43A-953.73	Đà Nẵng
907	49C-386.15	Lâm Đồng	2157	47A-829.02	Đắk Lắk	3407	51L-902.70	Hồ Chí Minh	4657	43A-959.31	Đà Nẵng

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
908	49C-388.07	Lâm Đồng	2158	47A-829.80	Đắk Lắk	3408	51L-911.93	Hồ Chí Minh	4658	43A-961.98	Đà Nẵng
909	51E-344.01	Hồ Chí Minh	2159	47A-831.01	Đắk Lắk	3409	51L-914.36	Hồ Chí Minh	4659	43A-962.13	Đà Nẵng
910	51E-349.48	Hồ Chí Minh	2160	47A-836.73	Đắk Lắk	3410	51L-916.97	Hồ Chí Minh	4660	43A-964.16	Đà Nẵng
911	51E-349.75	Hồ Chí Minh	2161	47A-837.01	Đắk Lắk	3411	51L-919.10	Hồ Chí Minh	4661	43A-969.02	Đà Nẵng
912	51L-899.14	Hồ Chí Minh	2162	47A-838.18	Đắk Lắk	3412	51L-928.03	Hồ Chí Minh	4662	43A-975.16	Đà Nẵng
913	51L-900.05	Hồ Chí Minh	2163	47A-838.34	Đắk Lắk	3413	51L-929.23	Hồ Chí Minh	4663	43A-976.91	Đà Nẵng
914	51L-902.87	Hồ Chí Minh	2164	47A-841.64	Đắk Lắk	3414	51L-935.43	Hồ Chí Minh	4664	43C-324.40	Đà Nẵng
915	51L-913.46	Hồ Chí Minh	2165	47A-844.43	Đắk Lắk	3415	51L-936.80	Hồ Chí Minh	4665	47A-820.16	Đắk Lắk
916	51L-918.51	Hồ Chí Minh	2166	47A-845.08	Đắk Lắk	3416	51L-937.30	Hồ Chí Minh	4666	47A-823.21	Đắk Lắk
917	51L-918.83	Hồ Chí Minh	2167	47A-848.38	Đắk Lắk	3417	51L-939.15	Hồ Chí Minh	4667	47A-839.04	Đắk Lắk
918	51L-918.95	Hồ Chí Minh	2168	47A-848.53	Đắk Lắk	3418	51L-944.90	Hồ Chí Minh	4668	47A-842.53	Đắk Lắk
919	51L-919.02	Hồ Chí Minh	2169	47A-850.56	Đắk Lắk	3419	51L-949.27	Hồ Chí Minh	4669	47A-843.93	Đắk Lắk
920	51L-921.61	Hồ Chí Minh	2170	47A-855.97	Đắk Lắk	3420	51L-953.34	Hồ Chí Minh	4670	47A-845.34	Đắk Lắk
921	51L-925.20	Hồ Chí Minh	2171	47A-865.01	Đắk Lắk	3421	51L-953.50	Hồ Chí Minh	4671	47A-851.18	Đắk Lắk
922	51L-925.42	Hồ Chí Minh	2172	47B-044.06	Đắk Lắk	3422	51L-956.74	Hồ Chí Minh	4672	47A-851.96	Đắk Lắk
923	51L-936.30	Hồ Chí Minh	2173	47B-044.31	Đắk Lắk	3423	51L-959.13	Hồ Chí Minh	4673	47A-856.71	Đắk Lắk
924	51L-936.32	Hồ Chí Minh	2174	47C-401.08	Đắk Lắk	3424	51L-966.84	Hồ Chí Minh	4674	47A-858.45	Đắk Lắk
925	51L-943.73	Hồ Chí Minh	2175	47C-409.85	Đắk Lắk	3425	51L-970.96	Hồ Chí Minh	4675	47A-865.12	Đắk Lắk
926	51L-944.54	Hồ Chí Minh	2176	47C-411.54	Đắk Lắk	3426	51L-971.28	Hồ Chí Minh	4676	47B-044.61	Đắk Lắk
927	51L-949.37	Hồ Chí Minh	2177	47D-020.91	Đắk Lắk	3427	51L-971.56	Hồ Chí Minh	4677	47C-397.96	Đắk Lắk
928	51L-952.80	Hồ Chí Minh	2178	47D-021.74	Đắk Lắk	3428	51L-971.57	Hồ Chí Minh	4678	47C-400.47	Đắk Lắk
929	51L-952.96	Hồ Chí Minh	2179	47D-025.16	Đắk Lắk	3429	51L-976.84	Hồ Chí Minh	4679	47C-406.72	Đắk Lắk
930	51L-963.21	Hồ Chí Minh	2180	47D-025.56	Đắk Lắk	3430	51L-977.64	Hồ Chí Minh	4680	47C-412.27	Đắk Lắk
931	51L-969.70	Hồ Chí Minh	2181	48A-251.73	Đắk Nông	3431	51L-977.96	Hồ Chí Minh	4681	47C-417.23	Đắk Lắk
932	51L-973.82	Hồ Chí Minh	2182	49A-746.93	Lâm Đồng	3432	51L-979.43	Hồ Chí Minh	4682	47C-423.41	Đắk Lắk
933	51L-982.87	Hồ Chí Minh	2183	49A-747.40	Lâm Đồng	3433	51L-997.42	Hồ Chí Minh	4683	48A-260.76	Đắk Nông
934	51L-998.67	Hồ Chí Minh	2184	49A-758.06	Lâm Đồng	3434	51L-998.10	Hồ Chí Minh	4684	48A-261.21	Đắk Nông
935	51M-056.35	Hồ Chí Minh	2185	49A-765.94	Lâm Đồng	3435	51M-056.28	Hồ Chí Minh	4685	48A-261.23	Đắk Nông
936	51M-070.82	Hồ Chí Minh	2186	49C-389.27	Lâm Đồng	3436	51M-079.27	Hồ Chí Minh	4686	49A-772.74	Lâm Đồng
937	51M-071.73	Hồ Chí Minh	2187	49D-016.18	Lâm Đồng	3437	51M-081.59	Hồ Chí Minh	4687	49A-776.73	Lâm Đồng
938	51M-080.97	Hồ Chí Minh	2188	51B-713.54	Hồ Chí Minh	3438	51M-089.28	Hồ Chí Minh	4688	49C-388.06	Lâm Đồng
939	51M-089.87	Hồ Chí Minh	2189	51L-898.63	Hồ Chí Minh	3439	51M-108.85	Hồ Chí Minh	4689	49C-395.82	Lâm Đồng
940	51M-101.03	Hồ Chí Minh	2190	51L-899.49	Hồ Chí Minh	3440	51M-114.09	Hồ Chí Minh	4690	49D-019.06	Lâm Đồng
941	51M-110.09	Hồ Chí Minh	2191	51L-908.87	Hồ Chí Minh	3441	51M-123.43	Hồ Chí Minh	4691	51E-352.36	Hồ Chí Minh
942	51M-140.12	Hồ Chí Minh	2192	51L-911.15	Hồ Chí Minh	3442	51M-132.34	Hồ Chí Minh	4692	51E-353.76	Hồ Chí Minh
943	51M-142.13	Hồ Chí Minh	2193	51L-913.84	Hồ Chí Minh	3443	51M-135.59	Hồ Chí Minh	4693	51L-913.23	Hồ Chí Minh
944	51M-144.35	Hồ Chí Minh	2194	51L-915.04	Hồ Chí Minh	3444	51M-138.63	Hồ Chí Minh	4694	51L-915.40	Hồ Chí Minh
945	51M-149.70	Hồ Chí Minh	2195	51L-918.30	Hồ Chí Minh	3445	51M-142.27	Hồ Chí Minh	4695	51L-918.37	Hồ Chí Minh
946	51M-159.06	Hồ Chí Minh	2196	51L-921.13	Hồ Chí Minh	3446	51M-149.16	Hồ Chí Minh	4696	51L-919.07	Hồ Chí Minh
947	51M-187.97	Hồ Chí Minh	2197	51L-921.31	Hồ Chí Minh	3447	51M-161.08	Hồ Chí Minh	4697	51L-921.60	Hồ Chí Minh
948	51M-205.58	Hồ Chí Minh	2198	51L-928.56	Hồ Chí Minh	3448	51M-168.97	Hồ Chí Minh	4698	51L-921.73	Hồ Chí Minh
949	51M-208.63	Hồ Chí Minh	2199	51L-931.51	Hồ Chí Minh	3449	51M-171.14	Hồ Chí Minh	4699	51L-923.80	Hồ Chí Minh
950	51M-212.31	Hồ Chí Minh	2200	51L-935.63	Hồ Chí Minh	3450	51M-172.13	Hồ Chí Minh	4700	51L-926.12	Hồ Chí Minh
951	51M-213.80	Hồ Chí Minh	2201	51L-941.17	Hồ Chí Minh	3451	51M-178.53	Hồ Chí Minh	4701	51L-938.46	Hồ Chí Minh
952	51M-215.50	Hồ Chí Minh	2202	51L-946.20	Hồ Chí Minh	3452	51M-183.85	Hồ Chí Minh	4702	51L-940.16	Hồ Chí Minh
953	51M-216.82	Hồ Chí Minh	2203	51L-961.26	Hồ Chí Minh	3453	51M-192.90	Hồ Chí Minh	4703	51L-946.74	Hồ Chí Minh
954	51M-218.23	Hồ Chí Minh	2204	51L-962.05	Hồ Chí Minh	3454	51M-201.84	Hồ Chí Minh	4704	51L-949.07	Hồ Chí Minh
955	51M-230.73	Hồ Chí Minh	2205	51L-963.02	Hồ Chí Minh	3455	51M-211.82	Hồ Chí Minh	4705	51L-950.71	Hồ Chí Minh
956	51M-239.13	Hồ Chí Minh	2206	51L-963.94	Hồ Chí Minh	3456	51M-215.20	Hồ Chí Minh	4706	51L-955.87	Hồ Chí Minh
957	51M-242.38	Hồ Chí Minh	2207	51L-968.82	Hồ Chí Minh	3457	51M-226.93	Hồ Chí Minh	4707	51L-961.91	Hồ Chí Minh
958	51M-243.56	Hồ Chí Minh	2208	51L-975.50	Hồ Chí Minh	3458	51M-231.27	Hồ Chí Minh	4708	51L-966.02	Hồ Chí Minh
959	51M-258.81	Hồ Chí Minh	2209	51L-978.96	Hồ Chí Minh	3459	51M-233.76	Hồ Chí Minh	4709	51L-988.52	Hồ Chí Minh
960	51M-263.67	Hồ Chí Minh	2210	51L-979.70	Hồ Chí Minh	3460	51M-233.84	Hồ Chí Minh	4710	51L-995.10	Hồ Chí Minh
961	51M-264.51	Hồ Chí Minh	2211	51L-992.12	Hồ Chí Minh	3461	51M-234.72	Hồ Chí Minh	4711	51M-054.13	Hồ Chí Minh
962	51M-282.91	Hồ Chí Minh	2212	51L-996.18	Hồ Chí Minh	3462	51M-235.29	Hồ Chí Minh	4712	51M-055.47	Hồ Chí Minh
963	51M-286.67	Hồ Chí Minh	2213	51M-056.01	Hồ Chí Minh	3463	51M-239.10	Hồ Chí Minh	4713	51M-057.95	Hồ Chí Minh
964	51M-288.85	Hồ Chí Minh	2214	51M-056.41	Hồ Chí Minh	3464	51M-244.07	Hồ Chí Minh	4714	51M-068.09	Hồ Chí Minh
965	51M-289.56	Hồ Chí Minh	2215	51M-059.73	Hồ Chí Minh	3465	51M-247.46	Hồ Chí Minh	4715	51M-073.23	Hồ Chí Minh
966	51M-297.41	Hồ Chí Minh	2216	51M-068.91	Hồ Chí Minh	3466	51M-250.02	Hồ Chí Minh	4716	51M-076.13	Hồ Chí Minh
967	51M-298.26	Hồ Chí Minh	2217	51M-086.09	Hồ Chí Minh	3467	51M-261.87	Hồ Chí Minh	4717	51M-078.67	Hồ Chí Minh
968	51M-306.28	Hồ Chí Minh	2218	51M-089.84	Hồ Chí Minh	3468	51M-266.34	Hồ Chí Minh	4718	51M-079.24	Hồ Chí Minh
969	51M-311.40	Hồ Chí Minh	2219	51M-095.10	Hồ Chí Minh	3469	51M-269.92	Hồ Chí Minh	4719	51M-082.96	Hồ Chí Minh
970	51N-005.31	Hồ Chí Minh	2220	51M-095.24	Hồ Chí Minh	3470	51M-282.63	Hồ Chí Minh	4720	51M-086.29	Hồ Chí Minh
971	51N-005.82	Hồ Chí Minh	2221	51M-096.92	Hồ Chí Minh	3471	51M-286.64	Hồ Chí Minh	4721	51M-086.37	Hồ Chí Minh
972	51N-010.82	Hồ Chí Minh	2222	51M-104.59	Hồ Chí Minh	3472	51M-290.62	Hồ Chí Minh	4722	51M-092.75	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
973	51N-012.73	Hồ Chí Minh	2223	51M-152.29	Hồ Chí Minh	3473	51M-291.84	Hồ Chí Minh	4723	51M-095.49	Hồ Chí Minh
974	51N-013.82	Hồ Chí Minh	2224	51M-158.64	Hồ Chí Minh	3474	51M-292.18	Hồ Chí Minh	4724	51M-103.06	Hồ Chí Minh
975	51N-023.25	Hồ Chí Minh	2225	51M-162.70	Hồ Chí Minh	3475	51M-293.97	Hồ Chí Minh	4725	51M-106.05	Hồ Chí Minh
976	51N-025.50	Hồ Chí Minh	2226	51M-174.38	Hồ Chí Minh	3476	51M-296.20	Hồ Chí Minh	4726	51M-113.82	Hồ Chí Minh
977	51N-027.35	Hồ Chí Minh	2227	51M-188.75	Hồ Chí Minh	3477	51M-301.95	Hồ Chí Minh	4727	51M-115.83	Hồ Chí Minh
978	51N-028.32	Hồ Chí Minh	2228	51M-192.72	Hồ Chí Minh	3478	51N-006.02	Hồ Chí Minh	4728	51M-133.01	Hồ Chí Minh
979	51N-029.97	Hồ Chí Minh	2229	51M-197.64	Hồ Chí Minh	3479	51N-019.42	Hồ Chí Minh	4729	51M-134.65	Hồ Chí Minh
980	51N-048.21	Hồ Chí Minh	2230	51M-198.97	Hồ Chí Minh	3480	51N-024.17	Hồ Chí Minh	4730	51M-136.16	Hồ Chí Minh
981	51N-049.87	Hồ Chí Minh	2231	51M-199.06	Hồ Chí Minh	3481	51N-036.53	Hồ Chí Minh	4731	51M-147.24	Hồ Chí Minh
982	51N-058.02	Hồ Chí Minh	2232	51M-202.26	Hồ Chí Minh	3482	51N-044.50	Hồ Chí Minh	4732	51M-168.35	Hồ Chí Minh
983	51N-058.20	Hồ Chí Minh	2233	51M-207.75	Hồ Chí Minh	3483	51N-052.12	Hồ Chí Minh	4733	51M-180.19	Hồ Chí Minh
984	51N-060.16	Hồ Chí Minh	2234	51M-209.18	Hồ Chí Minh	3484	51N-052.87	Hồ Chí Minh	4734	51M-191.25	Hồ Chí Minh
985	51N-060.29	Hồ Chí Minh	2235	51M-215.54	Hồ Chí Minh	3485	51N-057.62	Hồ Chí Minh	4735	51M-193.13	Hồ Chí Minh
986	51N-062.41	Hồ Chí Minh	2236	51M-234.64	Hồ Chí Minh	3486	51N-062.56	Hồ Chí Minh	4736	51M-196.02	Hồ Chí Minh
987	51N-063.87	Hồ Chí Minh	2237	51M-235.27	Hồ Chí Minh	3487	51N-070.01	Hồ Chí Minh	4737	51M-209.56	Hồ Chí Minh
988	51N-068.25	Hồ Chí Minh	2238	51M-238.67	Hồ Chí Minh	3488	51N-071.83	Hồ Chí Minh	4738	51M-211.02	Hồ Chí Minh
989	51N-069.34	Hồ Chí Minh	2239	51M-242.62	Hồ Chí Minh	3489	51N-073.02	Hồ Chí Minh	4739	51M-248.38	Hồ Chí Minh
990	51N-073.95	Hồ Chí Minh	2240	51M-246.76	Hồ Chí Minh	3490	51N-075.05	Hồ Chí Minh	4740	51M-252.16	Hồ Chí Minh
991	51N-075.34	Hồ Chí Minh	2241	51M-248.19	Hồ Chí Minh	3491	51N-076.59	Hồ Chí Minh	4741	51M-255.30	Hồ Chí Minh
992	51N-078.71	Hồ Chí Minh	2242	51M-253.05	Hồ Chí Minh	3492	51N-081.37	Hồ Chí Minh	4742	51M-262.52	Hồ Chí Minh
993	51N-079.92	Hồ Chí Minh	2243	51M-260.59	Hồ Chí Minh	3493	51N-083.27	Hồ Chí Minh	4743	51M-276.95	Hồ Chí Minh
994	51N-086.16	Hồ Chí Minh	2244	51M-273.81	Hồ Chí Minh	3494	51N-086.56	Hồ Chí Minh	4744	51M-280.50	Hồ Chí Minh
995	51N-088.50	Hồ Chí Minh	2245	51M-286.32	Hồ Chí Minh	3495	51N-097.34	Hồ Chí Minh	4745	51M-283.17	Hồ Chí Minh
996	51N-090.14	Hồ Chí Minh	2246	51N-006.91	Hồ Chí Minh	3496	51N-104.28	Hồ Chí Minh	4746	51M-283.45	Hồ Chí Minh
997	51N-093.30	Hồ Chí Minh	2247	51N-027.26	Hồ Chí Minh	3497	51N-106.38	Hồ Chí Minh	4747	51M-286.43	Hồ Chí Minh
998	51N-093.84	Hồ Chí Minh	2248	51N-029.73	Hồ Chí Minh	3498	51N-110.15	Hồ Chí Minh	4748	51M-289.30	Hồ Chí Minh
999	51N-095.12	Hồ Chí Minh	2249	51N-030.20	Hồ Chí Minh	3499	51N-115.50	Hồ Chí Minh	4749	51M-290.64	Hồ Chí Minh
1000	51N-095.80	Hồ Chí Minh	2250	51N-032.51	Hồ Chí Minh	3500	51N-125.80	Hồ Chí Minh	4750	51M-292.37	Hồ Chí Minh
1001	51N-098.26	Hồ Chí Minh	2251	51N-035.54	Hồ Chí Minh	3501	51N-128.13	Hồ Chí Minh	4751	51M-302.59	Hồ Chí Minh
1002	51N-100.75	Hồ Chí Minh	2252	51N-039.72	Hồ Chí Minh	3502	51N-130.08	Hồ Chí Minh	4752	51N-014.05	Hồ Chí Minh
1003	51N-106.63	Hồ Chí Minh	2253	51N-041.30	Hồ Chí Minh	3503	51N-130.98	Hồ Chí Minh	4753	51N-036.52	Hồ Chí Minh
1004	51N-108.28	Hồ Chí Minh	2254	51N-064.09	Hồ Chí Minh	3504	51N-132.50	Hồ Chí Minh	4754	51N-049.72	Hồ Chí Minh
1005	51N-108.83	Hồ Chí Minh	2255	51N-066.23	Hồ Chí Minh	3505	51N-137.12	Hồ Chí Minh	4755	51N-051.12	Hồ Chí Minh
1006	51N-110.32	Hồ Chí Minh	2256	51N-077.31	Hồ Chí Minh	3506	51N-141.76	Hồ Chí Minh	4756	51N-051.37	Hồ Chí Minh
1007	51N-113.43	Hồ Chí Minh	2257	51N-079.54	Hồ Chí Minh	3507	51N-151.40	Hồ Chí Minh	4757	51N-053.67	Hồ Chí Minh
1008	51N-116.23	Hồ Chí Minh	2258	51N-079.73	Hồ Chí Minh	3508	60C-772.47	Đồng Nai	4758	51N-053.78	Hồ Chí Minh
1009	51N-116.29	Hồ Chí Minh	2259	51N-085.54	Hồ Chí Minh	3509	60C-782.59	Đồng Nai	4759	51N-069.80	Hồ Chí Minh
1010	51N-121.67	Hồ Chí Minh	2260	51N-091.75	Hồ Chí Minh	3510	60C-783.28	Đồng Nai	4760	51N-071.84	Hồ Chí Minh
1011	51N-125.24	Hồ Chí Minh	2261	51N-092.53	Hồ Chí Minh	3511	60C-792.98	Đồng Nai	4761	51N-072.87	Hồ Chí Minh
1012	51N-126.02	Hồ Chí Minh	2262	51N-096.93	Hồ Chí Minh	3512	60K-618.97	Đồng Nai	4762	51N-075.80	Hồ Chí Minh
1013	51N-131.21	Hồ Chí Minh	2263	51N-098.19	Hồ Chí Minh	3513	60K-619.21	Đồng Nai	4763	51N-089.12	Hồ Chí Minh
1014	51N-131.61	Hồ Chí Minh	2264	51N-108.06	Hồ Chí Minh	3514	60K-629.14	Đồng Nai	4764	51N-094.78	Hồ Chí Minh
1015	51N-150.32	Hồ Chí Minh	2265	51N-108.14	Hồ Chí Minh	3515	60K-632.70	Đồng Nai	4765	51N-095.34	Hồ Chí Minh
1016	51N-153.24	Hồ Chí Minh	2266	51N-110.08	Hồ Chí Minh	3516	60K-639.56	Đồng Nai	4766	51N-096.57	Hồ Chí Minh
1017	51N-154.96	Hồ Chí Minh	2267	51N-112.73	Hồ Chí Minh	3517	60K-639.78	Đồng Nai	4767	51N-101.28	Hồ Chí Minh
1018	60C-762.28	Đồng Nai	2268	51N-113.67	Hồ Chí Minh	3518	60K-645.09	Đồng Nai	4768	51N-105.93	Hồ Chí Minh
1019	60C-768.32	Đồng Nai	2269	51N-119.23	Hồ Chí Minh	3519	60K-653.83	Đồng Nai	4769	51N-115.29	Hồ Chí Minh
1020	60C-771.23	Đồng Nai	2270	51N-122.02	Hồ Chí Minh	3520	60K-660.35	Đồng Nai	4770	51N-118.23	Hồ Chí Minh
1021	60C-794.25	Đồng Nai	2271	51N-123.74	Hồ Chí Minh	3521	60K-661.93	Đồng Nai	4771	51N-136.61	Hồ Chí Minh
1022	60D-025.85	Đồng Nai	2272	51N-127.29	Hồ Chí Minh	3522	60K-663.96	Đồng Nai	4772	51N-144.40	Hồ Chí Minh
1023	60K-622.38	Đồng Nai	2273	51N-140.56	Hồ Chí Minh	3523	60K-665.57	Đồng Nai	4773	51N-150.80	Hồ Chí Minh
1024	60K-628.98	Đồng Nai	2274	51N-152.09	Hồ Chí Minh	3524	60K-666.54	Đồng Nai	4774	51N-155.30	Hồ Chí Minh
1025	60K-639.34	Đồng Nai	2275	51N-154.23	Hồ Chí Minh	3525	60K-668.87	Đồng Nai	4775	51N-156.43	Hồ Chí Minh
1026	60K-651.80	Đồng Nai	2276	51N-154.59	Hồ Chí Minh	3526	60K-676.21	Đồng Nai	4776	60B-080.19	Đồng Nai
1027	60K-658.78	Đồng Nai	2277	60C-766.32	Đồng Nai	3527	60K-685.51	Đồng Nai	4777	60C-761.60	Đồng Nai
1028	60K-667.28	Đồng Nai	2278	60C-772.09	Đồng Nai	3528	60K-686.28	Đồng Nai	4778	60C-768.36	Đồng Nai
1029	60K-672.83	Đồng Nai	2279	60C-782.50	Đồng Nai	3529	60K-692.73	Đồng Nai	4779	60C-769.26	Đồng Nai
1030	60K-678.40	Đồng Nai	2280	60C-792.80	Đồng Nai	3530	60K-693.61	Đồng Nai	4780	60C-778.72	Đồng Nai
1031	60K-681.73	Đồng Nai	2281	60D-025.27	Đồng Nai	3531	60K-694.34	Đồng Nai	4781	60C-783.09	Đồng Nai
1032	60K-682.40	Đồng Nai	2282	60K-621.49	Đồng Nai	3532	60K-700.83	Đồng Nai	4782	60C-790.26	Đồng Nai
1033	60K-688.76	Đồng Nai	2283	60K-625.21	Đồng Nai	3533	61C-611.95	Bình Dương	4783	60D-024.19	Đồng Nai
1034	60K-689.15	Đồng Nai	2284	60K-627.83	Đồng Nai	3534	61C-613.19	Bình Dương	4784	60K-619.27	Đồng Nai
1035	60K-690.20	Đồng Nai	2285	60K-636.71	Đồng Nai	3535	61C-622.82	Bình Dương	4785	60K-621.91	Đồng Nai
1036	60K-692.45	Đồng Nai	2286	60K-641.97	Đồng Nai	3536	61C-625.08	Bình Dương	4786	60K-625.67	Đồng Nai
1037	60K-693.32	Đồng Nai	2287	60K-642.56	Đồng Nai	3537	61C-641.90	Bình Dương	4787	60K-633.90	Đồng Nai

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1038	60K-699.30	Đồng Nai	2288	60K-649.82	Đồng Nai	3538	61D-024.82	Bình Dương	4788	60K-635.80	Đồng Nai
1039	60K-702.41	Đồng Nai	2289	60K-654.23	Đồng Nai	3539	61K-525.12	Bình Dương	4789	60K-639.10	Đồng Nai
1040	61B-047.32	Bình Dương	2290	60K-655.34	Đồng Nai	3540	61K-543.67	Bình Dương	4790	60K-651.25	Đồng Nai
1041	61C-613.52	Bình Dương	2291	60K-655.71	Đồng Nai	3541	61K-548.76	Bình Dương	4791	60K-651.42	Đồng Nai
1042	61C-616.43	Bình Dương	2292	60K-655.83	Đồng Nai	3542	61K-551.83	Bình Dương	4792	60K-659.52	Đồng Nai
1043	61C-617.96	Bình Dương	2293	60K-656.48	Đồng Nai	3543	61K-558.19	Bình Dương	4793	60K-665.62	Đồng Nai
1044	61C-633.35	Bình Dương	2294	60K-657.50	Đồng Nai	3544	61K-558.64	Bình Dương	4794	60K-672.74	Đồng Nai
1045	61C-633.76	Bình Dương	2295	60K-662.02	Đồng Nai	3545	61K-559.73	Bình Dương	4795	60K-673.91	Đồng Nai
1046	61C-637.09	Bình Dương	2296	60K-673.26	Đồng Nai	3546	61K-562.16	Bình Dương	4796	60K-685.95	Đồng Nai
1047	61C-638.23	Bình Dương	2297	60K-676.40	Đồng Nai	3547	61K-567.17	Bình Dương	4797	60K-686.52	Đồng Nai
1048	61C-641.50	Bình Dương	2298	60K-676.85	Đồng Nai	3548	61K-568.46	Bình Dương	4798	60K-693.82	Đồng Nai
1049	61C-641.67	Bình Dương	2299	60K-689.64	Đồng Nai	3549	61K-572.42	Bình Dương	4799	60K-698.70	Đồng Nai
1050	61D-025.80	Bình Dương	2300	60K-692.24	Đồng Nai	3550	61K-577.63	Bình Dương	4800	61C-612.81	Bình Dương
1051	61K-523.91	Bình Dương	2301	60K-692.31	Đồng Nai	3551	61K-583.92	Bình Dương	4801	61K-524.06	Bình Dương
1052	61K-528.94	Bình Dương	2302	60K-693.92	Đồng Nai	3552	61K-587.91	Bình Dương	4802	61K-532.54	Bình Dương
1053	61K-536.41	Bình Dương	2303	60K-696.45	Đồng Nai	3553	61K-589.20	Bình Dương	4803	61K-541.61	Bình Dương
1054	61K-557.74	Bình Dương	2304	60K-697.06	Đồng Nai	3554	61K-592.38	Bình Dương	4804	61K-547.09	Bình Dương
1055	61K-560.25	Bình Dương	2305	60K-698.73	Đồng Nai	3555	62A-470.76	Long An	4805	61K-547.72	Bình Dương
1056	61K-563.98	Bình Dương	2306	60K-699.23	Đồng Nai	3556	62A-470.97	Long An	4806	61K-558.82	Bình Dương
1057	61K-569.81	Bình Dương	2307	60K-701.26	Đồng Nai	3557	62A-475.65	Long An	4807	61K-558.93	Bình Dương
1058	61K-578.84	Bình Dương	2308	61B-044.52	Bình Dương	3558	62A-484.16	Long An	4808	61K-563.62	Bình Dương
1059	61K-580.38	Bình Dương	2309	61B-045.56	Bình Dương	3559	62A-486.78	Long An	4809	61K-585.50	Bình Dương
1060	61K-581.70	Bình Dương	2310	61C-610.95	Bình Dương	3560	62A-490.65	Long An	4810	61K-589.41	Bình Dương
1061	61K-582.52	Bình Dương	2311	61C-613.08	Bình Dương	3561	62A-490.67	Long An	4811	61K-593.91	Bình Dương
1062	61K-586.48	Bình Dương	2312	61C-616.40	Bình Dương	3562	62C-223.35	Long An	4812	62A-479.06	Long An
1063	61K-586.54	Bình Dương	2313	61C-620.82	Bình Dương	3563	62D-015.95	Long An	4813	62A-479.25	Long An
1064	61K-588.51	Bình Dương	2314	61C-623.43	Bình Dương	3564	63A-332.52	Tiền Giang	4814	62A-482.41	Long An
1065	61K-589.32	Bình Dương	2315	61C-639.34	Bình Dương	3565	63A-335.51	Tiền Giang	4815	62A-489.20	Long An
1066	61K-593.08	Bình Dương	2316	61D-024.28	Bình Dương	3566	63A-337.71	Tiền Giang	4816	62A-491.57	Long An
1067	62A-474.16	Long An	2317	61K-523.70	Bình Dương	3567	63A-339.04	Tiền Giang	4817	62C-219.25	Long An
1068	62A-479.90	Long An	2318	61K-526.72	Bình Dương	3568	63C-229.49	Tiền Giang	4818	63A-325.94	Tiền Giang
1069	62A-480.93	Long An	2319	61K-548.31	Bình Dương	3569	63C-236.78	Tiền Giang	4819	63A-337.24	Tiền Giang
1070	62A-482.32	Long An	2320	61K-553.15	Bình Dương	3570	63D-012.25	Tiền Giang	4820	63B-034.38	Tiền Giang
1071	62A-483.06	Long An	2321	61K-553.72	Bình Dương	3571	64A-210.09	Vĩnh Long	4821	63B-036.61	Tiền Giang
1072	62A-483.10	Long An	2322	61K-562.60	Bình Dương	3572	64A-211.07	Vĩnh Long	4822	63C-229.04	Tiền Giang
1073	63A-326.76	Tiền Giang	2323	61K-565.28	Bình Dương	3573	64B-016.87	Vĩnh Long	4823	63C-231.61	Tiền Giang
1074	63A-331.10	Tiền Giang	2324	61K-566.70	Bình Dương	3574	65A-519.32	Cần Thơ	4824	63C-234.37	Tiền Giang
1075	63B-035.41	Tiền Giang	2325	61K-592.96	Bình Dương	3575	65A-526.56	Cần Thơ	4825	63C-238.34	Tiền Giang
1076	63C-232.94	Tiền Giang	2326	61K-596.73	Bình Dương	3576	65A-529.10	Cần Thơ	4826	64A-208.65	Vĩnh Long
1077	63C-235.74	Tiền Giang	2327	62A-479.08	Long An	3577	65C-253.16	Cần Thơ	4827	64A-208.75	Vĩnh Long
1078	63C-236.19	Tiền Giang	2328	62C-220.51	Long An	3578	65D-010.56	Cần Thơ	4828	64A-209.15	Vĩnh Long
1079	64A-205.67	Vĩnh Long	2329	63A-325.45	Tiền Giang	3579	66A-306.49	Đồng Tháp	4829	64A-212.09	Vĩnh Long
1080	64C-139.71	Vĩnh Long	2330	63A-333.65	Tiền Giang	3580	66A-310.06	Đồng Tháp	4830	64A-213.02	Vĩnh Long
1081	64D-009.49	Vĩnh Long	2331	63D-012.60	Tiền Giang	3581	66B-024.26	Đồng Tháp	4831	64C-137.57	Vĩnh Long
1082	65A-518.27	Cần Thơ	2332	63D-013.15	Tiền Giang	3582	66D-011.96	Đồng Tháp	4832	64C-138.06	Vĩnh Long
1083	65A-522.29	Cần Thơ	2333	65A-525.09	Cần Thơ	3583	67A-335.73	An Giang	4833	64C-140.45	Vĩnh Long
1084	65A-525.46	Cần Thơ	2334	65D-011.16	Cần Thơ	3584	67A-337.41	An Giang	4834	65A-517.16	Cần Thơ
1085	65A-526.29	Cần Thơ	2335	66A-308.64	Đồng Tháp	3585	67A-338.75	An Giang	4835	65A-523.02	Cần Thơ
1086	65B-026.59	Cần Thơ	2336	66A-312.05	Đồng Tháp	3586	68A-365.92	Kiên Giang	4836	65A-526.34	Cần Thơ
1087	65B-029.09	Cần Thơ	2337	66A-316.06	Đồng Tháp	3587	68A-370.03	Kiên Giang	4837	65A-528.61	Cần Thơ
1088	65D-012.85	Cần Thơ	2338	67A-331.48	An Giang	3588	68A-380.35	Kiên Giang	4838	65B-027.19	Cần Thơ
1089	65D-013.73	Cần Thơ	2339	67A-335.48	An Giang	3589	68B-035.10	Kiên Giang	4839	66A-304.28	Đồng Tháp
1090	66A-304.74	Đồng Tháp	2340	67A-340.18	An Giang	3590	68B-037.18	Kiên Giang	4840	66A-307.49	Đồng Tháp
1091	66A-312.50	Đồng Tháp	2341	67B-031.29	An Giang	3591	68C-184.46	Kiên Giang	4841	66A-316.56	Đồng Tháp
1092	66A-317.51	Đồng Tháp	2342	67C-189.93	An Giang	3592	69B-014.75	Cà Mau	4842	67A-333.62	An Giang
1093	66C-185.14	Đồng Tháp	2343	68A-365.31	Kiên Giang	3593	70A-602.25	Tây Ninh	4843	67A-336.81	An Giang
1094	66D-011.92	Đồng Tháp	2344	68A-366.58	Kiên Giang	3594	70C-219.27	Tây Ninh	4844	67B-032.71	An Giang
1095	66D-012.14	Đồng Tháp	2345	68A-367.53	Kiên Giang	3595	71A-223.81	Bến Tre	4845	67C-191.65	An Giang
1096	67A-341.19	An Giang	2346	68A-371.95	Kiên Giang	3596	71C-136.24	Bến Tre	4846	68A-367.24	Kiên Giang
1097	67A-345.04	An Giang	2347	68A-376.27	Kiên Giang	3597	71C-136.27	Bến Tre	4847	68A-368.70	Kiên Giang
1098	67C-191.21	An Giang	2348	68A-378.83	Kiên Giang	3598	72A-848.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	4848	68A-377.74	Kiên Giang
1099	68A-371.74	Kiên Giang	2349	69C-109.20	Cà Mau	3599	72A-849.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	4849	68B-037.98	Kiên Giang
1100	68A-374.84	Kiên Giang	2350	70A-593.50	Tây Ninh	3600	72A-852.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	4850	68C-185.09	Kiên Giang
1101	68A-381.57	Kiên Giang	2351	70A-593.56	Tây Ninh	3601	72A-870.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	4851	69A-173.36	Cà Mau
1102	68B-035.97	Kiên Giang	2352	70A-596.36	Tây Ninh	3602	72A-883.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	4852	69A-175.67	Cà Mau

1.ĐI
CỘNG
ĐẦU
HỢP
VIỆT
NH XUA

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1103	68C-178.15	Kiên Giang	2353	70A-608.82	Tây Ninh	3603	72B-047.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	4853	69B-015.80	Cà Mau
1104	68D-009.34	Kiên Giang	2354	70A-609.23	Tây Ninh	3604	72B-047.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	4854	70A-591.13	Tây Ninh
1105	69C-107.78	Cà Mau	2355	70A-613.10	Tây Ninh	3605	72C-268.28	Bà Rịa - Vũng Tàu	4855	70A-592.58	Tây Ninh
1106	69C-108.21	Cà Mau	2356	70B-034.29	Tây Ninh	3606	72C-273.59	Bà Rịa - Vũng Tàu	4856	70A-596.56	Tây Ninh
1107	70A-598.63	Tây Ninh	2357	70C-218.93	Tây Ninh	3607	72C-274.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	4857	70A-599.31	Tây Ninh
1108	70A-599.01	Tây Ninh	2358	70C-219.87	Tây Ninh	3608	72C-278.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	4858	70A-612.85	Tây Ninh
1109	70A-602.50	Tây Ninh	2359	70D-014.58	Tây Ninh	3609	73A-369.45	Quảng Bình	4859	70A-614.74	Tây Ninh
1110	70A-603.34	Tây Ninh	2360	71C-136.76	Bến Tre	3610	73A-370.83	Quảng Bình	4860	70C-218.09	Tây Ninh
1111	70A-606.65	Tây Ninh	2361	71C-138.15	Bến Tre	3611	73A-372.43	Quảng Bình	4861	70C-218.47	Tây Ninh
1112	70A-609.83	Tây Ninh	2362	71D-007.51	Bến Tre	3612	73A-383.42	Quảng Bình	4862	70C-219.34	Tây Ninh
1113	70B-037.36	Tây Ninh	2363	71D-007.58	Bến Tre	3613	73B-018.08	Quảng Bình	4863	70D-014.50	Tây Ninh
1114	71A-215.81	Bến Tre	2364	72A-853.50	Bà Rịa - Vũng Tàu	3614	73C-191.94	Quảng Bình	4864	71A-212.85	Bến Tre
1115	71A-220.63	Bến Tre	2365	72A-861.76	Bà Rịa - Vũng Tàu	3615	73D-011.54	Quảng Bình	4865	71A-216.32	Bến Tre
1116	72A-847.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	2366	72A-865.23	Bà Rịa - Vũng Tàu	3616	73D-012.04	Quảng Bình	4866	72A-844.63	Bà Rịa - Vũng Tàu
1117	72A-848.80	Bà Rịa - Vũng Tàu	2367	72A-866.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	3617	74A-281.53	Quảng Trị	4867	72A-865.30	Bà Rịa - Vũng Tàu
1118	72A-856.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	2368	72A-877.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	3618	74A-282.54	Quảng Trị	4868	72A-868.94	Bà Rịa - Vũng Tàu
1119	72A-858.05	Bà Rịa - Vũng Tàu	2369	72C-265.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	3619	74A-282.57	Quảng Trị	4869	72A-877.74	Bà Rịa - Vũng Tàu
1120	72A-866.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	2370	72C-271.15	Bà Rịa - Vũng Tàu	3620	74A-285.25	Quảng Trị	4870	72A-884.25	Bà Rịa - Vũng Tàu
1121	72A-876.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	2371	72C-271.74	Bà Rịa - Vũng Tàu	3621	74C-145.73	Quảng Trị	4871	72C-266.83	Bà Rịa - Vũng Tàu
1122	72A-879.53	Bà Rịa - Vũng Tàu	2372	72C-275.65	Bà Rịa - Vũng Tàu	3622	74C-148.47	Quảng Trị	4872	72C-276.12	Bà Rịa - Vũng Tàu
1123	72A-881.03	Bà Rịa - Vũng Tàu	2373	73A-370.16	Quảng Bình	3623	74D-012.31	Quảng Trị	4873	72C-276.18	Bà Rịa - Vũng Tàu
1124	72B-045.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	2374	73A-370.19	Quảng Bình	3624	74D-012.47	Quảng Trị	4874	72D-014.67	Bà Rịa - Vũng Tàu
1125	72B-048.87	Bà Rịa - Vũng Tàu	2375	73C-197.87	Quảng Bình	3625	75A-400.26	Thừa Thiên Huế	4875	73A-374.52	Quảng Bình
1126	72C-266.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	2376	74A-286.94	Quảng Trị	3626	75A-401.19	Thừa Thiên Huế	4876	73B-017.34	Quảng Bình
1127	72C-267.07	Bà Rịa - Vũng Tàu	2377	74C-145.34	Quảng Trị	3627	76A-331.08	Quảng Ngãi	4877	73C-195.87	Quảng Bình
1128	72C-268.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	2378	74D-014.19	Quảng Trị	3628	76A-335.26	Quảng Ngãi	4878	73D-009.06	Quảng Bình
1129	72C-272.95	Bà Rịa - Vũng Tàu	2379	75A-391.78	Thừa Thiên Huế	3629	76A-335.97	Quảng Ngãi	4879	74A-286.64	Quảng Trị
1130	72C-280.13	Bà Rịa - Vũng Tàu	2380	75A-398.67	Thừa Thiên Huế	3630	77A-362.32	Bình Định	4880	74A-287.26	Quảng Trị
1131	73A-381.42	Quảng Bình	2381	75B-030.08	Thừa Thiên Huế	3631	77A-362.70	Bình Định	4881	75A-388.73	Thừa Thiên Huế
1132	73B-017.51	Quảng Bình	2382	75C-164.36	Thừa Thiên Huế	3632	77A-364.35	Bình Định	4882	75A-399.05	Thừa Thiên Huế
1133	74A-282.25	Quảng Trị	2383	76A-325.13	Quảng Ngãi	3633	77A-365.48	Bình Định	4883	75D-012.47	Thừa Thiên Huế
1134	74A-285.01	Quảng Trị	2384	76A-332.29	Quảng Ngãi	3634	77A-371.81	Bình Định	4884	76A-336.15	Quảng Ngãi
1135	74A-286.37	Quảng Trị	2385	76A-332.51	Quảng Ngãi	3635	77C-263.25	Bình Định	4885	76B-029.49	Quảng Ngãi
1136	74B-019.38	Quảng Trị	2386	76B-028.37	Quảng Ngãi	3636	78A-225.31	Phú Yên	4886	77A-366.01	Bình Định
1137	75A-388.02	Thừa Thiên Huế	2387	76D-012.37	Quảng Ngãi	3637	78C-128.72	Phú Yên	4887	77B-038.24	Bình Định
1138	75A-396.09	Thừa Thiên Huế	2388	76D-013.98	Quảng Ngãi	3638	79A-590.80	Khánh Hòa	4888	77B-038.85	Bình Định
1139	75A-399.58	Thừa Thiên Huế	2389	76D-015.57	Quảng Ngãi	3639	79A-591.20	Khánh Hòa	4889	77C-262.50	Bình Định
1140	76A-329.34	Quảng Ngãi	2390	77A-359.41	Bình Định	3640	79A-592.12	Khánh Hòa	4890	78A-215.56	Phú Yên
1141	76A-333.64	Quảng Ngãi	2391	77A-361.98	Bình Định	3641	79A-594.31	Khánh Hòa	4891	78A-215.95	Phú Yên
1142	76A-336.75	Quảng Ngãi	2392	77A-362.50	Bình Định	3642	79C-231.29	Khánh Hòa	4892	78A-220.54	Phú Yên
1143	76C-180.26	Quảng Ngãi	2393	77A-366.72	Bình Định	3643	79D-010.80	Khánh Hòa	4893	78C-128.32	Phú Yên
1144	76D-012.48	Quảng Ngãi	2394	77A-369.78	Bình Định	3644	81A-453.94	Gia Lai	4894	79A-569.82	Khánh Hòa
1145	77A-360.65	Bình Định	2395	77C-261.51	Bình Định	3645	81A-453.95	Gia Lai	4895	79A-571.63	Khánh Hòa
1146	77A-362.93	Bình Định	2396	77C-262.90	Bình Định	3646	81A-459.76	Gia Lai	4896	79A-578.56	Khánh Hòa
1147	77C-261.52	Bình Định	2397	77C-263.43	Bình Định	3647	81A-465.50	Gia Lai	4897	79A-583.81	Khánh Hòa
1148	77C-263.29	Bình Định	2398	77D-010.46	Bình Định	3648	81A-465.81	Gia Lai	4898	79A-585.60	Khánh Hòa
1149	77D-007.34	Bình Định	2399	77D-010.58	Bình Định	3649	81A-467.96	Gia Lai	4899	79A-585.62	Khánh Hòa
1150	78A-215.93	Phú Yên	2400	78A-216.09	Phú Yên	3650	81B-030.47	Gia Lai	4900	79D-013.57	Khánh Hòa
1151	79A-577.04	Khánh Hòa	2401	78A-219.08	Phú Yên	3651	81C-283.17	Gia Lai	4901	81A-459.57	Gia Lai
1152	79A-579.65	Khánh Hòa	2402	78A-220.29	Phú Yên	3652	81C-285.62	Gia Lai	4902	81C-287.65	Gia Lai
1153	79A-585.30	Khánh Hòa	2403	78B-020.71	Phú Yên	3653	81C-288.15	Gia Lai	4903	81C-293.08	Gia Lai
1154	79B-046.56	Khánh Hòa	2404	78C-128.19	Phú Yên	3654	81C-289.31	Gia Lai	4904	82B-024.03	Kon Tum
1155	79C-234.18	Khánh Hòa	2405	78C-129.31	Phú Yên	3655	81C-297.14	Gia Lai	4905	83A-193.18	Sóc Trăng
1156	81A-453.56	Gia Lai	2406	78D-009.04	Phú Yên	3656	81C-299.93	Gia Lai	4906	83A-197.95	Sóc Trăng
1157	81A-464.67	Gia Lai	2407	78D-009.70	Phú Yên	3657	82D-011.13	Kon Tum	4907	83A-200.25	Sóc Trăng
1158	81A-464.90	Gia Lai	2408	79A-568.82	Khánh Hòa	3658	82D-014.18	Kon Tum	4908	84C-125.60	Trà Vinh
1159	81A-468.04	Gia Lai	2409	79A-575.37	Khánh Hòa	3659	83A-194.46	Sóc Trăng	4909	84D-007.27	Trà Vinh
1160	81A-472.08	Gia Lai	2410	79A-583.90	Khánh Hòa	3660	83C-132.71	Sóc Trăng	4910	85C-086.19	Ninh Thuận
1161	81B-029.98	Gia Lai	2411	79A-583.91	Khánh Hòa	3661	83C-135.51	Sóc Trăng	4911	86A-326.73	Bình Thuận
1162	81B-031.71	Gia Lai	2412	79A-591.46	Khánh Hòa	3662	84A-148.97	Trà Vinh	4912	86C-209.64	Bình Thuận
1163	81C-291.43	Gia Lai	2413	79B-046.90	Khánh Hòa	3663	84A-153.04	Trà Vinh	4913	86C-209.84	Bình Thuận
1164	81C-297.19	Gia Lai	2414	79D-013.65	Khánh Hòa	3664	84A-154.08	Trà Vinh	4914	86C-212.53	Bình Thuận
1165	82A-165.26	Kon Tum	2415	79D-014.43	Khánh Hòa	3665	84C-126.02	Trà Vinh	4915	86C-213.60	Bình Thuận
1166	82A-165.46	Kon Tum	2416	81A-463.97	Gia Lai	3666	84C-126.18	Trà Vinh	4916	86D-006.26	Bình Thuận
1167	82B-020.83	Kon Tum	2417	81A-471.12	Gia Lai	3667	84C-126.58	Trà Vinh	4917	88A-792.20	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi sáng											
Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1168	82B-021.26	Kon Tum	2418	81A-474.06	Gia Lai	3668	85A-152.20	Ninh Thuận	4918	88A-797.52	Vĩnh Phúc
1169	83B-025.63	Sóc Trăng	2419	81A-475.25	Gia Lai	3669	85B-017.61	Ninh Thuận	4919	88A-799.91	Vĩnh Phúc
1170	83C-135.57	Sóc Trăng	2420	81A-478.49	Gia Lai	3670	85C-085.48	Ninh Thuận	4920	88A-799.93	Vĩnh Phúc
1171	83C-137.78	Sóc Trăng	2421	81C-291.20	Gia Lai	3671	85D-010.20	Ninh Thuận	4921	88A-801.30	Vĩnh Phúc
1172	83D-010.59	Sóc Trăng	2422	81C-291.83	Gia Lai	3672	86A-322.06	Bình Thuận	4922	88A-801.82	Vĩnh Phúc
1173	84A-147.87	Trà Vinh	2423	81C-293.32	Gia Lai	3673	86A-324.84	Bình Thuận	4923	88A-813.84	Vĩnh Phúc
1174	84A-152.26	Trà Vinh	2424	82A-163.65	Kon Tum	3674	86A-330.41	Bình Thuận	4924	88A-822.92	Vĩnh Phúc
1175	84B-021.91	Trà Vinh	2425	82A-165.70	Kon Tum	3675	86A-332.02	Bình Thuận	4925	88A-824.08	Vĩnh Phúc
1176	84C-128.35	Trà Vinh	2426	82C-097.60	Kon Tum	3676	88A-788.52	Vĩnh Phúc	4926	88A-826.42	Vĩnh Phúc
1177	84D-007.18	Trà Vinh	2427	83B-023.15	Sóc Trăng	3677	88A-793.37	Vĩnh Phúc	4927	88A-829.27	Vĩnh Phúc
1178	85A-149.32	Ninh Thuận	2428	84A-146.98	Trà Vinh	3678	88A-793.98	Vĩnh Phúc	4928	88A-829.36	Vĩnh Phúc
1179	85A-151.20	Ninh Thuận	2429	84A-153.52	Trà Vinh	3679	88A-796.25	Vĩnh Phúc	4929	88C-314.76	Vĩnh Phúc
1180	86A-321.73	Bình Thuận	2430	85A-146.70	Ninh Thuận	3680	88A-796.36	Vĩnh Phúc	4930	88C-320.29	Vĩnh Phúc
1181	86A-333.94	Bình Thuận	2431	85A-149.17	Ninh Thuận	3681	88A-812.07	Vĩnh Phúc	4931	88C-323.40	Vĩnh Phúc
1182	86B-024.64	Bình Thuận	2432	85A-149.30	Ninh Thuận	3682	88A-813.03	Vĩnh Phúc	4932	89A-557.81	Hưng Yên
1183	86B-027.36	Bình Thuận	2433	85B-014.42	Ninh Thuận	3683	88A-816.03	Vĩnh Phúc	4933	89A-563.01	Hưng Yên
1184	88A-791.06	Vĩnh Phúc	2434	85C-087.47	Ninh Thuận	3684	88A-825.56	Vĩnh Phúc	4934	89A-566.10	Hưng Yên
1185	88A-792.51	Vĩnh Phúc	2435	86A-324.61	Bình Thuận	3685	88C-312.57	Vĩnh Phúc	4935	89A-566.30	Hưng Yên
1186	88A-796.80	Vĩnh Phúc	2436	86A-328.31	Bình Thuận	3686	88C-321.93	Vĩnh Phúc	4936	89A-567.18	Hưng Yên
1187	88A-807.21	Vĩnh Phúc	2437	86D-008.65	Bình Thuận	3687	88C-323.38	Vĩnh Phúc	4937	89D-023.96	Hưng Yên
1188	88A-813.92	Vĩnh Phúc	2438	88A-795.32	Vĩnh Phúc	3688	89A-533.49	Hưng Yên	4938	90A-292.08	Hà Nam
1189	88A-814.92	Vĩnh Phúc	2439	88A-818.94	Vĩnh Phúc	3689	89A-566.28	Hưng Yên	4939	90C-156.97	Hà Nam
1190	88A-816.28	Vĩnh Phúc	2440	88A-820.56	Vĩnh Phúc	3690	89A-566.38	Hưng Yên	4940	90D-010.26	Hà Nam
1191	88C-316.12	Vĩnh Phúc	2441	88A-828.40	Vĩnh Phúc	3691	89A-566.50	Hưng Yên	4941	90D-010.30	Hà Nam
1192	88C-322.64	Vĩnh Phúc	2442	88C-310.04	Vĩnh Phúc	3692	89B-025.09	Hưng Yên	4942	92A-442.78	Quảng Nam
1193	89A-534.93	Hưng Yên	2443	88C-316.95	Vĩnh Phúc	3693	89B-027.29	Hưng Yên	4943	92A-447.16	Quảng Nam
1194	89A-542.30	Hưng Yên	2444	88C-318.09	Vĩnh Phúc	3694	89C-346.90	Hưng Yên	4944	92A-448.96	Quảng Nam
1195	89A-546.38	Hưng Yên	2445	88C-319.57	Vĩnh Phúc	3695	89C-355.12	Hưng Yên	4945	92C-260.85	Quảng Nam
1196	89A-551.21	Hưng Yên	2446	88D-021.25	Vĩnh Phúc	3696	89C-357.37	Hưng Yên	4946	92C-263.21	Quảng Nam
1197	89A-563.75	Hưng Yên	2447	89A-538.46	Hưng Yên	3697	90A-292.48	Hà Nam	4947	93A-505.71	Bình Phước
1198	89B-027.06	Hưng Yên	2448	89A-547.36	Hưng Yên	3698	90D-012.07	Hà Nam	4948	93A-510.62	Bình Phước
1199	89C-350.93	Hưng Yên	2449	89A-556.23	Hưng Yên	3699	92A-434.84	Quảng Nam	4949	93A-511.04	Bình Phước
1200	90C-158.95	Hà Nam	2450	89A-562.37	Hưng Yên	3700	92A-435.96	Quảng Nam	4950	93A-511.60	Bình Phước
1201	92A-435.01	Quảng Nam	2451	89B-027.52	Hưng Yên	3701	92A-445.80	Quảng Nam	4951	93A-512.93	Bình Phước
1202	92A-439.76	Quảng Nam	2452	89C-352.75	Hưng Yên	3702	92B-039.20	Quảng Nam	4952	93A-514.58	Bình Phước
1203	92A-447.64	Quảng Nam	2453	89C-352.95	Hưng Yên	3703	92C-259.14	Quảng Nam	4953	93A-516.36	Bình Phước
1204	92B-039.63	Quảng Nam	2454	89D-025.63	Hưng Yên	3704	92D-013.83	Quảng Nam	4954	93A-518.03	Bình Phước
1205	92C-258.06	Quảng Nam	2455	90A-290.98	Hà Nam	3705	93A-509.56	Bình Phước	4955	93C-199.73	Bình Phước
1206	92C-262.21	Quảng Nam	2456	90A-296.67	Hà Nam	3706	93A-516.10	Bình Phước	4956	93C-201.83	Bình Phước
1207	93A-511.91	Bình Phước	2457	90A-300.38	Hà Nam	3707	93A-516.21	Bình Phước	4957	93C-206.78	Bình Phước
1208	93A-515.76	Bình Phước	2458	90B-012.82	Hà Nam	3708	93A-516.75	Bình Phước	4958	93D-008.13	Bình Phước
1209	93A-519.32	Bình Phước	2459	90C-159.21	Hà Nam	3709	93A-519.16	Bình Phước	4959	94B-017.78	Bạc Liêu
1210	93A-522.49	Bình Phước	2460	92A-436.75	Quảng Nam	3710	93C-204.73	Bình Phước	4960	95A-136.92	Hậu Giang
1211	93C-207.25	Bình Phước	2461	92A-445.01	Quảng Nam	3711	93C-205.94	Bình Phước	4961	95A-140.02	Hậu Giang
1212	95A-140.97	Hậu Giang	2462	92C-260.70	Quảng Nam	3712	93D-008.21	Bình Phước	4962	95A-140.73	Hậu Giang
1213	95C-089.75	Hậu Giang	2463	92C-262.09	Quảng Nam	3713	94A-111.62	Bạc Liêu	4963	97C-049.98	Bắc Kan
1214	97B-018.97	Bắc Kan	2464	92C-265.83	Quảng Nam	3714	95B-017.45	Hậu Giang	4964	97D-011.06	Bắc Kan
1215	97C-051.23	Bắc Kan	2465	92C-266.49	Quảng Nam	3715	97A-095.64	Bắc Kan	4965	98A-868.95	Bắc Giang
1216	97D-009.28	Bắc Kan	2466	93A-509.84	Bình Phước	3716	97A-097.06	Bắc Kan	4966	98A-869.17	Bắc Giang
1217	98A-861.80	Bắc Giang	2467	93A-513.20	Bình Phước	3717	97D-009.72	Bắc Kan	4967	98A-879.15	Bắc Giang
1218	98A-869.61	Bắc Giang	2468	93A-515.91	Bình Phước	3718	98A-864.71	Bắc Giang	4968	98A-885.42	Bắc Giang
1219	98A-874.14	Bắc Giang	2469	93A-516.60	Bình Phước	3719	98A-865.43	Bắc Giang	4969	98A-885.50	Bắc Giang
1220	98A-876.57	Bắc Giang	2470	93A-523.83	Bình Phước	3720	98A-865.48	Bắc Giang	4970	98A-893.36	Bắc Giang
1221	98A-881.78	Bắc Giang	2471	93C-199.13	Bình Phước	3721	98A-866.87	Bắc Giang	4971	98A-895.83	Bắc Giang
1222	98A-882.78	Bắc Giang	2472	93C-204.41	Bình Phước	3722	98A-877.27	Bắc Giang	4972	98A-898.30	Bắc Giang
1223	98A-888.31	Bắc Giang	2473	94A-110.52	Bạc Liêu	3723	98A-885.14	Bắc Giang	4973	98A-899.07	Bắc Giang
1224	98A-889.81	Bắc Giang	2474	94A-112.01	Bạc Liêu	3724	98A-885.32	Bắc Giang	4974	98A-906.54	Bắc Giang
1225	98A-891.60	Bắc Giang	2475	95B-017.54	Hậu Giang	3725	98A-886.35	Bắc Giang	4975	98A-912.75	Bắc Giang
1226	98A-896.94	Bắc Giang	2476	97B-016.78	Bắc Kan	3726	98A-887.75	Bắc Giang	4976	98C-385.75	Bắc Giang
1227	98A-898.52	Bắc Giang	2477	97C-049.93	Bắc Kan	3727	98A-889.32	Bắc Giang	4977	98C-388.07	Bắc Giang
1228	98A-898.95	Bắc Giang	2478	97D-007.76	Bắc Kan	3728	98A-891.81	Bắc Giang	4978	98C-396.58	Bắc Giang
1229	98A-901.97	Bắc Giang	2479	98A-863.03	Bắc Giang	3729	98A-891.93	Bắc Giang	4979	99A-851.71	Bắc Ninh
1230	98A-903.28	Bắc Giang	2480	98A-876.03	Bắc Giang	3730	98A-896.91	Bắc Giang	4980	99A-852.38	Bắc Ninh
1231	98A-903.70	Bắc Giang	2481	98A-877.85	Bắc Giang	3731	98A-899.14	Bắc Giang	4981	99A-856.60	Bắc Ninh
1232	98A-906.75	Bắc Giang	2482	98A-881.04	Bắc Giang	3732	98A-912.35	Bắc Giang	4982	99A-857.61	Bắc Ninh

Ca đấu buổi sáng

Thời gian đấu giá: 8h30'-8h55'			Thời gian đấu giá: 9h15'-9h40'			Thời gian đấu giá: 10h00'-10h25'			Thời gian đấu giá: 10h45'-11h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
1233	98C-384.41	Bắc Giang	2483	98A-902.04	Bắc Giang	3733	98B-044.49	Bắc Giang	4983	99A-858.15	Bắc Ninh
1234	98C-386.36	Bắc Giang	2484	98A-912.90	Bắc Giang	3734	98B-046.73	Bắc Giang	4984	99A-859.24	Bắc Ninh
1235	98C-386.92	Bắc Giang	2485	98C-387.46	Bắc Giang	3735	98B-047.27	Bắc Giang	4985	99A-866.10	Bắc Ninh
1236	99A-855.45	Bắc Ninh	2486	98C-392.62	Bắc Giang	3736	98C-380.45	Bắc Giang	4986	99A-866.28	Bắc Ninh
1237	99A-858.13	Bắc Ninh	2487	98C-396.20	Bắc Giang	3737	98C-386.03	Bắc Giang	4987	99A-869.48	Bắc Ninh
1238	99A-858.82	Bắc Ninh	2488	99A-852.67	Bắc Ninh	3738	98C-387.65	Bắc Giang	4988	99A-871.10	Bắc Ninh
1239	99A-859.34	Bắc Ninh	2489	99A-855.01	Bắc Ninh	3739	98C-395.75	Bắc Giang	4989	99A-879.04	Bắc Ninh
1240	99A-863.87	Bắc Ninh	2490	99A-859.70	Bắc Ninh	3740	99A-852.09	Bắc Ninh	4990	99A-883.18	Bắc Ninh
1241	99A-864.57	Bắc Ninh	2491	99A-862.42	Bắc Ninh	3741	99A-855.81	Bắc Ninh	4991	99A-883.97	Bắc Ninh
1242	99A-865.18	Bắc Ninh	2492	99A-866.76	Bắc Ninh	3742	99A-865.20	Bắc Ninh	4992	99A-884.95	Bắc Ninh
1243	99A-870.28	Bắc Ninh	2493	99A-868.31	Bắc Ninh	3743	99A-873.27	Bắc Ninh	4993	99A-885.43	Bắc Ninh
1244	99A-878.04	Bắc Ninh	2494	99A-868.46	Bắc Ninh	3744	99A-878.96	Bắc Ninh	4994	99A-893.38	Bắc Ninh
1245	99A-883.04	Bắc Ninh	2495	99A-886.01	Bắc Ninh	3745	99A-879.57	Bắc Ninh	4995	99C-334.09	Bắc Ninh
1246	99A-884.28	Bắc Ninh	2496	99A-886.24	Bắc Ninh	3746	99A-882.27	Bắc Ninh	4996	99C-338.31	Bắc Ninh
1247	99A-888.20	Bắc Ninh	2497	99A-891.65	Bắc Ninh	3747	99A-883.90	Bắc Ninh	4997	99C-338.36	Bắc Ninh
1248	99A-889.42	Bắc Ninh	2498	99C-339.65	Bắc Ninh	3748	99A-889.09	Bắc Ninh	4998	99C-340.47	Bắc Ninh
1249	99A-889.93	Bắc Ninh	2499	99C-340.18	Bắc Ninh	3749	99A-893.07	Bắc Ninh	4999	99C-341.71	Bắc Ninh
1250	99C-332.36	Bắc Ninh	2500	99D-026.05	Bắc Ninh	3750	99C-342.12	Bắc Ninh	5000	99D-027.46	Bắc Ninh



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5001	30M-199.99	Hà Nội	6251	38A-666.66	Hà Tĩnh	7501	99C-345.67	Bắc Ninh	8751	30M-086.86	Hà Nội
5002	51L-833.33	Hồ Chí Minh	6252	51L-986.86	Hồ Chí Minh	7502	60K-696.69	Đồng Nai	8752	38A-686.88	Hà Tĩnh
5003	99A-868.86	Bắc Ninh	6253	81C-299.99	Gia Lai	7503	99A-866.99	Bắc Ninh	8753	99A-866.88	Bắc Ninh
5004	15C-488.99	Hải Phòng	6254	29K-368.68	Hà Nội	7504	30L-858.99	Hà Nội	8754	29K-369.96	Hà Nội
5005	51N-077.77	Hồ Chí Minh	6255	30M-269.69	Hà Nội	7505	35A-479.79	Ninh Bình	8755	51L-789.99	Hồ Chí Minh
5006	51N-088.99	Hồ Chí Minh	6256	51M-096.69	Hồ Chí Minh	7506	37C-588.88	Nghệ An	8756	60C-766.88	Đồng Nai
5007	81A-469.96	Gia Lai	6257	81A-468.86	Gia Lai	7507	98A-897.79	Bắc Giang	8757	14C-466.69	Quảng Ninh
5008	18A-496.66	Nam Định	6258	17A-497.99	Thái Bình	7508	19A-755.57	Phú Thọ	8758	14K-037.77	Quảng Ninh
5009	29K-386.66	Hà Nội	6259	20A-888.00	Thái Nguyên	7509	29K-418.88	Hà Nội	8759	15K-507.77	Hải Phòng
5010	30M-277.72	Hà Nội	6260	28A-269.66	Hòa Bình	7510	34A-939.96	Hải Dương	8760	23C-089.99	Hà Giang
5011	34C-444.41	Hải Dương	6261	30M-416.66	Hà Nội	7511	49C-398.99	Lâm Đồng	8761	29D-629.99	Hà Nội
5012	36C-555.51	Thanh Hóa	6262	36C-567.88	Thanh Hóa	7512	51M-069.66	Hồ Chí Minh	8762	36C-565.55	Thanh Hóa
5013	47A-845.55	Đắk Lắk	6263	47A-835.55	Đắk Lắk	7513	51M-199.88	Hồ Chí Minh	8763	37C-578.88	Nghệ An
5014	49A-775.55	Lâm Đồng	6264	49A-777.67	Lâm Đồng	7514	51M-295.55	Hồ Chí Minh	8764	51L-958.85	Hồ Chí Minh
5015	49A-777.66	Lâm Đồng	6265	51M-196.66	Hồ Chí Minh	7515	60C-777.70	Đồng Nai	8765	51M-099.88	Hồ Chí Minh
5016	51M-266.68	Hồ Chí Minh	6266	60K-675.55	Đồng Nai	7516	61K-568.66	Bình Dương	8766	51M-288.66	Hồ Chí Minh
5017	65C-269.66	Cần Thơ	6267	63A-333.31	Tiền Giang	7517	66C-188.66	Đồng Tháp	8767	51N-047.77	Hồ Chí Minh
5018	83A-199.66	Sóc Trăng	6268	73C-196.66	Quảng Bình	7518	71A-217.77	Bến Tre	8768	74A-285.55	Quảng Trị
5019	92A-444.41	Quảng Nam	6269	76B-029.99	Quảng Ngãi	7519	84A-147.77	Trà Vinh	8769	89A-546.66	Hưng Yên
5020	95A-136.66	Hậu Giang	6270	93A-506.66	Bình Phước	7520	99C-345.68	Bắc Ninh	8770	30M-034.43	Hà Nội
5021	30M-031.13	Hà Nội	6271	30M-040.41	Hà Nội	7521	30L-787.79	Hà Nội	8771	30M-039.22	Hà Nội
5022	30M-046.79	Hà Nội	6272	30M-053.50	Hà Nội	7522	30M-033.00	Hà Nội	8772	30M-041.14	Hà Nội
5023	30M-048.86	Hà Nội	6273	30M-056.99	Hà Nội	7523	30M-063.99	Hà Nội	8773	30M-049.77	Hà Nội
5024	30M-066.77	Hà Nội	6274	30M-063.11	Hà Nội	7524	30M-069.79	Hà Nội	8774	30M-052.52	Hà Nội
5025	30M-075.91	Hà Nội	6275	30M-068.60	Hà Nội	7525	30M-075.11	Hà Nội	8775	30M-054.86	Hà Nội
5026	30M-077.33	Hà Nội	6276	30M-070.11	Hà Nội	7526	30M-082.55	Hà Nội	8776	30M-074.86	Hà Nội
5027	30M-082.39	Hà Nội	6277	30M-074.74	Hà Nội	7527	30M-086.77	Hà Nội	8777	30M-084.79	Hà Nội
5028	30M-091.66	Hà Nội	6278	30M-092.09	Hà Nội	7528	30M-089.55	Hà Nội	8778	30M-114.79	Hà Nội
5029	30M-093.55	Hà Nội	6279	30M-098.66	Hà Nội	7529	30M-089.79	Hà Nội	8779	30M-119.00	Hà Nội
5030	30M-101.77	Hà Nội	6280	30M-101.33	Hà Nội	7530	30M-092.88	Hà Nội	8780	30M-119.70	Hà Nội
5031	30M-104.44	Hà Nội	6281	30M-104.68	Hà Nội	7531	30M-094.39	Hà Nội	8781	30M-122.69	Hà Nội
5032	30M-106.88	Hà Nội	6282	30M-107.70	Hà Nội	7532	30M-104.00	Hà Nội	8782	30M-128.12	Hà Nội
5033	30M-107.39	Hà Nội	6283	30M-110.86	Hà Nội	7533	30M-104.86	Hà Nội	8783	30M-131.44	Hà Nội
5034	30M-109.96	Hà Nội	6284	30M-120.66	Hà Nội	7534	30M-114.14	Hà Nội	8784	30M-131.86	Hà Nội
5035	30M-111.08	Hà Nội	6285	30M-133.22	Hà Nội	7535	30M-140.66	Hà Nội	8785	30M-132.33	Hà Nội
5036	30M-123.12	Hà Nội	6286	30M-143.00	Hà Nội	7536	30M-144.77	Hà Nội	8786	30M-134.79	Hà Nội
5037	30M-136.39	Hà Nội	6287	30M-144.41	Hà Nội	7537	30M-146.44	Hà Nội	8787	30M-169.55	Hà Nội
5038	30M-140.69	Hà Nội	6288	30M-165.99	Hà Nội	7538	30M-161.11	Hà Nội	8788	30M-174.99	Hà Nội
5039	30M-141.41	Hà Nội	6289	30M-166.67	Hà Nội	7539	30M-165.77	Hà Nội	8789	30M-178.33	Hà Nội
5040	30M-142.39	Hà Nội	6290	30M-170.68	Hà Nội	7540	30M-173.89	Hà Nội	8790	30M-180.00	Hà Nội
5041	30M-146.14	Hà Nội	6291	30M-176.71	Hà Nội	7541	30M-177.66	Hà Nội	8791	30M-189.39	Hà Nội
5042	30M-147.47	Hà Nội	6292	30M-181.33	Hà Nội	7542	30M-185.11	Hà Nội	8792	30M-190.91	Hà Nội
5043	30M-148.33	Hà Nội	6293	30M-190.00	Hà Nội	7543	30M-194.39	Hà Nội	8793	30M-191.33	Hà Nội
5044	30M-181.66	Hà Nội	6294	30M-191.39	Hà Nội	7544	30M-199.22	Hà Nội	8794	30M-193.66	Hà Nội
5045	30M-187.39	Hà Nội	6295	30M-199.00	Hà Nội	7545	30M-199.33	Hà Nội	8795	30M-204.22	Hà Nội
5046	30M-194.89	Hà Nội	6296	30M-201.00	Hà Nội	7546	30M-200.01	Hà Nội	8796	30M-205.06	Hà Nội
5047	30M-195.69	Hà Nội	6297	30M-203.69	Hà Nội	7547	30M-219.00	Hà Nội	8797	30M-219.83	Hà Nội
5048	30M-197.00	Hà Nội	6298	30M-221.88	Hà Nội	7548	30M-223.44	Hà Nội	8798	30M-220.00	Hà Nội
5049	30M-198.39	Hà Nội	6299	30M-226.00	Hà Nội	7549	30M-235.86	Hà Nội	8799	30M-258.11	Hà Nội
5050	30M-209.11	Hà Nội	6300	30M-236.22	Hà Nội	7550	30M-240.69	Hà Nội	8800	30M-259.11	Hà Nội
5051	30M-211.39	Hà Nội	6301	30M-242.86	Hà Nội	7551	30M-242.79	Hà Nội	8801	30M-264.00	Hà Nội
5052	30M-217.69	Hà Nội	6302	30M-261.99	Hà Nội	7552	30M-248.22	Hà Nội	8802	30M-267.79	Hà Nội
5053	30M-227.00	Hà Nội	6303	30M-263.63	Hà Nội	7553	30M-260.55	Hà Nội	8803	30M-273.27	Hà Nội
5054	30M-228.79	Hà Nội	6304	30M-266.44	Hà Nội	7554	30M-262.00	Hà Nội	8804	30M-278.66	Hà Nội
5055	30M-240.77	Hà Nội	6305	30M-274.00	Hà Nội	7555	30M-262.69	Hà Nội	8805	30M-284.89	Hà Nội
5056	30M-245.99	Hà Nội	6306	30M-284.39	Hà Nội	7556	30M-265.26	Hà Nội	8806	30M-294.69	Hà Nội
5057	30M-254.86	Hà Nội	6307	30M-290.11	Hà Nội	7557	30M-269.62	Hà Nội	8807	30M-305.86	Hà Nội
5058	30M-255.33	Hà Nội	6308	30M-304.22	Hà Nội	7558	30M-272.99	Hà Nội	8808	30M-311.13	Hà Nội
5059	30M-256.52	Hà Nội	6309	30M-314.77	Hà Nội	7559	30M-282.66	Hà Nội	8809	30M-312.66	Hà Nội
5060	30M-262.11	Hà Nội	6310	30M-314.79	Hà Nội	7560	30M-287.22	Hà Nội	8810	30M-312.79	Hà Nội
5061	30M-264.44	Hà Nội	6311	30M-318.81	Hà Nội	7561	30M-291.69	Hà Nội	8811	30M-313.39	Hà Nội
5062	30M-270.07	Hà Nội	6312	30M-319.39	Hà Nội	7562	30M-292.44	Hà Nội	8812	30M-331.31	Hà Nội
5063	30M-279.72	Hà Nội	6313	30M-321.88	Hà Nội	7563	30M-294.94	Hà Nội	8813	30M-331.89	Hà Nội
5064	30M-297.29	Hà Nội	6314	30M-328.69	Hà Nội	7564	30M-302.00	Hà Nội	8814	30M-333.08	Hà Nội
5065	30M-307.03	Hà Nội	6315	30M-330.00	Hà Nội	7565	30M-307.07	Hà Nội	8815	30M-333.12	Hà Nội

ĐI
CỘNG
ĐẤU
HỢP C
/ VIỆT
/ XUÂN

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5066	30M-314.31	Hà Nội	6316	30M-337.55	Hà Nội	7566	30M-312.34	Hà Nội	8816	30M-334.39	Hà Nội
5067	30M-325.33	Hà Nội	6317	30M-337.69	Hà Nội	7567	30M-318.39	Hà Nội	8817	30M-336.00	Hà Nội
5068	30M-327.22	Hà Nội	6318	30M-342.34	Hà Nội	7568	30M-322.44	Hà Nội	8818	30M-341.22	Hà Nội
5069	30M-332.86	Hà Nội	6319	30M-342.68	Hà Nội	7569	30M-325.52	Hà Nội	8819	30M-351.39	Hà Nội
5070	30M-337.68	Hà Nội	6320	30M-362.62	Hà Nội	7570	30M-338.69	Hà Nội	8820	30M-351.55	Hà Nội
5071	30M-367.55	Hà Nội	6321	30M-364.33	Hà Nội	7571	30M-343.89	Hà Nội	8821	30M-354.88	Hà Nội
5072	30M-372.27	Hà Nội	6322	30M-373.88	Hà Nội	7572	30M-361.61	Hà Nội	8822	30M-362.79	Hà Nội
5073	30M-393.00	Hà Nội	6323	30M-409.09	Hà Nội	7573	30M-375.73	Hà Nội	8823	30M-364.68	Hà Nội
5074	30M-405.11	Hà Nội	6324	30M-412.55	Hà Nội	7574	30M-376.37	Hà Nội	8824	30M-371.39	Hà Nội
5075	30M-408.99	Hà Nội	6325	30M-414.14	Hà Nội	7575	30M-379.55	Hà Nội	8825	30M-371.72	Hà Nội
5076	51L-899.00	Hồ Chí Minh	6326	30M-415.99	Hà Nội	7576	30M-392.86	Hà Nội	8826	30M-377.44	Hà Nội
5077	51L-900.22	Hồ Chí Minh	6327	51L-879.36	Hồ Chí Minh	7577	30M-404.55	Hà Nội	8827	30M-391.77	Hà Nội
5078	51L-901.02	Hồ Chí Minh	6328	51L-900.77	Hồ Chí Minh	7578	30M-412.21	Hà Nội	8828	30M-394.66	Hà Nội
5079	51L-903.69	Hồ Chí Minh	6329	51L-902.22	Hồ Chí Minh	7579	30M-414.44	Hà Nội	8829	30M-397.55	Hà Nội
5080	51L-903.90	Hồ Chí Minh	6330	51L-902.90	Hồ Chí Minh	7580	30M-418.89	Hà Nội	8830	30M-401.69	Hà Nội
5081	51L-919.94	Hồ Chí Minh	6331	51L-903.00	Hồ Chí Minh	7581	30M-420.24	Hà Nội	8831	30M-407.70	Hà Nội
5082	51L-926.92	Hồ Chí Minh	6332	51L-916.89	Hồ Chí Minh	7582	51L-207.86	Hồ Chí Minh	8832	30M-408.79	Hà Nội
5083	51L-927.44	Hồ Chí Minh	6333	51L-923.99	Hồ Chí Minh	7583	51L-900.55	Hồ Chí Minh	8833	30M-420.11	Hà Nội
5084	51L-930.93	Hồ Chí Minh	6334	51L-935.36	Hồ Chí Minh	7584	51L-913.22	Hồ Chí Minh	8834	30M-420.68	Hà Nội
5085	51L-933.79	Hồ Chí Minh	6335	51L-939.22	Hồ Chí Minh	7585	51L-918.91	Hồ Chí Minh	8835	51L-129.89	Hồ Chí Minh
5086	51L-940.69	Hồ Chí Minh	6336	51L-941.66	Hồ Chí Minh	7586	51L-919.90	Hồ Chí Minh	8836	51L-903.03	Hồ Chí Minh
5087	51L-942.88	Hồ Chí Minh	6337	51L-950.22	Hồ Chí Minh	7587	51L-931.79	Hồ Chí Minh	8837	51L-908.08	Hồ Chí Minh
5088	51L-943.44	Hồ Chí Minh	6338	51L-952.22	Hồ Chí Minh	7588	51L-932.00	Hồ Chí Minh	8838	51L-910.11	Hồ Chí Minh
5089	51L-946.68	Hồ Chí Minh	6339	51L-963.55	Hồ Chí Minh	7589	51L-932.32	Hồ Chí Minh	8839	51L-953.77	Hồ Chí Minh
5090	51L-952.79	Hồ Chí Minh	6340	51L-965.11	Hồ Chí Minh	7590	51L-950.66	Hồ Chí Minh	8840	51L-959.33	Hồ Chí Minh
5091	51L-956.44	Hồ Chí Minh	6341	51L-972.33	Hồ Chí Minh	7591	51L-953.86	Hồ Chí Minh	8841	51L-967.86	Hồ Chí Minh
5092	51L-971.86	Hồ Chí Minh	6342	51L-984.48	Hồ Chí Minh	7592	51L-957.99	Hồ Chí Minh	8842	51L-972.55	Hồ Chí Minh
5093	51L-972.99	Hồ Chí Minh	6343	51L-991.00	Hồ Chí Minh	7593	51L-964.69	Hồ Chí Minh	8843	51L-976.33	Hồ Chí Minh
5094	51L-981.77	Hồ Chí Minh	6344	51L-992.44	Hồ Chí Minh	7594	51L-973.97	Hồ Chí Minh	8844	51L-983.68	Hồ Chí Minh
5095	51L-984.22	Hồ Chí Minh	6345	51M-053.53	Hồ Chí Minh	7595	51L-976.97	Hồ Chí Minh	8845	51L-987.55	Hồ Chí Minh
5096	51L-990.55	Hồ Chí Minh	6346	51M-055.69	Hồ Chí Minh	7596	51L-977.66	Hồ Chí Minh	8846	51L-994.77	Hồ Chí Minh
5097	51M-060.88	Hồ Chí Minh	6347	51M-061.79	Hồ Chí Minh	7597	51L-991.22	Hồ Chí Minh	8847	51L-996.11	Hồ Chí Minh
5098	51M-067.69	Hồ Chí Minh	6348	51M-077.69	Hồ Chí Minh	7598	51L-991.79	Hồ Chí Minh	8848	51M-052.99	Hồ Chí Minh
5099	51M-071.69	Hồ Chí Minh	6349	51M-081.33	Hồ Chí Minh	7599	51M-055.44	Hồ Chí Minh	8849	51M-059.88	Hồ Chí Minh
5100	51M-085.99	Hồ Chí Minh	6350	51M-081.69	Hồ Chí Minh	7600	51M-058.59	Hồ Chí Minh	8850	51M-060.11	Hồ Chí Minh
5101	51M-090.86	Hồ Chí Minh	6351	51M-090.89	Hồ Chí Minh	7601	51M-059.50	Hồ Chí Minh	8851	51M-072.69	Hồ Chí Minh
5102	51M-103.68	Hồ Chí Minh	6352	51M-102.10	Hồ Chí Minh	7602	51M-062.44	Hồ Chí Minh	8852	51M-074.99	Hồ Chí Minh
5103	51M-111.29	Hồ Chí Minh	6353	51M-108.10	Hồ Chí Minh	7603	51M-070.86	Hồ Chí Minh	8853	51M-083.33	Hồ Chí Minh
5104	51M-128.44	Hồ Chí Minh	6354	51M-126.77	Hồ Chí Minh	7604	51M-085.89	Hồ Chí Minh	8854	51M-084.89	Hồ Chí Minh
5105	51M-128.77	Hồ Chí Minh	6355	51M-129.96	Hồ Chí Minh	7605	51M-087.44	Hồ Chí Minh	8855	51M-085.85	Hồ Chí Minh
5106	51M-131.33	Hồ Chí Minh	6356	51M-136.68	Hồ Chí Minh	7606	51M-088.39	Hồ Chí Minh	8856	51M-089.55	Hồ Chí Minh
5107	51M-142.00	Hồ Chí Minh	6357	51M-138.79	Hồ Chí Minh	7607	51M-093.77	Hồ Chí Minh	8857	51M-089.68	Hồ Chí Minh
5108	51M-146.11	Hồ Chí Minh	6358	51M-144.79	Hồ Chí Minh	7608	51M-111.66	Hồ Chí Minh	8858	51M-094.68	Hồ Chí Minh
5109	51M-147.55	Hồ Chí Minh	6359	51M-149.69	Hồ Chí Minh	7609	51M-114.69	Hồ Chí Minh	8859	51M-094.77	Hồ Chí Minh
5110	51M-154.68	Hồ Chí Minh	6360	51M-149.77	Hồ Chí Minh	7610	51M-124.77	Hồ Chí Minh	8860	51M-094.88	Hồ Chí Minh
5111	51M-157.22	Hồ Chí Minh	6361	51M-151.88	Hồ Chí Minh	7611	51M-127.27	Hồ Chí Minh	8861	51M-109.22	Hồ Chí Minh
5112	51M-161.89	Hồ Chí Minh	6362	51M-156.15	Hồ Chí Minh	7612	51M-145.46	Hồ Chí Minh	8862	51M-115.11	Hồ Chí Minh
5113	51M-163.55	Hồ Chí Minh	6363	51M-162.16	Hồ Chí Minh	7613	51M-145.79	Hồ Chí Minh	8863	51M-116.61	Hồ Chí Minh
5114	51M-165.44	Hồ Chí Minh	6364	51M-163.63	Hồ Chí Minh	7614	51M-146.22	Hồ Chí Minh	8864	51M-128.66	Hồ Chí Minh
5115	51M-165.99	Hồ Chí Minh	6365	51M-170.00	Hồ Chí Minh	7615	51M-152.77	Hồ Chí Minh	8865	51M-129.11	Hồ Chí Minh
5116	51M-170.99	Hồ Chí Minh	6366	51M-180.39	Hồ Chí Minh	7616	51M-152.79	Hồ Chí Minh	8866	51M-130.39	Hồ Chí Minh
5117	51M-172.17	Hồ Chí Minh	6367	51M-195.66	Hồ Chí Minh	7617	51M-157.33	Hồ Chí Minh	8867	51M-138.13	Hồ Chí Minh
5118	51M-175.57	Hồ Chí Minh	6368	51M-207.70	Hồ Chí Minh	7618	51M-163.22	Hồ Chí Minh	8868	51M-153.86	Hồ Chí Minh
5119	51M-181.99	Hồ Chí Minh	6369	51M-210.10	Hồ Chí Minh	7619	51M-164.46	Hồ Chí Minh	8869	51M-161.79	Hồ Chí Minh
5120	51M-185.18	Hồ Chí Minh	6370	51M-213.86	Hồ Chí Minh	7620	51M-194.77	Hồ Chí Minh	8870	51M-165.00	Hồ Chí Minh
5121	51M-196.00	Hồ Chí Minh	6371	51M-221.88	Hồ Chí Minh	7621	51M-204.68	Hồ Chí Minh	8871	51M-166.11	Hồ Chí Minh
5122	51M-206.20	Hồ Chí Minh	6372	51M-222.36	Hồ Chí Minh	7622	51M-204.69	Hồ Chí Minh	8872	51M-169.39	Hồ Chí Minh
5123	51M-216.99	Hồ Chí Minh	6373	51M-224.44	Hồ Chí Minh	7623	51M-206.77	Hồ Chí Minh	8873	51M-187.22	Hồ Chí Minh
5124	51M-218.69	Hồ Chí Minh	6374	51M-231.32	Hồ Chí Minh	7624	51M-208.39	Hồ Chí Minh	8874	51M-195.44	Hồ Chí Minh
5125	51M-227.99	Hồ Chí Minh	6375	51M-235.53	Hồ Chí Minh	7625	51M-215.88	Hồ Chí Minh	8875	51M-208.33	Hồ Chí Minh
5126	51M-234.22	Hồ Chí Minh	6376	51M-245.11	Hồ Chí Minh	7626	51M-220.00	Hồ Chí Minh	8876	51M-208.79	Hồ Chí Minh
5127	51M-245.77	Hồ Chí Minh	6377	51M-251.15	Hồ Chí Minh	7627	51M-230.66	Hồ Chí Minh	8877	51M-209.09	Hồ Chí Minh
5128	51M-248.24	Hồ Chí Minh	6378	51M-252.68	Hồ Chí Minh	7628	51M-235.00	Hồ Chí Minh	8878	51M-213.00	Hồ Chí Minh
5129	51M-251.89	Hồ Chí Minh	6379	51M-256.11	Hồ Chí Minh	7629	51M-254.45	Hồ Chí Minh	8879	51M-220.66	Hồ Chí Minh
5130	51M-256.56	Hồ Chí Minh	6380	51M-258.89	Hồ Chí Minh	7630	51M-261.88	Hồ Chí Minh	8880	51M-220.69	Hồ Chí Minh

1-
TY
GIÁ
ANH
IAM
-T.P

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5131	51M-258.86	Hồ Chí Minh	6381	51M-259.95	Hồ Chí Minh	7631	51M-268.33	Hồ Chí Minh	8881	51M-226.39	Hồ Chí Minh
5132	51M-265.56	Hồ Chí Minh	6382	51M-260.99	Hồ Chí Minh	7632	51M-273.88	Hồ Chí Minh	8882	51M-229.69	Hồ Chí Minh
5133	51M-266.11	Hồ Chí Minh	6383	51M-276.33	Hồ Chí Minh	7633	51M-278.68	Hồ Chí Minh	8883	51M-233.77	Hồ Chí Minh
5134	51M-267.77	Hồ Chí Minh	6384	51M-281.89	Hồ Chí Minh	7634	51M-279.89	Hồ Chí Minh	8884	51M-234.99	Hồ Chí Minh
5135	51M-269.89	Hồ Chí Minh	6385	51M-295.29	Hồ Chí Minh	7635	51M-280.79	Hồ Chí Minh	8885	51M-237.69	Hồ Chí Minh
5136	51M-282.86	Hồ Chí Minh	6386	51M-301.55	Hồ Chí Minh	7636	51M-287.33	Hồ Chí Minh	8886	51M-239.86	Hồ Chí Minh
5137	51M-285.28	Hồ Chí Minh	6387	51N-003.39	Hồ Chí Minh	7637	51M-296.55	Hồ Chí Minh	8887	51M-242.33	Hồ Chí Minh
5138	51M-306.89	Hồ Chí Minh	6388	51N-014.86	Hồ Chí Minh	7638	51M-304.68	Hồ Chí Minh	8888	51M-249.42	Hồ Chí Minh
5139	51N-001.86	Hồ Chí Minh	6389	51N-016.11	Hồ Chí Minh	7639	51M-309.09	Hồ Chí Minh	8889	51M-257.22	Hồ Chí Minh
5140	51N-016.69	Hồ Chí Minh	6390	51N-019.39	Hồ Chí Minh	7640	51N-000.26	Hồ Chí Minh	8890	51M-257.99	Hồ Chí Minh
5141	51N-020.68	Hồ Chí Minh	6391	51N-022.44	Hồ Chí Minh	7641	51N-000.36	Hồ Chí Minh	8891	51M-259.77	Hồ Chí Minh
5142	51N-034.88	Hồ Chí Minh	6392	51N-028.02	Hồ Chí Minh	7642	51N-003.55	Hồ Chí Minh	8892	51M-269.39	Hồ Chí Minh
5143	51N-037.86	Hồ Chí Minh	6393	51N-034.00	Hồ Chí Minh	7643	51N-005.66	Hồ Chí Minh	8893	51M-275.72	Hồ Chí Minh
5144	51N-044.55	Hồ Chí Minh	6394	51N-035.35	Hồ Chí Minh	7644	51N-013.22	Hồ Chí Minh	8894	51M-276.76	Hồ Chí Minh
5145	51N-053.79	Hồ Chí Minh	6395	51N-035.53	Hồ Chí Minh	7645	51N-021.11	Hồ Chí Minh	8895	51M-279.66	Hồ Chí Minh
5146	51N-059.88	Hồ Chí Minh	6396	51N-042.68	Hồ Chí Minh	7646	51N-035.30	Hồ Chí Minh	8896	51M-283.77	Hồ Chí Minh
5147	51N-063.36	Hồ Chí Minh	6397	51N-044.77	Hồ Chí Minh	7647	51N-035.86	Hồ Chí Minh	8897	51M-287.86	Hồ Chí Minh
5148	51N-064.46	Hồ Chí Minh	6398	51N-052.69	Hồ Chí Minh	7648	51N-064.64	Hồ Chí Minh	8898	51M-299.44	Hồ Chí Minh
5149	51N-081.77	Hồ Chí Minh	6399	51N-061.60	Hồ Chí Minh	7649	51N-065.33	Hồ Chí Minh	8899	51M-302.79	Hồ Chí Minh
5150	51N-089.80	Hồ Chí Minh	6400	51N-066.39	Hồ Chí Minh	7650	51N-074.07	Hồ Chí Minh	8900	51M-303.89	Hồ Chí Minh
5151	51N-095.59	Hồ Chí Minh	6401	51N-067.00	Hồ Chí Minh	7651	51N-076.89	Hồ Chí Minh	8901	51M-306.55	Hồ Chí Minh
5152	51N-095.96	Hồ Chí Minh	6402	51N-068.22	Hồ Chí Minh	7652	51N-081.08	Hồ Chí Minh	8902	51M-310.99	Hồ Chí Minh
5153	51N-121.55	Hồ Chí Minh	6403	51N-068.89	Hồ Chí Minh	7653	51N-082.11	Hồ Chí Minh	8903	51N-011.86	Hồ Chí Minh
5154	51N-128.29	Hồ Chí Minh	6404	51N-073.89	Hồ Chí Minh	7654	51N-091.89	Hồ Chí Minh	8904	51N-026.11	Hồ Chí Minh
5155	51N-133.22	Hồ Chí Minh	6405	51N-079.88	Hồ Chí Minh	7655	51N-094.66	Hồ Chí Minh	8905	51N-032.30	Hồ Chí Minh
5156	51N-153.66	Hồ Chí Minh	6406	51N-080.55	Hồ Chí Minh	7656	51N-096.90	Hồ Chí Minh	8906	51N-045.22	Hồ Chí Minh
5157	11B-014.77	Cao Bằng	6407	51N-093.66	Hồ Chí Minh	7657	51N-100.33	Hồ Chí Minh	8907	51N-056.69	Hồ Chí Minh
5158	11B-016.22	Cao Bằng	6408	51N-097.69	Hồ Chí Minh	7658	51N-102.68	Hồ Chí Minh	8908	51N-059.86	Hồ Chí Minh
5159	11C-087.88	Cao Bằng	6409	51N-129.69	Hồ Chí Minh	7659	51N-109.88	Hồ Chí Minh	8909	51N-061.39	Hồ Chí Minh
5160	12A-272.73	Lang Sơn	6410	51N-132.23	Hồ Chí Minh	7660	51N-109.89	Hồ Chí Minh	8910	51N-080.69	Hồ Chí Minh
5161	12C-142.44	Lang Sơn	6411	51N-137.66	Hồ Chí Minh	7661	51N-110.69	Hồ Chí Minh	8911	51N-084.68	Hồ Chí Minh
5162	14A-995.00	Quảng Ninh	6412	51N-147.00	Hồ Chí Minh	7662	51N-113.88	Hồ Chí Minh	8912	51N-096.68	Hồ Chí Minh
5163	14B-053.88	Quảng Ninh	6413	51N-154.22	Hồ Chí Minh	7663	51N-114.88	Hồ Chí Minh	8913	51N-102.66	Hồ Chí Minh
5164	14C-451.89	Quảng Ninh	6414	11A-139.13	Cao Bằng	7664	51N-117.00	Hồ Chí Minh	8914	51N-108.44	Hồ Chí Minh
5165	14C-463.39	Quảng Ninh	6415	11B-014.01	Cao Bằng	7665	51N-119.73	Hồ Chí Minh	8915	51N-134.22	Hồ Chí Minh
5166	14C-463.88	Quảng Ninh	6416	11B-014.89	Cao Bằng	7666	51N-124.24	Hồ Chí Minh	8916	51N-135.22	Hồ Chí Minh
5167	14C-471.22	Quảng Ninh	6417	12A-270.79	Lang Sơn	7667	51N-126.79	Hồ Chí Minh	8917	51N-137.31	Hồ Chí Minh
5168	14K-001.86	Quảng Ninh	6418	12A-271.66	Lang Sơn	7668	51N-133.69	Hồ Chí Minh	8918	51N-145.99	Hồ Chí Minh
5169	14K-030.68	Quảng Ninh	6419	12C-145.41	Lang Sơn	7669	51N-136.13	Hồ Chí Minh	8919	51N-147.14	Hồ Chí Minh
5170	14K-031.99	Quảng Ninh	6420	14A-994.55	Quảng Ninh	7670	51N-140.77	Hồ Chí Minh	8920	11A-139.31	Cao Bằng
5171	14K-042.88	Quảng Ninh	6421	14B-055.89	Quảng Ninh	7671	51N-143.39	Hồ Chí Minh	8921	11A-139.44	Cao Bằng
5172	14K-043.33	Quảng Ninh	6422	14C-451.15	Quảng Ninh	7672	51N-143.66	Hồ Chí Minh	8922	11A-140.14	Cao Bằng
5173	14K-043.68	Quảng Ninh	6423	14C-452.69	Quảng Ninh	7673	51N-152.89	Hồ Chí Minh	8923	12A-264.64	Lang Sơn
5174	14K-046.99	Quảng Ninh	6424	14C-458.59	Quảng Ninh	7674	51N-155.33	Hồ Chí Minh	8924	12C-143.14	Lang Sơn
5175	15C-487.79	Hải Phòng	6425	14C-462.00	Quảng Ninh	7675	11A-139.33	Cao Bằng	8925	14A-999.02	Quảng Ninh
5176	15C-489.44	Hải Phòng	6426	14C-465.69	Quảng Ninh	7676	11B-014.99	Cao Bằng	8926	14C-458.66	Quảng Ninh
5177	15C-494.86	Hải Phòng	6427	14K-000.22	Quảng Ninh	7677	11B-016.16	Cao Bằng	8927	14K-015.79	Quảng Ninh
5178	15K-429.24	Hải Phòng	6428	14K-001.10	Quảng Ninh	7678	11C-087.78	Cao Bằng	8928	14K-016.55	Quảng Ninh
5179	15K-457.66	Hải Phòng	6429	14K-018.79	Quảng Ninh	7679	12A-263.88	Lang Sơn	8929	14K-020.89	Quảng Ninh
5180	15K-461.79	Hải Phòng	6430	14K-026.39	Quảng Ninh	7680	12A-265.65	Lang Sơn	8930	14K-022.23	Quảng Ninh
5181	15K-469.88	Hải Phòng	6431	14K-027.22	Quảng Ninh	7681	12A-267.86	Lang Sơn	8931	14K-023.33	Quảng Ninh
5182	15K-472.72	Hải Phòng	6432	14K-031.13	Quảng Ninh	7682	12B-017.11	Lang Sơn	8932	14K-034.33	Quảng Ninh
5183	15K-477.33	Hải Phòng	6433	14K-043.22	Quảng Ninh	7683	12B-019.19	Lang Sơn	8933	14K-045.69	Quảng Ninh
5184	15K-481.55	Hải Phòng	6434	14K-048.99	Quảng Ninh	7684	14B-052.53	Quảng Ninh	8934	15C-485.22	Hải Phòng
5185	15K-481.77	Hải Phòng	6435	15C-482.28	Hải Phòng	7685	14B-055.86	Quảng Ninh	8935	15C-486.00	Hải Phòng
5186	15K-486.00	Hải Phòng	6436	15C-485.00	Hải Phòng	7686	14C-451.69	Quảng Ninh	8936	15C-487.99	Hải Phòng
5187	15K-491.79	Hải Phòng	6437	15C-485.11	Hải Phòng	7687	14C-455.45	Quảng Ninh	8937	15K-432.00	Hải Phòng
5188	15K-494.69	Hải Phòng	6438	15C-490.22	Hải Phòng	7688	14C-463.00	Quảng Ninh	8938	15K-438.55	Hải Phòng
5189	15K-513.31	Hải Phòng	6439	15C-492.92	Hải Phòng	7689	14D-031.32	Quảng Ninh	8939	15K-461.44	Hải Phòng
5190	15K-513.51	Hải Phòng	6440	15C-496.97	Hải Phòng	7690	14K-006.07	Quảng Ninh	8940	15K-461.66	Hải Phòng
5191	17A-493.77	Thái Bình	6441	15K-434.11	Hải Phòng	7691	14K-034.00	Quảng Ninh	8941	15K-480.39	Hải Phòng
5192	17A-500.89	Thái Bình	6442	15K-446.11	Hải Phòng	7692	14K-034.55	Quảng Ninh	8942	15K-507.70	Hải Phòng
5193	17A-512.55	Thái Bình	6443	15K-451.45	Hải Phòng	7693	14K-038.77	Quảng Ninh	8943	17A-495.59	Thái Bình
5194	17B-032.99	Thái Bình	6444	15K-453.86	Hải Phòng	7694	15C-495.99	Hải Phòng	8944	17A-504.79	Thái Bình
5195	17C-215.66	Thái Bình	6445	15K-454.22	Hải Phòng	7695	15D-054.66	Hải Phòng	8945	17A-509.55	Thái Bình

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5196	17C-222.07	Thái Bình	6446	15K-454.54	Hải Phòng	7696	15K-431.66	Hải Phòng	8946	17B-029.39	Thái Bình
5197	17D-014.99	Thái Bình	6447	15K-465.56	Hải Phòng	7697	15K-438.99	Hải Phòng	8947	17C-219.78	Thái Bình
5198	18A-496.55	Nam Định	6448	15K-465.88	Hải Phòng	7698	15K-444.69	Hải Phòng	8948	17C-221.11	Thái Bình
5199	18A-506.89	Nam Định	6449	15K-487.86	Hải Phòng	7699	15K-448.00	Hải Phòng	8949	18A-493.93	Nam Định
5200	18B-033.30	Nam Định	6450	15K-495.95	Hải Phòng	7700	15K-449.49	Hải Phòng	8950	18A-500.33	Nam Định
5201	18C-174.74	Nam Định	6451	15K-496.86	Hải Phòng	7701	15K-451.77	Hải Phòng	8951	18A-501.50	Nam Định
5202	18C-179.11	Nam Định	6452	15K-498.69	Hải Phòng	7702	15K-453.33	Hải Phòng	8952	18A-502.39	Nam Định
5203	18C-181.44	Nam Định	6453	15K-506.22	Hải Phòng	7703	15K-455.45	Hải Phòng	8953	18B-031.86	Nam Định
5204	18D-017.69	Nam Định	6454	17A-498.94	Thái Bình	7704	15K-461.55	Hải Phòng	8954	18B-033.69	Nam Định
5205	19A-715.68	Phú Thọ	6455	17A-509.33	Thái Bình	7705	15K-477.00	Hải Phòng	8955	18B-033.99	Nam Định
5206	19A-720.88	Phú Thọ	6456	17C-220.55	Thái Bình	7706	15K-477.44	Hải Phòng	8956	18C-177.78	Nam Định
5207	19A-723.23	Phú Thọ	6457	17C-223.66	Thái Bình	7707	15K-487.55	Hải Phòng	8957	19A-716.99	Phú Thọ
5208	19A-732.69	Phú Thọ	6458	18A-501.23	Nam Định	7708	15K-490.44	Hải Phòng	8958	19A-717.17	Phú Thọ
5209	19A-733.77	Phú Thọ	6459	18A-504.39	Nam Định	7709	15K-496.89	Hải Phòng	8959	19A-719.22	Phú Thọ
5210	19A-740.88	Phú Thọ	6460	18A-504.77	Nam Định	7710	15K-507.89	Hải Phòng	8960	19A-721.39	Phú Thọ
5211	19A-747.66	Phú Thọ	6461	18A-510.51	Nam Định	7711	15K-510.39	Hải Phòng	8961	19A-722.00	Phú Thọ
5212	19A-747.69	Phú Thọ	6462	18B-031.66	Nam Định	7712	17A-495.86	Thái Bình	8962	19A-738.37	Phú Thọ
5213	19A-748.99	Phú Thọ	6463	18B-031.79	Nam Định	7713	17A-498.39	Thái Bình	8963	19A-740.44	Phú Thọ
5214	19A-750.89	Phú Thọ	6464	18C-181.69	Nam Định	7714	17A-500.11	Thái Bình	8964	19A-741.39	Phú Thọ
5215	19A-754.39	Phú Thọ	6465	18C-182.18	Nam Định	7715	17A-502.86	Thái Bình	8965	19A-742.00	Phú Thọ
5216	19D-019.75	Phú Thọ	6466	19A-730.69	Phú Thọ	7716	17B-029.02	Thái Bình	8966	19A-742.77	Phú Thọ
5217	20A-860.79	Thái Nguyên	6467	19A-734.73	Phú Thọ	7717	17B-029.89	Thái Bình	8967	19A-756.11	Phú Thọ
5218	20A-865.69	Thái Nguyên	6468	19A-736.11	Phú Thọ	7718	17C-222.33	Thái Bình	8968	19B-031.30	Phú Thọ
5219	20A-888.07	Thái Nguyên	6469	19A-736.39	Phú Thọ	7719	18A-497.94	Nam Định	8969	19C-269.86	Phú Thọ
5220	20A-903.89	Thái Nguyên	6470	19A-745.69	Phú Thọ	7720	18A-503.30	Nam Định	8970	19C-271.88	Phú Thọ
5221	20B-039.11	Thái Nguyên	6471	19A-752.22	Phú Thọ	7721	18A-511.51	Nam Định	8971	19C-272.33	Phú Thọ
5222	20C-314.79	Thái Nguyên	6472	19A-755.86	Phú Thọ	7722	18B-033.39	Nam Định	8972	19C-276.44	Phú Thọ
5223	20C-318.66	Thái Nguyên	6473	19C-266.22	Phú Thọ	7723	18B-034.89	Nam Định	8973	19C-276.99	Phú Thọ
5224	20C-318.99	Thái Nguyên	6474	19C-271.11	Phú Thọ	7724	18C-177.39	Nam Định	8974	20A-860.99	Thái Nguyên
5225	20D-035.30	Thái Nguyên	6475	19C-273.72	Phú Thọ	7725	18C-180.68	Nam Định	8975	20A-872.69	Thái Nguyên
5226	21A-224.86	Yên Bái	6476	19C-279.00	Phú Thọ	7726	18C-182.28	Nam Định	8976	20A-874.88	Thái Nguyên
5227	21A-226.79	Yên Bái	6477	19C-280.39	Phú Thọ	7727	18D-017.11	Nam Định	8977	20A-884.48	Thái Nguyên
5228	21B-015.10	Yên Bái	6478	19D-021.22	Phú Thọ	7728	19A-717.39	Phú Thọ	8978	20A-893.44	Thái Nguyên
5229	22A-270.89	Tuyên Quang	6479	20A-904.39	Thái Nguyên	7729	19A-721.11	Phú Thọ	8979	20A-903.88	Thái Nguyên
5230	22A-281.82	Tuyên Quang	6480	20B-036.33	Thái Nguyên	7730	19A-727.68	Phú Thọ	8980	20B-038.38	Thái Nguyên
5231	22C-117.22	Tuyên Quang	6481	20B-038.03	Thái Nguyên	7731	19A-737.37	Phú Thọ	8981	20B-039.03	Thái Nguyên
5232	22D-012.66	Tuyên Quang	6482	20C-319.72	Thái Nguyên	7732	19A-745.67	Phú Thọ	8982	20C-310.00	Thái Nguyên
5233	23A-171.22	Hà Giang	6483	20C-321.21	Thái Nguyên	7733	19C-263.88	Phú Thọ	8983	20C-322.86	Thái Nguyên
5234	23B-012.22	Hà Giang	6484	20D-032.69	Thái Nguyên	7734	19C-274.77	Phú Thọ	8984	20D-034.89	Thái Nguyên
5235	23C-092.89	Hà Giang	6485	20D-033.66	Thái Nguyên	7735	20A-871.72	Thái Nguyên	8985	21A-223.69	Yên Bái
5236	24A-321.86	Lào Cai	6486	20D-034.88	Thái Nguyên	7736	20A-873.22	Thái Nguyên	8986	21A-228.22	Yên Bái
5237	24A-326.39	Lào Cai	6487	21A-225.52	Yên Bái	7737	20A-877.39	Thái Nguyên	8987	21D-007.68	Yên Bái
5238	24D-011.77	Lào Cai	6488	21A-227.72	Yên Bái	7738	20A-894.44	Thái Nguyên	8988	22A-269.88	Tuyên Quang
5239	25B-010.33	Lai Châu	6489	21A-227.86	Yên Bái	7739	20A-895.86	Thái Nguyên	8989	22A-270.77	Tuyên Quang
5240	26A-243.33	Sơn La	6490	21D-008.08	Yên Bái	7740	20A-901.39	Thái Nguyên	8990	22C-117.69	Tuyên Quang
5241	26B-022.79	Sơn La	6491	22A-279.97	Tuyên Quang	7741	20A-905.39	Thái Nguyên	8991	22C-118.18	Tuyên Quang
5242	26C-165.39	Sơn La	6492	22C-114.79	Tuyên Quang	7742	21A-223.22	Yên Bái	8992	23A-170.39	Hà Giang
5243	26D-016.86	Sơn La	6493	22C-116.69	Tuyên Quang	7743	21A-230.68	Yên Bái	8993	24A-319.76	Lào Cai
5244	27A-132.00	Điện Biên	6494	23A-164.69	Hà Giang	7744	21A-232.39	Yên Bái	8994	24D-009.69	Lào Cai
5245	27A-134.22	Điện Biên	6495	23B-012.69	Hà Giang	7745	21A-232.68	Yên Bái	8995	25C-061.66	Lai Châu
5246	27B-017.89	Điện Biên	6496	23D-007.66	Hà Giang	7746	21B-016.55	Yên Bái	8996	25D-008.55	Lai Châu
5247	27C-076.99	Điện Biên	6497	24A-319.75	Lào Cai	7747	22A-270.79	Tuyên Quang	8997	26A-239.77	Sơn La
5248	27D-008.89	Điện Biên	6498	24B-021.33	Lào Cai	7748	22A-272.86	Tuyên Quang	8998	26A-242.79	Sơn La
5249	28A-261.89	Hòa Bình	6499	24B-023.00	Lào Cai	7749	22A-278.79	Tuyên Quang	8999	26B-019.95	Sơn La
5250	28A-264.66	Hòa Bình	6500	24C-167.39	Lào Cai	7750	22A-280.08	Tuyên Quang	9000	26C-169.79	Sơn La
5251	28A-264.68	Hòa Bình	6501	24C-169.61	Lào Cai	7751	22A-282.69	Tuyên Quang	9001	27A-128.82	Điện Biên
5252	28C-124.68	Hòa Bình	6502	25B-011.12	Lai Châu	7752	22B-019.11	Tuyên Quang	9002	27A-132.88	Điện Biên
5253	28D-011.86	Hòa Bình	6503	25D-008.08	Lai Châu	7753	22C-117.71	Tuyên Quang	9003	27A-134.33	Điện Biên
5254	28D-014.69	Hòa Bình	6504	26A-237.22	Sơn La	7754	22D-010.00	Tuyên Quang	9004	28A-261.16	Hòa Bình
5255	29B-660.44	Hà Nội	6505	26A-242.33	Sơn La	7755	23A-171.79	Hà Giang	9005	28A-265.89	Hòa Bình
5256	29B-662.26	Hà Nội	6506	26B-019.44	Sơn La	7756	23B-013.68	Hà Giang	9006	28A-270.70	Hòa Bình
5257	29D-638.11	Hà Nội	6507	26B-019.66	Sơn La	7757	23C-090.68	Hà Giang	9007	28B-018.69	Hòa Bình
5258	29K-328.89	Hà Nội	6508	26B-020.55	Sơn La	7758	23D-008.33	Hà Giang	9008	28C-125.77	Hòa Bình
5259	29K-333.47	Hà Nội	6509	26D-015.51	Sơn La	7759	23D-009.09	Hà Giang	9009	28D-013.10	Hòa Bình
5260	29K-336.89	Hà Nội	6510	27B-016.88	Điện Biên	7760	24A-316.16	Lào Cai	9010	29D-635.35	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5261	29K-339.00	Hà Nội	6511	27B-017.69	Điện Biên	7761	24B-019.19	Lào Cai	9011	29K-327.28	Hà Nội
5262	29K-341.33	Hà Nội	6512	27C-076.22	Điện Biên	7762	24B-020.22	Lào Cai	9012	29K-329.39	Hà Nội
5263	29K-347.22	Hà Nội	6513	28A-266.44	Hòa Bình	7763	24C-170.71	Lào Cai	9013	29K-329.69	Hà Nội
5264	29K-360.66	Hà Nội	6514	28A-272.00	Hòa Bình	7764	24D-012.10	Lào Cai	9014	29K-331.89	Hà Nội
5265	29K-375.66	Hà Nội	6515	28B-019.95	Hòa Bình	7765	25D-009.68	Lai Châu	9015	29K-333.68	Hà Nội
5266	29K-381.18	Hà Nội	6516	28C-124.12	Hòa Bình	7766	26A-238.79	Sơn La	9016	29K-349.11	Hà Nội
5267	29K-388.33	Hà Nội	6517	28C-126.27	Hòa Bình	7767	26A-242.69	Sơn La	9017	29K-351.11	Hà Nội
5268	29K-410.00	Hà Nội	6518	29B-660.33	Hà Nội	7768	26A-243.88	Sơn La	9018	29K-352.22	Hà Nội
5269	29K-419.78	Hà Nội	6519	29B-661.68	Hà Nội	7769	26A-244.22	Sơn La	9019	29K-365.36	Hà Nội
5270	29K-425.24	Hà Nội	6520	29D-634.66	Hà Nội	7770	26D-015.11	Sơn La	9020	29K-369.44	Hà Nội
5271	29K-428.99	Hà Nội	6521	29D-638.89	Hà Nội	7771	27A-128.79	Điện Biên	9021	29K-375.75	Hà Nội
5272	29K-436.43	Hà Nội	6522	29D-641.00	Hà Nội	7772	27A-134.11	Điện Biên	9022	29K-380.89	Hà Nội
5273	29K-442.66	Hà Nội	6523	29K-111.66	Hà Nội	7773	28B-018.39	Hòa Bình	9023	29K-381.55	Hà Nội
5274	29K-445.67	Hà Nội	6524	29K-338.69	Hà Nội	7774	28C-123.88	Hòa Bình	9024	29K-408.99	Hà Nội
5275	29K-447.69	Hà Nội	6525	29K-341.99	Hà Nội	7775	28D-011.39	Hòa Bình	9025	29K-411.88	Hà Nội
5276	29K-453.88	Hà Nội	6526	29K-356.56	Hà Nội	7776	28D-012.44	Hòa Bình	9026	29K-413.33	Hà Nội
5277	29K-463.69	Hà Nội	6527	29K-360.79	Hà Nội	7777	29D-641.41	Hà Nội	9027	29K-425.66	Hà Nội
5278	29K-467.22	Hà Nội	6528	29K-366.22	Hà Nội	7778	29K-335.53	Hà Nội	9028	29K-429.42	Hà Nội
5279	29K-473.00	Hà Nội	6529	29K-381.89	Hà Nội	7779	29K-335.88	Hà Nội	9029	29K-429.92	Hà Nội
5280	34A-920.39	Hải Dương	6530	29K-384.86	Hà Nội	7780	29K-341.34	Hà Nội	9030	29K-432.77	Hà Nội
5281	34A-920.66	Hải Dương	6531	29K-400.11	Hà Nội	7781	29K-341.66	Hà Nội	9031	29K-454.77	Hà Nội
5282	34A-923.66	Hải Dương	6532	29K-403.68	Hà Nội	7782	29K-352.99	Hà Nội	9032	29K-455.22	Hà Nội
5283	34A-935.69	Hải Dương	6533	29K-404.79	Hà Nội	7783	29K-360.69	Hà Nội	9033	29K-464.88	Hà Nội
5284	34A-956.59	Hải Dương	6534	29K-433.68	Hà Nội	7784	29K-362.55	Hà Nội	9034	29K-469.55	Hà Nội
5285	34A-960.77	Hải Dương	6535	29K-434.11	Hà Nội	7785	29K-370.73	Hà Nội	9035	34A-931.99	Hải Dương
5286	34A-968.22	Hải Dương	6536	29K-434.66	Hà Nội	7786	29K-371.55	Hà Nội	9036	34A-937.99	Hải Dương
5287	34A-971.99	Hải Dương	6537	29K-455.66	Hà Nội	7787	29K-375.88	Hà Nội	9037	34A-946.55	Hải Dương
5288	34A-972.22	Hải Dương	6538	29K-462.22	Hà Nội	7788	29K-391.68	Hà Nội	9038	34A-952.66	Hải Dương
5289	34B-043.79	Hải Dương	6539	29K-467.55	Hà Nội	7789	29K-393.68	Hà Nội	9039	34A-953.66	Hải Dương
5290	34B-045.33	Hải Dương	6540	29K-475.22	Hà Nội	7790	29K-408.66	Hà Nội	9040	34A-956.33	Hải Dương
5291	34C-444.13	Hải Dương	6541	34A-919.72	Hải Dương	7791	29K-430.03	Hà Nội	9041	34A-956.57	Hải Dương
5292	34C-449.69	Hải Dương	6542	34A-926.89	Hải Dương	7792	29K-430.43	Hà Nội	9042	34A-962.96	Hải Dương
5293	34C-450.54	Hải Dương	6543	34A-927.69	Hải Dương	7793	29K-435.89	Hà Nội	9043	34A-965.86	Hải Dương
5294	34C-451.89	Hải Dương	6544	34A-930.88	Hải Dương	7794	29K-457.75	Hà Nội	9044	34C-443.44	Hải Dương
5295	34D-040.69	Hải Dương	6545	34A-943.39	Hải Dương	7795	29K-473.66	Hà Nội	9045	34C-445.00	Hải Dương
5296	35A-471.71	Ninh Bình	6546	34A-943.69	Hải Dương	7796	29K-475.69	Hà Nội	9046	34C-448.77	Hải Dương
5297	35B-022.77	Ninh Bình	6547	34A-960.96	Hải Dương	7797	29K-476.79	Hà Nội	9047	35A-481.82	Ninh Bình
5298	35D-018.44	Ninh Bình	6548	34A-964.79	Hải Dương	7798	34A-924.89	Hải Dương	9048	35B-023.23	Ninh Bình
5299	35D-019.22	Ninh Bình	6549	34A-972.79	Hải Dương	7799	34A-928.00	Hải Dương	9049	35C-181.86	Ninh Bình
5300	36B-047.77	Thanh Hóa	6550	34B-044.66	Hải Dương	7800	34A-932.69	Hải Dương	9050	35C-183.39	Ninh Bình
5301	36C-546.55	Thanh Hóa	6551	34B-046.79	Hải Dương	7801	34A-937.73	Hải Dương	9051	36C-553.44	Thanh Hóa
5302	36C-551.00	Thanh Hóa	6552	34C-434.89	Hải Dương	7802	34A-941.42	Hải Dương	9052	36C-559.66	Thanh Hóa
5303	36C-553.66	Thanh Hóa	6553	34C-436.66	Hải Dương	7803	34A-973.88	Hải Dương	9053	36C-577.89	Thanh Hóa
5304	36C-554.54	Thanh Hóa	6554	34C-444.00	Hải Dương	7804	34B-044.33	Hải Dương	9054	36C-579.33	Thanh Hóa
5305	36C-555.03	Thanh Hóa	6555	34C-452.53	Hải Dương	7805	34C-435.22	Hải Dương	9055	36K-240.99	Thanh Hóa
5306	36C-555.28	Thanh Hóa	6556	35A-467.11	Ninh Bình	7806	34C-441.77	Hải Dương	9056	36K-248.49	Thanh Hóa
5307	36C-567.39	Thanh Hóa	6557	35A-473.68	Ninh Bình	7807	34C-444.05	Hải Dương	9057	36K-248.55	Thanh Hóa
5308	36C-569.77	Thanh Hóa	6558	35A-478.74	Ninh Bình	7808	34C-447.44	Hải Dương	9058	36K-248.86	Thanh Hóa
5309	36C-575.77	Thanh Hóa	6559	35A-479.66	Ninh Bình	7809	34C-450.05	Hải Dương	9059	36K-259.68	Thanh Hóa
5310	36C-578.78	Thanh Hóa	6560	35A-480.86	Ninh Bình	7810	35A-464.69	Ninh Bình	9060	36K-264.22	Thanh Hóa
5311	36C-578.79	Thanh Hóa	6561	35A-481.99	Ninh Bình	7811	35A-470.22	Ninh Bình	9061	36K-267.26	Thanh Hóa
5312	36K-230.77	Thanh Hóa	6562	36C-550.11	Thanh Hóa	7812	35A-472.11	Ninh Bình	9062	36K-272.69	Thanh Hóa
5313	36K-252.89	Thanh Hóa	6563	36C-552.69	Thanh Hóa	7813	35A-474.68	Ninh Bình	9063	36K-296.86	Thanh Hóa
5314	36K-253.22	Thanh Hóa	6564	36C-554.88	Thanh Hóa	7814	35B-025.99	Ninh Bình	9064	37B-046.69	Nghệ An
5315	36K-254.66	Thanh Hóa	6565	36C-556.57	Thanh Hóa	7815	35C-185.00	Ninh Bình	9065	37B-047.40	Nghệ An
5316	36K-256.11	Thanh Hóa	6566	36C-571.17	Thanh Hóa	7816	35D-016.66	Ninh Bình	9066	37C-580.79	Nghệ An
5317	36K-262.11	Thanh Hóa	6567	36C-571.68	Thanh Hóa	7817	35D-018.22	Ninh Bình	9067	37C-583.99	Nghệ An
5318	36K-270.39	Thanh Hóa	6568	36C-576.44	Thanh Hóa	7818	35D-018.39	Ninh Bình	9068	37K-487.88	Nghệ An
5319	36K-271.17	Thanh Hóa	6569	36C-577.69	Thanh Hóa	7819	35D-019.71	Ninh Bình	9069	37K-507.39	Nghệ An
5320	36K-273.69	Thanh Hóa	6570	36K-231.86	Thanh Hóa	7820	36B-050.88	Thanh Hóa	9070	37K-511.89	Nghệ An
5321	36K-278.99	Thanh Hóa	6571	36K-232.33	Thanh Hóa	7821	36C-547.66	Thanh Hóa	9071	37K-515.00	Nghệ An
5322	36K-279.00	Thanh Hóa	6572	36K-232.68	Thanh Hóa	7822	36C-572.11	Thanh Hóa	9072	37K-516.51	Nghệ An
5323	36K-287.82	Thanh Hóa	6573	36K-234.35	Thanh Hóa	7823	36C-575.00	Thanh Hóa	9073	37K-521.11	Nghệ An
5324	36K-288.28	Thanh Hóa	6574	36K-247.47	Thanh Hóa	7824	36K-239.88	Thanh Hóa	9074	37K-522.44	Nghệ An
5325	36K-295.68	Thanh Hóa	6575	36K-249.89	Thanh Hóa	7825	36K-244.86	Thanh Hóa	9075	37K-537.55	Nghệ An



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5326	36K-303.79	Thanh Hóa	6576	36K-257.44	Thanh Hóa	7826	36K-253.54	Thanh Hóa	9076	37K-540.99	Nghệ An
5327	37B-047.48	Nghệ An	6577	36K-260.79	Thanh Hóa	7827	36K-254.00	Thanh Hóa	9077	37K-545.33	Nghệ An
5328	37C-574.68	Nghệ An	6578	36K-264.62	Thanh Hóa	7828	36K-256.57	Thanh Hóa	9078	38A-683.84	Hà Tĩnh
5329	37C-586.77	Nghệ An	6579	36K-282.33	Thanh Hóa	7829	36K-257.52	Thanh Hóa	9079	38A-692.33	Hà Tĩnh
5330	37C-587.00	Nghệ An	6580	36K-296.44	Thanh Hóa	7830	36K-260.99	Thanh Hóa	9080	38A-693.88	Hà Tĩnh
5331	37D-048.77	Nghệ An	6581	36K-299.44	Thanh Hóa	7831	36K-263.39	Thanh Hóa	9081	38A-696.44	Hà Tĩnh
5332	37K-485.66	Nghệ An	6582	37C-575.89	Nghệ An	7832	36K-275.00	Thanh Hóa	9082	38A-699.55	Hà Tĩnh
5333	37K-495.33	Nghệ An	6583	37C-583.55	Nghệ An	7833	36K-277.33	Thanh Hóa	9083	38A-701.23	Hà Tĩnh
5334	37K-497.86	Nghệ An	6584	37C-587.99	Nghệ An	7834	36K-280.88	Thanh Hóa	9084	38B-025.89	Hà Tĩnh
5335	37K-512.86	Nghệ An	6585	37C-589.22	Nghệ An	7835	36K-284.84	Thanh Hóa	9085	38B-026.00	Hà Tĩnh
5336	37K-523.00	Nghệ An	6586	37K-491.89	Nghệ An	7836	36K-293.00	Thanh Hóa	9086	38B-026.79	Hà Tĩnh
5337	37K-543.66	Nghệ An	6587	37K-496.88	Nghệ An	7837	36K-293.33	Thanh Hóa	9087	38C-247.77	Hà Tĩnh
5338	37K-550.00	Nghệ An	6588	37K-498.49	Nghệ An	7838	36K-296.89	Thanh Hóa	9088	38C-249.96	Hà Tĩnh
5339	37K-551.22	Nghệ An	6589	37K-500.68	Nghệ An	7839	37C-570.66	Nghệ An	9089	38D-022.55	Hà Tĩnh
5340	37K-566.11	Nghệ An	6590	37K-502.22	Nghệ An	7840	37C-578.66	Nghệ An	9090	43A-942.88	Đà Nẵng
5341	37K-569.44	Nghệ An	6591	37K-502.50	Nghệ An	7841	37C-591.91	Nghệ An	9091	43A-943.00	Đà Nẵng
5342	38A-705.06	Hà Tĩnh	6592	37K-505.68	Nghệ An	7842	37C-593.79	Nghệ An	9092	43A-946.44	Đà Nẵng
5343	38A-709.89	Hà Tĩnh	6593	37K-543.79	Nghệ An	7843	37K-486.77	Nghệ An	9093	43A-955.89	Đà Nẵng
5344	38B-023.86	Hà Tĩnh	6594	37K-545.66	Nghệ An	7844	37K-501.01	Nghệ An	9094	43A-965.65	Đà Nẵng
5345	38C-244.88	Hà Tĩnh	6595	37K-547.79	Nghệ An	7845	37K-501.79	Nghệ An	9095	43A-980.00	Đà Nẵng
5346	38D-022.66	Hà Tĩnh	6596	37K-560.55	Nghệ An	7846	37K-503.22	Nghệ An	9096	43B-063.77	Đà Nẵng
5347	43A-947.00	Đà Nẵng	6597	37K-572.27	Nghệ An	7847	37K-503.99	Nghệ An	9097	43B-066.89	Đà Nẵng
5348	43A-947.66	Đà Nẵng	6598	38A-685.69	Hà Tĩnh	7848	37K-506.88	Nghệ An	9098	47A-824.86	Đắk Lắk
5349	43A-947.94	Đà Nẵng	6599	38A-700.77	Hà Tĩnh	7849	37K-507.44	Nghệ An	9099	47A-827.69	Đắk Lắk
5350	43A-951.00	Đà Nẵng	6600	38A-701.44	Hà Tĩnh	7850	37K-527.86	Nghệ An	9100	47A-850.86	Đắk Lắk
5351	43A-958.86	Đà Nẵng	6601	38A-703.99	Hà Tĩnh	7851	37K-530.30	Nghệ An	9101	47C-408.39	Đắk Lắk
5352	43A-962.55	Đà Nẵng	6602	38B-024.44	Hà Tĩnh	7852	37K-533.22	Nghệ An	9102	47C-412.33	Đắk Lắk
5353	43A-965.89	Đà Nẵng	6603	38B-026.62	Hà Tĩnh	7853	37K-538.33	Nghệ An	9103	47C-416.68	Đắk Lắk
5354	43A-966.39	Đà Nẵng	6604	38C-243.89	Hà Tĩnh	7854	37K-541.66	Nghệ An	9104	47C-418.22	Đắk Lắk
5355	43C-319.19	Đà Nẵng	6605	38C-253.11	Hà Tĩnh	7855	37K-548.84	Nghệ An	9105	47C-421.21	Đắk Lắk
5356	43D-015.16	Đà Nẵng	6606	43A-950.89	Đà Nẵng	7856	37K-552.99	Nghệ An	9106	48A-252.11	Đắk Nông
5357	47A-823.82	Đắk Lắk	6607	43A-954.22	Đà Nẵng	7857	37K-554.99	Nghệ An	9107	48A-255.89	Đắk Nông
5358	47A-826.82	Đắk Lắk	6608	43A-954.59	Đà Nẵng	7858	38A-696.55	Hà Tĩnh	9108	48A-260.11	Đắk Nông
5359	47A-828.89	Đắk Lắk	6609	43A-967.11	Đà Nẵng	7859	38A-707.22	Hà Tĩnh	9109	48B-015.01	Đắk Nông
5360	47A-835.36	Đắk Lắk	6610	43A-967.86	Đà Nẵng	7860	38A-708.08	Hà Tĩnh	9110	48C-117.77	Đắk Nông
5361	47A-841.84	Đắk Lắk	6611	43A-976.69	Đà Nẵng	7861	38B-023.66	Hà Tĩnh	9111	49A-623.79	Lâm Đồng
5362	47A-842.84	Đắk Lắk	6612	43A-977.68	Đà Nẵng	7862	38C-248.79	Hà Tĩnh	9112	49A-752.66	Lâm Đồng
5363	47A-847.68	Đắk Lắk	6613	43C-318.00	Đà Nẵng	7863	38C-248.84	Hà Tĩnh	9113	49A-754.33	Lâm Đồng
5364	47B-043.04	Đắk Lắk	6614	43D-012.66	Đà Nẵng	7864	38C-249.69	Hà Tĩnh	9114	49A-765.77	Lâm Đồng
5365	47C-407.77	Đắk Lắk	6615	47A-817.71	Đắk Lắk	7865	38D-020.33	Hà Tĩnh	9115	49A-771.68	Lâm Đồng
5366	47C-419.98	Đắk Lắk	6616	47A-830.38	Đắk Lắk	7866	38D-023.55	Hà Tĩnh	9116	49A-773.73	Lâm Đồng
5367	47D-025.39	Đắk Lắk	6617	47A-831.00	Đắk Lắk	7867	38D-023.88	Hà Tĩnh	9117	49A-780.69	Lâm Đồng
5368	48A-253.89	Đắk Nông	6618	47A-839.55	Đắk Lắk	7868	43A-942.69	Đà Nẵng	9118	49A-781.44	Lâm Đồng
5369	48A-256.44	Đắk Nông	6619	47A-858.89	Đắk Lắk	7869	43A-949.86	Đà Nẵng	9119	49C-383.99	Lâm Đồng
5370	48A-258.00	Đắk Nông	6620	47C-407.86	Đắk Lắk	7870	43A-958.33	Đà Nẵng	9120	49C-394.39	Lâm Đồng
5371	48A-258.25	Đắk Nông	6621	47C-410.41	Đắk Lắk	7871	43A-964.39	Đà Nẵng	9121	49C-395.59	Lâm Đồng
5372	48C-118.89	Đắk Nông	6622	47C-411.22	Đắk Lắk	7872	43A-968.77	Đà Nẵng	9122	49C-398.00	Lâm Đồng
5373	48C-123.21	Đắk Nông	6623	47C-413.89	Đắk Lắk	7873	43A-970.44	Đà Nẵng	9123	49D-017.89	Lâm Đồng
5374	48D-006.06	Đắk Nông	6624	47C-423.79	Đắk Lắk	7874	43C-316.31	Đà Nẵng	9124	51B-715.71	Hồ Chí Minh
5375	49A-752.53	Lâm Đồng	6625	47D-025.44	Đắk Lắk	7875	43C-320.89	Đà Nẵng	9125	51E-341.69	Hồ Chí Minh
5376	49A-775.76	Lâm Đồng	6626	48A-248.42	Đắk Nông	7876	43C-321.86	Đà Nẵng	9126	51E-344.66	Hồ Chí Minh
5377	49A-781.68	Lâm Đồng	6627	48A-252.86	Đắk Nông	7877	43D-012.11	Đà Nẵng	9127	60C-762.55	Đồng Nai
5378	49C-383.55	Lâm Đồng	6628	48A-253.44	Đắk Nông	7878	43D-012.13	Đà Nẵng	9128	60C-768.69	Đồng Nai
5379	49C-385.11	Lâm Đồng	6629	48B-015.89	Đắk Nông	7879	43D-012.99	Đà Nẵng	9129	60C-786.44	Đồng Nai
5380	49C-387.00	Lâm Đồng	6630	48D-007.69	Đắk Nông	7880	47A-820.77	Đắk Lắk	9130	60K-622.99	Đồng Nai
5381	49D-015.99	Lâm Đồng	6631	49A-749.89	Lâm Đồng	7881	47A-834.79	Đắk Lắk	9131	60K-627.88	Đồng Nai
5382	51B-714.17	Hồ Chí Minh	6632	49A-755.89	Lâm Đồng	7882	47A-845.99	Đắk Lắk	9132	60K-630.68	Đồng Nai
5383	51E-344.86	Hồ Chí Minh	6633	49A-756.86	Lâm Đồng	7883	47A-847.66	Đắk Lắk	9133	60K-633.79	Đồng Nai
5384	51E-348.69	Hồ Chí Minh	6634	49A-765.39	Lâm Đồng	7884	47B-045.67	Đắk Lắk	9134	60K-633.89	Đồng Nai
5385	51E-349.39	Hồ Chí Minh	6635	49A-769.39	Lâm Đồng	7885	47C-400.89	Đắk Lắk	9135	60K-642.33	Đồng Nai
5386	51E-353.55	Hồ Chí Minh	6636	49C-392.99	Lâm Đồng	7886	47C-401.86	Đắk Lắk	9136	60K-648.11	Đồng Nai
5387	60C-757.00	Đồng Nai	6637	51D-888.33	Hồ Chí Minh	7887	47C-402.79	Đắk Lắk	9137	60K-650.77	Đồng Nai
5388	60C-769.86	Đồng Nai	6638	51E-341.99	Hồ Chí Minh	7888	47C-406.99	Đắk Lắk	9138	60K-655.68	Đồng Nai
5389	60C-781.78	Đồng Nai	6639	51E-354.86	Hồ Chí Minh	7889	47C-409.88	Đắk Lắk	9139	60K-662.68	Đồng Nai
5390	60C-782.68	Đồng Nai	6640	60C-764.66	Đồng Nai	7890	48A-257.88	Đắk Nông	9140	60K-662.69	Đồng Nai

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5391	60C-784.55	Đồng Nai	6641	60C-768.76	Đồng Nai	7891	48B-013.11	Đắk Nông	9141	60K-666.15	Đồng Nai
5392	60C-791.77	Đồng Nai	6642	60C-781.68	Đồng Nai	7892	48B-014.22	Đắk Nông	9142	60K-671.99	Đồng Nai
5393	60D-023.45	Đồng Nai	6643	60C-784.89	Đồng Nai	7893	48C-123.11	Đắk Nông	9143	60K-672.11	Đồng Nai
5394	60K-620.68	Đồng Nai	6644	60C-786.39	Đồng Nai	7894	49A-613.79	Lâm Đồng	9144	60K-680.99	Đồng Nai
5395	60K-621.22	Đồng Nai	6645	60C-788.00	Đồng Nai	7895	49A-747.79	Lâm Đồng	9145	61B-045.68	Bình Dương
5396	60K-632.69	Đồng Nai	6646	60K-618.89	Đồng Nai	7896	49A-748.69	Lâm Đồng	9146	61B-046.99	Bình Dương
5397	60K-641.39	Đồng Nai	6647	60K-626.27	Đồng Nai	7897	49A-749.55	Lâm Đồng	9147	61C-619.79	Bình Dương
5398	60K-652.25	Đồng Nai	6648	60K-638.63	Đồng Nai	7898	49A-750.79	Lâm Đồng	9148	61C-620.99	Bình Dương
5399	60K-659.88	Đồng Nai	6649	60K-643.79	Đồng Nai	7899	49A-763.22	Lâm Đồng	9149	61C-621.55	Bình Dương
5400	60K-665.39	Đồng Nai	6650	60K-643.89	Đồng Nai	7900	49A-771.71	Lâm Đồng	9150	61C-625.52	Bình Dương
5401	60K-671.67	Đồng Nai	6651	60K-646.99	Đồng Nai	7901	49A-777.28	Lâm Đồng	9151	61C-642.43	Bình Dương
5402	60K-672.99	Đồng Nai	6652	60K-667.00	Đồng Nai	7902	51B-713.55	Hồ Chí Minh	9152	61C-644.11	Bình Dương
5403	60K-684.11	Đồng Nai	6653	60K-677.86	Đồng Nai	7903	51E-344.88	Hồ Chí Minh	9153	61D-024.99	Bình Dương
5404	61B-045.55	Bình Dương	6654	60K-680.39	Đồng Nai	7904	51E-346.34	Hồ Chí Minh	9154	61K-519.15	Bình Dương
5405	61C-611.69	Bình Dương	6655	60K-699.22	Đồng Nai	7905	51E-347.34	Hồ Chí Minh	9155	61K-519.19	Bình Dương
5406	61C-619.74	Bình Dương	6656	61C-612.86	Bình Dương	7906	60C-758.59	Đồng Nai	9156	61K-519.89	Bình Dương
5407	61C-628.86	Bình Dương	6657	61C-614.89	Bình Dương	7907	60C-761.89	Đồng Nai	9157	61K-529.52	Bình Dương
5408	61C-633.39	Bình Dương	6658	61C-623.88	Bình Dương	7908	60C-770.79	Đồng Nai	9158	61K-540.00	Bình Dương
5409	61C-637.39	Bình Dương	6659	61C-636.89	Bình Dương	7909	60C-777.44	Đồng Nai	9159	61K-542.66	Bình Dương
5410	61D-024.22	Bình Dương	6660	61C-640.99	Bình Dương	7910	60C-781.39	Đồng Nai	9160	61K-545.86	Bình Dương
5411	61D-026.26	Bình Dương	6661	61C-644.00	Bình Dương	7911	60C-782.99	Đồng Nai	9161	61K-545.99	Bình Dương
5412	61K-519.68	Bình Dương	6662	61D-023.20	Bình Dương	7912	60C-789.86	Đồng Nai	9162	61K-546.64	Bình Dương
5413	61K-524.39	Bình Dương	6663	61K-519.75	Bình Dương	7913	60C-790.33	Đồng Nai	9163	61K-547.69	Bình Dương
5414	61K-541.45	Bình Dương	6664	61K-529.69	Bình Dương	7914	60C-792.99	Đồng Nai	9164	61K-548.11	Bình Dương
5415	61K-543.39	Bình Dương	6665	61K-552.00	Bình Dương	7915	60D-023.77	Đồng Nai	9165	61K-548.44	Bình Dương
5416	61K-569.33	Bình Dương	6666	61K-558.79	Bình Dương	7916	60K-620.79	Đồng Nai	9166	61K-549.89	Bình Dương
5417	61K-575.99	Bình Dương	6667	61K-560.68	Bình Dương	7917	60K-631.68	Đồng Nai	9167	61K-555.01	Bình Dương
5418	61K-597.95	Bình Dương	6668	61K-563.99	Bình Dương	7918	60K-641.42	Đồng Nai	9168	61K-569.77	Bình Dương
5419	62A-355.77	Long An	6669	61K-566.67	Bình Dương	7919	60K-651.52	Đồng Nai	9169	61K-578.68	Bình Dương
5420	62A-357.68	Long An	6670	61K-571.88	Bình Dương	7920	60K-663.69	Đồng Nai	9170	61K-587.86	Bình Dương
5421	62A-469.86	Long An	6671	61K-573.73	Bình Dương	7921	60K-671.69	Đồng Nai	9171	61K-593.69	Bình Dương
5422	62A-474.74	Long An	6672	61K-578.86	Bình Dương	7922	60K-680.66	Đồng Nai	9172	61K-598.95	Bình Dương
5423	62A-474.89	Long An	6673	61K-578.87	Bình Dương	7923	60K-688.39	Đồng Nai	9173	62A-472.27	Long An
5424	62A-478.74	Long An	6674	61K-578.89	Bình Dương	7924	60K-689.66	Đồng Nai	9174	62A-472.72	Long An
5425	62A-485.88	Long An	6675	61K-580.33	Bình Dương	7925	60K-699.77	Đồng Nai	9175	62A-486.00	Long An
5426	62A-487.99	Long An	6676	61K-581.86	Bình Dương	7926	61C-611.22	Bình Dương	9176	62A-493.77	Long An
5427	62B-032.00	Long An	6677	61K-581.88	Bình Dương	7927	61C-617.88	Bình Dương	9177	62A-493.86	Long An
5428	62B-033.89	Long An	6678	61K-583.33	Bình Dương	7928	61C-624.77	Bình Dương	9178	62B-032.30	Long An
5429	62B-034.11	Long An	6679	61K-589.77	Bình Dương	7929	61C-636.22	Bình Dương	9179	62B-032.89	Long An
5430	62B-034.79	Long An	6680	61K-590.59	Bình Dương	7930	61C-638.89	Bình Dương	9180	62C-217.00	Long An
5431	62C-216.88	Long An	6681	61K-592.00	Bình Dương	7931	61C-639.63	Bình Dương	9181	62C-219.71	Long An
5432	62C-221.99	Long An	6682	62A-473.33	Long An	7932	61K-519.55	Bình Dương	9182	62C-222.69	Long An
5433	62C-224.22	Long An	6683	62A-475.74	Long An	7933	61K-523.24	Bình Dương	9183	63A-333.26	Tiền Giang
5434	62C-224.89	Long An	6684	62C-222.07	Long An	7934	61K-524.25	Bình Dương	9184	63A-334.22	Tiền Giang
5435	63A-325.68	Tiền Giang	6685	62C-224.66	Long An	7935	61K-540.11	Bình Dương	9185	63C-229.55	Tiền Giang
5436	63A-337.73	Tiền Giang	6686	63A-327.99	Tiền Giang	7936	61K-540.69	Bình Dương	9186	63C-229.66	Tiền Giang
5437	63B-033.86	Tiền Giang	6687	63A-329.11	Tiền Giang	7937	61K-548.86	Bình Dương	9187	63C-230.79	Tiền Giang
5438	63C-230.86	Tiền Giang	6688	63A-330.77	Tiền Giang	7938	61K-549.54	Bình Dương	9188	63C-240.33	Tiền Giang
5439	63C-234.33	Tiền Giang	6689	63C-234.69	Tiền Giang	7939	61K-567.22	Bình Dương	9189	63D-015.68	Tiền Giang
5440	63C-234.34	Tiền Giang	6690	63C-237.23	Tiền Giang	7940	61K-595.96	Bình Dương	9190	64A-203.99	Vĩnh Long
5441	63C-236.99	Tiền Giang	6691	64A-213.68	Vĩnh Long	7941	61K-598.44	Bình Dương	9191	64A-206.88	Vĩnh Long
5442	63C-237.66	Tiền Giang	6692	64A-213.99	Vĩnh Long	7942	62A-490.79	Long An	9192	64B-019.92	Vĩnh Long
5443	63C-237.69	Tiền Giang	6693	64B-016.69	Vĩnh Long	7943	62A-492.94	Long An	9193	64C-134.39	Vĩnh Long
5444	63C-239.33	Tiền Giang	6694	64D-008.22	Vĩnh Long	7944	62A-493.33	Long An	9194	64D-007.55	Vĩnh Long
5445	64A-210.68	Vĩnh Long	6695	64D-010.22	Vĩnh Long	7945	62C-218.12	Long An	9195	64D-007.68	Vĩnh Long
5446	64A-212.69	Vĩnh Long	6696	65A-517.17	Cần Thơ	7946	62C-219.94	Long An	9196	65A-517.86	Cần Thơ
5447	64A-213.31	Vĩnh Long	6697	65A-519.66	Cần Thơ	7947	62C-221.88	Long An	9197	65A-531.89	Cần Thơ
5448	64A-214.12	Vĩnh Long	6698	65B-026.88	Cần Thơ	7948	63A-330.66	Tiền Giang	9198	65B-026.11	Cần Thơ
5449	64A-214.55	Vĩnh Long	6699	65B-027.72	Cần Thơ	7949	63A-333.14	Tiền Giang	9199	65B-026.77	Cần Thơ
5450	64C-136.63	Vĩnh Long	6700	65C-250.22	Cần Thơ	7950	63A-333.29	Tiền Giang	9200	65C-253.39	Cần Thơ
5451	64C-139.69	Vĩnh Long	6701	65C-260.99	Cần Thơ	7951	63B-033.34	Tiền Giang	9201	65C-258.89	Cần Thơ
5452	64D-007.11	Vĩnh Long	6702	65C-261.11	Cần Thơ	7952	63C-230.11	Tiền Giang	9202	65C-268.39	Cần Thơ
5453	64D-007.89	Vĩnh Long	6703	65C-267.76	Cần Thơ	7953	63C-231.69	Tiền Giang	9203	65C-277.44	Cần Thơ
5454	64D-008.66	Vĩnh Long	6704	65C-270.88	Cần Thơ	7954	63C-237.37	Tiền Giang	9204	66A-258.99	Đồng Tháp
5455	64D-009.66	Vĩnh Long	6705	65C-271.71	Cần Thơ	7955	64A-204.44	Vĩnh Long	9205	66A-304.11	Đồng Tháp

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5456	65A-521.55	Cần Thơ	6706	65C-277.39	Cần Thơ	7956	64A-210.44	Vĩnh Long	9206	66A-307.89	Đồng Tháp
5457	65B-025.99	Cần Thơ	6707	66A-304.44	Đồng Tháp	7957	64B-019.33	Vĩnh Long	9207	66A-310.39	Đồng Tháp
5458	65C-248.86	Cần Thơ	6708	66A-306.55	Đồng Tháp	7958	64C-137.37	Vĩnh Long	9208	66A-311.31	Đồng Tháp
5459	65C-265.39	Cần Thơ	6709	66A-309.79	Đồng Tháp	7959	64C-137.73	Vĩnh Long	9209	66C-187.69	Đồng Tháp
5460	66A-309.96	Đồng Tháp	6710	66A-312.22	Đồng Tháp	7960	65A-517.68	Cần Thơ	9210	66C-188.44	Đồng Tháp
5461	66A-311.68	Đồng Tháp	6711	66A-312.69	Đồng Tháp	7961	65A-524.24	Cần Thơ	9211	66C-191.99	Đồng Tháp
5462	66A-315.88	Đồng Tháp	6712	66A-318.18	Đồng Tháp	7962	65B-025.86	Cần Thơ	9212	66D-012.86	Đồng Tháp
5463	66A-316.17	Đồng Tháp	6713	66B-025.79	Đồng Tháp	7963	65B-029.02	Cần Thơ	9213	67A-345.46	An Giang
5464	66A-317.71	Đồng Tháp	6714	66D-012.77	Đồng Tháp	7964	65C-254.45	Cần Thơ	9214	67C-194.69	An Giang
5465	66B-026.00	Đồng Tháp	6715	67A-331.44	An Giang	7965	65C-255.00	Cần Thơ	9215	67D-009.90	An Giang
5466	66D-015.86	Đồng Tháp	6716	67A-331.89	An Giang	7966	65C-262.62	Cần Thơ	9216	68A-369.22	Kiên Giang
5467	67A-344.77	An Giang	6717	67A-334.55	An Giang	7967	65C-262.66	Cần Thơ	9217	68A-381.99	Kiên Giang
5468	68A-370.79	Kiên Giang	6718	67A-338.66	An Giang	7968	65C-262.68	Cần Thơ	9218	68B-034.22	Kiên Giang
5469	68A-371.17	Kiên Giang	6719	67B-032.33	An Giang	7969	65C-266.39	Cần Thơ	9219	68C-177.89	Kiên Giang
5470	68B-034.89	Kiên Giang	6720	67C-189.79	An Giang	7970	65C-271.44	Cần Thơ	9220	68C-179.77	Kiên Giang
5471	68B-035.11	Kiên Giang	6721	67C-192.66	An Giang	7971	65C-275.22	Cần Thơ	9221	68D-010.77	Kiên Giang
5472	68C-177.78	Kiên Giang	6722	68B-037.88	Kiên Giang	7972	65D-012.33	Cần Thơ	9222	69A-170.99	Cà Mau
5473	68C-182.77	Kiên Giang	6723	68C-180.88	Kiên Giang	7973	65D-012.99	Cần Thơ	9223	69A-175.86	Cà Mau
5474	69A-171.44	Cà Mau	6724	68C-181.86	Kiên Giang	7974	66A-303.39	Đồng Tháp	9224	69B-014.01	Cà Mau
5475	69A-175.22	Cà Mau	6725	69A-163.33	Cà Mau	7975	66A-312.34	Đồng Tháp	9225	69B-015.00	Cà Mau
5476	69B-016.17	Cà Mau	6726	69A-174.86	Cà Mau	7976	66D-013.00	Đồng Tháp	9226	70A-584.85	Tây Ninh
5477	69C-104.79	Cà Mau	6727	69A-175.44	Cà Mau	7977	67A-329.68	An Giang	9227	70A-588.77	Tây Ninh
5478	69C-105.39	Cà Mau	6728	69B-014.33	Cà Mau	7978	67A-337.38	An Giang	9228	70A-593.68	Tây Ninh
5479	69C-109.09	Cà Mau	6729	70A-594.66	Tây Ninh	7979	67A-337.66	An Giang	9229	70A-594.89	Tây Ninh
5480	69C-109.66	Cà Mau	6730	70A-600.60	Tây Ninh	7980	67A-344.34	An Giang	9230	70A-605.05	Tây Ninh
5481	69D-007.68	Cà Mau	6731	70A-600.89	Tây Ninh	7981	67C-190.39	An Giang	9231	70A-605.60	Tây Ninh
5482	69D-008.66	Cà Mau	6732	70A-602.06	Tây Ninh	7982	67C-190.55	An Giang	9232	70A-608.08	Tây Ninh
5483	70A-591.79	Tây Ninh	6733	70A-614.11	Tây Ninh	7983	67C-190.90	An Giang	9233	70A-610.44	Tây Ninh
5484	70A-601.22	Tây Ninh	6734	70C-215.00	Tây Ninh	7984	67C-192.00	An Giang	9234	70B-035.99	Tây Ninh
5485	70A-601.68	Tây Ninh	6735	70C-215.86	Tây Ninh	7985	67D-009.66	An Giang	9235	70C-213.13	Tây Ninh
5486	70A-603.99	Tây Ninh	6736	70C-219.70	Tây Ninh	7986	68A-372.86	Kiên Giang	9236	70C-214.39	Tây Ninh
5487	70A-607.79	Tây Ninh	6737	70D-013.10	Tây Ninh	7987	68B-036.03	Kiên Giang	9237	70C-216.69	Tây Ninh
5488	70B-037.66	Tây Ninh	6738	70D-014.11	Tây Ninh	7988	68C-179.69	Kiên Giang	9238	70C-217.68	Tây Ninh
5489	70B-037.73	Tây Ninh	6739	71A-218.69	Bến Tre	7989	68D-008.66	Kiên Giang	9239	70C-217.71	Tây Ninh
5490	70C-218.21	Tây Ninh	6740	71A-219.69	Bến Tre	7990	69A-173.89	Cà Mau	9240	70D-012.00	Tây Ninh
5491	70D-014.22	Tây Ninh	6741	71A-219.94	Bến Tre	7991	69B-014.77	Cà Mau	9241	71A-218.22	Bến Tre
5492	71A-219.72	Bến Tre	6742	71A-221.88	Bến Tre	7992	69D-008.69	Cà Mau	9242	71A-219.74	Bến Tre
5493	71A-219.76	Bến Tre	6743	71A-222.38	Bến Tre	7993	70A-597.00	Tây Ninh	9243	71A-221.33	Bến Tre
5494	71A-222.17	Bến Tre	6744	71C-134.13	Bến Tre	7994	70A-607.66	Tây Ninh	9244	71B-023.86	Bến Tre
5495	71A-223.79	Bến Tre	6745	71D-006.07	Bến Tre	7995	70A-610.86	Tây Ninh	9245	71C-138.79	Bến Tre
5496	71B-024.86	Bến Tre	6746	71D-006.68	Bến Tre	7996	70A-614.44	Tây Ninh	9246	71D-006.22	Bến Tre
5497	71B-025.52	Bến Tre	6747	71D-007.88	Bến Tre	7997	70D-011.89	Tây Ninh	9247	71D-009.11	Bến Tre
5498	71C-137.73	Bến Tre	6748	72A-853.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	7998	71A-214.11	Bến Tre	9248	72A-845.99	Bà Rịa - Vũng Tàu
5499	72A-843.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6749	72A-856.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	7999	71A-217.18	Bến Tre	9249	72A-847.66	Bà Rịa - Vũng Tàu
5500	72A-847.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	6750	72A-856.85	Bà Rịa - Vũng Tàu	8000	71B-024.00	Bến Tre	9250	72A-848.84	Bà Rịa - Vũng Tàu
5501	72A-849.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	6751	72A-871.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	8001	71D-006.60	Bến Tre	9251	72A-860.06	Bà Rịa - Vũng Tàu
5502	72A-851.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6752	72A-879.96	Bà Rịa - Vũng Tàu	8002	72A-844.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	9252	72A-871.11	Bà Rịa - Vũng Tàu
5503	72A-855.44	Bà Rịa - Vũng Tàu	6753	72B-045.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8003	72A-847.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	9253	72C-270.55	Bà Rịa - Vũng Tàu
5504	72A-857.66	Bà Rịa - Vũng Tàu	6754	72B-046.79	Bà Rịa - Vũng Tàu	8004	72A-854.54	Bà Rịa - Vũng Tàu	9254	72C-278.22	Bà Rịa - Vũng Tàu
5505	72A-873.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	6755	72C-265.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	8005	72A-859.77	Bà Rịa - Vũng Tàu	9255	73A-369.33	Quảng Bình
5506	72A-877.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	6756	72C-265.56	Bà Rịa - Vũng Tàu	8006	72A-862.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	9256	73A-372.88	Quảng Bình
5507	72A-884.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	6757	72C-268.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8007	72A-871.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	9257	73A-373.39	Quảng Bình
5508	72B-045.40	Bà Rịa - Vũng Tàu	6758	72C-274.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	8008	72A-875.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	9258	74A-284.22	Quảng Trị
5509	72D-013.14	Bà Rịa - Vũng Tàu	6759	72C-276.22	Bà Rịa - Vũng Tàu	8009	72A-883.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9259	74C-144.14	Quảng Trị
5510	72D-015.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	6760	72C-280.11	Bà Rịa - Vũng Tàu	8010	72C-269.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9260	75A-391.91	Thừa Thiên Huế
5511	73A-370.79	Quảng Bình	6761	72C-280.69	Bà Rịa - Vũng Tàu	8011	72C-270.68	Bà Rịa - Vũng Tàu	9261	75A-400.01	Thừa Thiên Huế
5512	73A-371.39	Quảng Bình	6762	72D-016.00	Bà Rịa - Vũng Tàu	8012	72C-271.55	Bà Rịa - Vũng Tàu	9262	75B-030.22	Thừa Thiên Huế
5513	73A-376.37	Quảng Bình	6763	73A-372.89	Quảng Bình	8013	72D-014.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	9263	75B-030.77	Thừa Thiên Huế
5514	73A-376.79	Quảng Bình	6764	73A-375.75	Quảng Bình	8014	72D-016.89	Bà Rịa - Vũng Tàu	9264	75B-030.86	Thừa Thiên Huế
5515	73A-379.44	Quảng Bình	6765	73A-379.86	Quảng Bình	8015	73A-370.86	Quảng Bình	9265	75C-163.66	Thừa Thiên Huế
5516	73B-019.66	Quảng Bình	6766	73A-380.86	Quảng Bình	8016	73A-377.66	Quảng Bình	9266	75D-010.39	Thừa Thiên Huế
5517	73B-020.22	Quảng Bình	6767	73B-017.33	Quảng Bình	8017	73A-382.38	Quảng Bình	9267	75D-012.99	Thừa Thiên Huế
5518	73D-009.86	Quảng Bình	6768	73C-194.33	Quảng Bình	8018	73D-009.09	Quảng Bình	9268	76A-324.86	Quảng Ngãi
5519	73D-012.21	Quảng Bình	6769	73C-194.91	Quảng Bình	8019	74C-146.11	Quảng Trị	9269	76A-328.55	Quảng Ngãi
5520	74A-277.66	Quảng Trị	6770	73C-195.86	Quảng Bình	8020	75A-390.86	Thừa Thiên Huế	9270	76B-026.99	Quảng Ngãi

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5521	74C-149.33	Quảng Trị	6771	74A-285.11	Quảng Trị	8021	75A-391.77	Thừa Thiên Huế	9271	76C-178.33	Quảng Ngãi
5522	74D-014.69	Quảng Trị	6772	74A-287.33	Quảng Trị	8022	75A-392.55	Thừa Thiên Huế	9272	76C-181.55	Quảng Ngãi
5523	74D-015.77	Quảng Trị	6773	74D-014.14	Quảng Trị	8023	75A-402.39	Thừa Thiên Huế	9273	77A-371.68	Bình Định
5524	75A-395.66	Thừa Thiên Huế	6774	74D-015.79	Quảng Trị	8024	75B-029.29	Thừa Thiên Huế	9274	77A-371.73	Bình Định
5525	75B-032.03	Thừa Thiên Huế	6775	75A-388.44	Thừa Thiên Huế	8025	75C-163.86	Thừa Thiên Huế	9275	77C-261.79	Bình Định
5526	75C-156.77	Thừa Thiên Huế	6776	75A-402.68	Thừa Thiên Huế	8026	75D-010.33	Thừa Thiên Huế	9276	77D-008.00	Bình Định
5527	75C-161.11	Thừa Thiên Huế	6777	75B-029.77	Thừa Thiên Huế	8027	76A-324.42	Quảng Ngãi	9277	78D-009.86	Phú Yên
5528	76A-326.55	Quảng Ngãi	6778	75C-157.99	Thừa Thiên Huế	8028	76A-326.62	Quảng Ngãi	9278	79A-587.86	Khánh Hòa
5529	76A-333.09	Quảng Ngãi	6779	75C-164.11	Thừa Thiên Huế	8029	76A-331.00	Quảng Ngãi	9279	79A-591.59	Khánh Hòa
5530	76A-333.15	Quảng Ngãi	6780	76A-276.79	Quảng Ngãi	8030	76B-028.22	Quảng Ngãi	9280	79A-591.68	Khánh Hòa
5531	76D-012.21	Quảng Ngãi	6781	76A-324.68	Quảng Ngãi	8031	76D-014.79	Quảng Ngãi	9281	79C-232.32	Khánh Hòa
5532	76D-015.22	Quảng Ngãi	6782	76A-327.27	Quảng Ngãi	8032	77A-359.53	Bình Định	9282	79D-011.69	Khánh Hòa
5533	76D-015.39	Quảng Ngãi	6783	76A-331.13	Quảng Ngãi	8033	77A-360.11	Bình Định	9283	81A-455.33	Gia Lai
5534	77A-367.63	Bình Định	6784	76C-180.89	Quảng Ngãi	8034	77B-041.39	Bình Định	9284	81A-462.55	Gia Lai
5535	77A-368.36	Bình Định	6785	77A-369.89	Bình Định	8035	77C-263.63	Bình Định	9285	81A-468.11	Gia Lai
5536	77C-261.68	Bình Định	6786	77A-371.39	Bình Định	8036	78A-222.17	Phú Yên	9286	81A-478.99	Gia Lai
5537	77C-264.88	Bình Định	6787	77A-371.72	Bình Định	8037	78A-225.68	Phú Yên	9287	81B-029.77	Gia Lai
5538	77C-265.26	Bình Định	6788	77B-039.66	Bình Định	8038	78B-019.10	Phú Yên	9288	81C-288.28	Gia Lai
5539	78A-221.00	Phú Yên	6789	77D-009.90	Bình Định	8039	78C-127.28	Phú Yên	9289	82A-162.77	Kon Tum
5540	78A-222.07	Phú Yên	6790	78A-215.88	Phú Yên	8040	78C-129.55	Phú Yên	9290	82A-162.88	Kon Tum
5541	78C-126.26	Phú Yên	6791	78A-217.33	Phú Yên	8041	79A-575.11	Khánh Hòa	9291	82B-020.68	Kon Tum
5542	79A-570.44	Khánh Hòa	6792	78B-020.68	Phú Yên	8042	79A-575.89	Khánh Hòa	9292	83B-025.88	Sóc Trăng
5543	79A-581.33	Khánh Hòa	6793	78B-021.00	Phú Yên	8043	79A-582.77	Khánh Hòa	9293	83D-011.44	Sóc Trăng
5544	79A-591.39	Khánh Hòa	6794	78C-128.28	Phú Yên	8044	79A-593.68	Khánh Hòa	9294	84A-149.88	Trà Vinh
5545	79A-593.55	Khánh Hòa	6795	79A-571.79	Khánh Hòa	8045	79C-229.92	Khánh Hòa	9295	84B-019.76	Trà Vinh
5546	79C-227.89	Khánh Hòa	6796	79A-574.77	Khánh Hòa	8046	81A-454.00	Gia Lai	9296	84D-005.50	Trà Vinh
5547	79C-234.22	Khánh Hòa	6797	79A-583.83	Khánh Hòa	8047	81A-459.68	Gia Lai	9297	85A-152.15	Ninh Thuận
5548	81A-462.86	Gia Lai	6798	79A-592.59	Khánh Hòa	8048	81A-472.72	Gia Lai	9298	85A-153.53	Ninh Thuận
5549	81A-470.89	Gia Lai	6799	79C-232.89	Khánh Hòa	8049	81A-473.66	Gia Lai	9299	86A-320.32	Bình Thuận
5550	81A-472.68	Gia Lai	6800	79C-235.53	Khánh Hòa	8050	81A-479.69	Gia Lai	9300	86A-324.69	Bình Thuận
5551	81C-285.22	Gia Lai	6801	79D-013.66	Khánh Hòa	8051	81A-479.86	Gia Lai	9301	86D-009.39	Bình Thuận
5552	81C-286.69	Gia Lai	6802	81A-465.44	Gia Lai	8052	81C-288.79	Gia Lai	9302	88A-788.77	Vĩnh Phúc
5553	81C-287.82	Gia Lai	6803	81A-475.68	Gia Lai	8053	81C-292.39	Gia Lai	9303	88A-798.39	Vĩnh Phúc
5554	81C-291.44	Gia Lai	6804	81B-030.69	Gia Lai	8054	81C-299.77	Gia Lai	9304	88A-801.08	Vĩnh Phúc
5555	81D-014.44	Gia Lai	6805	81C-297.66	Gia Lai	8055	82A-138.79	Kon Tum	9305	88A-808.89	Vĩnh Phúc
5556	81D-015.99	Gia Lai	6806	82A-160.00	Kon Tum	8056	82A-163.55	Kon Tum	9306	88A-809.33	Vĩnh Phúc
5557	83A-196.39	Sóc Trăng	6807	82C-095.90	Kon Tum	8057	82C-097.00	Kon Tum	9307	88A-812.18	Vĩnh Phúc
5558	83C-135.44	Sóc Trăng	6808	82D-011.88	Kon Tum	8058	83A-194.49	Sóc Trăng	9308	88A-812.79	Vĩnh Phúc
5559	84C-128.69	Trà Vinh	6809	83A-198.39	Sóc Trăng	8059	83A-194.68	Sóc Trăng	9309	88A-829.86	Vĩnh Phúc
5560	85B-014.88	Ninh Thuận	6810	83B-023.79	Sóc Trăng	8060	83A-196.89	Sóc Trăng	9310	88C-316.31	Vĩnh Phúc
5561	85B-017.88	Ninh Thuận	6811	83C-136.89	Sóc Trăng	8061	83A-200.02	Sóc Trăng	9311	88C-321.99	Vĩnh Phúc
5562	85D-006.86	Ninh Thuận	6812	84A-151.15	Trà Vinh	8062	84A-147.14	Trà Vinh	9312	88D-024.02	Vĩnh Phúc
5563	85D-007.66	Ninh Thuận	6813	84A-151.52	Trà Vinh	8063	84A-148.22	Trà Vinh	9313	89A-545.89	Hưng Yên
5564	85D-010.39	Ninh Thuận	6814	84A-153.00	Trà Vinh	8064	84D-005.33	Trà Vinh	9314	89A-548.55	Hưng Yên
5565	86A-327.22	Bình Thuận	6815	84A-153.77	Trà Vinh	8065	85A-147.55	Ninh Thuận	9315	89C-354.79	Hưng Yên
5566	86B-026.11	Bình Thuận	6816	84B-023.33	Trà Vinh	8066	85A-148.99	Ninh Thuận	9316	89C-359.96	Hưng Yên
5567	86C-212.00	Bình Thuận	6817	85A-146.68	Ninh Thuận	8067	85B-014.66	Ninh Thuận	9317	89D-026.55	Hưng Yên
5568	86C-213.11	Bình Thuận	6818	86A-320.20	Bình Thuận	8068	85C-087.00	Ninh Thuận	9318	90A-288.39	Hà Nam
5569	86D-009.69	Bình Thuận	6819	86A-325.39	Bình Thuận	8069	86A-321.99	Bình Thuận	9319	90A-290.77	Hà Nam
5570	88A-790.77	Vĩnh Phúc	6820	86A-333.44	Bình Thuận	8070	86A-322.86	Bình Thuận	9320	90B-015.39	Hà Nam
5571	88A-794.86	Vĩnh Phúc	6821	86C-210.66	Bình Thuận	8071	86A-329.44	Bình Thuận	9321	90C-159.55	Hà Nam
5572	88A-806.69	Vĩnh Phúc	6822	86C-214.14	Bình Thuận	8072	86B-028.22	Bình Thuận	9322	90D-011.69	Hà Nam
5573	88A-825.25	Vĩnh Phúc	6823	88A-794.55	Vĩnh Phúc	8073	86C-213.00	Bình Thuận	9323	92A-433.86	Quảng Nam
5574	88B-023.33	Vĩnh Phúc	6824	88A-819.73	Vĩnh Phúc	8074	86C-217.21	Bình Thuận	9324	92A-438.38	Quảng Nam
5575	88C-312.77	Vĩnh Phúc	6825	88A-821.86	Vĩnh Phúc	8075	88A-790.55	Vĩnh Phúc	9325	92A-443.99	Quảng Nam
5576	88C-317.86	Vĩnh Phúc	6826	88A-823.00	Vĩnh Phúc	8076	88A-795.33	Vĩnh Phúc	9326	92A-445.77	Quảng Nam
5577	88C-321.32	Vĩnh Phúc	6827	88A-823.79	Vĩnh Phúc	8077	88A-799.00	Vĩnh Phúc	9327	92B-039.11	Quảng Nam
5578	88C-323.23	Vĩnh Phúc	6828	88B-024.68	Vĩnh Phúc	8078	88A-812.12	Vĩnh Phúc	9328	92C-258.79	Quảng Nam
5579	88D-024.00	Vĩnh Phúc	6829	88C-312.33	Vĩnh Phúc	8079	88A-815.44	Vĩnh Phúc	9329	92C-264.65	Quảng Nam
5580	89A-519.82	Hưng Yên	6830	88C-317.55	Vĩnh Phúc	8080	88A-828.77	Vĩnh Phúc	9330	93A-509.86	Bình Phước
5581	89A-531.77	Hưng Yên	6831	89A-538.66	Hưng Yên	8081	88A-829.55	Vĩnh Phúc	9331	93A-511.68	Bình Phước
5582	89A-532.69	Hưng Yên	6832	89A-543.54	Hưng Yên	8082	88A-829.79	Vĩnh Phúc	9332	93A-513.44	Bình Phước
5583	89A-533.89	Hưng Yên	6833	89A-546.89	Hưng Yên	8083	88B-024.55	Vĩnh Phúc	9333	93A-513.51	Bình Phước
5584	89A-540.54	Hưng Yên	6834	89A-547.39	Hưng Yên	8084	88D-022.39	Vĩnh Phúc	9334	93C-205.86	Bình Phước
5585	89B-026.22	Hưng Yên	6835	89A-550.68	Hưng Yên	8085	89A-532.89	Hưng Yên	9335	93C-206.88	Bình Phước

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5586	89B-026.77	Hưng Yên	6836	89A-551.44	Hưng Yên	8086	89A-533.39	Hưng Yên	9336	94A-109.77	Bạc Liêu
5587	89B-027.22	Hưng Yên	6837	89A-558.44	Hưng Yên	8087	89A-540.39	Hưng Yên	9337	94A-112.77	Bạc Liêu
5588	89C-345.99	Hưng Yên	6838	89A-563.22	Hưng Yên	8088	89A-544.86	Hưng Yên	9338	94B-014.88	Bạc Liêu
5589	89C-347.77	Hưng Yên	6839	89C-347.88	Hưng Yên	8089	89A-567.55	Hưng Yên	9339	94B-016.39	Bạc Liêu
5590	89C-349.43	Hưng Yên	6840	89C-354.39	Hưng Yên	8090	89C-347.55	Hưng Yên	9340	94D-005.99	Bạc Liêu
5591	90A-287.87	Hà Nam	6841	89D-023.33	Hưng Yên	8091	89C-347.74	Hưng Yên	9341	95A-137.79	Hầu Giang
5592	90A-290.79	Hà Nam	6842	89D-025.89	Hưng Yên	8092	89C-350.39	Hưng Yên	9342	95A-141.66	Hầu Giang
5593	90A-301.88	Hà Nam	6843	90A-301.77	Hà Nam	8093	89C-355.69	Hưng Yên	9343	95A-142.14	Hầu Giang
5594	90D-009.86	Hà Nam	6844	90B-012.55	Hà Nam	8094	89C-357.39	Hưng Yên	9344	95A-142.79	Hầu Giang
5595	92C-262.88	Quảng Nam	6845	90D-009.90	Hà Nam	8095	90A-295.39	Hà Nam	9345	95A-143.39	Hầu Giang
5596	92C-265.86	Quảng Nam	6846	90D-012.13	Hà Nam	8096	90A-297.22	Hà Nam	9346	95B-017.79	Hầu Giang
5597	93A-508.09	Bình Phước	6847	90D-013.14	Hà Nam	8097	90B-014.86	Hà Nam	9347	95D-024.68	Hầu Giang
5598	93A-517.33	Bình Phước	6848	92A-439.89	Quảng Nam	8098	90C-158.15	Hà Nam	9348	97A-098.44	Bắc Kan
5599	93A-518.00	Bình Phước	6849	92A-444.17	Quảng Nam	8099	92A-440.40	Quảng Nam	9349	97A-100.79	Bắc Kan
5600	93A-519.72	Bình Phước	6850	92A-449.89	Quảng Nam	8100	92A-445.00	Quảng Nam	9350	97B-019.00	Bắc Kan
5601	93A-519.74	Bình Phước	6851	92D-013.86	Quảng Nam	8101	92B-039.93	Quảng Nam	9351	97C-050.33	Bắc Kan
5602	93B-023.45	Bình Phước	6852	93A-506.06	Bình Phước	8102	92C-257.99	Quảng Nam	9352	97C-050.79	Bắc Kan
5603	93C-200.33	Bình Phước	6853	93A-519.15	Bình Phước	8103	92C-259.88	Quảng Nam	9353	97D-009.00	Bắc Kan
5604	93D-007.77	Bình Phước	6854	93D-007.99	Bình Phước	8104	92C-263.62	Quảng Nam	9354	97D-009.69	Bắc Kan
5605	94A-110.88	Bạc Liêu	6855	93D-009.86	Bình Phước	8105	93A-506.79	Bình Phước	9355	98A-867.39	Bắc Giang
5606	94C-084.79	Bạc Liêu	6856	93D-009.89	Bình Phước	8106	93C-208.86	Bình Phước	9356	98A-871.87	Bắc Giang
5607	95A-139.55	Hầu Giang	6857	94A-109.89	Bạc Liêu	8107	93D-010.89	Bình Phước	9357	98A-887.11	Bắc Giang
5608	95B-016.39	Hầu Giang	6858	94A-111.55	Bạc Liêu	8108	94A-111.69	Bạc Liêu	9358	98A-890.69	Bắc Giang
5609	95D-025.00	Hầu Giang	6859	94A-111.78	Bạc Liêu	8109	95A-136.39	Hầu Giang	9359	98A-894.33	Bắc Giang
5610	97A-100.86	Bắc Kan	6860	95B-018.81	Hầu Giang	8110	95A-136.86	Hầu Giang	9360	98A-904.40	Bắc Giang
5611	98A-839.98	Bắc Giang	6861	95C-089.39	Hầu Giang	8111	95A-140.77	Hầu Giang	9361	98A-904.44	Bắc Giang
5612	98A-861.62	Bắc Giang	6862	97B-015.55	Bắc Kan	8112	95A-141.33	Hầu Giang	9362	98A-905.69	Bắc Giang
5613	98A-866.22	Bắc Giang	6863	98A-871.55	Bắc Giang	8113	95A-141.41	Hầu Giang	9363	98A-909.33	Bắc Giang
5614	98A-870.79	Bắc Giang	6864	98A-872.33	Bắc Giang	8114	95B-019.76	Hầu Giang	9364	98C-376.79	Bắc Giang
5615	98A-874.79	Bắc Giang	6865	98A-873.55	Bắc Giang	8115	95D-024.20	Hầu Giang	9365	98C-381.86	Bắc Giang
5616	98A-882.89	Bắc Giang	6866	98A-882.00	Bắc Giang	8116	98A-872.86	Bắc Giang	9366	98C-382.83	Bắc Giang
5617	98A-883.00	Bắc Giang	6867	98A-882.11	Bắc Giang	8117	98A-873.73	Bắc Giang	9367	98C-388.77	Bắc Giang
5618	98A-895.96	Bắc Giang	6868	98A-888.07	Bắc Giang	8118	98A-877.55	Bắc Giang	9368	98D-021.02	Bắc Giang
5619	98A-896.55	Bắc Giang	6869	98A-890.99	Bắc Giang	8119	98A-881.33	Bắc Giang	9369	99A-854.88	Bắc Ninh
5620	98A-909.79	Bắc Giang	6870	98B-045.46	Bắc Giang	8120	98A-891.69	Bắc Giang	9370	99A-866.22	Bắc Ninh
5621	98A-910.99	Bắc Giang	6871	98C-378.78	Bắc Giang	8121	98A-903.39	Bắc Giang	9371	99A-866.77	Bắc Ninh
5622	98B-044.22	Bắc Giang	6872	98C-383.77	Bắc Giang	8122	98A-909.11	Bắc Giang	9372	99A-867.79	Bắc Ninh
5623	98C-379.37	Bắc Giang	6873	98C-388.69	Bắc Giang	8123	98B-044.88	Bắc Giang	9373	99A-871.00	Bắc Ninh
5624	98C-387.66	Bắc Giang	6874	98C-392.00	Bắc Giang	8124	98B-046.64	Bắc Giang	9374	99A-893.00	Bắc Ninh
5625	98C-387.83	Bắc Giang	6875	98C-393.69	Bắc Giang	8125	98C-383.39	Bắc Giang	9375	99B-030.44	Bắc Ninh
5626	98C-390.00	Bắc Giang	6876	98D-021.21	Bắc Giang	8126	98C-389.38	Bắc Giang	9376	99C-330.79	Bắc Ninh
5627	98C-391.91	Bắc Giang	6877	99A-862.79	Bắc Ninh	8127	98C-392.44	Bắc Giang	9377	99C-334.88	Bắc Ninh
5628	98C-396.89	Bắc Giang	6878	99A-871.88	Bắc Ninh	8128	99A-853.55	Bắc Ninh	9378	99C-336.99	Bắc Ninh
5629	98D-023.20	Bắc Giang	6879	99A-873.86	Bắc Ninh	8129	99A-864.22	Bắc Ninh	9379	99C-337.11	Bắc Ninh
5630	99A-852.25	Bắc Ninh	6880	99A-884.55	Bắc Ninh	8130	99A-879.33	Bắc Ninh	9380	99C-337.38	Bắc Ninh
5631	99A-853.86	Bắc Ninh	6881	99A-886.77	Bắc Ninh	8131	99A-880.86	Bắc Ninh	9381	99D-026.27	Bắc Ninh
5632	99A-853.89	Bắc Ninh	6882	99A-891.79	Bắc Ninh	8132	99A-888.01	Bắc Ninh	9382	99D-027.89	Bắc Ninh
5633	99A-862.69	Bắc Ninh	6883	99C-331.79	Bắc Ninh	8133	99A-892.79	Bắc Ninh	9383	11A-135.91	Cao Bằng
5634	99A-867.00	Bắc Ninh	6884	99C-333.18	Bắc Ninh	8134	99C-332.77	Bắc Ninh	9384	11A-138.62	Cao Bằng
5635	99A-887.66	Bắc Ninh	6885	99C-333.47	Bắc Ninh	8135	99C-335.53	Bắc Ninh	9385	11A-140.85	Cao Bằng
5636	99C-338.89	Bắc Ninh	6886	99D-027.02	Bắc Ninh	8136	99C-337.86	Bắc Ninh	9386	12A-263.19	Lang Sơn
5637	99D-025.52	Bắc Ninh	6887	99D-027.86	Bắc Ninh	8137	99C-338.68	Bắc Ninh	9387	12A-264.08	Lang Sơn
5638	11A-137.35	Cao Bằng	6888	11A-138.40	Cao Bằng	8138	11B-015.02	Cao Bằng	9388	12A-272.06	Lang Sơn
5639	11B-014.27	Cao Bằng	6889	12A-265.10	Lang Sơn	8139	11B-015.29	Cao Bằng	9389	12C-142.97	Lang Sơn
5640	11B-014.31	Cao Bằng	6890	12C-141.95	Lang Sơn	8140	11D-010.23	Cao Bằng	9390	12D-008.41	Lang Sơn
5641	12A-266.76	Lang Sơn	6891	12C-143.01	Lang Sơn	8141	12C-140.15	Lang Sơn	9391	14A-991.73	Quảng Ninh
5642	12A-268.98	Lang Sơn	6892	14A-993.45	Quảng Ninh	8142	14A-991.30	Quảng Ninh	9392	14A-997.42	Quảng Ninh
5643	12A-271.35	Lang Sơn	6893	14A-997.46	Quảng Ninh	8143	14A-993.03	Quảng Ninh	9393	14C-466.75	Quảng Ninh
5644	12C-141.35	Lang Sơn	6894	14C-454.49	Quảng Ninh	8144	14A-993.13	Quảng Ninh	9394	14K-030.59	Quảng Ninh
5645	12C-145.06	Lang Sơn	6895	14C-455.95	Quảng Ninh	8145	14A-996.05	Quảng Ninh	9395	14K-037.23	Quảng Ninh
5646	12D-009.41	Lang Sơn	6896	14C-463.58	Quảng Ninh	8146	14C-460.15	Quảng Ninh	9396	14K-038.57	Quảng Ninh
5647	14A-997.14	Quảng Ninh	6897	14C-464.70	Quảng Ninh	8147	14C-463.06	Quảng Ninh	9397	15C-486.03	Hải Phòng
5648	14C-449.53	Quảng Ninh	6898	14C-468.91	Quảng Ninh	8148	14D-032.07	Quảng Ninh	9398	15K-434.65	Hải Phòng
5649	14K-000.64	Quảng Ninh	6899	14K-009.81	Quảng Ninh	8149	14K-007.80	Quảng Ninh	9399	15K-435.98	Hải Phòng
5650	14K-005.94	Quảng Ninh	6900	14K-030.74	Quảng Ninh	8150	14K-009.19	Quảng Ninh	9400	15K-440.19	Hải Phòng

Ca đấu buổi chiều

Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5651	14K-008.04	Quảng Ninh	6901	15C-482.23	Hải Phòng	8151	14K-011.42	Quảng Ninh	9401	15K-443.48	Hải Phòng
5652	14K-049.28	Quảng Ninh	6902	15C-491.73	Hải Phòng	8152	14K-022.32	Quảng Ninh	9402	15K-456.19	Hải Phòng
5653	15C-488.82	Hải Phòng	6903	15C-495.82	Hải Phòng	8153	14K-032.81	Quảng Ninh	9403	15K-458.16	Hải Phòng
5654	15C-496.59	Hải Phòng	6904	15D-056.28	Hải Phòng	8154	14K-034.28	Quảng Ninh	9404	15K-466.16	Hải Phòng
5655	15D-054.04	Hải Phòng	6905	15K-438.97	Hải Phòng	8155	14K-039.80	Quảng Ninh	9405	15K-471.60	Hải Phòng
5656	15D-056.64	Hải Phòng	6906	15K-441.29	Hải Phòng	8156	15K-425.35	Hải Phòng	9406	15K-486.19	Hải Phòng
5657	15K-427.84	Hải Phòng	6907	15K-447.19	Hải Phòng	8157	15K-428.72	Hải Phòng	9407	15K-509.38	Hải Phòng
5658	15K-436.10	Hải Phòng	6908	15K-451.09	Hải Phòng	8158	15K-434.83	Hải Phòng	9408	15K-509.56	Hải Phòng
5659	15K-448.72	Hải Phòng	6909	15K-462.37	Hải Phòng	8159	15K-457.14	Hải Phòng	9409	15K-511.10	Hải Phòng
5660	15K-450.40	Hải Phòng	6910	15K-480.19	Hải Phòng	8160	15K-462.57	Hải Phòng	9410	17A-494.37	Thái Bình
5661	15K-452.29	Hải Phòng	6911	15K-481.85	Hải Phòng	8161	15K-479.24	Hải Phòng	9411	17A-494.91	Thái Bình
5662	15K-456.72	Hải Phòng	6912	15K-481.98	Hải Phòng	8162	15K-506.28	Hải Phòng	9412	17A-499.26	Thái Bình
5663	15K-485.51	Hải Phòng	6913	15K-486.62	Hải Phòng	8163	15K-506.58	Hải Phòng	9413	17D-013.71	Thái Bình
5664	15K-493.16	Hải Phòng	6914	15K-509.31	Hải Phòng	8164	15K-512.59	Hải Phòng	9414	18A-511.34	Nam Định
5665	15K-508.36	Hải Phòng	6915	17A-495.92	Thái Bình	8165	17A-496.58	Thái Bình	9415	18B-033.09	Nam Định
5666	15K-512.80	Hải Phòng	6916	17A-501.73	Thái Bình	8166	17A-505.54	Thái Bình	9416	18C-174.20	Nam Định
5667	15K-513.36	Hải Phòng	6917	17A-501.78	Thái Bình	8167	17C-218.02	Thái Bình	9417	18C-179.50	Nam Định
5668	17A-512.75	Thái Bình	6918	17C-221.63	Thái Bình	8168	17D-014.93	Thái Bình	9418	18C-181.93	Nam Định
5669	17A-513.28	Thái Bình	6919	17D-015.31	Thái Bình	8169	18A-497.70	Nam Định	9419	19A-723.21	Phú Thọ
5670	17B-031.38	Thái Bình	6920	18A-499.67	Nam Định	8170	18A-504.59	Nam Định	9420	19A-750.56	Phú Thọ
5671	17C-217.16	Thái Bình	6921	18A-505.59	Nam Định	8171	18B-034.59	Nam Định	9421	19A-753.59	Phú Thọ
5672	17D-015.26	Thái Bình	6922	18A-511.10	Nam Định	8172	18C-180.98	Nam Định	9422	19B-029.60	Phú Thọ
5673	17D-016.85	Thái Bình	6923	18A-512.57	Nam Định	8173	19A-718.80	Phú Thọ	9423	19C-263.91	Phú Thọ
5674	18A-490.96	Nam Định	6924	18B-032.57	Nam Định	8174	19A-725.83	Phú Thọ	9424	20A-861.43	Thái Nguyên
5675	18C-179.98	Nam Định	6925	18C-177.38	Nam Định	8175	19A-733.07	Phú Thọ	9425	20A-871.42	Thái Nguyên
5676	19A-716.87	Phú Thọ	6926	19A-717.20	Phú Thọ	8176	19A-742.41	Phú Thọ	9426	20A-881.13	Thái Nguyên
5677	19A-725.96	Phú Thọ	6927	19A-718.82	Phú Thọ	8177	19A-747.14	Phú Thọ	9427	20A-882.46	Thái Nguyên
5678	19A-729.35	Phú Thọ	6928	19A-725.85	Phú Thọ	8178	19C-276.94	Phú Thọ	9428	20A-892.35	Thái Nguyên
5679	19A-737.74	Phú Thọ	6929	19A-736.27	Phú Thọ	8179	19D-021.34	Phú Thọ	9429	20A-896.27	Thái Nguyên
5680	19A-748.24	Phú Thọ	6930	19A-739.18	Phú Thọ	8180	20A-870.34	Thái Nguyên	9430	20A-900.30	Thái Nguyên
5681	19A-748.56	Phú Thọ	6931	19C-265.67	Phú Thọ	8181	20A-872.36	Thái Nguyên	9431	20A-905.72	Thái Nguyên
5682	19A-751.23	Phú Thọ	6932	19C-274.08	Phú Thọ	8182	20A-878.60	Thái Nguyên	9432	20C-322.36	Thái Nguyên
5683	19A-751.83	Phú Thọ	6933	19C-274.64	Phú Thọ	8183	20A-879.25	Thái Nguyên	9433	20C-322.42	Thái Nguyên
5684	19C-264.18	Phú Thọ	6934	20A-860.59	Thái Nguyên	8184	20A-882.97	Thái Nguyên	9434	21A-229.32	Yên Bái
5685	19C-265.08	Phú Thọ	6935	20A-861.63	Thái Nguyên	8185	20A-883.42	Thái Nguyên	9435	21D-008.03	Yên Bái
5686	19C-275.63	Phú Thọ	6936	20A-862.75	Thái Nguyên	8186	20A-885.50	Thái Nguyên	9436	22A-283.96	Tuyên Quang
5687	19C-277.25	Phú Thọ	6937	20A-866.52	Thái Nguyên	8187	20A-886.82	Thái Nguyên	9437	22B-015.92	Tuyên Quang
5688	20A-862.05	Thái Nguyên	6938	20A-866.59	Thái Nguyên	8188	20A-887.04	Thái Nguyên	9438	22B-016.59	Tuyên Quang
5689	20A-863.87	Thái Nguyên	6939	20A-868.74	Thái Nguyên	8189	20A-888.40	Thái Nguyên	9439	22C-112.98	Tuyên Quang
5690	20A-867.29	Thái Nguyên	6940	20A-878.94	Thái Nguyên	8190	20A-896.78	Thái Nguyên	9440	22C-117.21	Tuyên Quang
5691	20A-873.64	Thái Nguyên	6941	20A-879.56	Thái Nguyên	8191	20A-898.63	Thái Nguyên	9441	23A-165.35	Hà Giang
5692	20A-876.08	Thái Nguyên	6942	20A-888.64	Thái Nguyên	8192	20C-312.35	Thái Nguyên	9442	23A-167.35	Hà Giang
5693	20A-883.36	Thái Nguyên	6943	20A-889.72	Thái Nguyên	8193	20C-314.42	Thái Nguyên	9443	23A-170.15	Hà Giang
5694	20A-888.10	Thái Nguyên	6944	20A-893.60	Thái Nguyên	8194	20C-319.38	Thái Nguyên	9444	23C-090.27	Hà Giang
5695	20A-890.80	Thái Nguyên	6945	20A-894.08	Thái Nguyên	8195	20C-320.81	Thái Nguyên	9445	23C-092.56	Hà Giang
5696	20A-892.78	Thái Nguyên	6946	20A-899.71	Thái Nguyên	8196	21A-225.32	Yên Bái	9446	23D-010.48	Hà Giang
5697	20A-900.03	Thái Nguyên	6947	20A-904.64	Thái Nguyên	8197	21D-008.50	Yên Bái	9447	24A-320.46	Lào Cai
5698	20A-904.96	Thái Nguyên	6948	20C-318.95	Thái Nguyên	8198	22A-269.92	Tuyên Quang	9448	24B-020.12	Lào Cai
5699	20A-905.30	Thái Nguyên	6949	20D-034.29	Thái Nguyên	8199	22A-281.02	Tuyên Quang	9449	24B-022.05	Lào Cai
5700	20B-038.26	Thái Nguyên	6950	21A-226.32	Yên Bái	8200	22A-281.62	Tuyên Quang	9450	24C-165.59	Lào Cai
5701	20C-311.93	Thái Nguyên	6951	21A-226.81	Yên Bái	8201	23A-165.05	Hà Giang	9451	26C-164.56	Sơn La
5702	20C-315.10	Thái Nguyên	6952	21A-231.78	Yên Bái	8202	23D-011.17	Hà Giang	9452	26C-165.67	Sơn La
5703	21A-223.63	Yên Bái	6953	21B-013.36	Yên Bái	8203	24A-318.21	Lào Cai	9453	28A-259.58	Hòa Bình
5704	22A-269.94	Tuyên Quang	6954	21C-115.31	Yên Bái	8204	24B-021.26	Lào Cai	9454	28A-262.13	Hòa Bình
5705	22A-273.18	Tuyên Quang	6955	22B-016.52	Tuyên Quang	8205	24C-170.16	Lào Cai	9455	28A-272.01	Hòa Bình
5706	22A-276.83	Tuyên Quang	6956	22D-010.36	Tuyên Quang	8206	26A-239.17	Sơn La	9456	28B-018.09	Hòa Bình
5707	23A-164.62	Hà Giang	6957	23A-168.06	Hà Giang	8207	26A-245.81	Sơn La	9457	29B-659.97	Hà Nội
5708	23A-165.14	Hà Giang	6958	23A-170.29	Hà Giang	8208	26B-020.97	Sơn La	9458	29D-629.31	Hà Nội
5709	23C-093.52	Hà Giang	6959	23B-013.08	Hà Giang	8209	26B-022.58	Sơn La	9459	29D-633.30	Hà Nội
5710	24A-315.75	Lào Cai	6960	23C-091.21	Hà Giang	8210	26D-016.85	Sơn La	9460	29K-326.38	Hà Nội
5711	24C-169.29	Lào Cai	6961	23C-091.59	Hà Giang	8211	27A-132.70	Điện Biên	9461	29K-326.81	Hà Nội
5712	24D-012.09	Lào Cai	6962	23C-093.74	Hà Giang	8212	27B-017.54	Điện Biên	9462	29K-329.58	Hà Nội
5713	24D-013.32	Lào Cai	6963	24A-316.10	Lào Cai	8213	28A-259.64	Hòa Bình	9463	29K-345.93	Hà Nội
5714	25A-087.49	Lai Châu	6964	24A-316.93	Lào Cai	8214	28A-263.37	Hòa Bình	9464	29K-357.24	Hà Nội
5715	25B-010.14	Lai Châu	6965	24D-009.91	Lào Cai	8215	28A-263.72	Hòa Bình	9465	29K-357.60	Hà Nội

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5716	25C-061.03	Lai Châu	6966	24D-012.71	Lào Cai	8216	28A-270.62	Hòa Bình	9466	29K-361.27	Hà Nội
5717	25D-007.26	Lai Châu	6967	25C-060.59	Lai Châu	8217	28B-020.12	Hòa Bình	9467	29K-362.38	Hà Nội
5718	25D-007.83	Lai Châu	6968	25C-061.84	Lai Châu	8218	28C-123.91	Hòa Bình	9468	29K-366.29	Hà Nội
5719	26A-244.43	Son La	6969	26A-246.09	Son La	8219	28C-126.29	Hòa Bình	9469	29K-371.70	Hà Nội
5720	26C-167.30	Son La	6970	26B-019.03	Son La	8220	28C-126.78	Hòa Bình	9470	29K-373.87	Hà Nội
5721	27A-129.83	Điện Biên	6971	27A-134.25	Điện Biên	8221	28D-011.78	Hòa Bình	9471	29K-378.56	Hà Nội
5722	28A-259.08	Hòa Bình	6972	27B-017.34	Điện Biên	8222	28D-014.58	Hòa Bình	9472	29K-383.50	Hà Nội
5723	28A-265.07	Hòa Bình	6973	27C-078.02	Điện Biên	8223	29B-661.46	Hà Nội	9473	29K-398.84	Hà Nội
5724	28A-266.93	Hòa Bình	6974	27D-007.63	Điện Biên	8224	29D-626.45	Hà Nội	9474	29K-413.59	Hà Nội
5725	28A-269.28	Hòa Bình	6975	27D-008.26	Điện Biên	8225	29D-629.87	Hà Nội	9475	29K-419.30	Hà Nội
5726	28A-269.90	Hòa Bình	6976	28B-020.26	Hòa Bình	8226	29D-631.06	Hà Nội	9476	29K-420.09	Hà Nội
5727	28C-122.07	Hòa Bình	6977	28B-021.18	Hòa Bình	8227	29K-330.15	Hà Nội	9477	29K-432.29	Hà Nội
5728	28C-124.58	Hòa Bình	6978	28C-126.97	Hòa Bình	8228	29K-331.56	Hà Nội	9478	29K-432.91	Hà Nội
5729	29B-659.43	Hà Nội	6979	29B-661.96	Hà Nội	8229	29K-332.76	Hà Nội	9479	29K-453.24	Hà Nội
5730	29B-661.91	Hà Nội	6980	29D-638.54	Hà Nội	8230	29K-334.47	Hà Nội	9480	29K-456.52	Hà Nội
5731	29D-635.95	Hà Nội	6981	29D-640.26	Hà Nội	8231	29K-352.09	Hà Nội	9481	29K-456.84	Hà Nội
5732	29K-326.48	Hà Nội	6982	29K-326.92	Hà Nội	8232	29K-370.17	Hà Nội	9482	30M-032.05	Hà Nội
5733	29K-327.74	Hà Nội	6983	29K-341.25	Hà Nội	8233	29K-397.56	Hà Nội	9483	30M-032.58	Hà Nội
5734	29K-341.78	Hà Nội	6984	29K-351.27	Hà Nội	8234	29K-399.03	Hà Nội	9484	30M-036.60	Hà Nội
5735	29K-346.78	Hà Nội	6985	29K-354.83	Hà Nội	8235	29K-408.06	Hà Nội	9485	30M-036.73	Hà Nội
5736	29K-350.26	Hà Nội	6986	29K-354.91	Hà Nội	8236	29K-409.70	Hà Nội	9486	30M-037.41	Hà Nội
5737	29K-353.15	Hà Nội	6987	29K-355.19	Hà Nội	8237	29K-425.91	Hà Nội	9487	30M-037.71	Hà Nội
5738	29K-353.31	Hà Nội	6988	29K-363.07	Hà Nội	8238	29K-432.83	Hà Nội	9488	30M-045.59	Hà Nội
5739	29K-355.09	Hà Nội	6989	29K-371.96	Hà Nội	8239	29K-438.12	Hà Nội	9489	30M-059.70	Hà Nội
5740	29K-362.67	Hà Nội	6990	29K-381.32	Hà Nội	8240	29K-439.38	Hà Nội	9490	30M-069.12	Hà Nội
5741	29K-363.98	Hà Nội	6991	29K-383.58	Hà Nội	8241	29K-468.65	Hà Nội	9491	30M-072.81	Hà Nội
5742	29K-365.94	Hà Nội	6992	29K-387.76	Hà Nội	8242	29K-471.34	Hà Nội	9492	30M-089.85	Hà Nội
5743	29K-369.02	Hà Nội	6993	29K-389.16	Hà Nội	8243	29K-473.58	Hà Nội	9493	30M-091.81	Hà Nội
5744	29K-373.36	Hà Nội	6994	29K-389.60	Hà Nội	8244	30M-038.16	Hà Nội	9494	30M-094.40	Hà Nội
5745	29K-384.51	Hà Nội	6995	29K-401.52	Hà Nội	8245	30M-041.83	Hà Nội	9495	30M-104.35	Hà Nội
5746	29K-412.83	Hà Nội									

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5781	30M-210.96	Hà Nội	7031	30M-215.63	Hà Nội	8281	30M-257.21	Hà Nội	9531	30M-336.75	Hà Nội
5782	30M-213.80	Hà Nội	7032	30M-219.84	Hà Nội	8282	30M-259.13	Hà Nội	9532	30M-339.81	Hà Nội
5783	30M-222.60	Hà Nội	7033	30M-221.75	Hà Nội	8283	30M-266.97	Hà Nội	9533	30M-341.82	Hà Nội
5784	30M-223.16	Hà Nội	7034	30M-227.46	Hà Nội	8284	30M-272.06	Hà Nội	9534	30M-347.58	Hà Nội
5785	30M-223.78	Hà Nội	7035	30M-234.20	Hà Nội	8285	30M-272.28	Hà Nội	9535	30M-347.80	Hà Nội
5786	30M-229.50	Hà Nội	7036	30M-235.67	Hà Nội	8286	30M-277.60	Hà Nội	9536	30M-349.57	Hà Nội
5787	30M-235.82	Hà Nội	7037	30M-237.26	Hà Nội	8287	30M-282.13	Hà Nội	9537	30M-362.23	Hà Nội
5788	30M-242.01	Hà Nội	7038	30M-244.38	Hà Nội	8288	30M-287.25	Hà Nội	9538	30M-367.21	Hà Nội
5789	30M-242.56	Hà Nội	7039	30M-248.96	Hà Nội	8289	30M-287.27	Hà Nội	9539	30M-368.72	Hà Nội
5790	30M-251.60	Hà Nội	7040	30M-250.12	Hà Nội	8290	30M-289.56	Hà Nội	9540	30M-373.40	Hà Nội
5791	30M-256.76	Hà Nội	7041	30M-260.42	Hà Nội	8291	30M-296.03	Hà Nội	9541	30M-379.09	Hà Nội
5792	30M-261.32	Hà Nội	7042	30M-261.12	Hà Nội	8292	30M-299.06	Hà Nội	9542	30M-383.81	Hà Nội
5793	30M-263.14	Hà Nội	7043	30M-263.95	Hà Nội	8293	30M-311.80	Hà Nội	9543	30M-388.16	Hà Nội
5794	30M-263.81	Hà Nội	7044	30M-277.81	Hà Nội	8294	30M-313.09	Hà Nội	9544	30M-389.73	Hà Nội
5795	30M-265.01	Hà Nội	7045	30M-280.15	Hà Nội	8295	30M-316.94	Hà Nội	9545	30M-391.65	Hà Nội
5796	30M-276.16	Hà Nội	7046	30M-281.08	Hà Nội	8296	30M-319.20	Hà Nội	9546	30M-393.50	Hà Nội
5797	30M-286.46	Hà Nội	7047	30M-288.30	Hà Nội	8297	30M-333.42	Hà Nội	9547	30M-396.14	Hà Nội
5798	30M-289.78	Hà Nội	7048	30M-292.67	Hà Nội	8298	30M-339.38	Hà Nội	9548	30M-407.12	Hà Nội
5799	30M-293.84	Hà Nội	7049	30M-293.76	Hà Nội	8299	30M-345.01	Hà Nội	9549	30M-416.26	Hà Nội
5800	30M-295.56	Hà Nội	7050	30M-301.16	Hà Nội	8300	30M-345.71	Hà Nội	9550	30M-419.84	Hà Nội
5801	30M-309.62	Hà Nội	7051	30M-311.29	Hà Nội	8301	30M-362.91	Hà Nội	9551	34A-922.34	Hải Dương
5802	30M-316.82	Hà Nội	7052	30M-311.72	Hà Nội	8302	30M-368.90	Hà Nội	9552	34A-935.14	Hải Dương
5803	30M-317.87	Hà Nội	7053	30M-313.15	Hà Nội	8303	30M-374.91	Hà Nội	9553	34A-952.05	Hải Dương
5804	30M-321.94	Hà Nội	7054	30M-318.36	Hà Nội	8304	30M-376.63	Hà Nội	9554	34A-952.71	Hải Dương
5805	30M-322.94	Hà Nội	7055	30M-323.92	Hà Nội	8305	30M-383.62	Hà Nội	9555	34A-959.14	Hải Dương
5806	30M-323.05	Hà Nội	7056	30M-326.43	Hà Nội	8306	30M-387.25	Hà Nội	9556	34A-961.42	Hải Dương
5807	30M-329.20	Hà Nội	7057	30M-327.76	Hà Nội	8307	30M-388.13	Hà Nội	9557	34A-969.32	Hải Dương
5808	30M-329.54	Hà Nội	7058	30M-328.92	Hà Nội	8308	30M-389.15	Hà Nội	9558	34A-974.25	Hải Dương
5809	30M-338.78	Hà Nội	7059	30M-329.14	Hà Nội	8309	30M-397.36	Hà Nội	9559	34A-975.78	Hải Dương
5810	30M-341.83	Hà Nội	7060	30M-336.98	Hà Nội	8310	30M-400.09	Hà Nội	9560	34B-044.36	Hải Dương
5811	30M-345.53	Hà Nội	7061	30M-337.53	Hà Nội	8311	30M-404.06	Hà Nội	9561	34B-044.94	Hải Dương
5812	30M-345.93	Hà Nội	7062	30M-355.90	Hà Nội	8312	30M-421.06	Hà Nội	9562	34B-046.94	Hải Dương
5813	30M-348.24	Hà Nội	7063	30M-363.10	Hà Nội	8313	34A-923.76	Hải Dương	9563	34C-449.58	Hải Dương
5814	30M-352.32	Hà Nội	7064	30M-367.58	Hà Nội	8314	34A-924.74	Hải Dương	9564	35A-481.70	Ninh Bình
5815	30M-366.06	Hà Nội	7065	30M-368.60	Hà Nội	8315	34A-930.64	Hải Dương	9565	35B-023.38	Ninh Bình
5816	30M-376.40	Hà Nội	7066	30M-369.02	Hà Nội	8316	34A-931.45	Hải Dương	9566	35D-019.37	Ninh Bình
5817	30M-377.63	Hà Nội	7067	30M-373.25	Hà Nội	8317	34A-932.03	Hải Dương	9567	36C-549.29	Thanh Hóa
5818	30M-380.06	Hà Nội	7068	30M-375.28	Hà Nội	8318	34A-933.38	Hải Dương	9568	36C-551.82	Thanh Hóa
5819	30M-381.92	Hà Nội	7069	30M-389.09	Hà Nội	8319	34A-937.08	Hải Dương	9569	36C-558.38	Thanh Hóa
5820	30M-386.28	Hà Nội	7070	30M-400.08	Hà Nội	8320	34A-949.09	Hải Dương	9570	36C-559.53	Thanh Hóa
5821	30M-387.07	Hà Nội	7071	30M-403.56	Hà Nội	8321	34A-951.12	Hải Dương	9571	36C-576.59	Thanh Hóa
5822	30M-388.84	Hà Nội	7072	30M-408.23	Hà Nội	8322	34A-956.13	Hải Dương	9572	36C-577.21	Thanh Hóa
5823	30M-392.13	Hà Nội	7073	30M-418.13	Hà Nội	8323	34A-963.54	Hải Dương	9573	36D-030.25	Thanh Hóa
5824	30M-392.48	Hà Nội	7074	34A-921.75	Hải Dương	8324	34A-970.06	Hải Dương	9574	36K-230.41	Thanh Hóa
5825	30M-398.94	Hà Nội	7075	34A-923.15	Hải Dương	8325	34B-046.35	Hải Dương	9575	36K-233.93	Thanh Hóa
5826	30M-402.56	Hà Nội	7076	34A-925.37	Hải Dương	8326	34C-435.47	Hải Dương	9576	36K-238.24	Thanh Hóa
5827	30M-418.72	Hà Nội	7077	34A-925.87	Hải Dương	8327	34C-439.60	Hải Dương	9577	36K-239.70	Thanh Hóa
5828	34A-928.27	Hải Dương	7078	34A-926.70	Hải Dương	8328	34C-447.13	Hải Dương	9578	36K-254.65	Thanh Hóa
5829	34A-932.87	Hải Dương	7079	34A-932.81	Hải Dương	8329	34C-450.12	Hải Dương	9579	36K-255.54	Thanh Hóa
5830	34A-937.46	Hải Dương	7080	34A-935.01	Hải Dương	8330	34D-042.01	Hải Dương	9580	36K-263.18	Thanh Hóa
5831	34A-939.48	Hải Dương	7081	34A-938.07	Hải Dương	8331	35A-466.01	Ninh Bình	9581	36K-269.21	Thanh Hóa
5832	34A-941.19	Hải Dương	7082	34A-938.32	Hải Dương	8332	35A-472.17	Ninh Bình	9582	36K-283.19	Thanh Hóa
5833	34A-946.26	Hải Dương	7083	34A-945.09	Hải Dương	8333	35A-479.58	Ninh Bình	9583	36K-283.81	Thanh Hóa
5834	34A-948.61	Hải Dương	7084	34A-948.25	Hải Dương	8334	35C-179.83	Ninh Bình	9584	36K-285.10	Thanh Hóa
5835	34A-949.60	Hải Dương	7085	34A-954.62	Hải Dương	8335	36C-549.52	Thanh Hóa	9585	36K-286.32	Thanh Hóa
5836	34A-962.43	Hải Dương	7086	34A-956.08	Hải Dương	8336	36C-554.25	Thanh Hóa	9586	36K-291.07	Thanh Hóa
5837	34A-965.48	Hải Dương	7087	34A-959.42	Hải Dương	8337	36C-575.15	Thanh Hóa	9587	36K-293.20	Thanh Hóa
5838	34A-967.78	Hải Dương	7088	34A-960.92	Hải Dương	8338	36C-578.26	Thanh Hóa	9588	36K-302.27	Thanh Hóa
5839	34A-973.15	Hải Dương	7089	34A-964.18	Hải Dương	8339	36C-579.09	Thanh Hóa	9589	36K-302.56	Thanh Hóa
5840	34A-975.95	Hải Dương	7090	34A-968.34	Hải Dương	8340	36D-032.12	Thanh Hóa	9590	37C-567.78	Nghệ An
5841	34A-976.52	Hải Dương	7091	34A-973.08	Hải Dương	8341	36K-230.78	Thanh Hóa	9591	37C-588.12	Nghệ An
5842	34B-045.16	Hải Dương	7092	34C-435.82	Hải Dương	8342	36K-232.08	Thanh Hóa	9592	37C-593.62	Nghệ An
5843	35A-475.67	Ninh Bình	7093	34C-442.63	Hải Dương	8343	36K-241.91	Thanh Hóa	9593	37K-487.81	Nghệ An
5844	35A-477.20	Ninh Bình	7094	34C-452.65	Hải Dương	8344	36K-245.25	Thanh Hóa	9594	37K-492.42	Nghệ An
5845	35A-483.74	Ninh Bình	7095	35A-465.23	Ninh Bình	8345	36K-249.09	Thanh Hóa	9595	37K-499.14	Nghệ An



Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5846	35B-022.51	Ninh Bình	7096	35A-468.01	Ninh Bình	8346	36K-256.43	Thanh Hóa	9596	37K-518.05	Nghệ An
5847	35C-186.34	Ninh Bình	7097	35A-479.63	Ninh Bình	8347	36K-260.58	Thanh Hóa	9597	37K-520.57	Nghệ An
5848	36C-560.36	Thanh Hóa	7098	35B-025.95	Ninh Bình	8348	36K-261.21	Thanh Hóa	9598	37K-526.40	Nghệ An
5849	36C-565.58	Thanh Hóa	7099	35D-019.45	Ninh Bình	8349	36K-262.29	Thanh Hóa	9599	37K-528.02	Nghệ An
5850	36C-581.08	Thanh Hóa	7100	36B-048.76	Thanh Hóa	8350	36K-263.23	Thanh Hóa	9600	37K-531.01	Nghệ An
5851	36C-581.96	Thanh Hóa	7101	36C-555.43	Thanh Hóa	8351	36K-274.53	Thanh Hóa	9601	37K-534.21	Nghệ An
5852	36K-234.30	Thanh Hóa	7102	36C-560.30	Thanh Hóa	8352	36K-283.60	Thanh Hóa	9602	37K-544.60	Nghệ An
5853	36K-234.67	Thanh Hóa	7103	36C-568.87	Thanh Hóa	8353	36K-285.61	Thanh Hóa	9603	37K-551.42	Nghệ An
5854	36K-234.76	Thanh Hóa	7104	36C-570.35	Thanh Hóa	8354	36K-288.91	Thanh Hóa	9604	37K-558.60	Nghệ An
5855	36K-270.25	Thanh Hóa	7105	36C-575.28	Thanh Hóa	8355	36K-296.31	Thanh Hóa	9605	38A-681.72	Hà Tĩnh
5856	36K-292.21	Thanh Hóa	7106	36C-578.04	Thanh Hóa	8356	37B-046.71	Nghệ An	9606	38A-685.32	Hà Tĩnh
5857	36K-298.07	Thanh Hóa	7107	36D-029.65	Thanh Hóa	8357	37B-048.95	Nghệ An	9607	38A-693.72	Hà Tĩnh
5858	36K-302.76	Thanh Hóa	7108	36K-230.14	Thanh Hóa	8358	37C-567.98	Nghệ An	9608	38A-696.03	Hà Tĩnh
5859	37C-581.30	Nghệ An	7109	36K-233.52	Thanh Hóa	8359	37C-568.08	Nghệ An	9609	38A-699.73	Hà Tĩnh
5860	37C-584.59	Nghệ An	7110	36K-234.42	Thanh Hóa	8360	37C-568.80	Nghệ An	9610	38A-702.34	Hà Tĩnh
5861	37C-590.12	Nghệ An	7111	36K-236.03	Thanh Hóa	8361	37C-574.26	Nghệ An	9611	38A-710.48	Hà Tĩnh
5862	37K-485.07	Nghệ An	7112	36K-240.01	Thanh Hóa	8362	37C-577.19	Nghệ An	9612	38D-020.13	Hà Tĩnh
5863	37K-486.25	Nghệ An	7113	36K-248.19	Thanh Hóa	8363	37C-589.23	Nghệ An	9613	43A-942.08	Đà Nẵng
5864	37K-487.76	Nghệ An	7114	36K-249.83	Thanh Hóa	8364	37C-590.32	Nghệ An	9614	43A-958.01	Đà Nẵng
5865	37K-492.40	Nghệ An	7115	36K-261.32	Thanh Hóa	8365	37K-496.85	Nghệ An	9615	43A-975.03	Đà Nẵng
5866	37K-494.13	Nghệ An	7116	36K-263.70	Thanh Hóa	8366	37K-501.17	Nghệ An	9616	43A-975.90	Đà Nẵng
5867	37K-510.29	Nghệ An	7117	36K-286.94	Thanh Hóa	8367	37K-504.18	Nghệ An	9617	43A-979.30	Đà Nẵng
5868	37K-519.57	Nghệ An	7118	36K-289.65	Thanh Hóa	8368	37K-504.59	Nghệ An	9618	43C-314.84	Đà Nẵng
5869	37K-521.23	Nghệ An	7119	36K-291.62	Thanh Hóa	8369	37K-509.14	Nghệ An	9619	47A-815.94	Đắk Lắk
5870	37K-527.71	Nghệ An	7120	36K-298.12	Thanh Hóa	8370	37K-516.35	Nghệ An	9620	47A-821.93	Đắk Lắk
5871	37K-531.90	Nghệ An	7121	36K-302.36	Thanh Hóa	8371	37K-519.84	Nghệ An	9621	47A-828.02	Đắk Lắk
5872	37K-534.06	Nghệ An	7122	36K-304.58	Thanh Hóa	8372	37K-521.04	Nghệ An	9622	47A-830.42	Đắk Lắk
5873	37K-536.04	Nghệ An	7123	37B-049.08	Nghệ An	8373	37K-525.57	Nghệ An	9623	47A-830.87	Đắk Lắk
5874	37K-536.72	Nghệ An	7124	37C-582.38	Nghệ An	8374	37K-526.81	Nghệ An	9624	47A-848.12	Đắk Lắk
5875	37K-556.35	Nghệ An	7125	37C-585.05	Nghệ An	8375	37K-544.46	Nghệ An	9625	47A-850.48	Đắk Lắk
5876	37K-561.70	Nghệ An	7126	37C-585.82	Nghệ An	8376	37K-545.26	Nghệ An	9626	47A-856.09	Đắk Lắk
5877	38A-686.31	Hà Tĩnh	7127	37C-591.61	Nghệ An	8377	37K-552.54	Nghệ An	9627	47A-858.07	Đắk Lắk
5878	38A-688.30	Hà Tĩnh	7128	37C-593.58	Nghệ An	8378	37K-561.01	Nghệ An	9628	47A-863.41	Đắk Lắk
5879	38A-699.67	Hà Tĩnh	7129	37K-483.20	Nghệ An	8379	37K-563.90	Nghệ An	9629	47C-398.65	Đắk Lắk
5880	38C-246.28	Hà Tĩnh	7130	37K-491.07	Nghệ An	8380	37K-569.91	Nghệ An	9630	47C-407.31	Đắk Lắk
5881	38C-249.97	Hà Tĩnh	7131	37K-493.23	Nghệ An	8381	38A-683.57	Hà Tĩnh	9631	47C-408.01	Đắk Lắk
5882	38C-250.48	Hà Tĩnh	7132	37K-516.32	Nghệ An	8382	38A-687.03	Hà Tĩnh	9632	47C-408.15	Đắk Lắk
5883	38C-253.65	Hà Tĩnh	7133	37K-521.63	Nghệ An	8383	38A-692.19	Hà Tĩnh	9633	48A-256.05	Đắk Nông
5884	38D-023.82	Hà Tĩnh	7134	37K-522.70	Nghệ An	8384	38A-695.45	Hà Tĩnh	9634	48A-257.15	Đắk Nông
5885	43A-942.50	Đà Nẵng	7135	37K-553.63	Nghệ An	8385	38A-695.61	Hà Tĩnh	9635	48A-258.28	Đắk Nông
5886	43A-947.04	Đà Nẵng	7136	37K-561.37	Nghệ An	8386	38A-701.15	Hà Tĩnh	9636	48A-258.98	Đắk Nông
5887	43A-953.70	Đà Nẵng	7137	37K-562.18	Nghệ An	8387	38A-703.09	Hà Tĩnh	9637	48C-118.35	Đắk Nông
5888	43A-955.18	Đà Nẵng	7138	37K-573.18	Nghệ An	8388	38C-244.32	Hà Tĩnh	9638	49A-765.40	Lâm Đồng
5889	43A-957.06	Đà Nẵng	7139	38A-679.42	Hà Tĩnh	8389	38C-246.35	Hà Tĩnh	9639	49A-770.54	Lâm Đồng
5890	43A-958.27	Đà Nẵng	7140	38A-683.28	Hà Tĩnh	8390	38C-248.14	Hà Tĩnh	9640	49A-779.28	Lâm Đồng
5891	43A-968.27	Đà Nẵng	7141	38A-686.73	Hà Tĩnh	8391	38D-020.36	Hà Tĩnh	9641	49B-033.08	Lâm Đồng
5892	43A-969.85	Đà Nẵng	7142	38A-689.02	Hà Tĩnh	8392	43A-943.47	Đà Nẵng	9642	49C-387.29	Lâm Đồng
5893	43A-973.96	Đà Nẵng	7143	38A-693.56	Hà Tĩnh	8393	43A-951.49	Đà Nẵng	9643	49C-392.87	Lâm Đồng
5894	43A-975.72	Đà Nẵng	7144	38A-698.64	Hà Tĩnh	8394	43A-959.41	Đà Nẵng	9644	49C-393.53	Lâm Đồng
5895	43A-976.23	Đà Nẵng	7145	38A-699.76	Hà Tĩnh	8395	43A-967.74	Đà Nẵng	9645	49D-018.82	Lâm Đồng
5896	43A-976.54	Đà Nẵng	7146	38A-701.35	Hà Tĩnh	8396	43A-972.20	Đà Nẵng	9646	51B-713.27	Hồ Chí Minh
5897	43C-317.03	Đà Nẵng	7147	38A-703.58	Hà Tĩnh	8397	43A-978.21	Đà Nẵng	9647	51L-900.02	Hồ Chí Minh
5898	43C-323.62	Đà Nẵng	7148	38B-026.06	Hà Tĩnh	8398	43A-980.27	Đà Nẵng	9648	51L-901.58	Hồ Chí Minh
5899	47A-815.78	Đắk Lắk	7149	38C-249.20	Hà Tĩnh	8399	43C-318.75	Đà Nẵng	9649	51L-901.75	Hồ Chí Minh
5900	47A-818.65	Đắk Lắk	7150	38D-021.06	Hà Tĩnh	8400	43C-319.23	Đà Nẵng	9650	51L-903.38	Hồ Chí Minh
5901	47A-820.87	Đắk Lắk	7151	43A-943.76	Đà Nẵng	8401	47A-818.57	Đắk Lắk	9651	51L-906.63	Hồ Chí Minh
5902	47A-822.67	Đắk Lắk	7152	43A-946.78	Đà Nẵng	8402	47A-825.51	Đắk Lắk	9652	51L-914.67	Hồ Chí Minh
5903	47A-830.25	Đắk Lắk	7153	43A-950.42	Đà Nẵng	8403	47A-829.21	Đắk Lắk	9653	51L-915.45	Hồ Chí Minh
5904	47A-834.26	Đắk Lắk	7154	43A-953.78	Đà Nẵng	8404	47A-836.80	Đắk Lắk	9654	51L-919.59	Hồ Chí Minh
5905	47A-836.30	Đắk Lắk	7155	43A-958.36	Đà Nẵng	8405	47A-842.57	Đắk Lắk	9655	51L-930.65	Hồ Chí Minh
5906	47A-838.76	Đắk Lắk	7156	43A-961.20	Đà Nẵng	8406	47A-843.31	Đắk Lắk	9656	51L-931.19	Hồ Chí Minh
5907	47A-841.30	Đắk Lắk	7157	43A-961.35	Đà Nẵng	8407	47A-848.73	Đắk Lắk	9657	51L-932.91	Hồ Chí Minh
5908	47A-843.92	Đắk Lắk	7158	43A-962.43	Đà Nẵng	8408	47A-851.57	Đắk Lắk	9658	51L-951.02	Hồ Chí Minh
5909	47A-848.91	Đắk Lắk	7159	43A-971.01	Đà Nẵng	8409	47A-852.60	Đắk Lắk	9659	51L-951.84	Hồ Chí Minh
5910	47A-849.19	Đắk Lắk	7160	43A-977.60	Đà Nẵng	8410	47A-858.50	Đắk Lắk	9660	51L-952.67	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5911	47A-859.81	Đắk Lắk	7161	43C-315.27	Đà Nẵng	8411	47A-862.74	Đắk Lắk	9661	51L-955.90	Hồ Chí Minh
5912	47A-862.52	Đắk Lắk	7162	43C-320.42	Đà Nẵng	8412	47B-044.70	Đắk Lắk	9662	51L-961.07	Hồ Chí Minh
5913	47C-408.60	Đắk Lắk	7163	43D-012.57	Đà Nẵng	8413	47C-411.96	Đắk Lắk	9663	51L-962.60	Hồ Chí Minh
5914	47C-409.26	Đắk Lắk	7164	47A-818.80	Đắk Lắk	8414	47C-416.42	Đắk Lắk	9664	51L-962.92	Hồ Chí Minh
5915	47C-409.61	Đắk Lắk	7165	47A-821.27	Đắk Lắk	8415	47C-420.26	Đắk Lắk	9665	51L-966.08	Hồ Chí Minh
5916	47C-423.56	Đắk Lắk	7166	47A-821.78	Đắk Lắk	8416	48A-251.59	Đắk Nông	9666	51L-966.45	Hồ Chí Minh
5917	47C-423.59	Đắk Lắk	7167	47A-828.16	Đắk Lắk	8417	49A-770.62	Lâm Đồng	9667	51L-966.65	Hồ Chí Minh
5918	47D-020.45	Đắk Lắk	7168	47A-829.12	Đắk Lắk	8418	49A-779.63	Lâm Đồng	9668	51L-966.81	Hồ Chí Minh
5919	47D-020.74	Đắk Lắk	7169	47A-831.72	Đắk Lắk	8419	49C-384.25	Lâm Đồng	9669	51L-968.90	Hồ Chí Minh
5920	48A-249.63	Đắk Nông	7170	47A-832.57	Đắk Lắk	8420	49C-384.63	Lâm Đồng	9670	51L-970.74	Hồ Chí Minh
5921	48C-117.15	Đắk Nông	7171	47A-832.67	Đắk Lắk	8421	51E-350.60	Hồ Chí Minh	9671	51L-971.23	Hồ Chí Minh
5922	48C-122.64	Đắk Nông	7172	47A-836.54	Đắk Lắk	8422	51E-350.74	Hồ Chí Minh	9672	51L-986.95	Hồ Chí Minh
5923	48D-009.19	Đắk Nông	7173	47A-844.23	Đắk Lắk	8423	51L-915.54	Hồ Chí Minh	9673	51L-989.04	Hồ Chí Minh
5924	49A-748.94	Lâm Đồng	7174	47A-849.50	Đắk Lắk	8424	51L-925.05	Hồ Chí Minh	9674	51L-992.31	Hồ Chí Minh
5925	49A-759.48	Lâm Đồng	7175	47A-851.54	Đắk Lắk	8425	51L-930.08	Hồ Chí Minh	9675	51L-992.57	Hồ Chí Minh
5926	49A-766.42	Lâm Đồng	7176	47A-852.48	Đắk Lắk	8426	51L-938.02	Hồ Chí Minh	9676	51L-993.87	Hồ Chí Minh
5927	49B-033.18	Lâm Đồng	7177	47A-852.93	Đắk Lắk	8427	51L-938.97	Hồ Chí Minh	9677	51L-995.67	Hồ Chí Minh
5928	49C-383.30	Lâm Đồng	7178	47A-855.27	Đắk Lắk	8428	51L-940.81	Hồ Chí Minh	9678	51M-061.09	Hồ Chí Minh
5929	49C-385.50	Lâm Đồng	7179	47A-858.92	Đắk Lắk	8429	51L-948.63	Hồ Chí Minh	9679	51M-061.31	Hồ Chí Minh
5930	49D-017.96	Lâm Đồng	7180	47A-864.05	Đắk Lắk	8430	51L-950.19	Hồ Chí Minh	9680	51M-081.73	Hồ Chí Minh
5931	51E-345.03	Hồ Chí Minh	7181	47B-042.02	Đắk Lắk	8431	51L-954.09	Hồ Chí Minh	9681	51M-088.35	Hồ Chí Minh
5932	51L-900.71	Hồ Chí Minh	7182	47C-402.32	Đắk Lắk	8432	51L-957.18	Hồ Chí Minh	9682	51M-104.81	Hồ Chí Minh
5933	51L-906.03	Hồ Chí Minh	7183	47C-406.93	Đắk Lắk	8433	51L-968.49	Hồ Chí Minh	9683	51M-115.85	Hồ Chí Minh
5934	51L-911.57	Hồ Chí Minh	7184	47C-418.84	Đắk Lắk	8434	51L-982.95	Hồ Chí Minh	9684	51M-118.80	Hồ Chí Minh
5935	51L-916.45	Hồ Chí Minh	7185	47C-420.36	Đắk Lắk	8435	51L-985.03	Hồ Chí Minh	9685	51M-119.83	Hồ Chí Minh
5936	51L-929.05	Hồ Chí Minh	7186	47D-020.96	Đắk Lắk	8436	51L-987.58	Hồ Chí Minh	9686	51M-122.01	Hồ Chí Minh
5937	51L-933.94	Hồ Chí Minh	7187	48A-250.10	Đắk Nông	8437	51L-991.40	Hồ Chí Minh	9687	51M-125.93	Hồ Chí Minh
5938	51L-937.15	Hồ Chí Minh	7188	49B-035.19	Lâm Đồng	8438	51M-068.46	Hồ Chí Minh	9688	51M-126.94	Hồ Chí Minh
5939	51L-953.85	Hồ Chí Minh	7189	49C-389.15	Lâm Đồng	8439	51M-074.56	Hồ Chí Minh	9689	51M-129.80	Hồ Chí Minh
5940	51L-955.31	Hồ Chí Minh	7190	49C-394.29	Lâm Đồng	8440	51M-079.30	Hồ Chí Minh	9690	51M-144.48	Hồ Chí Minh
5941	51L-964.75	Hồ Chí Minh	7191	51L-904.56	Hồ Chí Minh	8441	51M-093.60	Hồ Chí Minh	9691	51M-144.75	Hồ Chí Minh
5942	51L-969.94	Hồ Chí Minh	7192	51L-911.17	Hồ Chí Minh	8442	51M-095.97	Hồ Chí Minh	9692	51M-158.06	Hồ Chí Minh
5943	51L-976.20	Hồ Chí Minh	7193	51L-921.94	Hồ Chí Minh	8443	51M-114.83	Hồ Chí Minh	9693	51M-163.81	Hồ Chí Minh
5944	51L-982.71	Hồ Chí Minh	7194	51L-925.10	Hồ Chí Minh	8444	51M-116.62	Hồ Chí Minh	9694	51M-175.53	Hồ Chí Minh
5945	51L-986.06	Hồ Chí Minh	7195	51L-929.40	Hồ Chí Minh	8445	51M-122.91	Hồ Chí Minh	9695	51M-189.03	Hồ Chí Minh
5946	51L-986.16	Hồ Chí Minh	7196	51L-932.02	Hồ Chí Minh	8446	51M-128.18	Hồ Chí Minh	9696	51M-205.21	Hồ Chí Minh
5947	51L-987.10	Hồ Chí Minh	7197	51L-942.65	Hồ Chí Minh	8447	51M-128.74	Hồ Chí Minh	9697	51M-218.05	Hồ Chí Minh
5948	51L-996.64	Hồ Chí Minh	7198	51L-948.10	Hồ Chí Minh	8448	51M-140.51	Hồ Chí Minh	9698	51M-218.62	Hồ Chí Minh
5949	51L-996.85	Hồ Chí Minh	7199	51L-953.97	Hồ Chí Minh	8449	51M-145.07	Hồ Chí Minh	9699	51M-222.50	Hồ Chí Minh
5950	51L-998.62	Hồ Chí Minh	7200	51L-957.19	Hồ Chí Minh	8450	51M-147.16	Hồ Chí Minh	9700	51M-226.91	Hồ Chí Minh
5951	51M-052.47	Hồ Chí Minh	7201	51L-959.63	Hồ Chí Minh	8451	51M-162.10	Hồ Chí Minh	9701	51M-235.42	Hồ Chí Minh
5952	51M-061.70	Hồ Chí Minh	7202	51L-965.23	Hồ Chí Minh	8452	51M-166.21	Hồ Chí Minh	9702	51M-235.57	Hồ Chí Minh
5953	51M-065.37	Hồ Chí Minh	7203	51L-966.21	Hồ Chí Minh	8453	51M-168.51	Hồ Chí Minh	9703	51M-235.72	Hồ Chí Minh
5954	51M-068.72	Hồ Chí Minh	7204	51L-966.27	Hồ Chí Minh	8454	51M-184.16	Hồ Chí Minh	9704	51M-239.76	Hồ Chí Minh
5955	51M-074.83	Hồ Chí Minh	7205	51L-969.57	Hồ Chí Minh	8455	51M-196.10	Hồ Chí Minh	9705	51M-246.35	Hồ Chí Minh
5956	51M-079.37	Hồ Chí Minh	7206	51L-971.90	Hồ Chí Minh	8456	51M-196.75	Hồ Chí Minh	9706	51M-248.25	Hồ Chí Minh
5957	51M-086.72	Hồ Chí Minh	7207	51L-972.51	Hồ Chí Minh	8457	51M-203.91	Hồ Chí Minh	9707	51M-260.15	Hồ Chí Minh
5958	51M-089.19	Hồ Chí Minh	7208	51L-976.92	Hồ Chí Minh	8458	51M-209.03	Hồ Chí Minh	9708	51M-271.82	Hồ Chí Minh
5959	51M-089.51	Hồ Chí Minh	7209	51L-992.01	Hồ Chí Minh	8459	51M-216.03	Hồ Chí Minh	9709	51M-282.01	Hồ Chí Minh
5960	51M-089.78	Hồ Chí Minh	7210	51L-993.54	Hồ Chí Minh	8460	51M-219.57	Hồ Chí Minh	9710	51M-285.03	Hồ Chí Minh
5961	51M-092.64	Hồ Chí Minh	7211	51L-995.92	Hồ Chí Minh	8461	51M-225.03	Hồ Chí Minh	9711	51M-285.41	Hồ Chí Minh
5962	51M-099.49	Hồ Chí Minh	7212	51L-996.72	Hồ Chí Minh	8462	51M-251.18	Hồ Chí Minh	9712	51M-288.12	Hồ Chí Minh
5963	51M-105.25	Hồ Chí Minh	7213	51L-998.27	Hồ Chí Minh	8463	51M-254.08	Hồ Chí Minh	9713	51M-291.52	Hồ Chí Minh
5964	51M-107.17	Hồ Chí Minh	7214	51M-054.96	Hồ Chí Minh	8464	51M-260.73	Hồ Chí Minh	9714	51M-296.02	Hồ Chí Minh
5965	51M-115.57	Hồ Chí Minh	7215	51M-061.85	Hồ Chí Minh	8465	51M-268.25	Hồ Chí Minh	9715	51M-299.13	Hồ Chí Minh
5966	51M-135.19	Hồ Chí Minh	7216	51M-066.37	Hồ Chí Minh	8466	51M-282.94	Hồ Chí Minh	9716	51M-299.75	Hồ Chí Minh
5967	51M-152.38	Hồ Chí Minh	7217	51M-069.25	Hồ Chí Minh	8467	51M-295.51	Hồ Chí Minh	9717	51M-299.97	Hồ Chí Minh
5968	51M-153.91	Hồ Chí Minh	7218	51M-076.16	Hồ Chí Minh	8468	51M-299.03	Hồ Chí Minh	9718	51M-304.15	Hồ Chí Minh
5969	51M-186.36	Hồ Chí Minh	7219	51M-079.65	Hồ Chí Minh	8469	51M-307.19	Hồ Chí Minh	9719	51M-308.20	Hồ Chí Minh
5970	51M-186.83	Hồ Chí Minh	7220	51M-101.16	Hồ Chí Minh	8470	51N-008.04	Hồ Chí Minh	9720	51N-002.60	Hồ Chí Minh
5971	51M-193.92	Hồ Chí Minh	7221	51M-102.41	Hồ Chí Minh	8471	51N-018.57	Hồ Chí Minh	9721	51N-005.40	Hồ Chí Minh
5972	51M-201.37	Hồ Chí Minh	7222	51M-104.43	Hồ Chí Minh	8472	51N-039.02	Hồ Chí Minh	9722	51N-008.56	Hồ Chí Minh
5973	51M-202.62	Hồ Chí Minh	7223	51M-109.72	Hồ Chí Minh	8473	51N-041.65	Hồ Chí Minh	9723	51N-008.76	Hồ Chí Minh
5974	51M-205.63	Hồ Chí Minh	7224	51M-141.95	Hồ Chí Minh	8474	51N-041.73	Hồ Chí Minh	9724	51N-009.16	Hồ Chí Minh
5975	51M-217.32	Hồ Chí Minh	7225	51M-142.15	Hồ Chí Minh	8475	51N-045.15	Hồ Chí Minh	9725	51N-012.63	Hồ Chí Minh

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
5976	51M-219.01	Hồ Chí Minh	7226	51M-144.36	Hồ Chí Minh	8476	51N-056.59	Hồ Chí Minh	9726	51N-013.54	Hồ Chí Minh
5977	51M-221.65	Hồ Chí Minh	7227	51M-153.02	Hồ Chí Minh	8477	51N-063.18	Hồ Chí Minh	9727	51N-023.05	Hồ Chí Minh
5978	51M-221.76	Hồ Chí Minh	7228	51M-158.40	Hồ Chí Minh	8478	51N-064.26	Hồ Chí Minh	9728	51N-040.87	Hồ Chí Minh
5979	51M-224.35	Hồ Chí Minh	7229	51M-159.14	Hồ Chí Minh	8479	51N-065.40	Hồ Chí Minh	9729	51N-045.56	Hồ Chí Minh
5980	51M-235.61	Hồ Chí Minh	7230	51M-159.65	Hồ Chí Minh	8480	51N-065.73	Hồ Chí Minh	9730	51N-063.38	Hồ Chí Minh
5981	51M-238.80	Hồ Chí Minh	7231	51M-168.10	Hồ Chí Minh	8481	51N-072.03	Hồ Chí Minh	9731	51N-076.92	Hồ Chí Minh
5982	51M-241.48	Hồ Chí Minh	7232	51M-181.03	Hồ Chí Minh	8482	51N-082.18	Hồ Chí Minh	9732	51N-092.27	Hồ Chí Minh
5983	51M-248.61	Hồ Chí Minh	7233	51M-189.05	Hồ Chí Minh	8483	51N-082.57	Hồ Chí Minh	9733	51N-096.37	Hồ Chí Minh
5984	51M-272.34	Hồ Chí Minh	7234	51M-192.57	Hồ Chí Minh	8484	51N-085.47	Hồ Chí Minh	9734	51N-108.71	Hồ Chí Minh
5985	51M-282.64	Hồ Chí Minh	7235	51M-195.01	Hồ Chí Minh	8485	51N-089.61	Hồ Chí Minh	9735	51N-122.78	Hồ Chí Minh
5986	51M-285.70	Hồ Chí Minh	7236	51M-197.67	Hồ Chí Minh	8486	51N-097.03	Hồ Chí Minh	9736	51N-123.16	Hồ Chí Minh
5987	51M-294.57	Hồ Chí Minh	7237	51M-199.67	Hồ Chí Minh	8487	51N-108.18	Hồ Chí Minh	9737	51N-136.84	Hồ Chí Minh
5988	51M-298.13	Hồ Chí Minh	7238	51M-204.96	Hồ Chí Minh	8488	51N-113.23	Hồ Chí Minh	9738	51N-142.16	Hồ Chí Minh
5989	51M-304.13	Hồ Chí Minh	7239	51M-215.95	Hồ Chí Minh	8489	51N-118.28	Hồ Chí Minh	9739	51N-149.20	Hồ Chí Minh
5990	51M-308.38	Hồ Chí Minh	7240	51M-216.95	Hồ Chí Minh	8490	51N-132.46	Hồ Chí Minh	9740	51N-151.91	Hồ Chí Minh
5991	51M-308.96	Hồ Chí Minh	7241	51M-218.40	Hồ Chí Minh	8491	51N-134.30	Hồ Chí Minh	9741	51N-152.28	Hồ Chí Minh
5992	51M-311.82	Hồ Chí Minh	7242	51M-222.49	Hồ Chí Minh	8492	51N-136.09	Hồ Chí Minh	9742	60B-079.18	Đồng Nai
5993	51N-005.63	Hồ Chí Minh	7243	51M-234.91	Hồ Chí Minh	8493	51N-136.26	Hồ Chí Minh	9743	60C-758.32	Đồng Nai
5994	51N-006.27	Hồ Chí Minh	7244	51M-250.06	Hồ Chí Minh	8494	51N-142.58	Hồ Chí Minh	9744	60C-767.58	Đồng Nai
5995	51N-006.70	Hồ Chí Minh	7245	51M-255.15	Hồ Chí Minh	8495	51N-151.13	Hồ Chí Minh	9745	60C-768.96	Đồng Nai
5996	51N-012.17	Hồ Chí Minh	7246	51M-261.24	Hồ Chí Minh	8496	51N-153.65	Hồ Chí Minh	9746	60C-769.47	Đồng Nai
5997	51N-013.57	Hồ Chí Minh	7247	51M-262.21	Hồ Chí Minh	8497	51N-155.76	Hồ Chí Minh	9747	60C-788.62	Đồng Nai
5998	51N-016.29	Hồ Chí Minh	7248	51M-266.24	Hồ Chí Minh	8498	60C-760.72	Đồng Nai	9748	60C-794.31	Đồng Nai
5999	51N-017.29	Hồ Chí Minh	7249	51M-276.78	Hồ Chí Minh	8499	60C-773.53	Đồng Nai	9749	60D-022.06	Đồng Nai
6000	51N-023.84	Hồ Chí Minh	7250	51M-277.25	Hồ Chí Minh	8500	60C-774.41	Đồng Nai	9750	60D-022.21	Đồng Nai
6001	51N-048.80	Hồ Chí Minh	7251	51M-281.37	Hồ Chí Minh	8501	60C-785.45	Đồng Nai	9751	60K-618.90	Đồng Nai
6002	51N-050.12	Hồ Chí Minh	7252	51M-291.04	Hồ Chí Minh	8502	60C-791.30	Đồng Nai	9752	60K-622.96	Đồng Nai
6003	51N-050.46	Hồ Chí Minh	7253	51M-302.43	Hồ Chí Minh	8503	60D-025.98	Đồng Nai	9753	60K-626.13	Đồng Nai
6004	51N-056.97	Hồ Chí Minh	7254	51M-303.96	Hồ Chí Minh	8504	60K-621.80	Đồng Nai	9754	60K-627.23	Đồng Nai
6005	51N-061.31	Hồ Chí Minh	7255	51N-005.28	Hồ Chí Minh	8505	60K-622.64	Đồng Nai	9755	60K-631.57	Đồng Nai
6006	51N-067.19	Hồ Chí Minh	7256	51N-016.87	Hồ Chí Minh	8506	60K-622.93	Đồng Nai	9756	60K-635.24	Đồng Nai
6007	51N-068.08	Hồ Chí Minh	7257	51N-029.91	Hồ Chí Minh	8507	60K-623.48	Đồng Nai	9757	60K-646.48	Đồng Nai
6008	51N-071.41	Hồ Chí Minh	7258	51N-035.61	Hồ Chí Minh	8508	60K-624.07	Đồng Nai	9758	60K-648.12	Đồng Nai
6009	51N-078.03	Hồ Chí Minh	7259	51N-042.61	Hồ Chí Minh	8509	60K-625.85	Đồng Nai	9759	60K-651.93	Đồng Nai
6010	51N-081.93	Hồ Chí Minh	7260	51N-046.81	Hồ Chí Minh	8510	60K-643.61	Đồng Nai	9760	60K-652.97	Đồng Nai
6011	51N-082.10	Hồ Chí Minh	7261	51N-052.31	Hồ Chí Minh	8511	60K-653.05	Đồng Nai	9761	60K-654.14	Đồng Nai
6012	51N-087.74	Hồ Chí Minh	7262	51N-055.10	Hồ Chí Minh	8512	60K-654.97	Đồng Nai	9762	60K-656.12	Đồng Nai
6013	51N-087.84	Hồ Chí Minh	7263	51N-055.51	Hồ Chí Minh	8513	60K-674.42	Đồng Nai	9763	60K-658.73	Đồng Nai
6014	51N-089.60	Hồ Chí Minh	7264	51N-055.64	Hồ Chí Minh	8514	60K-678.94	Đồng Nai	9764	60K-662.95	Đồng Nai
6015	51N-099.60	Hồ Chí Minh	7265	51N-065.82	Hồ Chí Minh	8515	60K-685.54	Đồng Nai	9765	60K-663.87	Đồng Nai
6016	51N-107.98	Hồ Chí Minh	7266	51N-069.08	Hồ Chí Minh	8516	60K-686.62	Đồng Nai	9766	60K-672.08	Đồng Nai
6017	51N-109.91	Hồ Chí Minh	7267	51N-076.29	Hồ Chí Minh	8517	60K-689.57	Đồng Nai	9767	60K-677.94	Đồng Nai
6018	51N-113.62	Hồ Chí Minh	7268	51N-077.71	Hồ Chí Minh	8518	60K-692.03	Đồng Nai	9768	60K-679.02	Đồng Nai
6019	51N-114.19	Hồ Chí Minh	7269	51N-078.57	Hồ Chí Minh	8519	60K-694.75	Đồng Nai	9769	60K-683.43	Đồng Nai
6020	51N-122.27	Hồ Chí Minh	7270	51N-088.59	Hồ Chí Minh	8520	61C-611.58	Bình Dương	9770	60K-692.64	Đồng Nai
6021	51N-136.80	Hồ Chí Minh	7271	51N-092.16	Hồ Chí Minh	8521	61C-615.40	Bình Dương	9771	61C-613.45	Bình Dương
6022	51N-139.64	Hồ Chí Minh	7272	51N-104.26	Hồ Chí Minh	8522	61C-620.58	Bình Dương	9772	61C-618.64	Bình Dương
6023	60C-768.63	Đồng Nai	7273	51N-106.87	Hồ Chí Minh	8523	61C-621.29	Bình Dương	9773	61C-623.59	Bình Dương
6024	60C-772.17	Đồng Nai	7274	51N-107.64	Hồ Chí Minh	8524	61C-625.27	Bình Dương	9774	61C-633.41	Bình Dương
6025	60C-773.13	Đồng Nai	7275	51N-123.85	Hồ Chí Minh	8525	61C-631.76	Bình Dương	9775	61C-636.32	Bình Dương
6026	60C-779.85	Đồng Nai	7276	51N-125.19	Hồ Chí Minh	8526	61C-639.08	Bình Dương	9776	61C-638.67	Bình Dương
6027	60K-631.07	Đồng Nai	7277	51N-126.10	Hồ Chí Minh	8527	61K-534.09	Bình Dương	9777	61C-638.78	Bình Dương
6028	60K-639.64	Đồng Nai	7278	51N-136.45	Hồ Chí Minh	8528	61K-559.09	Bình Dương	9778	61C-643.52	Bình Dương
6029	60K-641.01	Đồng Nai	7279	60C-761.87	Đồng Nai	8529	61K-568.60	Bình Dương	9779	61K-521.92	Bình Dương
6030	60K-641.62	Đồng Nai	7280	60C-778.21	Đồng Nai	8530	61K-575.08	Bình Dương	9780	61K-523.12	Bình Dương
6031	60K-656.40	Đồng Nai	7281	60C-786.37	Đồng Nai	8531	62A-469.82	Long An	9781	61K-529.64	Bình Dương
6032	60K-659.03	Đồng Nai	7282	60C-789.48	Đồng Nai	8532	62A-480.10	Long An	9782	61K-533.65	Bình Dương
6033	60K-683.93	Đồng Nai	7283	60K-631.05	Đồng Nai	8533	62A-481.03	Long An	9783	61K-543.31	Bình Dương
6034	60K-689.45	Đồng Nai	7284	60K-634.24	Đồng Nai	8534	62B-031.25	Long An	9784	61K-552.12	Bình Dương
6035	60K-691.57	Đồng Nai	7285	60K-635.94	Đồng Nai	8535	62C-221.25	Long An	9785	61K-559.03	Bình Dương
6036	60K-693.42	Đồng Nai	7286	60K-651.12	Đồng Nai	8536	62C-223.26	Long An	9786	61K-568.90	Bình Dương
6037	60K-695.57	Đồng Nai	7287	60K-653.80	Đồng Nai	8537	62C-223.78	Long An	9787	61K-571.19	Bình Dương
6038	61C-613.42	Bình Dương	7288	60K-658.42	Đồng Nai	8538	63A-327.96	Tiền Giang	9788	61K-572.94	Bình Dương
6039	61C-613.97	Bình Dương	7289	60K-658.63	Đồng Nai	8539	63A-328.72	Tiền Giang	9789	61K-576.23	Bình Dương
6040	61C-615.50	Bình Dương	7290	60K-663.81	Đồng Nai	8540	63A-329.98	Tiền Giang	9790	61K-576.98	Bình Dương

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6041	61C-628.10	Bình Dương	7291	60K-665.94	Đồng Nai	8541	63A-330.09	Tiền Giang	9791	61K-579.72	Bình Dương
6042	61C-631.85	Bình Dương	7292	60K-672.45	Đồng Nai	8542	63A-332.31	Tiền Giang	9792	61K-585.90	Bình Dương
6043	61C-638.40	Bình Dương	7293	60K-680.06	Đồng Nai	8543	63A-336.24	Tiền Giang	9793	61K-589.04	Bình Dương
6044	61D-022.76	Bình Dương	7294	60K-683.60	Đồng Nai	8544	63B-036.09	Tiền Giang	9794	61K-592.54	Bình Dương
6045	61K-522.34	Bình Dương	7295	60K-683.64	Đồng Nai	8545	63C-230.63	Tiền Giang	9795	61K-595.87	Bình Dương
6046	61K-529.74	Bình Dương	7296	60K-688.67	Đồng Nai	8546	63C-232.42	Tiền Giang	9796	62A-483.97	Long An
6047	61K-530.47	Bình Dương	7297	60K-695.12	Đồng Nai	8547	63C-235.58	Tiền Giang	9797	62B-034.40	Long An
6048	61K-542.41	Bình Dương	7298	60K-695.61	Đồng Nai	8548	63D-014.93	Tiền Giang	9798	62C-216.90	Long An
6049	61K-549.72	Bình Dương	7299	60K-696.03	Đồng Nai	8549	63D-015.40	Tiền Giang	9799	62C-218.74	Long An
6050	61K-555.92	Bình Dương	7300	60K-699.34	Đồng Nai	8550	64A-208.14	Vĩnh Long	9800	62C-220.56	Long An
6051	61K-556.38	Bình Dương	7301	61B-045.65	Bình Dương	8551	64A-211.82	Vĩnh Long	9801	62C-225.03	Long An
6052	61K-558.81	Bình Dương	7302	61C-623.64	Bình Dương	8552	64D-009.98	Vĩnh Long	9802	62D-016.85	Long An
6053	61K-559.60	Bình Dương	7303	61C-632.25	Bình Dương	8553	65A-518.90	Cần Thơ	9803	63A-326.02	Tiền Giang
6054	61K-561.07	Bình Dương	7304	61K-534.92	Bình Dương	8554	65A-519.42	Cần Thơ	9804	63A-326.65	Tiền Giang
6055	61K-562.61	Bình Dương	7305	61K-544.08	Bình Dương	8555	65A-523.20	Cần Thơ	9805	63A-336.72	Tiền Giang
6056	61K-564.38	Bình Dương	7306	61K-551.80	Bình Dương	8556	65A-524.31	Cần Thơ	9806	63A-337.57	Tiền Giang
6057	61K-581.27	Bình Dương	7307	61K-552.37	Bình Dương	8557	65A-525.56	Cần Thơ	9807	63A-342.59	Tiền Giang
6058	61K-582.04	Bình Dương	7308	61K-561.76	Bình Dương	8558	65A-527.65	Cần Thơ	9808	63A-342.65	Tiền Giang
6059	61K-582.19	Bình Dương	7309	61K-567.71	Bình Dương	8559	65A-533.63	Cần Thơ	9809	63B-033.63	Tiền Giang
6060	61K-585.46	Bình Dương	7310	61K-572.47	Bình Dương	8560	65A-535.15	Cần Thơ	9810	63C-239.15	Tiền Giang
6061	61K-596.05	Bình Dương	7311	61K-587.37	Bình Dương	8561	65C-251.06	Cần Thơ	9811	63C-239.19	Tiền Giang
6062	61K-599.32	Bình Dương	7312	61K-589.73	Bình Dương	8562	66A-307.92	Đồng Tháp	9812	63D-013.67	Tiền Giang
6063	62A-482.96	Long An	7313	61K-593.64	Bình Dương	8563	66A-309.74	Đồng Tháp	9813	64A-203.93	Vĩnh Long
6064	62C-218.49	Long An	7314	61K-595.03	Bình Dương	8564	66A-312.03	Đồng Tháp	9814	64A-209.01	Vĩnh Long
6065	62C-220.36	Long An	7315	61K-595.30	Bình Dương	8565	66A-318.45	Đồng Tháp	9815	64A-209.13	Vĩnh Long
6066	62C-225.06	Long An	7316	62A-473.42	Long An	8566	66C-183.85	Đồng Tháp	9816	64A-214.70	Vĩnh Long
6067	62D-015.92	Long An	7317	62A-482.97	Long An	8567	66C-187.96	Đồng Tháp	9817	64B-019.48	Vĩnh Long
6068	63D-012.20	Tiền Giang	7318	62B-034.75	Long An	8568	66D-014.48	Đồng Tháp	9818	65A-515.36	Cần Thơ
6069	64A-205.91	Vĩnh Long	7319	62C-221.07	Long An	8569	67A-329.73	An Giang	9819	65A-518.01	Cần Thơ
6070	64A-213.32	Vĩnh Long	7320	62D-017.08	Long An	8570	67A-338.54	An Giang	9820	65A-521.28	Cần Thơ
6071	64B-019.58	Vĩnh Long	7321	63A-331.87	Tiền Giang	8571	67A-339.80	An Giang	9821	65A-524.41	Cần Thơ
6072	65A-526.05	Cần Thơ	7322	63A-333.50	Tiền Giang	8572	67A-345.05	An Giang	9822	65C-255.09	Cần Thơ
6073	65A-534.70	Cần Thơ	7323	63B-036.08	Tiền Giang	8573	67C-189.78	An Giang	9823	66A-309.49	Đồng Tháp
6074	65A-535.38	Cần Thơ	7324	63C-234.93	Tiền Giang	8574	67C-191.80	An Giang	9824	66A-310.54	Đồng Tháp
6075	65C-253.59	Cần Thơ	7325	63C-240.10	Tiền Giang	8575	68A-366.48	Kiên Giang	9825	66C-191.56	Đồng Tháp
6076	65C-261.18	Cần Thơ	7326	64C-136.32	Vĩnh Long	8576	68A-375.26	Kiên Giang	9826	67A-332.30	An Giang
6077	65C-262.19	Cần Thơ	7327	64D-008.23	Vĩnh Long	8577	68A-379.23	Kiên Giang	9827	67A-339.28	An Giang
6078	65C-270.06	Cần Thơ	7328	65A-515.73	Cần Thơ	8578	68A-379.75	Kiên Giang	9828	67B-033.15	An Giang
6079	66A-302.34	Đồng Tháp	7329	65A-517.41	Cần Thơ	8579	68B-035.27	Kiên Giang	9829	68A-365.64	Kiên Giang
6080	66A-315.36	Đồng Tháp	7330	65A-520.12	Cần Thơ	8580	68B-036.06	Kiên Giang	9830	68B-037.05	Kiên Giang
6081	66C-187.02	Đồng Tháp	7331	65A-520.30	Cần Thơ	8581	69A-172.63	Cà Mau	9831	68C-183.29	Kiên Giang
6082	66C-188.82	Đồng Tháp	7332	65D-011.78	Cần Thơ	8582	69C-104.41	Cà Mau	9832	69A-171.96	Cà Mau
6083	67A-329.78	An Giang	7333	66A-311.21	Đồng Tháp	8583	69C-107.87	Cà Mau	9833	69A-174.58	Cà Mau
6084	67A-333.54	An Giang	7334	66A-312.27	Đồng Tháp	8584	69C-108.35	Cà Mau	9834	70A-592.21	Tây Ninh
6085	67A-337.91	An Giang	7335	66A-312.71	Đồng Tháp	8585	70A-585.90	Tây Ninh	9835	70A-593.05	Tây Ninh
6086	67A-344.32	An Giang	7336	67A-329.21	An Giang	8586	70A-602.46	Tây Ninh	9836	70A-599.50	Tây Ninh
6087	67A-345.32	An Giang	7337	67A-331.75	An Giang	8587	70A-605.12	Tây Ninh	9837	70A-601.03	Tây Ninh
6088	67C-196.34	An Giang	7338	67A-335.75	An Giang	8588	70A-606.51	Tây Ninh	9838	70A-605.20	Tây Ninh
6089	67D-010.58	An Giang	7339	67A-340.15	An Giang	8589	70A-611.75	Tây Ninh	9839	70A-611.46	Tây Ninh
6090	67D-011.63	An Giang	7340	67C-196.27	An Giang	8590	70B-036.04	Tây Ninh	9840	70A-611.94	Tây Ninh
6091	67D-012.05	An Giang	7341	68A-381.23	Kiên Giang	8591	70B-036.43	Tây Ninh	9841	70A-612.52	Tây Ninh
6092	68A-365.28	Kiên Giang	7342	68C-178.31	Kiên Giang	8592	70B-037.94	Tây Ninh	9842	70A-613.87	Tây Ninh
6093	68A-372.06	Kiên Giang	7343	68C-183.45	Kiên Giang	8593	70C-213.38	Tây Ninh	9843	70A-615.27	Tây Ninh
6094	68A-374.15	Kiên Giang	7344	68D-007.60	Kiên Giang	8594	70D-014.85	Tây Ninh	9844	70B-035.91	Tây Ninh
6095	68A-380.40	Kiên Giang	7345	69B-016.96	Cà Mau	8595	71A-214.35	Bến Tre	9845	70B-037.13	Tây Ninh
6096	68C-178.19	Kiên Giang	7346	70A-587.98	Tây Ninh	8596	71A-215.87	Bến Tre	9846	70C-216.47	Tây Ninh
6097	69A-168.87	Cà Mau	7347	70A-591.94	Tây Ninh	8597	71A-217.92	Bến Tre	9847	70C-216.72	Tây Ninh
6098	69A-169.06	Cà Mau	7348	70A-598.57	Tây Ninh	8598	71A-220.74	Bến Tre	9848	70D-014.97	Tây Ninh
6099	70A-586.37	Tây Ninh	7349	70A-598.61	Tây Ninh	8599	71B-024.03	Bến Tre	9849	71A-218.94	Bến Tre
6100	70A-595.64	Tây Ninh	7350	70A-605.17	Tây Ninh	8600	71D-005.95	Bến Tre	9850	71A-219.62	Bến Tre
6101	70A-599.90	Tây Ninh	7351	70A-605.82	Tây Ninh	8601	72A-852.94	Bà Rịa - Vũng Tàu	9851	71B-025.83	Bến Tre
6102	70A-607.17	Tây Ninh	7352	70A-614.59	Tây Ninh	8602	72A-853.32	Bà Rịa - Vũng Tàu	9852	72A-846.40	Bà Rịa - Vũng Tàu
6103	70A-614.28	Tây Ninh	7353	71A-216.23	Bến Tre	8603	72A-857.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	9853	72A-856.54	Bà Rịa - Vũng Tàu
6104	70C-216.49	Tây Ninh	7354	71A-223.64	Bến Tre	8604	72A-863.93	Bà Rịa - Vũng Tàu	9854	72A-865.97	Bà Rịa - Vũng Tàu
6105	70D-012.63	Tây Ninh	7355	71B-023.81	Bến Tre	8605	72A-865.81	Bà Rịa - Vũng Tàu	9855	72A-872.80	Bà Rịa - Vũng Tàu

Ca đẩu buổi chiều

Thời gian đầu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đầu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đầu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đầu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6106	71A-215.06	Bến Tre	7356	72A-863.97	Bà Rịa - Vũng Tàu	8606	72A-869.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	9856	72A-879.14	Bà Rịa - Vũng Tàu
6107	71B-024.17	Bến Tre	7357	72A-866.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	8607	72A-881.12	Bà Rịa - Vũng Tàu	9857	72A-881.51	Bà Rịa - Vũng Tàu
6108	71C-134.23	Bến Tre	7358	72A-866.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	8608	72B-048.78	Bà Rịa - Vũng Tàu	9858	72A-882.72	Bà Rịa - Vũng Tàu
6109	72A-848.01	Bà Rịa - Vũng Tàu	7359	72A-871.31	Bà Rịa - Vũng Tàu	8609	72C-275.29	Bà Rịa - Vũng Tàu	9859	72C-271.65	Bà Rịa - Vũng Tàu
6110	72A-854.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	7360	72B-045.42	Bà Rịa - Vũng Tàu	8610	72C-279.46	Bà Rịa - Vũng Tàu	9860	72C-276.92	Bà Rịa - Vũng Tàu
6111	72A-861.30	Bà Rịa - Vũng Tàu	7361	72C-269.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	8611	73A-372.09	Quảng Bình	9861	73A-377.16	Quảng Bình
6112	72A-868.82	Bà Rịa - Vũng Tàu	7362	72C-271.61	Bà Rịa - Vũng Tàu	8612	73A-378.51	Quảng Bình	9862	73B-016.76	Quảng Bình
6113	72A-873.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7363	72C-271.63	Bà Rịa - Vũng Tàu	8613	73A-383.18	Quảng Bình	9863	73C-192.76	Quảng Bình
6114	72A-876.10	Bà Rịa - Vũng Tàu	7364	72C-278.36	Bà Rịa - Vũng Tàu	8614	73B-020.23	Quảng Bình	9864	73D-011.48	Quảng Bình
6115	72A-876.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	7365	72D-016.51	Bà Rịa - Vũng Tàu	8615	74A-277.75	Quảng Trị	9865	74A-281.76	Quảng Trị
6116	72A-876.75	Bà Rịa - Vũng Tàu	7366	73A-377.43	Quảng Bình	8616	74B-018.43	Quảng Trị	9866	74A-285.34	Quảng Trị
6117	72A-877.72	Bà Rịa - Vũng Tàu	7367	73B-016.85	Quảng Bình	8617	74D-013.30	Quảng Trị	9867	74B-018.41	Quảng Trị
6118	72A-879.17	Bà Rịa - Vũng Tàu	7368	73C-195.63	Quảng Bình	8618	75A-388.21	Thừa Thiên Huế	9868	74C-147.56	Quảng Trị
6119	72A-882.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	7369	74A-279.37	Quảng Trị	8619	75A-389.62	Thừa Thiên Huế	9869	74C-148.50	Quảng Trị
6120	72B-047.16	Bà Rịa - Vũng Tàu	7370	74A-280.14	Quảng Trị	8620	75A-390.96	Thừa Thiên Huế	9870	75A-387.74	Thừa Thiên Huế
6121	72C-267.19	Bà Rịa - Vũng Tàu	7371	74A-281.45	Quảng Trị	8621	75A-392.72	Thừa Thiên Huế	9871	75A-389.02	Thừa Thiên Huế
6122	72C-268.27	Bà Rịa - Vũng Tàu	7372	74A-282.06	Quảng Trị	8622	75A-393.50	Thừa Thiên Huế	9872	75A-390.18	Thừa Thiên Huế
6123	72C-272.98	Bà Rịa - Vũng Tàu	7373	74A-283.70	Quảng Trị	8623	75A-394.56	Thừa Thiên Huế	9873	75A-395.61	Thừa Thiên Huế
6124	72C-277.35	Bà Rịa - Vũng Tàu	7374	74B-017.25	Quảng Trị	8624	75A-395.54	Thừa Thiên Huế	9874	75C-161.36	Thừa Thiên Huế
6125	73A-370.06	Quảng Bình	7375	74C-144.76	Quảng Trị	8625	75A-400.93	Thừa Thiên Huế	9875	75D-012.14	Thừa Thiên Huế
6126	73A-377.03	Quảng Bình	7376	74C-148.76	Quảng Trị	8626	75C-159.25	Thừa Thiên Huế	9876	76A-330.27	Quảng Ngãi
6127	73A-377.85	Quảng Bình	7377	75A-392.27	Thừa Thiên Huế	8627	75D-012.51	Thừa Thiên Huế	9877	76A-332.12	Quảng Ngãi
6128	73A-383.08	Quảng Bình	7378	75A-397.96	Thừa Thiên Huế	8628	76A-323.96	Quảng Ngãi	9878	76B-028.97	Quảng Ngãi
6129	73B-018.50	Quảng Bình	7379	75B-031.59	Thừa Thiên Huế	8629	77A-357.83	Bình Định	9879	76D-014.26	Quảng Ngãi
6130	73C-192.10	Quảng Bình	7380	75C-163.75	Thừa Thiên Huế	8630	77A-362.78	Bình Định	9880	77A-360.91	Bình Định
6131	74B-019.31	Quảng Trị	7381	75D-009.49	Thừa Thiên Huế	8631	78A-215.58	Phú Yên	9881	77A-361.08	Bình Định
6132	75A-392.57	Thừa Thiên Huế	7382	76A-324.74	Quảng Ngãi	8632	78A-218.72	Phú Yên	9882	77A-365.81	Bình Định
6133	75A-392.87	Thừa Thiên Huế	7383	76A-328.50	Quảng Ngãi	8633	78A-218.87	Phú Yên	9883	77A-368.58	Bình Định
6134	75A-394.18	Thừa Thiên Huế	7384	76A-335.95	Quảng Ngãi	8634	78A-219.24	Phú Yên	9884	77A-369.98	Bình Định
6135	75A-400.36	Thừa Thiên Huế	7385	76B-027.21	Quảng Ngãi	8635	78A-221.97	Phú Yên	9885	77A-371.76	Bình Định
6136	75A-400.70	Thừa Thiên Huế	7386	76C-180.06	Quảng Ngãi	8636	78A-223.30	Phú Yên	9886	77B-039.07	Bình Định
6137	75B-029.84	Thừa Thiên Huế	7387	76D-013.35	Quảng Ngãi	8637	78A-225.21	Phú Yên	9887	77B-040.81	Bình Định
6138	75B-030.80	Thừa Thiên Huế	7388	76D-013.63	Quảng Ngãi	8638	78C-128.05	Phú Yên	9888	77C-262.34	Bình Định
6139	75C-164.31	Thừa Thiên Huế	7389	77A-365.54	Bình Định	8639	78D-009.36	Phú Yên	9889	78A-221.02	Phú Yên
6140	75C-164.40	Thừa Thiên Huế	7390	77A-367.82	Bình Định	8640	79A-569.98	Khánh Hòa	9890	79A-572.58	Khánh Hòa
6141	76A-327.80	Quảng Ngãi	7391	77C-265.70	Bình Định	8641	79A-580.96	Khánh Hòa	9891	79A-574.18	Khánh Hòa
6142	76A-331.19	Quảng Ngãi	7392	77D-007.91	Bình Định	8642	79A-593.92	Khánh Hòa	9892	79A-574.56	Khánh Hòa
6143	76B-028.01	Quảng Ngãi	7393	78A-216.95	Phú Yên	8643	79A-595.34	Khánh Hòa	9893	79A-582.02	Khánh Hòa
6144	76B-030.50	Quảng Ngãi	7394	79A-576.29	Khánh Hòa	8644	79B-043.49	Khánh Hòa	9894	79A-582.10	Khánh Hòa
6145	76C-178.09	Quảng Ngãi	7395	79A-581.08	Khánh Hòa	8645	79B-044.84	Khánh Hòa	9895	79A-583.96	Khánh Hòa
6146	77A-368.02	Bình Định	7396	79A-581.62	Khánh Hòa	8646	79C-228.95	Khánh Hòa	9896	79A-589.25	Khánh Hòa
6147	77A-370.34	Bình Định	7397	79A-585.13	Khánh Hòa	8647	79D-012.15	Khánh Hòa	9897	79D-012.60	Khánh Hòa
6148	77C-261.32	Bình Định	7398	79A-588.51	Khánh Hòa	8648	79D-012.20	Khánh Hòa	9898	81A-460.29	Gia Lai
6149	77C-264.15	Bình Định	7399	79A-590.65	Khánh Hòa	8649	79D-012.41	Khánh Hòa	9899	81A-467.97	Gia Lai
6150	77C-264.28	Bình Định	7400	79A-591.27	Khánh Hòa	8650	79D-013.74	Khánh Hòa	9900	81C-288.19	Gia Lai
6151	78A-222.10	Phú Yên	7401	79A-591.87	Khánh Hòa	8651	81A-473.41	Gia Lai	9901	81C-291.63	Gia Lai
6152	78C-126.18	Phú Yên	7402	79C-233.41	Khánh Hòa	8652	81A-473.71	Gia Lai	9902	81C-296.31	Gia Lai
6153	79A-569.73	Khánh Hòa	7403	79D-014.56	Khánh Hòa	8653	81C-287.25	Gia Lai	9903	82A-164.73	Kon Tum
6154	79A-585.91	Khánh Hòa	7404	81A-459.30	Gia Lai	8654	81C-291.85	Gia Lai	9904	82D-013.18	Kon Tum
6155	79A-593.78	Khánh Hòa	7405	81A-469.95	Gia Lai	8655	81C-292.90	Gia Lai	9905	82D-013.62	Kon Tum
6156	79B-044.93	Khánh Hòa	7406	81A-473.45	Gia Lai	8656	81D-015.80	Gia Lai	9906	83C-133.45	Sóc Trăng
6157	79D-013.05	Khánh Hòa	7407	81B-031.06	Gia Lai	8657	82A-159.20	Kon Tum	9907	84A-146.97	Trà Vinh
6158	81A-454.19	Gia Lai	7408	81C-285.52	Gia Lai	8658	82C-097.43	Kon Tum	9908	84C-126.85	Trà Vinh
6159	81A-456.02	Gia Lai	7409	81C-288.80	Gia Lai	8659	82C-098.23	Kon Tum	9909	85A-153.61	Ninh Thuận
6160	81A-464.59	Gia Lai	7410	81D-015.64	Gia Lai	8660	82C-098.26	Kon Tum	9910	86A-326.37	Bình Thuận
6161	81A-465.01	Gia Lai	7411	82D-013.94	Kon Tum	8661	83C-137.08	Sóc Trăng	9911	86A-331.01	Bình Thuận
6162	81A-469.52	Gia Lai	7412	83A-193.82	Sóc Trăng	8662	85A-147.29	Ninh Thuận	9912	86C-210.65	Bình Thuận
6163	81C-291.18	Gia Lai	7413	84A-148.43	Trà Vinh	8663	85B-015.34	Ninh Thuận	9913	86C-211.20	Bình Thuận
6164	81C-291.27	Gia Lai	7414	85D-007.98	Ninh Thuận	8664	85B-016.14	Ninh Thuận	9914	86C-212.61	Bình Thuận
6165	81C-292.37	Gia Lai	7415	85D-008.85	Ninh Thuận	8665	86A-321.60	Bình Thuận	9915	86C-215.05	Bình Thuận
6166	81D-016.40	Gia Lai	7416	86A-325.92	Bình Thuận	8666	86A-326.76	Bình Thuận	9916	86C-215.06	Bình Thuận
6167	81D-016.45	Gia Lai	7417	86A-328.95	Bình Thuận	8667	88A-789.30	Vĩnh Phúc	9917	88A-790.19	Vĩnh Phúc
6168	82B-022.82	Kon Tum	7418	86B-027.38	Bình Thuận	8668	88A-792.90	Vĩnh Phúc	9918	88A-798.78	Vĩnh Phúc
6169	83A-193.21	Sóc Trăng	7419	86C-211.37	Bình Thuận	8669	88A-795.12	Vĩnh Phúc	9919	88A-800.02	Vĩnh Phúc
6170	83A-195.10	Sóc Trăng	7420	88A-788.50	Vĩnh Phúc	8670	88A-800.81	Vĩnh Phúc	9920	88A-803.90	Vĩnh Phúc

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6171	83A-199.78	Sóc Trăng	7421	88A-796.13	Vĩnh Phúc	8671	88A-805.51	Vĩnh Phúc	9921	88A-804.37	Vĩnh Phúc
6172	83B-023.53	Sóc Trăng	7422	88A-806.53	Vĩnh Phúc	8672	88A-811.34	Vĩnh Phúc	9922	88A-805.32	Vĩnh Phúc
6173	83B-025.78	Sóc Trăng	7423	88A-807.75	Vĩnh Phúc	8673	88A-815.13	Vĩnh Phúc	9923	88A-811.04	Vĩnh Phúc
6174	83C-137.85	Sóc Trăng	7424	88A-808.21	Vĩnh Phúc	8674	88A-815.94	Vĩnh Phúc	9924	88A-811.78	Vĩnh Phúc
6175	83D-010.12	Sóc Trăng	7425	88A-811.46	Vĩnh Phúc	8675	88A-816.80	Vĩnh Phúc	9925	88A-815.78	Vĩnh Phúc
6176	84A-150.27	Trà Vinh	7426	88A-811.84	Vĩnh Phúc	8676	88A-828.87	Vĩnh Phúc	9926	88A-818.84	Vĩnh Phúc
6177	84A-150.98	Trà Vinh	7427	88A-816.31	Vĩnh Phúc	8677	88B-021.51	Vĩnh Phúc	9927	88A-821.73	Vĩnh Phúc
6178	84B-020.18	Trà Vinh	7428	88A-816.64	Vĩnh Phúc	8678	88C-314.85	Vĩnh Phúc	9928	88B-025.03	Vĩnh Phúc
6179	84C-127.08	Trà Vinh	7429	88A-819.21	Vĩnh Phúc	8679	88C-321.56	Vĩnh Phúc	9929	88C-312.61	Vĩnh Phúc
6180	85A-151.46	Ninh Thuận	7430	88A-826.05	Vĩnh Phúc	8680	88D-022.53	Vĩnh Phúc	9930	88C-316.60	Vĩnh Phúc
6181	86A-327.45	Bình Thuận	7431	88A-826.85	Vĩnh Phúc	8681	89A-534.19	Hung Yên	9931	88C-318.36	Vĩnh Phúc
6182	86A-329.75	Bình Thuận	7432	88A-829.32	Vĩnh Phúc	8682	89A-543.95	Hung Yên	9932	88C-318.58	Vĩnh Phúc
6183	86A-333.62	Bình Thuận	7433	88C-313.25	Vĩnh Phúc	8683	89A-548.75	Hung Yên	9933	88C-323.15	Vĩnh Phúc
6184	86B-025.09	Bình Thuận	7434	88C-319.17	Vĩnh Phúc	8684	89A-552.03	Hung Yên	9934	88C-323.37	Vĩnh Phúc
6185	86C-214.18	Bình Thuận	7435	88C-319.63	Vĩnh Phúc	8685	89A-558.91	Hung Yên	9935	88C-324.18	Vĩnh Phúc
6186	88A-793.07	Vĩnh Phúc	7436	88D-021.73	Vĩnh Phúc	8686	89A-561.05	Hung Yên	9936	88D-021.37	Vĩnh Phúc
6187	88A-794.28	Vĩnh Phúc	7437	88D-022.83	Vĩnh Phúc	8687	89A-563.92	Hung Yên	9937	89A-537.36	Hung Yên
6188	88A-806.72	Vĩnh Phúc	7438	89A-540.25	Hung Yên	8688	89C-346.09	Hung Yên	9938	89A-545.15	Hung Yên
6189	88A-810.85	Vĩnh Phúc	7439	89A-543.13	Hung Yên	8689	89C-350.08	Hung Yên	9939	89A-547.38	Hung Yên
6190	88A-811.87	Vĩnh Phúc	7440	89A-550.31	Hung Yên	8690	89C-354.27	Hung Yên	9940	89A-550.01	Hung Yên
6191	88A-813.43	Vĩnh Phúc	7441	89A-556.76	Hung Yên	8691	89D-023.01	Hung Yên	9941	89A-556.85	Hung Yên
6192	88A-818.10	Vĩnh Phúc	7442	89A-561.40	Hung Yên	8692	90A-294.54	Hà Nam	9942	89A-562.95	Hung Yên
6193	88A-821.15	Vĩnh Phúc	7443	89A-566.21	Hung Yên	8693	90A-295.37	Hà Nam	9943	89A-564.34	Hung Yên
6194	88A-829.81	Vĩnh Phúc	7444	89C-345.24	Hung Yên	8694	90A-298.50	Hà Nam	9944	89B-026.07	Hung Yên
6195	88D-024.07	Vĩnh Phúc	7445	90A-291.65	Hà Nam	8695	90A-298.70	Hà Nam	9945	89B-028.91	Hung Yên
6196	89A-535.17	Hung Yên	7446	90A-293.32	Hà Nam	8696	90A-299.73	Hà Nam	9946	89C-354.09	Hung Yên
6197	89A-566.91	Hung Yên	7447	90A-294.57	Hà Nam	8697	90D-012.51	Hà Nam	9947	89D-023.08	Hung Yên
6198	89C-346.98	Hung Yên	7448	90C-154.64	Hà Nam	8698	90D-013.41	Hà Nam	9948	90A-299.21	Hà Nam
6199	89C-353.48	Hung Yên	7449	92A-440.08	Quảng Nam	8699	92A-442.71	Quảng Nam	9949	90C-159.17	Hà Nam
6200	90B-016.23	Hà Nam	7450	92C-257.76	Quảng Nam	8700	92B-040.31	Quảng Nam	9950	92A-434.54	Quảng Nam
6201	92A-436.03	Quảng Nam	7451	92C-263.87	Quảng Nam	8701	92C-260.92	Quảng Nam	9951	92A-437.36	Quảng Nam
6202	92A-437.59	Quảng Nam	7452	92C-265.30	Quảng Nam	8702	92C-262.15	Quảng Nam	9952	92A-439.38	Quảng Nam
6203	92B-040.28	Quảng Nam	7453	92D-013.91	Quảng Nam	8703	93A-511.65	Bình Phước	9953	92A-443.47	Quảng Nam
6204	92B-041.16	Quảng Nam	7454	93A-519.41	Bình Phước	8704	93A-518.01	Bình Phước	9954	92A-448.73	Quảng Nam
6205	92B-041.58	Quảng Nam	7455	93A-524.63	Bình Phước	8705	93A-518.38	Bình Phước	9955	92A-383.88	Quảng Nam
6206	92D-014.24	Quảng Nam	7456	93A-525.27	Bình Phước	8706	93B-023.56	Bình Phước	9956	92B-041.57	Quảng Nam
6207	93A-506.76	Bình Phước	7457	93B-021.58	Bình Phước	8707	93D-010.08	Bình Phước	9957	93D-007.71	Bình Phước
6208	93A-511.82	Bình Phước	7458	93C-199.08	Bình Phước	8708	94A-109.70	Bạc Liêu	9958	93D-009.13	Bình Phước
6209	93A-518.21	Bình Phước	7459	93D-007.80	Bình Phước	8709	95A-136.17	Hầu Giang	9959	94A-109.87	Bạc Liêu
6210	93A-519.05	Bình Phước	7460	94A-112.06	Bạc Liêu	8710	95B-017.29	Hầu Giang	9960	94A-113.32	Bạc Liêu
6211	93A-524.14	Bình Phước	7461	94A-112.27	Bạc Liêu	8711	95D-026.63	Hầu Giang	9961	94C-084.37	Bạc Liêu
6212	93A-525.38	Bình Phước	7462	94B-017.35	Bạc Liêu	8712	97A-098.87	Bắc Kan	9962	95A-137.72	Hầu Giang
6213	93B-023.01	Bình Phước	7463	94C-084.49	Bạc Liêu	8713	98A-864.27	Bắc Giang	9963	97A-098.91	Bắc Kan
6214	93C-201.84	Bình Phước	7464	94C-086.63	Bạc Liêu	8714	98A-866.24	Bắc Giang	9964	97A-099.56	Bắc Kan
6215	93D-008.02	Bình Phước	7465	94D-007.98	Bạc Liêu	8715	98A-868.13	Bắc Giang	9965	97D-007.75	Bắc Kan
6216	93D-009.71	Bình Phước	7466	94D-008.47	Bạc Liêu	8716	98A-868.53	Bắc Giang	9966	98A-858.84	Bắc Giang
6217	93D-010.26	Bình Phước	7467	95B-019.36	Hầu Giang	8717	98A-882.57	Bắc Giang	9967	98A-859.70	Bắc Giang
6218	95A-140.25	Hầu Giang	7468	97D-011.37	Bắc Kan	8718	98A-882.63	Bắc Giang	9968	98A-861.60	Bắc Giang
6219	95B-016.59	Hầu Giang	7469	98A-862.84	Bắc Giang	8719	98A-886.41	Bắc Giang	9969	98A-862.09	Bắc Giang
6220	95D-024.29	Hầu Giang	7470	98A-865.93	Bắc Giang	8720	98A-889.57	Bắc Giang	9970	98A-863.21	Bắc Giang
6221	97D-010.12	Bắc Kan	7471	98A-872.97	Bắc Giang	8721	98A-889.62	Bắc Giang	9971	98A-868.60	Bắc Giang
6222	98A-879.37	Bắc Giang	7472	98A-874.35	Bắc Giang	8722	98A-892.46	Bắc Giang	9972	98A-875.37	Bắc Giang
6223	98A-881.10	Bắc Giang	7473	98A-875.48	Bắc Giang	8723	98A-896.32	Bắc Giang	9973	98A-876.27	Bắc Giang
6224	98A-883.27	Bắc Giang	7474	98A-875.94	Bắc Giang	8724	98A-902.23	Bắc Giang	9974	98A-877.06	Bắc Giang
6225	98A-889.67	Bắc Giang	7475	98A-879.75	Bắc Giang	8725	98A-903.61	Bắc Giang	9975	98A-879.46	Bắc Giang
6226	98A-891.01	Bắc Giang	7476	98A-880.85	Bắc Giang	8726	98A-906.64	Bắc Giang	9976	98A-888.71	Bắc Giang
6227	98A-896.67	Bắc Giang	7477	98A-882.61	Bắc Giang	8727	98A-907.06	Bắc Giang	9977	98A-889.60	Bắc Giang
6228	98A-900.03	Bắc Giang	7478	98A-891.15	Bắc Giang	8728	98A-908.40	Bắc Giang	9978	98A-892.28	Bắc Giang
6229	98A-905.87	Bắc Giang	7479	98A-901.48	Bắc Giang	8729	98C-376.05	Bắc Giang	9979	98A-898.46	Bắc Giang
6230	98A-911.61	Bắc Giang	7480	98A-910.35	Bắc Giang	8730	98C-377.70	Bắc Giang	9980	98A-899.20	Bắc Giang
6231	98A-911.64	Bắc Giang	7481	98A-912.46	Bắc Giang	8731	98D-024.45	Bắc Giang	9981	98A-900.17	Bắc Giang
6232	98C-397.57	Bắc Giang	7482	98B-045.26	Bắc Giang	8732	99A-851.50	Bắc Ninh	9982	98A-906.16	Bắc Giang
6233	98D-024.09	Bắc Giang	7483	98B-046.28	Bắc Giang	8733	99A-856.10	Bắc Ninh	9983	98A-909.30	Bắc Giang
6234	99A-855.83	Bắc Ninh	7484	98B-046.34	Bắc Giang	8734	99A-861.43	Bắc Ninh	9984	98A-910.90	Bắc Giang
6235	99A-858.40	Bắc Ninh	7485	98B-047.78	Bắc Giang	8735	99A-865.19	Bắc Ninh	9985	98A-911.32	Bắc Giang

Ca đấu buổi chiều											
Thời gian đấu giá: 13h30'-13h55'			Thời gian đấu giá: 14h15'-14h40'			Thời gian đấu giá: 15h00'-15h25'			Thời gian đấu giá: 15h45'-16h10'		
STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố	STT	Biển số	Tỉnh/ Thành phố
6236	99A-858.50	Bắc Ninh	7486	98C-380.50	Bắc Giang	8736	99A-865.98	Bắc Ninh	9986	98A-912.45	Bắc Giang
6237	99A-860.12	Bắc Ninh	7487	98C-383.01	Bắc Giang	8737	99A-868.91	Bắc Ninh	9987	98B-046.49	Bắc Giang
6238	99A-861.67	Bắc Ninh	7488	98C-384.98	Bắc Giang	8738	99A-872.02	Bắc Ninh	9988	98C-375.94	Bắc Giang
6239	99A-862.54	Bắc Ninh	7489	98C-391.60	Bắc Giang	8739	99A-878.28	Bắc Ninh	9989	98C-385.81	Bắc Giang
6240	99A-866.45	Bắc Ninh	7490	98C-397.38	Bắc Giang	8740	99A-882.43	Bắc Ninh	9990	98C-391.18	Bắc Giang
6241	99A-870.82	Bắc Ninh	7491	99A-851.41	Bắc Ninh	8741	99A-882.64	Bắc Ninh	9991	98C-396.70	Bắc Giang
6242	99A-875.42	Bắc Ninh	7492	99A-858.04	Bắc Ninh	8742	99A-884.29	Bắc Ninh	9992	98C-397.26	Bắc Giang
6243	99A-877.71	Bắc Ninh	7493	99A-860.49	Bắc Ninh	8743	99A-885.38	Bắc Ninh	9993	98D-023.03	Bắc Giang
6244	99A-877.72	Bắc Ninh	7494	99A-875.13	Bắc Ninh	8744	99A-886.97	Bắc Ninh	9994	99A-853.65	Bắc Ninh
6245	99A-881.62	Bắc Ninh	7495	99A-878.21	Bắc Ninh	8745	99A-889.84	Bắc Ninh	9995	99A-857.80	Bắc Ninh
6246	99A-882.54	Bắc Ninh	7496	99A-879.54	Bắc Ninh	8746	99A-890.12	Bắc Ninh	9996	99A-861.40	Bắc Ninh
6247	99A-882.87	Bắc Ninh	7497	99A-886.25	Bắc Ninh	8747	99A-893.67	Bắc Ninh	9997	99A-866.84	Bắc Ninh
6248	99A-885.78	Bắc Ninh	7498	99A-889.21	Bắc Ninh	8748	99A-895.42	Bắc Ninh	9998	99A-883.31	Bắc Ninh
6249	99A-896.21	Bắc Ninh	7499	99A-889.64	Bắc Ninh	8749	99C-337.78	Bắc Ninh	9999	99A-892.20	Bắc Ninh
6250	99C-339.58	Bắc Ninh	7500	99C-340.85	Bắc Ninh	8750	99C-338.27	Bắc Ninh	10000	99D-027.49	Bắc Ninh

